

Dân Chúa

www.danchua.eu

online

Ngàn hoa DÂNG MẸ



Chúng ta cầu nguyện cho các phó tế trung thành trong việc phục vụ Lời Chúa và người nghèo, nhờ đó họ trở nên một biểu tượng tiếp thêm sinh lực cho toàn thể Giáo hội.



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHỨA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHỨA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHỨA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ võ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới



**Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>**

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Năm 2020.
- . **Hai bản kinh thường đọc trong tháng hoa: tháng kính Đức Mẹ.**
- . **Lịch sử, ý nghĩa và lòng tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm.**
- . **Dâng Hoa Tháng Năm.**
- . **Phép lành từ đền thánh Đức Mẹ nơi 3 vị Giáo Hoàng đã được chữa lành mà y khoa không thể giải thích.**
- . **Thần học gia phủ Giáo Hoàng nói: Đừng sợ!...**
- . **ĐHY Y Charles Bo nói về trách nhiệm Trung Quốc trước đại dịch...**
- . **Tổng Giám đốc Y tế Thế giới là ai?**
- . **Đối diện với nạn dịch, trần trụi chỉ còn mỗi một đức ái."**
- . **Covid19: thay "Giờ kinh gia đình"**
- . **Các trẻ chần cừ làng Fatima và đại dịch virút corona.**
- . **Những TIA SÁNG PHỤC SINH trong ĐÊM ĐEN đại dịch viêm phổi.**
- . **Năm Mục Vụ Giới Trẻ 2020: Đức Giêsu Kitô Đường Tình Yêu**
- . **Là giáo hoàng khẩn cấp, Đức Phanxicô tái khẳng định vị trí lãnh đạo thế giới...**
- . **Đức Hồng Y Pell: cuộc chiến văn hóa, người tố cáo có thể bị lợi dụng...**
- . **Nước - tiếng khóc của người nghèo và tiếng kêu của Trái Đất.**
- . **Sự Dữ & Đau Khổ trong đời sống?.**
- . **XIN CỨU CHÚNG CON KHỎI SỰ DỮ".**
- . **Đường Ánh Sáng: Suy Ngẫm 14 Chặng Đường Phục Sinh.**
- . **Không gian ảo môi trường mới để thờ phượng**
- . **Dịch bệnh dưới góc nhìn của Kinh Thánh.**
- . **Điều Răn thứ 8 từ Tin Giả đến Tin Mừng.**
- . **Nhận Định Về Phong Trào "Sứ Điệp Từ Trời".**
- . **Mẹ Têrêsa: Không phải tất cả chúng ta đều làm được những điều vĩ đại,...**
- . **Mẹ La Vang Đức Bà phù hộ các giáo hữu.**
- . **Kháng thế là gì?.**
- . **Làng mạc và nông nghiệp Việt Nam.**
- . **62 năm sau, Bắc Kinh sử dụng lá bài ...**

ĐTC mời gọi đọc kinh Mân Côi trong tháng 5, lời kính giúp vượt qua đại dịch

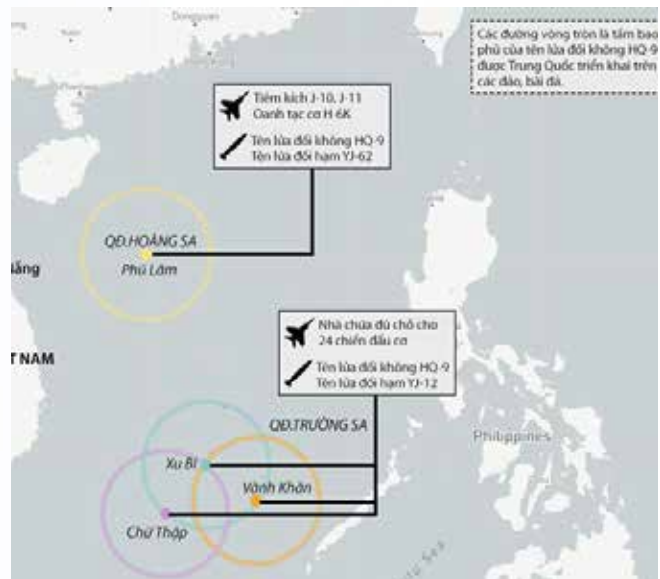
“Xin mẹ giúp chúng ta đối mặt với thời gian thử thách và khó khăn mà chúng ta đang trải qua với nhiều đức tin và đức cậy hơn nữa.”

Quý độc giả thân mến,
Viết Lá Thư Dân Chúa vào ngày 30.04.2020, kỷ niệm đúng 45 năm biến cố đau thương tước đoạt cho dân tộc Việt Nam suốt gần nửa thế kỷ qua... mà cộng đồng ty nạn Việt Nam hải ngoại thường gọi đích danh là NGÀY QUỐC HẬN 30.04.1975. Ngày kỷ niệm biến cố đau thương này diễn ra trong âm thầm, không kèn không trống, vì trận đại dịch viêm phổi Vũ Hán bên Trung quốc đang lan rộng: tính đến cuối tháng tư hôm nay đã có trên ba triệu người trên toàn thế giới bị lây nhiễm và gây cho hơn 200.000 bệnh nhân bị tử vong!

Chính trong khung cảnh đang phải sống cách ly vì trong cơn đại dịch, chúng ta không thể tổ chức bất cứ cuộc tụ họp đông đảo nào vì lệnh phong tỏa, nên có dịp chúng ta đi vào chiều sâu nội tâm, suy tư và cầu nguyện. Trang mạng Danchua Âu Châu xin hiệp thông với toàn thể

cộng đồng ty nạn Việt Nam hải ngoại cũng như tất cả Quê Hương để thành kính tưởng niệm và cầu nguyện cho TỔ QUỐC VIỆT NAM mau thoát cơn đại nạn cộng sản tam vô: vô Tôn giáo, vô Tổ quốc và vô Gia đình... Thành kính ghi ơn và tưởng niệm đến tất cả đồng bào đã gục ngã trên con đường tìm tự do và tất cả các chiến sĩ, quân, cán, chính đã bỏ mình để bảo vệ Tổ quốc, biển đảo...

Trang mạng Danchua Âu châu cũng cho đăng trong số báo 60 Online này Thông Cáo Báo Chí Liên Hiệp Truyền Thông Công Giáo Việt Nam để Phản Đối Nhà Cầm Quyền Trung Cộng Xâm Lăng Biển Đảo Việt Nam: *“Lợi dụng tình hình các quốc gia trên thế giới đang phải vất vả chống đỡ với đại dịch coronavirus kinh hoàng mà nhiều chính quyền các quốc gia trên thế giới đều cho rằng nhà cầm quyền Trung Cộng là thủ phạm gây ra, trong những ngày qua Trung Cộng*



đã trắng trợn thực hiện ý đồ cưỡng chiếm sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, quan trọng nhất là việc họ tuyên bố chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

VÌ THẾ

“*Trước cộng đồng quốc tế, Liên Hiệp Truyền Thông Công Giáo Việt Nam, hiệp cùng cộng đồng người Việt trên khắp thế giới phản đối và mạnh mẽ lên án Trung Cộng Xâm Lược Biển Đảo Việt Nam, một hành động mà chúng tôi cho rằng nằm trong mưu đồ từng bước thôn tính toàn thể đất nước Việt Nam của chúng ta...* (Mời quý độc giả đọc toàn thông báo đăng trong số này)

Riêng với quý độc giả Công giáo, chúng ta bước vào Tháng Hoa dâng kính Mẹ Thiên Chúa... Đặc biệt Tháng Hoa năm nay rơi vào đúng thời điểm đại dịch Coronavirus từ Vũ Hán Trung quốc đang lây lan ra khắp cả thế giới, nên không còn có các lễ nghi truyền thống dâng hoa, hành hương... Nhưng mỗi cá nhân và mỗi gia đình chúng ta được mời gọi hiệp dâng những tràng hoa Mân Côi dâng kính Mẹ Thiên Chúa.

Lá thư Dân Chúa tháng 5.2020, xin đặc biệt trích lại toàn thư của Vị Cha chung gửi toàn thể Giáo Hội nhân Tháng Hoa Mùa đại dịch (Bản tin của Radio Vatican chương trình tiếng Việt của Hồng Thủy): Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi các tín hữu đọc kinh Mân Côi chung tại gia đình, hoặc đọc riêng, để được hiệp nhất và vượt qua đại dịch. Đức Thánh Cha viết:

“Anh chị em thân mến,

Tháng Năm đã gần đến, tháng mà dân Chúa bày tỏ tình yêu và lòng sùng kính đặc biệt của mình đối với Đức Trinh Nữ Maria. Đọc kinh Mân Côi tại nhà, tại gia đình, là truyền thống trong

tháng này. Đây là một chiều kích gia đình mà những hạn chế vì đại dịch đã “buộc” chúng ta đề cao giá trị của nó, kể cả về phương diện thiêng liêng. Vì vậy, tôi đã nghĩ đến việc đề nghị tất cả mọi người khám phá lại vẻ đẹp của việc đọc kinh Mân côi tại nhà vào tháng 5. Chúng ta có thể đọc kinh chung với nhau, hoặc đọc riêng; anh chị em hãy chọn tùy theo hoàn cảnh, đề cao cả hai hình thức ấy. Nhưng trong mọi trường hợp, có một bí quyết để thực hiện: sự đơn giản; và rất dễ tìm, ngay cả trên internet, các mẫu cầu nguyện tốt để làm theo.

Thêm vào đó, tôi đề nghị với anh chị em hai kinh nguyện với Đức Mẹ mà anh chị em có thể đọc vào cuối buổi đọc kinh Mân Côi, và chính tôi sẽ đọc trong tháng 5, hiệp nhất cách thiêng liêng với anh chị em. Tôi gửi kèm cùng với thư này, như thế mọi người có thể dùng hai kinh này.

Anh chị em thân mến, việc cùng nhau chiêm ngắm và suy niệm gương mặt của Chúa Kitô cùng với trái tim Mẹ Maria, Mẹ của chúng ta, sẽ làm cho chúng ta hiệp nhất hơn như một gia đình thiêng liêng và sẽ giúp chúng ta vượt qua thử thách này. Tôi cầu nguyện cho anh chị em, đặc biệt cho những người đau khổ nhất, và xin anh chị em cầu nguyện cho tôi. Tôi chân thành cảm



Lá Thư Dân Chúa

ơn anh chị em và chúc lành cho anh chị em. (Roma, đền thờ thánh Gioan Laterano, ngày 25.04.2020 - Lễ thánh Marco thánh sử)

Đức Thánh Cha cũng gửi đến các tín hữu lời kính cầu nguyện với Đức Mẹ để đọc vào cuối buổi đọc kinh Mân Côi.

“Lạy Mẹ Thiên Chúa, chúng con tìm nương ẩn dưới sự che chở của Mẹ.”

Lạy Mẹ Thiên Chúa và Mẹ chúng con, trong tình cảnh bi thương hiện tại, đầy đau khổ và lo lắng đang siết chặt thế giới, chúng con chạy đến với Mẹ và tìm nương ẩn dưới sự che chở của Mẹ.

Lạy Đức Trinh nữ Maria, xin thương xót ghé mắt đoái nhìn chúng con đang trong đại dịch virus corona; xin an ủi những người mất mát và than khóc người thân của họ đã qua đời, đôi khi được an táng cách đau lòng. Xin nâng đỡ những người đang lo lắng cho các bệnh nhân, những người mà vì để tránh lây nhiễm, họ không thể ở gần bên. Xin ban sự tin tưởng tín thác cho những ai đang lo lắng vì tương lai không chắc chắn và vì các hậu quả kinh tế và việc làm.

Lạy Mẹ Thiên Chúa và Mẹ chúng con, xin cầu cùng Chúa Thiên Chúa là Cha thương xót cho chúng con, để thử thách này chấm dứt, đồng thời chân trời hy vọng và bình an sẽ trở lại. Như ở Cana, xin Mẹ cầu khẩn cùng Con Thiên Chúa của Mẹ, xin Người an ủi gia đình của các bệnh nhân và nạn nhân; và mở lòng họ với sự tin tưởng.

Xin bảo vệ các bác sĩ, y tá, nhân viên y tế, tình nguyện viên, những người đang ở tuyến đầu trong tình trạng khẩn cấp này và đang liều mạng sống của mình để cứu những sự sống khác. Xin



đồng hành với nỗ lực anh hùng của họ và ban cho họ sức mạnh, lòng nhân và sức khỏe.

Xin ở gần bên những người ngày đêm trợ giúp các bệnh nhân và ở cạnh các linh mục, những người với sự quan tâm mục vụ và dẫn thân Tin Mừng, đang tìm cách giúp đỡ và hỗ trợ tất cả mọi người.

Lạy Đức Trinh nữ thánh thiện, xin soi sáng tâm trí của các nhà khoa học, giúp họ tìm ra giải pháp phù hợp để chiến thắng virus này.

Xin trợ giúp các nhà lãnh đạo các quốc gia, để họ hành động với sự khôn ngoan, quan tâm và quảng đại, giúp đỡ những người thiếu những điều cần thiết cho cuộc sống, hoạch định các giải pháp xã hội và kinh tế với tầm nhìn xa và với tinh thần liên đới.

Lạy Mẹ Maria rất thánh, xin đánh động các lương tâm để thay vì những số tiền khổng lồ được dùng trong việc tăng cường và hoàn thiện các vũ khí, được dùng để thúc đẩy các nghiên cứu đầy đủ nhằm ngăn chặn thảm họa tương tự trong tương lai.



Lạy Mẹ rất yêu dấu, xin làm cho mọi người trên thế giới được gia tăng cảm thức mình cùng thuộc về một đại gia đình duy nhất, ý thức về mối liên hệ nối kết tất cả mọi người, để với tinh thần huynh đệ và liên đới, chúng con trợ giúp bao nhiêu người đang sống trong nghèo đói và lầm than. Xin khuyến khích sự kiên vững trong đức tin, bền chí trong phục vụ và liên li trong cầu nguyện.

Lạy Mẹ Maria, Đấng An ủi những người đau

khổ, xin ôm lấy các con cái đang gặp hoạn nạn của Mẹ và xin Chúa can thiệp bằng bàn tay quyền năng của Người để giải thoát chúng con khỏi đại dịch khủng khiếp này, để đời sống bình thường có thể trở lại trong thanh bình.

Chúng con phó thác cho Mẹ, Đấng chiếu sáng trên hành trình của chúng con như dấu chỉ của ơn cứu độ và hy vọng, ôi khoan thay, ôi nhân thay, ôi Đức Trinh Nữ Maria dịu hiền. Amen. (REI 25/04/2020)

Mong mỗi gia đình chúng ta, đang sống trong cảnh cách ly thời đại dịch, chúng ta cùng quây quần bên bàn thờ Chúa, thắp cây nến cháy sáng của lòng tin, dâng những bình hoa tươi thắm của lòng thảo kính mến yêu và chung lòng cậy trông, đáp lời mời gọi của Vị Cha Chung, cùng sốt sắng dâng lên Mẹ NHỮNG TRÀNG HOA MÂN CÔI, để noi gương Mẹ sống Lòng TIN CẬY MẾN trong thời điểm đen tối của đại dịch hiện nay, cũng xin Mẹ thương chuyển cầu cùng Chúa cho thế giới thoát cơn đại họa dịch tễ phần hồn phần xác.

Lm. Chủ Nhiệm

Lịch Phụng vụ tháng Năm/2020

Ý truyền giáo: Cầu cho các thầy Phó tế.

Xin Chúa ban cho các thầy Phó tế trung thành với sứ vụ loan báo Tin Mừng và phục vụ người nghèo, nhờ đó các thầy trở thành dấu chỉ sống động cho Giáo hội...

THÁNG KÍNH ĐỨC MARIA

Trong tháng này, để kính Đức Mẹ các tín hữu sẽ đọc kinh Cầu Đức Mẹ, kinh Lạy Nữ Vương và kinh Hầy Nhớ.

- 01 Thánh GIUSE thợ Cv 9,1-20; Tv 116; Ga 6,52-59 hoặc Mt 13,54-58
- 02 Thứ Bảy : Lễ thánh Athanase Cv 9,31-42; Tv 115; Ga 6,51.60-69.
- 03 CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH. Cv 2,14a.36-41; Tv 22; 1Pr 2,20b-25; Ga 10,1-10.
- 04 Thứ Hai Cv 11,1-18; Tv 41-42; Ga 10,11-18.
- 05 Thứ Ba Cv 11,19-26; Tv 86; Ga 10,22-30.
- 06 Thứ Tư Cv 12,24-13,5a; Tv 66; Ga 12,44-50.
- 07 Thứ Năm Cv 13,13-25; Tv 88; Ga 13,16-20.
- 08 Thứ Sáu Cv 13,26-33; Tv 2; Ga 14,1-6.
- 09 Thứ Bảy Cv 13,44-52; Tv 97; Ga 14,7-14.
- 10 CHÚA NHẬT V PHỤC SINH. Cv 6,1-7; Tv 32; 1Pr 2,4-9; Ga 14,1-12.
- 11 Thứ Hai Cv 14,5-18; Tv 113a; Ga 14,21- 26.
- 12 Thứ Ba Thánh Nêrêô, Thánh Akilêô và Thánh Păngraxiô Cv 14,19-28; Tv 144; Ga 14,27-31a.
- 13 Thứ Tư Đức Mẹ Fa-ti-ma Cv 15,1-6; Tv 121; Ga 15,1-8.
- 14 Thứ Năm Thánh MÁT-THI-A Tông đồ, lễ kính. Cv 1,15-17.20-26; Tv 112; Ga 15,9-17.
- 15 Thứ Sáu Cv 15,22-31; Tv 56; Ga 15,12-17.
- 16 Thứ Bảy Cv 16,1-10; Tv 99; Ga 15,18-21.
- 17 CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH Cv 8,5-8.14-17; Tv 65; 1Pr 3,15-18; Ga 14,15-21.
- 18 Thứ Hai Thánh Gioan I, Giáo hoàng, Tử đạo Cv 16,11-15; Tv 149; Ga 15,26-16,4a.
- 19 Thứ Ba Cv 16,22-34; Tv 137; Ga 16,5-11.
- 20 Thứ Tư Thánh Bernadine thành Sienne Cv 17,15.22-18,1; Tv 148; Ga 16,12-15.
- 21 Thứ Năm CHÚA LÊN TRỜI Cv 1,1-11; Ep 1,17-23; Tv 46; Mt 28,16-20
- 22 Thứ Sáu Thánh Ri-ta thành Ca-xi-a Cv 18,9-18; Tv 46; Ga 16,20-23a.
- 23 Thứ Bảy Cv 18,23-28; Tv 46; Ga 16,23b-28.
- 24 CHÚA NHẬT VII PHỤC SINH Cv 1,12-14; Tv 26; 1Pr 4,13-16; Ga 17,1-11a.
- 25 Thứ Hai Thánh Bê-đa khả kính. Thánh Grêgôriô VII, Thánh Maria Ma-đa-lê-na Pa-zi, Cv 19,1-8; Tv 67; Ga 16,29-33.
- 26 Thứ Ba Thánh Phi-lip Nê-ri Cv 20,17-27; Tv 67; Ga 17,1-11a.
- 27 Thứ Tư Thánh Au-gút-ti-nô thành Canterbury Cv 20,28-38; Tv 67; Ga 17,11b-19.
- 28 Thứ Năm Cv 22,30;23,6-11; Tv 15; Ga 17,20-26.
- 29 Thứ Sáu Thánh Phao-lô VI, Giáo hoàng Cv 25,13b-21; Tv 102; Ga 21,15-19.
- 30 Thứ Bảy Cv 28,16-20.30-31; Tv 10; Ga 21,20-25.
- 31 CHÚA NHẬT LỄ HIỆN XUỐNG Cv 2,1-11; 1Cr 12,3b-7.12-13; Tv 103; Ga 20,19-23.



Hai bản kinh thường đọc trong tháng hoa: tháng kính Đức Mẹ

Nguồn gốc Tháng kính Đức Mẹ

Anh em dòng Đa minh có công phổ biến khắp nơi kinh Mân Côi, và nhờ công lao hai linh mục dòng Tên vào thế kỷ thứ XVII và XVIII làm khai sinh ra lòng tôn kính bình dân với “Tháng Đức Maria”. Ý tưởng dâng hiến một tháng cho kinh nguyện Đức Maria, và tháng được chọn là tháng năm.

Ý tưởng đã thấy xuất hiện vào năm 1664 trong cuốn sách với tác giả J.Nasasi, “Theophilus Marianus” có tiếng vang tốt. Đến năm 1724 và 1725, tác giả J.X.Jacolet phát hành “Mensis Marianus” và linh mục dòng Tên khác A.Dionisi in cuốn sách “Il mese di Maria..., con l’esercizio di vari fiori di virtù”. Họ được hai anh em cùng dòng bắt chước làm theo : F.Lalomia năm 1758 và A.Myzzarelli năm 1785. Tất cả các sách trên được phát hành rộng rãi, và lòng tôn kính tháng Đức Maria thành công rực rỡ. Tòa Thánh chuẩn nhận vào năm 1821, và trở thành một thực hành sùng kính Đức Maria trong Giáo hội Công Giáo.

Việc thực hành khai mở ra một loạt tôn sùng trong các tháng được Tòa Thánh chuẩn nhận : tháng ba = tháng thánh Giuse (năm 1855) ; tháng mười = tháng Mân Côi (năm 1868 và được Đức Giáo hoàng Léon XIII cổ võ ; tháng sáu = tháng Thánh Tâm (năm 1873)...và có xu hướng tìm một việc tôn sùng cho mỗi tháng trong năm. Thế nhưng Công đồng Vatican II làm ngưng cách thực hành đó, và nhắc lại sắc thái ưu tiên việc phụng tự hàng tuần và hàng năm, một mức độ nào đó trong việc tưởng nhớ các thánh nhưng không nói gì về những tôn kính hàng tháng (xem Phụng vụ thánh § 106-111). Trong tông huấn “Marialis Cultus”, Đức Giáo hoàng Phaolô VI năm 1974 xem xét qua những lễ Đức Maria (§2-8), gọi việc

Á phụng vụ (§ 31), nhắc nhở hai việc tôn sùng truyền thống : kinh Angelus (§ 41) và kinh Mân Côi (§ 42-55) nhưng không nói gì về “Tháng Đức Mẹ”. Thực tế, việc tôn kính dường như cũng bị lãng quên từ đó...

Hai bản kinh thường đọc trong tháng 5

Trong tháng kính Đức Mẹ, kitô hữu theo truyền thống được mời gọi đọc hai bản Kinh Lạy Nữ Vương và Kinh hãy nhớ...

Kinh Lạy Nữ Vương

Tiếng La tinh Salve Regina
Salve, Regina,
Mater misericordiae;
Vita, dulcedo
Et spes nostra, salve.
Ad te clamamus, exsules filii Evae.
Ad te suspiramus, gementes et flentes
In hac lacrimarum valle.
Eia ergo, advocata nostra,



Chủ đề

Illos tuos misericordes oculos ad nos converte.
Et Jesum, benedictum fructum ventris tuis,
Nobis post hoc exsilium ostende.
O clemens, o pia, o dulcis Virgo Maria.

Bản dịch tiếng Việt
Kính chào Đức Nữ Vương,
Mẹ là Mẹ xót thương;
Ngọt ngào cho cuộc sống,
kính chào lễ cây trồng.

Này con cháu Eva
thân phận người lưu lạc.
Chúng con ngựa trông Bà,
kêu Bà mà khóc lóc,
than thở với rên la
trong thung lũng đầy nước mắt.

Bà là nữ trạng sư,
nguyện đưa mắt nhân từ,
phía đoàn con đoái lại,
và sau đời khổ ải,
xin Bà khứng tỏ ra
cho đoàn con được thấy
quả phúc bởi lòng Bà :
Đức Giêsu khả ái.

Ôi lượng cả khoan hồng,
ôi tấm lòng xót thương,
ôi dịu hiền nhân hậu,
Trình Nữ Maria !

Các tín hữu Việt nam thường đọc theo bản dịch Kinh Lạy Nữ Vương như sau :

Lạy Nữ Vương, Mẹ nhân lành, làm cho chúng con được sống, được vui, được cậy, thân lạy Mẹ! Chúng con, con cháu E-và ở chôn khách đầy kêu đến cùng Bà, chúng con ở nơi khóc lóc than thở kêu khẩn Bà thương.

Hỡi ôi! Bà là Chúa bầu chúng con, xin ghé mắt thương xem chúng con. Đến sau khỏi đây, xin cho chúng con được thấy Đức Chúa Giêsu con lòng Bà gồm phúc lạ. Ôi khoan thay, nhân thay, dịu thay, Thánh Maria trọn đời đồng trinh. Amen.

Nguồn gốc

Khi lần hồi tìm theo các dấu vết bài Tiền Ca “Salve Regina”, người ta cũng phải lui về thế kỷ XII. Vào thời đó, ở tu viện Biển Đức Cluny



(Pháp) , bài Tiền Ca “Salve Regina” được các tu sĩ hát trong khi rước kiệu, còn ở tu viện Saint Gallen (Thụy Sĩ), bài Tiền Ca được dùng làm Tiền Ca cho ca vịnh Magnificat trong ngày lễ Truyền tin, trước khi được chính thức đưa vào trong Kinh Nhật Tụng. Ngày nay trong các tu viện, Tiền Ca “Salve Regina” thường được hát cách long trọng vào sau giờ Kinh Tối (Complies) để kết thúc một ngày sống gồm có “Ora et labora = cầu nguyện và lao động” trước khi đi nghỉ đêm.

Từ lâu người ta vẫn cho tu viện Reichenau (Đức) là nơi phát xuất ra bài Tiền Ca Salve Regina và thầy Hermann der Lahme (1013-1054) là tác giả. Nhưng ngày nay quả quyết khó đứng vững vì thiếu dẫn chứng. Trái lại, bản Tiền Ca chắc chắn đã được sáng tác sớm hơn và tác giả có thể là Đức Giám Mục Petrus von Compostela (952-1002) .

Từ khi bài Tiền ca Salve Regina ra đời cho tới thế kỷ XIV, câu đầu : “Salve Mater misericordiae

10

= kính chào Mẹ là Mẹ xót thương”. Nhưng về sau người ta đã chằng những thêm tước hiệu “Regina” vào trong câu đầu bài Tiên Ca, thành : “Salve Regina, Mater misericordiae = kính chào Đức Nữ Vương, Mẹ là Mẹ xót thương”, nhưng còn thêm vào cuối bài Tiên Ca câu : “o clemens, o pia, o dulcis Virgo Maria = Ôi lượng cả khoan hồng, ôi tấm lòng thương xót, ôi dịu hiền nhân hậu, Trinh Nữ Maria”.

Đặc biệt ở Đức và ở Pháp vào các thế kỷ XV và XVI, các hội đoàn tông đồ giáo dân thường hát kinh « Salve Regina » vào các giờ Châu Đền Tạ. Đàng khác người ta hát kinh “Salve Regina”» không chỉ bằng tiếng La tinh, nhưng còn bằng các thứ tiếng bản xứ và lời kinh được thay đổi ít nhiều. Tuy nhiên, bản kinh nguyên thủy luôn vẫn là một trong các kinh về Đức Mẹ được yêu chuộng nhất.

Bài Tiên ca “Salve Regina” được sáng tác hoàn toàn theo thể văn thơ trang trọng và mỗi câu đều bộc lộ dạt dào những tình cảm tha thiết. Dĩ nhiên, vấn đề chủ yếu ở đây vẫn là những biến đổi nội tâm đầy cảm xúc do bài Tiên ca mang lại. Một điều đặc biệt bài Tiên Ca “Salve Regina” : tuy là một kinh kính Đức Mẹ, nhưng trong suốt bản kinh đã không hề nhắc đến tên Mẹ Maria hay một tên nào khác ngoài tên cực trọng Chúa Giêsu. Đúng vậy, tên cực trọng Chúa Giêsu là trọng tâm bản kinh đầy tha thiết và huyền diệu “Salve Regina” dâng kính Đức Mẹ. Bởi vì, một khi Chúa Giêsu, quả phúc lòng Mẹ, được chúc tụng tôn vinh là đương nhiên Mẹ được hiển vinh. Bởi vì, làm vinh danh Thiên Chúa và thực thi mọi thánh ý của Người là mục đích duy nhất đời Mẹ. Bởi vì, mọi sự tôn sùng Mẹ Maria đều luôn luôn qui hướng và nhắm tới mục đích tối hậu là tôn thờ một mình Thiên Chúa.

Ý nghĩa

Bài Tiên ca “Salve Regina” một bản kinh có lối văn rất hàm xúc và mãnh liệt, nhưng đồng thời cũng rất gợi hình và cụ thể. Bản kinh chứa đựng những lời cầu xin tha thiết và lòng tin tưởng phó thác vào sự Đức Mẹ cầu thay nguyện giúp.

Trong bài Tiên ca các cách xưng tụng Đức Maria rất uyển chuyển : Mẹ là “Regina



= Nữ vương”, nhưng đồng thời cũng “Mater misericordiae = Mẹ xót thương”, Hiền Mẫu luôn đủ tình đoái thương đỡ nâng đoàn con cái đang trong cảnh cơ cực hoạn nạn! Do đó, Mẹ được xưng tụng “lẽ sống”, “dulcedo = ngọt ngào”, “Spes nostra = niềm hy vọng và lẽ cậy trông của chúng con”, v.v... Vì thế, khi phải sống cảnh lưu đày « In hac lacrimarum valle = trong thung lũng đầy nước mắt » cuộc sống trần thế khổ đau cơ cực trăm bề, đoàn con cái Eva “ngửa trông” kêu cầu đến Đức Maria, Mẫu Thân bao dung.

Đúng vậy, “thung lũng đầy nước mắt” một hình ảnh diễn tả đầy đủ tính chất kiếp sống nơi đất lạ xứ người, xa lìa quê hương chân thật. Vì thế chỉ có « khóc lóc, than thở với rên la » trong khi chờ đón ngày hồi hương. Tuy nhiên cuộc sống đó vẫn chưa phải hoàn toàn tuyệt vọng ! Mọi con cái loài người vẫn còn tìm được nơi nương tựa, vẫn còn tìm được người chở che, vẫn còn có người Mẹ Hiền luôn mở rộng vòng tay ôm ấp ủi an, luôn ghé mắt âu yếm trông xem họ.

Thế nhưng một câu hỏi được đặt ra ở đây, liệu

Chủ đề

Đức Maria vốn được xưng tụng “Nữ vương”, “Nữ trạng sư”, “Mẹ xót thương”, v.v... sẽ làm được gì cho con người trong “cảnh lưu đày ở thung lũng nước mắt”? Mẹ có giải thoát được con cái loài người ra khỏi vũng lầy khốn cùng không ? Nếu không, ai sẽ giải cứu ta ?

Thực ra trong suốt bài Tiên ca, Đức Maria không hề được gọi Đấng cứu thoát, Đấng giải phóng khỏi cảnh khốn cùng. Nhưng Mẹ “đưa mắt nhân từ” thương đến để mở mắt cho ta, dĩ nhiên không phải để ta hướng nhìn về Mẹ như nguồn cứu rỗi, nhưng hướng nhìn về Chúa Giêsu, Đấng quả phúc lòng Mẹ và Đấng Cứu Chuộc chân thật của mọi người: “Ostende nobis Jesum, benedictum fructum ventris tuis = Xin Mẹ chỉ cho chúng con Chúa Giêsu, quả phúc của lòng Mẹ”. Được nhìn thấy Chúa Giêsu, là mục đích cuối cùng, điều giải thoát khỏi cảnh lưu đày, cứu khỏi cảnh phiền muộn khóc than và chính điều đó giúp biến đổi “thung lũng đầy nước mắt” thành địa đàng hạ giới, nơi đáng sống.

Một khi đã tìm gặp được Chúa Giêsu, quả phúc lòng Mẹ, chúng ta đạt được mục đích đời mình. Bởi vậy, ai sẽ “chỉ cho chúng ta nhìn thấy Chúa Giêsu “hơn Đức Maria, Đấng luôn gần gũi sát cạnh bên Chúa ? Vâng, Mẹ đã cưu mang và sinh hạ Con Thiên Chúa, “quả phúc lòng Mẹ” và đã từng ôm ấp, nâng niu trên cánh tay dịu hiền của Mẹ.

Bởi vậy, một ơn huệ to lớn khi có được một vị bầu cử quyền thế từng cầu thay nguyện giúp trước tòa Thiên Chúa ! Là những kẻ thụ ân, hãy luôn cảm tạ, biết ơn và xưng tụng Mẹ bằng tất cả những danh xưng và tước hiệu cao quý nhất của tình yêu như đã được tóm lược trong Kinh Cầu Đức Bà hầu để đền đáp lại phần nào tình thương bao la trời biển của Mẹ. Vì quả thực : “Ôi lượng cả khoan hồng, ôi tấm lòng xót thương, ôi dịu hiền nhân hậu, Trinh Nữ Maria”.

Nói tóm lại, bài Tiên Ca “Salve Regina” là một kinh kính Đức Mẹ thật cao vời tuyệt diệu. Vì thế, vào cuối mỗi ngày khi màn đêm bắt đầu rủ xuống, mọi tầng lớp con cái hãy cùng sốt sắng cất tiếng hát lên bản Tiên Ca huyền diệu đó, hầu cho lòng mình được thanh thoát cùng với tiếng nhạc dịu êm bay vút cao tận trời xanh về bên

Mẹ lành và tìm lại được an bình trong sự nghỉ ngơi. Dĩ nhiên bài Tiên Ca bằng tiếng La tinh được phổ theo thánh nhạc Grêgôriana vẫn là một đóng góp không thể thiếu.

Kinh Hầy Nhớ

Kinh “Memorare”, Kinh “hãy nhớ” mang nguồn gốc đến từ kinh “Sub tuum praesidium = Lạy Đức Mẹ Chúa Trời” nguyên thủy được dùng trong phụng vụ Coptic cổ, được tìm thấy trong một bản chỉ thảo Ai Cập có niên đại khoảng năm 250. Bản kinh nguyên thủy được viết bằng tiếng Hy Lạp.

Lời kinh bằng tiếng La tinh :

**Sub tuum praesidium confugimus,
sancta Dei Genitrix.**

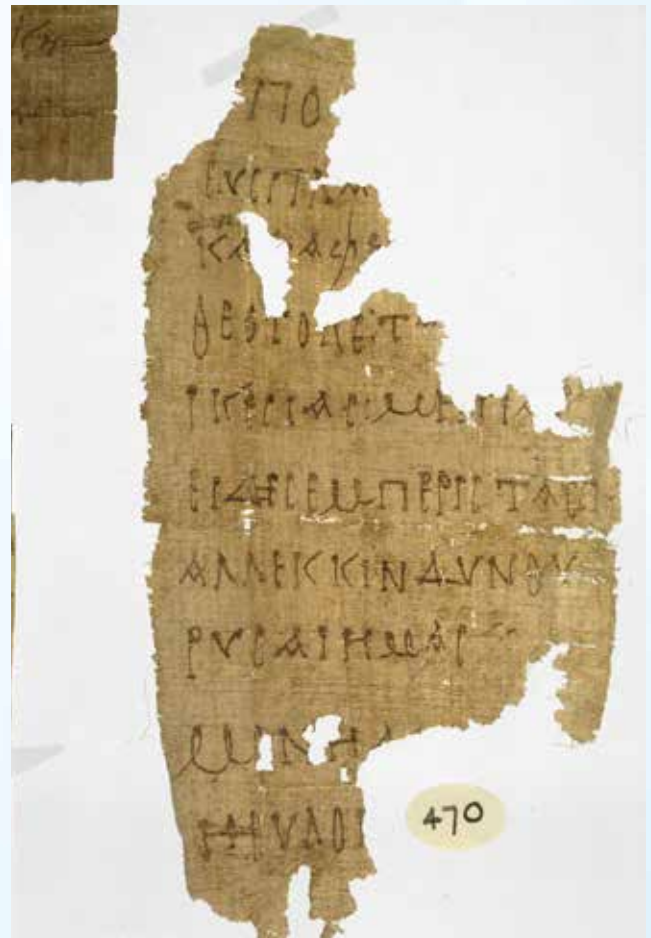
**Nostras deprecationes ne despicias
in necessitatibus,**

sed a periculis cunctis

libera nos semper,

Virgo gloriosa et benedicta.

Kinh cầu Đức Mẹ xưa nhất có nguồn gốc từ Ai Cập.



Bản kinh tiếng Việt Nam :

**Lạy Đức Mẹ Chúa Trời,
Ngài xiết bao thánh thiện,
Này chúng con chạy đến
Tìm nương ẩn nơi Ngài.**

**Lúc sa vòng gian khổ,
Khi gặp cánh phong trần,
Lời con cái nài van,
Xin Mẹ đừng chê bỏ.**

**Nhưng xin hàng giải thoát
Khỏi ngàn nỗi hiểm nguy,
Ôi vinh diệu ai bì
Trinh Nữ đây ơn phước.**

Đây có thể là kinh xưa cổ nhất dâng lên Đức Maria được các nhà chuyên môn cho biết đến từ thế kỷ thứ III theo chỉ thảo bằng tiếng Hy Lạp được tìm thấy. Bản kinh được dùng trong nghi thức Đông phương và Tây phương với nhiều dị bản. Năm 1917, Thư viện “John Rylands Library” ở Manchester (Anh quốc) mua được một số chỉ thảo mang nguồn gốc Ai cập (nhưng không nói rõ xuất xứ chính xác ở đâu).



Chủ đề

Trong đó có một mảnh dài 18cm trên 9,4cm chứa đựng lời kinh bằng tiếng Hy Lạp. Lời kinh bắt đầu “Này chúng con chạy đến, Tìm nương ẩn nơi Ngài” cho thấy trước cả Công đồng Êphêxô, người ta đã gọi Đức Maria “Theotokos = Mẹ Thiên Chúa”, và còn kêu gọi ngài cầu bầu nguyện giúp.

Bản kinh với một giá trị lớn lao

Giống như tất cả các kinh tụng vụng thời cổ đại, kinh “Sub tuum praesidium” trình bày đơn sơ, chính xác diễn đạt những tình cảm, gắn liền vào sự tự phát. Lời kinh mang nhiều âm hưởng Kinh thánh. Từ “ơn phước” gọi lại lời bà Êlisabét chào Đức Trinh nữ : “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ” (Luca 1,42).

Cộng đoàn Kitô hữu đang gặp hiểm nguy trông nhờ vào Đức Trinh nữ Maria gọi lại bối cảnh đang bị bách hại, rất có thể thời hoàng đến Valérien hay Dèce.

Ngoài ra, lời kinh còn mang giá trị thần học. Điểm nhấn đầu tiên về lên cộng đoàn Kitô hữu bên Ai cập hướng lòng về Đức Maria và kêu gọi ngài phù trợ. Người Kitô hữu ý thức Đức Trinh Nữ gần gũi với họ trong đau khổ, và cầu xin với ngài sự phù hộ, nhìn nhận qua đó sức mạnh lời ngài cầu bầu.

Ba ý tưởng thần học căn bản được nêu lên rõ ràng hơn :

- Đức Maria được Thiên Chúa tuyển chọn một cách đặc biệt “đáng duy nhất đầy ơn phúc”.
- Trọn đời đồng trinh “đáng duy nhất trong sạch”.
- Thiên chức làm Mẹ Thiên Chúa (Theotokos hay Người sinh ra Thiên Chúa).

Việc chỉ định Đức Maria với tước hiệu “Theotokos” từ thế kỷ thứ III, tức là hai thế kỷ trước những tranh luận gắn liền với luận đề của ông Nestorius, và được công đồng Êphêxô năm 431 kết án. Tước hiệu “Theotokos” được biết đến nhiều nhất nơi môi trường thành Alexandria với các giáo phụ như Athanase, Sérapion thành Thmuis, Didyme người mù ; cũng như bên xứ Ả Rập với Tite thành Bostra ; bên Palestine với giáo phụ Eusêbiô thành Césarée, và Cyrille thành Giêrusalem ; tại miền Cappadoce với thánh Basiliô thành Césarée, Grêgôriô thành Naziance...

Trước đó từ ngữ “theotokos” đã thấy xuất hiện

Chủ đề

từ thế kỷ thứ II tại trường phái Alexandria. Theo sử gia Socrate về giáo hội (Hist. Eccl. VII, 32 – PG 67, 812 B), giáo phụ Origiênô đã sử dụng trong một cuốn sách chú giải về thư gửi Rôma. Tác phẩm ngày nay đã bị mất. Người học trò là giám mục Denys thành Alexandria cũng dùng từ này vào khoảng năm 205 trong một lá thư gửi cho ông Phaolô thành Samosate. Từ “Theotokos”» không chỉ một quan niệm thần học, nhưng còn được dùng trong phụng vụ bên Ai cập ; thế nhưng cũng khó biết có phải diễn từ thần học ảnh hưởng trên kinh nguyện phụng vụ, hay ngược lại. Ngoài ra thánh Cyrille thành Alexandrie đã chống lại mạnh mẽ luận đề của ông Nestorius vào thế kỷ thứ V, vì từ “Theotokos” thuộc kho tàng đức tin được sống và được hát từ ngàn xưa trong phụng vụ Alexandrie.

Vác tín hữu Việt nam thường đọc theo bản dịch Kinh Hầy nhớ như sau :

Lạy Thánh Nữ Đồng Trinh Maria, là Mẹ rất nhân từ, xin hãy nhớ xưa nay chưa từng nghe có người nào chạy đến cùng Đức Mẹ, xin bầu chữa cứu giúp mà Đức Mẹ từ bỏ chẳng nhận lời. Nhân

THÁNG HOA DÂNG MẸ MARIA

Tháng năm dâng tiến Mẹ hiền
Ngàn hoa khoe sắc tinh tuyền vườn ươm
Nguyện cầu với Mẹ bốn phương hướng lòng
Hoa Hồng dâng Mẹ tinh ròng
Lời kinh thắm đượm cậy trông vững vàng
Dù cho bão tố gian nan
Có Mẹ dẫn lối bình an vẹn toàn
Lòng con thốn thức vô vàn
Hình như giọt lệ tuôn tràn bờ mi
Tâm tình với Mẹ điều chi ?
Siêng năng Lăn chuỗi thực thi vâng lời
Mẹ là Nữ Vương trên trời
Dưới đất Vạn tuế bầu trời nở hoa
Nhờ Mẹ có Chúa giao hòa
Vững Tin- Cậy- Mến mùa hoa đến rồi
Hầy là ngọn lửa rền trui
Vượt qua thử thách thuyền xuôi bên bờ
Tháng Hoa xin chớ ơ thờ

vì sự ấy, con lấy lòng trông cậy than van chạy đến sấp mình xuống dưới chân Đức Mẹ là Nữ Đồng Trinh trên hết các kẻ đồng trinh, xin Đức Mẹ đoái đến con là kẻ tội lỗi. Lạy Mẹ là Mẹ Chúa Cứu Thế, xin chớ bỏ lời con kêu xin, một dù lòng thương mà nhận lời con cùng. Amen.

Hai bản kinh như dâng lời cầu nguyện lên Đức Maria, nghĩ đến ngài và nói với ngài không phải một điều bắt buộc, nhưng diễn tả nỗi vui mừng được gặp gỡ người mình thương mến. Ta cảm nhận niềm thích thú bên ngài. Khi thương một người, đâu đòi hỏi vội vã hay kêu họ giúp đỡ. Đến với Đức Maria cũng thế, không nhất thiết chỉ kêu cầu ngài giúp đỡ. Xin Đức Mẹ cầu cho chúng ta vì mẹ không phải Thiên Chúa. Mẹ đứng cùng phía với nhân loại. Bởi vậy không thể có sự nhầm lẫn trong đó. Mẹ Maria không thể nào giữ vai trò duy nhất của Chúa Giêsu. Vì thế cầu cùng mẹ bằng cách xin ngài cầu bầu cho ta.

Lê Phú Hải omi

trích : Đức Maria, tôn sùng và cầu nguyện, nhà xuất bản Tôn giáo, VN 2014.

**Hãy dâng Chuối ngọc , lời thơ Mẹ hiền
Hoa hồng thơm ngát một miền
Ngàn hoa tươi thắm -bao niềm an vui**

Đỗ Hải Oanh



Lịch sử, ý nghĩa và lòng tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm

Có lẽ, không một ai trên Đất Việt là người Công Giáo mà lại không biết đến tháng Năm là tháng Hoa dâng kính Mẹ. Thật vậy, sinh hoạt tôn giáo tại các giáo xứ từ Bắc - Trung - Nam, cứ mỗi dịp tháng Năm về, ấy là lúc muôn con tìm đạo rước hương về Mẹ Maria như một ngọn hải đăng để tỏ lòng tôn kính, mến yêu.

Trong số vô vàn cách tỏ bày lòng tôn kính đối với Đức Mẹ nơi con dân Nước Việt, thì lòng đạo đức bình dân như: dâng hoa kính mẹ; rước kiệu Mẹ; lần chuỗi Mân Côi; rồi những bài thánh ca hết sức dễ thương được cất lên để tôn vinh Mẹ là Nữ Hoàng Thiên Quốc.

Cùng với toàn thể Giáo Hội, chúng ta bước vào tháng Hoa. Tháng Hoa đối với Giáo Hội Công Giáo mang một ý nghĩa đặc biệt vì nó được dành riêng để tôn vinh Mẹ Chúa Trời.

Trước tiên, xin được khởi đi từ lịch sử của tháng Hoa, để thấy được diễn tiến của Giáo Hội trong việc sùng kính này.

1. Gốc tích tháng Hoa

Mới đây, dịp phong thánh cho hai vị Chân Phước Giáo Hoàng Gioan 23 và Gioan Phaolô 2 vừa qua tại Rôma, qua màn hình trực tiếp, chúng ta đều thấy thời tiết không còn lạnh lắm qua cách ăn mặc của người dân khắp nơi đổ về. Thời tiết lúc này bên Rôma cũng giống như khí tiết của Việt Nam tại các vùng Bắc Bộ. Khí hậu lúc này không còn rét đậm rét hại, cái rét mà nhiều người diễn tả: “rét cắt da cắt thịt”. Vì thế, cây cối trở trụi và không phát triển là bao.

Từ những nét đặc trưng của khí hậu như thế, nên ngay từ những thế kỷ đầu, tại Rôma, thời điểm này, người ta tôn kính sự thức giấc sau mùa đông dài của thiên nhiên, bằng những cuộc rước linh đình để tôn kính Hoa là nữ thần của mùa Xuân.

Người Công Giáo thời điểm đó đã tôn giáo hóa ý nghĩa này và thánh hóa tập tục đó bằng cách rước kiệu hoa và cầu nguyện cho mùa màng tốt tươi...



Ở nhiều nơi, người ta rước những cành lá có nụ, có hoa ở đầu cành, gọi là “Rước xanh”. Những cành hoa, lá, được đưa về nhà thờ trang trí và nhất là nơi ngai tòa Mẹ Maria.

Đối với các nghệ nhân, thì họ đua nhau điêu khắc hay vẽ những bông hoa thật đẹp để tôn lên vẻ đẹp kiều mỹ của Mẹ trên các bức tranh hay trên vách tường...

Còn các nghệ sĩ thì sáng tác những bài hát mang đượm lòng tôn kính. Các bài giảng về Mẹ cũng được soạn ra để cùng nhau sử dụng hầu bày tỏ lòng tôn kính.

Đến thế kỷ 14, linh mục Henri Suzo dòng Đaminh, vào ngày đầu tháng 5, đã khởi xướng việc trang hoàng hoa muôn sắc chung quanh tượng Mẹ.

Còn thánh Philipê Nêri, vào ngày 01 tháng 05, đã quy tụ các trẻ em lại quanh bàn thờ Mẹ,

Chủ đề

và hướng dẫn các em dâng lên Mẹ những bông hoa tươi sắc. Ngài cũng dâng lên Mẹ những đóa hoa lòng còn trong trắng đơn sơ để Mẹ dịu dặt các em.

Sang thế kỷ thứ 17, việc dâng hoa kính Mẹ được cử hành trong toàn dòng các nữ tu kín Clara. Mỗi chiều đều vang lên những bài hát kính Đức Mẹ. Từ đó, dần dần được lan rộng ra bên ngoài nơi các xứ đạo lân cận.

Đầu thế kỷ 19, việc tôn kính Mẹ được lan rộng nhiều nơi. Các nhà giảng thuyết đã có những bài giảng suýt sắc về Mẹ. Linh mục Chardon là người có công nhiều nhất trong việc phổ biến lòng đạo đức này. Thời điểm trên, lòng tôn kính Mẹ được cử hành rầm rộ nhất là tại nước Pháp và một số nước lân cận.

Các Đức Thánh Cha được coi là gắn bó đặc biệt với Đức Mẹ, đó là: Đức Thánh Cha Piô VII, đã cổ võ việc sùng kính Mẹ vào tháng Năm. Đức Piô IX đã ban ơn toàn xá cho những ai tham dự việc đạo đức này. Và, đến thời Đức Piô XII, trong Thông điệp “Đấng Trung gian Thiên Chúa”, đã thêm vào và có tính khuyến khích cao: “Việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm là việc đạo đức được thêm vào nghi thức Phụng vụ, được Giáo Hội công nhận và cổ võ”.

Đầu thế kỷ 20, Tông huấn về việc tôn kính Đức Mẹ được Đức Phaolô VI ban hành, trong đó có đoạn viết: “Tháng Năm là tháng mà lòng đạo đức của giáo dân đã kính dâng cách riêng cho Đức Mẹ. Đó là dịp để bày tỏ niềm tin và lòng kính mến mà người Công Giáo khắp nơi trên thế giới có đối với Đức Mẹ Nữ Vương Thiên đàng. Trong tháng này, các kitô hữu, cả ở trong thánh đường cũng như nơi tư gia, dâng lên Mẹ từ những tấm lòng của họ những lời cầu nguyện và tôn kính sốt sắng và mến yêu cách đặc biệt. Trong tháng này, những ơn phúc của Thiên Chúa nhân từ cũng đổ tràn trên chúng ta từ ngai toà rất dồi dào của Đức Mẹ” (Tông huấn về việc tôn kính Đức Mẹ, số 1).

Tháng 10 năm 2002, chuẩn bị mừng 25 năm Giáo Hoàng của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, ngài gửi đến mọi thành phần dân Chúa bức Tông thư “Kinh Rất Thánh Mân Côi” về Kinh

Mân Côi, lặp lại xác tín và lòng yêu mến Đức Mẹ. Và dịp Khánh Nhật Truyền Giáo năm 2003, ngài chỉ muốn nhắc lại xác tín này là “Hãy cùng với Đức Maria mà chiêm ngắm, bước theo và sinh Chúa Giêsu cho những người đồng thời với mình”.

Ngài cũng đã viết hai văn kiện lớn về Đức Mẹ:
- Thông điệp “Mẹ Đấng Cứu Độ”, công bố ngày 25.3.1987, để chuẩn bị Năm thánh Mẫu, bắt đầu từ lễ Hiện Xuống năm 1987 và bế mạc ngày lễ Mông Triệu năm 1988.

- Tông thư “Kinh Rất Thánh Mân Côi”, công bố ngày 16.3.2002.

Chính ngài đã thêm vào Năm Mẫu Nhiệm Sự Sáng và công bố Năm Mân Côi (từ tháng 10.2002 đến tháng 10.2003).

Như thế, việc tôn sùng Đức Mẹ không tách rời mẫu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa, mà Mẹ được ví như máng chuyển ơn của Người xuống cho nhân loại.

Lược qua một chút về lịch sử tháng Hoa, cũng như những hướng dẫn về lòng tôn sùng Đức Mẹ, chúng ta cùng tiếp tục tìm hiểu thêm về ý nghĩa của tháng này.



2. Ý nghĩa của tháng Hoa

Mẹ Maria cũng được ví như Người Nữ tuyệt vời, đẹp nhất trong muôn ngàn phụ nữ, Mẹ đẹp tâm hồn, Mẹ đẹp thân xác. Vì thế, nơi hoa tỏa ra mùi thơm ngào ngạt, tượng trưng cho các nhân đức nơi Mẹ. Đồng thời, những sắc màu của hoa tượng trưng cho Mẹ là Mẹ muôn loài khi đón nhận vai trò làm Mẹ Thiên Chúa.

Đức Mẹ còn được ví như Hòm Bia của Thiên Chúa, mà hoa lại là vật được dùng để trang trí cho Hòm Bia Giao Ước thời Cựu Ước. Như thế, Đức Mẹ luôn ở bên Thiên Chúa. Và hoa lại ở bên Mẹ...!

Hẳn chúng ta còn nhớ, trong thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã truyền lệnh cho Môsê làm những nụ và cánh hoa để trang trí nơi cây đèn 7 ngọn đặt trước Hòm Bia Giao Ước. Hay như Salomon, ông đã ra lệnh cho nghệ nhân điêu khắc những cánh hoa bên trong và bên ngoài để trang trí nơi Cực Thánh trong đền thờ.



Chú đề

Bắt nguồn từ đó, hoa trong phụng vụ hay truyền thống của người Công Giáo luôn được coi trọng. Nó được dùng để trang hoàng cung thánh, bàn thờ hay để tỏ lòng tôn kính với các vị thánh, đặc biệt là Đức Mẹ. Tức là hoa được dùng vào vị trí trang trọng trong đời sống phụng vụ của Giáo Hội.

Mẹ Maria được ví như bông hoa thơm ngát trước tòa Chúa, nhưng trước đó Mẹ cũng là những con người rất đỗi bình thường như bao người phụ nữ khác. Tuy nhiên, được Thiên Chúa tuyển chọn, và qua tiếng “Xin Vâng” nên Mẹ đã trở nên tuyệt mỹ hơn muôn ngàn phụ nữ. Mẹ đã trở nên đóa hoa thơm ngát trước Ngai Thiên Chúa. Mẹ đã trở nên đóa hoa độc nhất vô nhị của thế giới loài người. Tại sao lại như thế, thưa chỉ vì Mẹ là Mẹ Thiên Chúa và như một sự tất yếu, Mẹ là Mẹ loài người.

Nhờ ơn Chúa, Mẹ đã trở nên đóa hoa kiệt tác như: ơn vô nhiễm nguyên tội, ơn đồng trinh trọn đời, Mẹ Thiên Chúa, Hồn xác lên trời và Mẹ như “hoa hường mẫu nhiệm vụ”.

3. Ý nghĩa của việc dâng Hoa kính Mẹ

Tại sao lại dâng hoa mà không dâng những thứ khác? Thưa! Rất đơn giản, vì hoa là thứ đẹp nhất trong mọi loài Chúa dựng nên, chẳng thế mà Đức Giêsu đã ví sự lộng lẫy, tươi đẹp của hoa còn hơn cả vua Salomon: “Chúng con hãy xem hoa huệ ngoài đồng. Chúng không canh cửa, không xe dệt, thế mà Thầy bảo cho chúng con biết, ngay cả Vua Salômôn dù vinh hoa tột bậc, cũng không thể mặc đẹp bằng một bông hoa ấy”

Các nhà thờ thường hay tổ chức dâng hoa kính Mẹ, lúc này, mỗi màu hoa lại tượng trưng cho một nỗi lòng của con cái muốn dâng lên Mẹ, hay ca ngợi một nhân đức nào đó của Mẹ. Như vậy, Hoa biểu trưng cho lòng Mẹ và cũng là biểu trưng của lòng con người:

Hoa huệ trắng biểu trưng sự trong sạch khiết trinh nơi Mẹ;

Hoa hồng diễn tả lòng mến nồng nàn mà Mẹ dành cho Chúa;

Hoa lan toát lên sự trung thành, mạnh mẽ và

Chủ đề

can đảm nơi Mẹ;

Hoa sen tượng trưng phó thác, đại lượng và cung kính nơi Mẹ;

Hoa có màu tím tượng trưng cho sự khiêm tốn ...

Người Việt Nam chúng ta khi biết ơn ai, hoặc kính trọng ai, thường hay biểu cảm qua bó hoa hay bông hoa. Cũng vậy khi đón nhận được ơn lành từ Trên ban, người ta cũng dâng tạ bằng những bông hoa. Với người Công Giáo, những biến cố quan trọng trong đời sống đức tin như: khi Rửa tội; Thêm Sức; lãnh nhận Hôn Phối; hay Truyền Chức thánh, người ta cũng tặng hoa cho những người được mừng, và ngay cả khi chết, người ta cũng biểu đạt bằng hoa trên quan tài, bên di ảnh hay nơi mộ phần. Hay khi gặp rủi ro, tai nạn, bệnh tật, khi hết bệnh, người ta cũng dâng hoa để tỏ lòng biết ơn với Thiên Chúa, Đức Mẹ và các thánh...

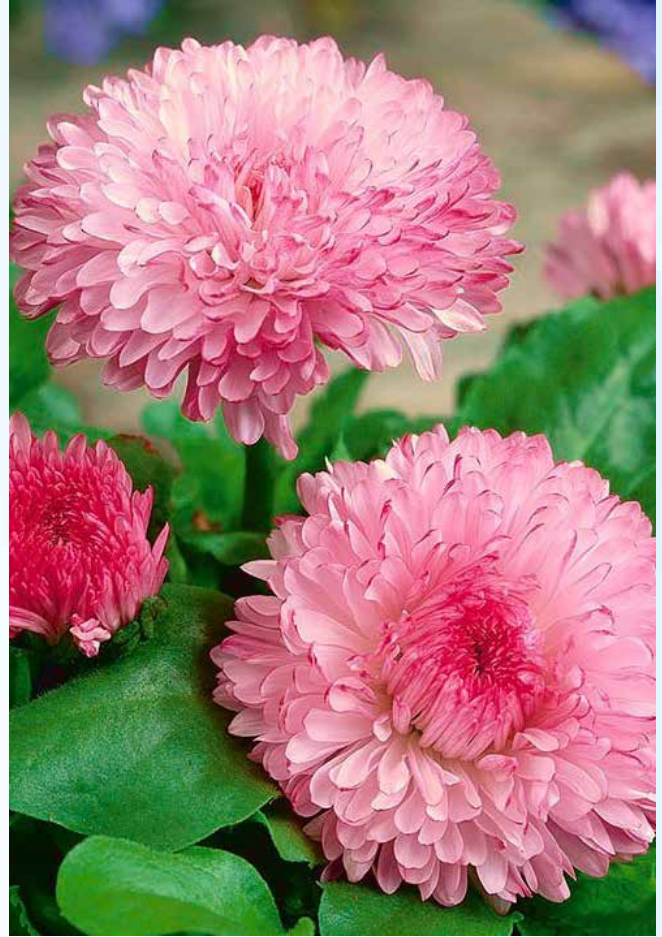
Riêng với Đức Mẹ, người dân Việt Nam có lòng sùng kính đặc biệt. Từ khắp nơi, mọi thành phần, lứa tuổi, đều hân hoan, nô nức dâng kính Mẹ những đóa hoa tươi thắm mỗi dịp tháng Năm về.

Tuy nhiên, hoa được dùng để qua đó, diễn tả hoa thiêng cõi lòng của con người. Hoa sẽ tàn phai, héo úa, lòng người cũng sẽ tàn phai và ử rũ nếu không đón nhận được sứ điệp từ những việc đạo đức này.

Vì thế, điều quan trọng chính là tấm lòng chân thành, đơn sơ, yêu mến, phó thác, cậy trông của mỗi chúng ta dành nơi Mẹ. Như thế, nhờ những cách hoa lòng, chúng ta sẽ được nâng tâm hồn lên với Mẹ để Mẹ đón nhận và bầu chữa cho chúng ta. Thật vậy, không một ai có lòng tôn kính Mẹ mà mất ơn cứu rỗi bao giờ.

4. Lòng sùng kính Đức Mẹ đem lại hy vọng được sự sống đời đời

Công Đồng Vaticanô II đã khẳng định: “Trong nhiệm cục ân sủng, kể từ khi Mẹ tin tưởng ưng thuận trong ngày truyền tin, sự ưng thuận mà Mẹ đã kiên quyết giữ trọn cho đến bên Thập Giá. Đức Maria tiếp tục thiên chức làm Mẹ cho tới lúc vĩnh viễn hoàn tất việc cứu độ mọi người được tuyển chọn. Thực vậy, sau khi về trời, vai trò của



ngài trong việc cứu độ không chấm dứt, nhưng ngài vẫn tiếp tục liên li chuyển cầu để đem lại cho chúng ta những ân huệ giúp chúng ta được cứu độ đời đời Vì thế, trong Hội Thánh, Đức Trinh Nữ được kêu cầu qua các tước hiệu: Trạng Sư, vị Bảo Trợ, Đấng Phù Hộ và Đấng Trung Gian“ (LG 62).

Vì Mẹ là Mẹ của Đầu thân thể mầu nhiệm Hội Thánh là chính Đức Giêsu và là “mẹ của nhân loại” (x. LG 54), và, Đấng Cứu Thế đã mang lấy đau khổ của mọi người thì Mẹ Maria, Đấng đồng công cứu chuộc, đã chia sẻ hơn ai hết các hậu quả tai ác của tội lỗi nhân loại khi đảm nhận sứ mệnh làm Mẹ Đấng Cứu Thế: “Còn chính bà, thì một lưới gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà, ngõ hầu những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người phải lộ ra” (Lc 2, 35).

Tuy nhiên, vai trò Trạng Sư, vị Bảo Trợ, Đấng Phù Hộ và Đấng Trung Gian của Đức Mẹ phải gắn liền với Đức Giêsu Đấng là khơi nguyên và cùng đích của mọi điều thiện hảo.

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo cung minh định: “Trinh nữ Maria được công nhận và



tôn kính là Mẹ đích thực của Thiên Chúa và của Đấng Cứu chuộc... Mẹ cũng thật sự là ‘Mẹ các chi thể Chúa Kitô’... vì Mẹ đã cộng tác bằng đức ái của mình vào việc sinh ra các tín hữu trong Hội Thánh, là những chi thể của Đức Kitô là Đầu. Đức Maria là Mẹ Chúa Kitô, là Mẹ của Hội Thánh” (x. Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 963).

Việc sùng kính Đức Maria còn bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi vì: nhờ Người, với Người và trong Người, mọi vinh quang, danh dự đều quy về Cha trong sự hiệp nhất của Chúa Thánh Thần. Vì vậy, những biểu hiện tỏ lòng tôn kính Mẹ Maria cần phải dẫn đến việc tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi.

Thế nên, mọi việc tôn sùng Đức Mẹ phải nhằm vào sự kết hợp trực tiếp với Đức Giêsu, thiếu yếu tố này, mọi việc kể như vô hiệu.

Qua những gì đã chia sẻ ở trên dựa trên Giáo huấn của Giáo Hội, chúng ta có quyền tin tưởng sẽ được cứu độ khi tôn sùng Đức Mẹ cách chính đáng và hợp với ý định và trong chương trình của Thiên Chúa.

Về điểm này, thánh Alphonsô quả quyết: “Hết

mọi ơn thánh ở trong Chúa Giêsu như nguồn mạch: nhưng do ý định mầu nhiệm và thương xót của Chúa, không một ơn nào ban xuống cho loài người mà không có Mẹ cầu xin cho. Hơn nữa, Mẹ Maria là Mẹ đầy tình thương, Mẹ chỉ có một sứ mạng, một chức vụ là thương xót: đến nỗi những tội nhân khốn nạn nhất, tuyệt vọng nhất là những người đầu tiên được Mẹ cứu, Mẹ dấu yêu, miễn là họ đừng bỏ mất thiện chí cải tạo mà tin tưởng chạy đến với Mẹ“. Ngài còn kêu gọi tội nhân bằng lời tha thiết này: “Bạn hãy yêu mến Mẹ Maria! Hãy cầu xin Mẹ, thì bạn sẽ được cứu rỗi“; “Chúng ta được rỗi là do Mẹ cầu bầu“; “Tôi tố Mẹ không ai có thể hư mất đời đời“.

5. Những việc làm cụ thể tỏ lòng tôn sùng Đức Mẹ theo truyền thống Việt Nam

Bắt nguồn từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Người dân Việt Nam ngay từ lâu, đã có hình ảnh tốt đối với Đức Mẹ qua hình ảnh người mẹ trong đời thường.

Chắc chắn đã có lần anh chị em nghe lời giới thiệu ngọt ngào, truyền cảm, đầy xúc động của ca sĩ Thanh Lan trong băng nhạc chủ đề Quê hương và Lòng Mẹ như sau:

“Mẹ là dòng suối ngọt ngào“

“Mẹ là bóng mát dịu dàng“

“Mẹ là nguồn thương yêu bất tận“

“May mắn thay là những người còn mẹ“

“Mất mát thay là những người thiếu mẹ“

“Mỗi người chúng ta hãy dành một Bông Hồng cài áo Mẹ“

“Tất cả chúng ta đều trở nên bé nhỏ dưới ánh mắt, trong vòng tay và trong tình thương yêu bao la như biển cả của mẹ.“

“Mẹ đã che chở cho chúng ta trong những vinh nhục của cuộc sống, qua những sóng gió của cuộc đời“.

Như vậy, lòng sùng kính Đức Mẹ của chúng ta mang đậm nét kính trọng và mến yêu vì mang nặng tình mẫu tử. Qua hình ảnh người mẹ trần gian, thôi thúc chúng ta hướng về Mẹ trên trời. Thật vậy, trong cuộc sống, những lúc gặp khó khăn hay hoạn nạn, nhiều người đã thuộc nằm

Chủ đề

lòng những ca vãn ngợi khen, và cầu xin tha thiết như: “Lạy Mẹ là ngôi sao sáng, soi lối cho con lúc vượt biển...”; “Mẹ ơi, đoái thương xem nước Việt Nam...”; “Lạy Mẹ, xin yên ủi chúng con luôn luôn...”, v.v... rồi những kinh Kính Mừng, tràng chuỗi mân côi được đọc lên râm ran trong các thánh đường, nơi các gia đình, và trong mọi biến cố vui buồn, thành công hay thất bại... Các cuộc rước linh đình, nhiều đèn đài được mọc lên, nhiều nhà thờ được mang tước hiệu của Mẹ. Những thói quen đó đã đem lại cho Giáo Hội Việt Nam một tinh thần sốt sắng, giàu đức tin, lòng mến và trung kiên giữ đạo dù trải qua trăm nghìn thử thách gian truân.

Tuy nhiên, việc sùng kính đó nhiều lúc đã làm cho không ít người xa lạ với đức tin, tức là họ đã nhìn nhận Đức Mẹ như là đấng Trung Gian tuyệt đối, mà quên mất rằng: “Mọi ảnh hưởng có sức cứu độ của Đức Trinh Nữ trên nhân loại, đều bắt nguồn từ công nghiệp dư tràn của Chúa Kitô” (x. LG 60). “Thực vậy, không bao giờ có thể đặt một thụ tạo nào ngang hàng với Ngôi Lời Nhập Thể và Cứu Chuộc” (Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 970).

Thiết nghĩ, nhân dịp này, mỗi chúng ta hãy nhìn lại việc sùng kính của mình dành cho Đức Mẹ, và nếu đang đi quá xa về cách thức biểu lộ niềm tin và cách tôn sùng Mẹ không đúng với Giáo Huấn của Giáo Hội, thì hãy chỉnh lại sao cho phù hợp, để lòng tôn sùng Đức Mẹ không

mất đi hay xa lạ với Đức Tin Công Giáo mà lại làm cho đức tin được thêm khởi sắc và đúng như ý Chúa, ý Mẹ và Giáo Huấn của Giáo Hội mong muốn.

Vì thế, Công Đồng đã nhắc nhở: “Lòng tôn sùng chân chính không hệ tại ở những tình cảm chóng qua và vô bổ, cũng không hệ tại ở sự dễ tin phù phiếm, nhưng phát sinh từ một đức tin chân thật. Đức tin dẫn chúng ta đến chỗ nhìn nhận địa vị cao cả của Mẹ Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta lấy tình con thảo yêu mến và noi gương các nhân đức của Mẹ chúng ta” (LG 67)

Mong sao, những việc tôn sùng Đức Mẹ của chúng ta sẽ dẫn đến việc noi gương Mẹ để sống cho đẹp lòng Thiên Chúa như Mẹ đã sống, để sau cuộc đời này, chúng ta được cùng Mẹ ca ngợi Thiên Chúa không ngừng trên Thiên Quốc

Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, chúng con tạ ơn Chúa đã ban cho chúng con người Mẹ tuyệt vời là Đức Maria. Xin cho mỗi chúng con biết yêu mến Chúa như Mẹ, biết noi gương các nhân đức của Mẹ, để sau cuộc đời này, chúng con cũng được vào Thiên Quốc dự tiệc vui bên Mẹ.

Lạy Mẹ Maria, xin đón nhận muôn vàn ý nguyện của chúng con dâng lên Mẹ qua những đóa hoa muôn sắc màu, ước gì chúng con được đón nhận những ơn lành của Chúa qua lời chuyển cầu của Mẹ. Amen.

Jos.Vinc. Ngọc Biển



Dâng Hoa Tháng Năm



Mẹ yêu dấu tháng hoa đào dạt
 Khắp muôn nơi thơm ngát hoa hồng
 Con dâng lên Mẹ tác lòng
 Tâm tình hiếu thảo trình trong sớm chiều.

Bông cẩm chương yêu kiều sắc thắm
 Từng cánh hoa lấm tấm sương mai
 “Ave Maris Stella”

Biển đời sóng gió, hải hà chở che.

Mẫu đơn nở sắt se lòng mẹ
 Là Mẫu Thân Cứu Thế (1) rạng ngời
 Mẹ thương nước Việt rời bờ
 Thoát cơn nguy biến, biển khơi yên bình

Hoa lan thắm tinh tuyền vô nhiễm (2)
 Dòng suối thiêng huyền nhiệm vô biên
 Mẹ là Thánh Mẫu dịu hiền
 Dẫn đưa con cái đoàn viên nước trời

Con dâng Mẹ rạng ngời bông huệ
 Cánh hoa thơm thiên tuế tỏa lan
 Chở che Hội Thánh vững vàng (3)
 Vượt qua thử thách lan tràn thế gian

Hoa sen trắng vô vàn thương mến
 Từng cánh hoa thánh hiến tâm hồn
 Hoa sen cùng với hoa hồng
 Bà con nước Việt một lòng thủy chung.

Hoa muôn sắc trùng phùng ý tứ
 Cùng ca đoàn nam nữ hát vang :
 Tháng năm tiếng hát cung đàn
 Kính dâng lên Mẹ ngập tràn ý thơ

Vào tháng năm thơm tho tươi mát
 Cả cộng đoàn dào dạt ơn thiêng
 Nữ vương Tử đạo (4) máu chiên
 Đaoi thương nước Việt triền miên khôn cùng.

Lê Đình Thông

- (1) Mater Salvatoris
- (2) Conceptionis Immaculatae
- (3) Mater Ecclesiae
- (4) Regina Martyrum

Tháng Năm Mẹ Hiền

Tháng 5 là tháng Đức Bà. Đức Bà là Thánh mẫu của các bà mẹ thế gian, một mẹ trăm con. Trong suốt tháng 5, Chúa Nhật nào cũng có lễ các bà mẹ. Chúa Nhật thứ nhất: lễ các bà mẹ ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha; Chúa Nhật thứ hai đến lượt 65 quốc gia cùng nhau mừng lễ, trong số có Mỹ, Úc, Đức, Nhật Bản, Việt Nam; ngày 14: Samoa ; ngày 15: Paraguay; ngày 26: Ba Lan; ngày 27: Bolivie; ngày 30: Nicaragua. Ở Pháp, đạo luật ngày 24/05/1950 ấn định lễ các bà mẹ được cử hành vào chủ nhật cuối tháng 5. Ngày 31/05/2020 sắp tới, nước Pháp sẽ mừng lễ các bà mẹ.

Vào tháng này, các giáo đường hòa ca lời kinh Kính mừng, kinh Truyền tin (Angélus), kinh Nữ vương Thiên đàng (Regina Coeli, Salve Regina). Từ đồng nội đến công viên, khắp nơi là hoa, khắp chốn là hương, là sắc. Mỗi loài hoa lại có ngôn ngữ riêng, từ hoa cẩm chương : tình bạn; cúc trắng: ngây thơ; cúc tím: lưu luyến; hoa đồng cỏ: khiêm nhường; forget-me-not: nhưng nhớ không quên; hoa huệ: thanh khiết; hướng dương: hy vọng; tường vi: chung thủy; hạnh đào: mơn mỏi; hồng bạch: duyên dáng; hoa quỳnh: trinh trắng; mimosa: thuở ban đầu; sen trắng: trang nghiêm; thược dược: dịu dàng, âu yếm v.v.

Vào tháng hoa, trong sân trường, các nữ sinh thường ngắt từng cánh hoa, vừa ngắt vừa thầm thì: “Người đó yêu tôi, không yêu tôi, yêu chút xíu, yêu nhiều, yêu đắm say, yêu điên cuồng.”



(Y m'aime : pas du tout, un peu, beaucoup, passionnément, à la folie). Cánh hoa cuối ngắt nhằm chữ nào là hình dung cho cuộc tình hiện tại.

Quanh năm suốt tháng đều có lễ kính Đức Bà. Ngày 31/05 có lễ Đức Bà đi viếng bà thánh Isave. Ngoài ra là hai ngày đại lễ:

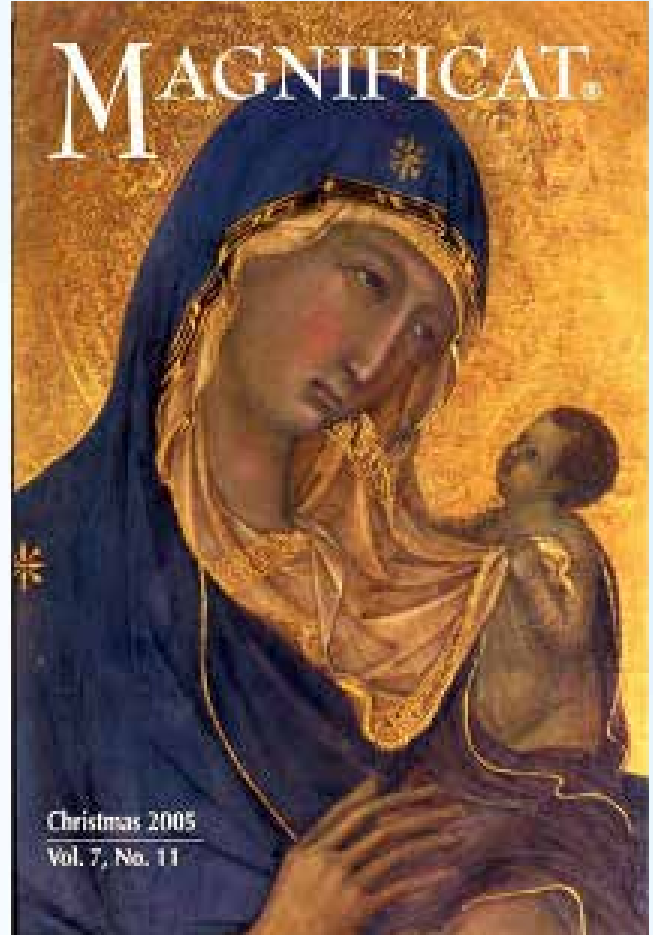
- Ngày 15/08: lễ Đức Mẹ Hồn xác lên Trời;
- Ngày 08/12: lễ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội.

Trong Kinh thánh, tông đồ Luca là vị thánh sử viết nhiều nhất về Đức Mẹ. Tân ước có 152 câu nói về Đức Mẹ, chỉ riêng thánh Luca viết đến 90 câu, chép lại nhiều kinh thơ ngợi ca Đức Mẹ, đẹp nhất là kinh Kính mừng, kinh Magnificat. Chúng tôi xin chuyển thể lục bát kinh Magnificat như sau:

Magnificat

Hồn tôi réo rất tung hô,
 Trí tôi vờ vợi cơ đồ rủ thương.
 Phận tôi thấp kém trăm đường,
 Muôn đời cất tiếng xiển dương cuộc trần.
 Chúa tôi giáng phúc ban ân,
 Danh Ngài thánh thiện từ nhân hải hà.
 Ngài hằng che chở những ai,
 Thành tâm kính sợ, miệt mài xót thương.
 Chúa tôi sức mạnh oai phong,
 Biểu dương tiêu diệt những phường tự kiêu.
 Tòa cao sụp đổ tiêu điều,
 Những ai khiêm hạ Thiên triều đỡ nâng.
 Giàu sang rồi cũng thanh bần,
 Những ai nghèo khó Ngài ban phúc đầy.
 Lời Ngài phán hứa xưa nay,
 Cháu con tổ phụ ơn dày tháng năm.

Ngày 31/05 không những để con cái bày tỏ lòng yêu mến các bà mẹ còn sống: bông hồng cài áo; mà còn là dịp để ta tưởng nhớ người mẹ đã khuất. Tôi có vần thơ lan trắng, xin đề tặng những ai không còn mẹ:



Cành Lan Trắng

Lan trắng quá mong manh như nắng lụa,
 Thuở bình sinh mẹ thích cánh hoa lan.
 Thân lẻ loi phận đời như lá úa,
 Lan buồn phiền nhìn năm tháng phai tàn.
 Nhớ tháng cũ mẹ may manh áo mới,
 Cho đàn con xúng xính lúc xuân thì
 Chúc tuổi mẹ các con còn ngóng đợi,
 Mẹ cho con bao thơ đỏ lì xì.
 Sau bảy lăm (75) phận hẩm hiu cái tạo,
 Mẹ thuê xe thò gạo đến thăm nuôi
 Trong tấm tôi con âm thầm sống đạo,
 Ngón tay con mười chuỗi hạt mân cô
 Tên thánh mẹ nguồn suối trong tắm mát,

Tên quê nhà nắng sớm buổi bình minh
Lan trắng quá cánh hoa màu nắng nhạt,
Mẹ theo lan về nước Chúa an bình

Nhớ thương mẹ trên bàn thờ lan trắng,
Khói trầm hương bay đến trước thiên nhan.
Lan trinh trắng mẹ con mình xa vắng,
Trời đất xa tình mẫu tử thật gần

Ngày mẹ mất thứ ba tuần thánh
(Mẹ tôi tên là Clara Nguyễn Thị Minh)

Paris, lễ các bà mẹ (31/05/2020)
Lê Đình Thông



Sắc hoa tháng năm

P. Trần Đình Phan Tiến

Tháng Năm tung kính Mẹ Chúa Trời
Sắc hoa rộn nở khắp muôn nơi

Đẹp nhất hoa lòng , hoa bác ái
Từng người sắc thắm nở nụ cười
Dâng lên Mẹ hiền lời chúc tụng
Nghìn việc bác ái nở muôn nơi
Mân Côi hoa hồng, hoa tươi thắm
Lời kinh nguyện gấm thật đẹp tươi

Quy trước nhan Mẹ, con kêu khẩn
Mẹ thương nhận lời con tiên dâng
Cõi lòng tuy yếu đuối , rã rời
Nhưng ơn Mẹ phù giúp tuyệt vời!
Con tin vững bước trên đường đời
 Gian nan, khôn khó bị đẩy lùi
Nương nhờ bóng Mẹ mãi không ngơi
Hoa lòng tươi thắm rộn cuộc đời.

TÂM TÌNH THÁNG NĂM !

Tháng Năm hoa lòng nở
Tỏa rực cả không gian
Muôn lòng cùng hợp lại
Kính mừng Mẹ thiên đàng

Dù năm tháng trần gian
Nở, tàn rồi héo úa!
Nhưng tấm lòng rộn nở
Là tấm lòng bao dung

Mẹ ơi! Con tin rằng
Đó là hoa Mẹ thích
Mỗi lòng dù cảm mến !
Hay vẫn còn thờ ơ!

Lòng Mẹ vẫn luôn chờ
Để con thơ nũng nịu
Lòng Từ Mẫu âu yếm
Cần cho con dại khờ

Trên bước đường dương thế
Lòng Từ Mẫu cần ghé !
Mẹ ơi! Đừng quên nhé !
Hoa lòng xin dâng Mẹ.

Tháng Năm

Trần Thiên Thu

Mưa về gọi tháng Năm
Tươi sắc hoa, màu lá
Nghe cõi lòng rất lạ
Xôn xao những tứ thơ

Chuông giáo đường ngân xa
 Thiết tha như kinh nguyện
 Sáng lung linh ánh nến
 Sưởi ấm lòng mến tin

Chân thành hướng tâm lên
 Đóa VUI, SÁNG dâng Mẹ
 Bên đóa THƯƠNG nhiệm lạ
 Có đóa MỪNG nở ra

Lòng con tựa đóa hoa
 Khi tươi lại khi úa
 Tháng Năm về êm ả
 Dịu mát lòng nhân sinh

Chiều tháng Năm mộng mênh
 Tâm hồn chợt lắng đọng
 Biển đời còn gợn sóng
 Thuyền bồng bênh lãng du.

THÀNH TÂM

Xin đừng nở bỏ mặc con
 Giữa bước đường đời muôn ngã
 Mất sầu nhạt nhòa dòng lệ
 Bơ vơ ngày tháng cô liêu



Trái tim khát vọng thương yêu
 Trọn vẹn cả đời và đạo
 Hình như đã hóa khờ khạo
 Ngu ngơ những bước lãng du

Xin giúp con sống chan hòa
 Kính Chúa, yêu người sớm tối
 Dẫu đời con nhiều yếu đuối
 Vẫn luôn mong sống thành tâm.

Mẫu tháng Năm

Trầm Thiên Thu

Tháng Năm lãng đãng chút sầu
 Mừng Ngày Hiền Mẫu mà sao chợt buồn
 Vì không còn mẹ trần gian
 Con mồ côi thật, không còn nhờ chi
 Buồn nhưng lại chẳng sầu bi
 Vì còn Đức Mẹ nhân từ đỡ nâng
 Xin dâng Mẹ đóa băng khuâng
 Nỗi niềm nhân thế xoay vòng đức tin
 Nguyện xin Mẹ Chúa Thiên Đình
 Giúp con sống trọn tâm tình mến yêu

SẮC HOA CUỘC ĐỜI

Tháng Năm về, ngàn sắc hoa thắm nở
 Tô đẹp thêm nét thiên nhiên gian trần
 Cho con biết tình yêu Chúa vô biên
 Vẫn dạt dào tuôn trào Nguồn Thương Xót

Con nâng niu từng đóa hoa thắm sắc
 Hái dâng Mẹ với lòng mến thiết tha
 Tâm hồn con mong nở đóa đơn sơ
 Dẫu màu đời biết bao lần thay đổi

Mỗi đóa hoa tượng trưng một ngày mới
 Kính dâng Mẹ mong yêu mến trọn niềm
 Dẫu đời con vương mang lắm oan khiên
 Hoa đời con nhạt phai màu héo úa

Đây sắc hoa tím rịm màu thương nhớ
 Đây sắc hoa màu lo lắng, ưu tư
 Đây sắc hoa xanh biếc màu ước mơ
 Đây sắc hoa đỏ gian nan sớm tối

Bóng hoàng hôn vàng nổi lòng bồi hồi
 Tiếng chuông chiều vọng một cõi thắm mong
 Con lâm lâm từng hạt kính Kính Mừng
 Cho Tháng Năm đẹp tươi màu yêu mến

Phép lành từ đền thánh Đức Mẹ nơi 3 vị Giáo Hoàng đã được chữa lành mà y khoa không thể giải thích

Thế Giới Nhìn Từ Vatican

Tính cho đến ngày thứ Ba 14 tháng Tư, đã có gần 2 triệu người nhiễm coronavirus và 120,000 người chết vì dịch bệnh quái ác này.

Người dân tại Ý, là nơi phải gánh chịu con số tử vong kinh hoàng, đã hướng về một địa điểm hành hương nổi tiếng là đền thánh Đức Mẹ Loreto, cách Rôma 280 km về phía Đông Bắc. Tại đây có nhà thánh Loreto, theo truyền thống chính là ngôi nhà ở Nagiarét, nơi Thiên Thần truyền tin cho Đức Mẹ. Ngôi nhà ấy đã được các Thiên Thần di chuyển từ Palestine về địa điểm mới này.

Trong những ngày kinh hoàng này, mỗi sáng, Đức Tổng Giám Mục Fabio Dal Cin, là đại diện Đức Giáo Hoàng tại Đền Thánh Loreto, đều lần chuỗi Mân Côi và đọc Kinh Cầu Đức Bà với các kinh sĩ của Đền Thờ. Trong chương trình này, chúng tôi kính mời quý vị và anh chị em cùng đọc với ngài Kinh Cầu Đức Bà. Nhưng trước hết, xin được giới thiệu qua về lịch sử của nơi linh thánh này.

Đền thánh Đức Mẹ Loreto là một trong các trung tâm Thánh Mẫu được tôn sùng và thu hút đông đảo các tín hữu nhất trên khắp thế giới. Và đúng như vậy, vì theo truyền thống, theo các chứng từ của các vị Giáo Hoàng và các Thánh, đây là nơi căn nhà của Đức Mẹ ở Nagiarét khi xưa đã được các Thiên thần dời về đây.

Nhà Thánh nơi Thiên thần truyền tin cho Đức Mẹ được coi là nơi “sáng tạo mới” - tức là ơn cứu chuộc của chúng ta – đã bắt đầu. Trong nhiều thế kỷ qua, mọi người từ khắp nơi trên thế giới đã đến đền thờ này để cầu nguyện và tìm kiếm sự cầu bầu của Đức Mẹ. Hàng ngàn phép lạ được ghi nhận là do Đức Mẹ ban ơn cho các tín hữu kính viếng đền thánh này.

Truyền thống tôn kính và lịch sử của Nhà Thánh, nơi Thiên thần truyền tin cho Đức Mẹ,

đã có từ thời các thánh Tông đồ. Từ những ngày đầu tiên của Kitô giáo, Nhà Thánh đã là nơi tập nập các khách hành hương, và một hang đá được xây ngay bên cạnh Nhà Thánh. Năm 313, Đại đế Constantine đã xây một Vương cung thánh đường lớn bao trùm Nhà thánh Nagiarét và hang đá. Vào khoảng năm 1090, quân Hồi Giáo xâm chiếm Thánh địa, cướp bóc và phá hủy nhiều đền thờ linh thiêng đối với các Kitô hữu. Một trong số đó là Vương cung thánh đường ở Nagiarét, nhưng Nhà thánh và hang đá vẫn còn nguyên.

Khi thánh Phanxicô Assisi đến thăm Thánh Địa (1219-1220), ngài từng cầu nguyện nhiều lần tại Nhà Thánh này. Thánh Louis thứ Chín, Vua nước Pháp, cũng đã đến thăm và rước lễ trong đền thờ này khi ngài lãnh đạo một cuộc thập tự chinh để giải phóng Thánh địa khỏi tay quân Hồi Giáo. Một nhà thờ khác được xây dựng trên nền ngôi nhà thờ cũ trong thế kỷ 12 để bảo vệ Nhà Thánh. Vương cung thánh đường thứ hai này cũng bị phá hủy sau đó khi quân Hồi Giáo đánh bại quân thập tự chinh vào năm 1263. Một lần nữa, Nhà Thánh thoát khỏi sự hủy diệt và vẫn còn nguyên vẹn dưới đồng đồ nát của Vương cung thánh đường. Cuối cùng, vào năm 1291, quân thập tự chinh đã bị đánh đuổi hoàn toàn khỏi Thánh địa và chính tại thời điểm này trong



Chủ đề

lịch sử, Nhà Thánh biến mất khỏi Palestine và xuất hiện ở một nơi ngày nay chúng ta gọi là Croatia, và một ngôi đền lớn nhất được xây dựng ở đó để bao bọc Nhà Thánh, gọi là đền Đức Mẹ Trsat (tiếng Ý gọi là Tersatto).

Nhà Thánh tại Tersatto

Truyền thống cho chúng ta biết rằng vào ngày 10 tháng 5 năm 1291, Nhà Thánh Nagiarét đã được các Thiên thần dỡ khỏi nền móng ở Nagiarét và đưa băng qua Địa Trung Hải từ Palestine đến một ngọn đồi của làng Dalmatia thuộc thị trấn nhỏ Tersatto.

Cha sở nhà thờ Thánh George, tại Tersatto, là cha Alexander Georgevich, đã rất kinh ngạc trước sự hiện diện bất ngờ của một nhà thờ nhỏ và cầu nguyện xin được soi sáng. Những lời cầu nguyện của ngài đã được trả lời khi Đức Trinh Nữ xuất hiện với ngài trong giấc ngủ và nói với ngài rằng đây thực sự là Nhà thánh Nagiarét, nơi Thiên thần truyền tin cho Đức Mẹ và đã được đưa đến đây nhờ quyền năng của Thiên Chúa. Để xác nhận những gì Mẹ nói với ngài, ngài tức khắc được phục hồi sức khỏe, khỏi hẳn những căn bệnh mà ngài đã phải chịu đựng trong nhiều năm qua. Anh chị em giáo dân được khích lệ đến hành hương tại đây và nhiều người nhận được các ơn lạ.

Nhà Thánh tại Loreto

Năm 1294, khi quân Hồi Giáo tiến chiếm Albania và có khả năng sẽ phạm thánh, ngôi nhà đột nhiên biến mất khỏi Tersatto. Một số người chán chường quả quyết đã nhìn thấy vào ngày 10 tháng Mười Hai năm 1294, Nhà Thánh được các Thiên thần nâng lên lơ lửng trên không, băng qua biển Adriatic và đến một khu rừng cách thành phố Recanati của Ý 6.5km. Tin tức lan truyền nhanh chóng và hàng ngàn người đến xem ngôi nhà nhỏ giống như một nhà thờ. Ngôi nhà trở thành nơi hành hương và nhiều phép lạ đã diễn ra ở đó. Nhưng kẻ cướp từ khu vực rừng cây gần đó bắt đầu làm khổ những người hành hương, vì vậy Nhà Thánh được đưa đến một nơi an toàn hơn cách đó không xa. Nhưng ở nơi này cũng không



xong vì hai anh em sở hữu mảnh đất đang tranh cãi nhau. Ngôi nhà đã được chuyển đến địa điểm hiện nay. Hai anh em nhà họ trở nên hòa thuận với nhau ngay khi Nhà Thánh định cư ở vị trí cuối cùng. Thật là lạ lùng, bất cứ nơi nào Nhà Thánh đáp xuống, ngôi nhà đều nằm vững chãi một cách kỳ diệu trên mặt đất, mặc dù không có nền móng gì cả.

Đứng trước những phép lạ tuôn đổ trên những người hành hương, giáo quyền và người dân muốn biết chắc chắn đây có phải là Nhà Thánh ở Nagiarét không. Vì thế họ đã gửi một phái đoàn gồm 16 người đàn ông đến Tersatto và sau đó đến Nagiarét để xác định chắc chắn nguồn gốc của Nhà Thánh. Mười sáu người đàn ông, tất cả đều là các công dân đáng tin cậy, đã mang theo các số đo và chi tiết đầy đủ của Nhà Thánh, và sau vài tháng trở lại với báo cáo rằng theo ý kiến của họ, Nhà Thánh này đã thực sự đến từ Nagiarét.

Phản ứng của các vị Giáo Hoàng

Trong nhiều thế kỷ, nhiều vị Giáo Hoàng đã công nhận tính xác thực của Nhà Thánh và các phép lạ được cho là nhờ lời cầu bầu của Đức Mẹ khi các tín hữu hành hương đến đây. Sự sùng kính của các vị Giáo Hội đối với Nhà Thánh được thể hiện qua vô số các ân xá được trao cho những người đến thăm Nhà Thánh. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XII là vị Giáo Hoàng đầu tiên ban các ân xá, sau đó đến Đức Giáo Hoàng Urbanô VI. Ngài đã ban ân xá cho các tín hữu hành hương đến đây vào ngày lễ mừng sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria. Các Đức Giáo Hoàng Boniface IX và



Martin V cũng ban nhiều ân xá. Một bảng liệt kê danh sách các vị Giáo Hoàng ban ân xá cho các tín hữu hành hương trong nhiều thế kỷ qua đã thể hiện xác tín của các ngài về tính xác thực của Nhà Thánh tại Đền Thờ Loreto.

Kinh cầu Đức Bà Loreto

Kinh cầu Đức Bà mà chúng ta thường đọc còn được gọi là Kinh cầu Đức Bà Loreto vì đây là nơi xuất phát kinh cầu này vào năm 1558, và sau đó được Đức Giáo Hoàng Xittô Đệ Ngũ phê duyệt và truyền công bố trong toàn thể Giáo Hội vào năm 1587. Đó là một trong 5 kinh cầu được chính thức phê duyệt dùng trong toàn thể Giáo Hội.

Các vị Thánh đã từng hành hương đền thờ Nhà thánh Loreto

Bất cứ nơi nào có đền thờ Đức Mẹ đích thực hiện ra, quý vị và anh chị em có thể chắc chắn sẽ có nhiều phép lạ. Điều này đặc biệt đúng tại Nhà Thánh, nơi đã có rất nhiều người được chữa khỏi không thể giải thích được về mặt Y khoa. Trên thực tế, ít nhất ba vị Giáo Hoàng đã được chữa khỏi một cách kỳ diệu tại đền thờ Nhà thánh Loreto.

Hơn hai ngàn người đã được Giáo hội phong thánh, phong chân phước hoặc tôn kính đã đến thăm Nhà Thánh. Thánh Têrêxa thành Lisieux, Thánh Anphongsô Liguori, Thánh Frances Cabrini, Hồng Y Newman, Thánh John Neumann và Thánh Phanxicô đệ Salê đều đã viếng thăm Nhà Thánh.

Thánh Phanxicô Assisi vào những năm đầu của thế kỷ 13 đã thành lập một tu viện tại Sirolo, phía bắc Recanati. Trước sự hoang mang của một nhóm các tu sĩ, Thánh Phanxicô đã tiên báo trước rằng trước khi kết thúc thế kỷ đó, một thánh

đường sẽ được xây dựng gần đó, nơi nổi tiếng hơn Rôma hoặc Giêrusalem và các tín hữu từ khắp nơi trên thế giới sẽ đến hành hương Thánh địa này. Lời tiên tri này đã được chứng minh là đúng khi Nhà Thánh Loreto đến vào ngày 10 tháng 12 năm 1294.

Vào ngày 4 tháng 10 năm 2012, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã đến thăm Đền thờ nhân kỷ niệm 50 năm chuyển viếng thăm Đức Gioan 23. Trong chuyến viếng thăm này, Đức Bênêđictô chính thức phó dâng Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới và Năm Đức tin cho Đức Mẹ Loreto.

Cùng với chúng tôi đọc Kinh Cầu Đức Bà

Giờ đây, xin quý vị và anh chị em, cùng với chúng tôi đọc Kinh Cầu Đức Bà để cầu nguyện cho những bệnh nhân nhiễm coronavirus, các nhân viên y tế, và những ai đang phải đau khổ cách này cách khác vì trận dịch kinh hoàng này.

Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần Amen

Xin Chúa thương xót chúng con.

- Xin Chúa thương xót chúng con

Xin Chúa Kitô thương xót chúng con.

- Xin Chúa Kitô thương xót chúng con.

Xin Chúa thương xót chúng con.

- Xin Chúa thương xót chúng con

Chúa Kitô nghe cho chúng con.

- Chúa Kitô nhận lời chúng con.

Đức Chúa Cha ngự trên trời là Đức Chúa Trời thật.

- Thương Xót Chúng Con.

Đức Chúa Con chuộc tội cứu thế

là Đức Chúa Trời thật.

- Thương Xót Chúng Con.

Đức Chúa Thánh Thần là Đức Chúa Trời thật.

- Thương Xót Chúng Con.

Ba Ngôi cũng là một Đức Chúa Trời.

- Thương Xót Chúng Con.

Rất Thánh Đức Bà Maria.

- Cầu cho Chúng Con.

Rất Thánh Đức Mẹ Chúa Trời.

Rất Thánh Nữ Đồng Trinh

trên hết các kẻ đồng trinh.

Đức Mẹ Chúa Kitô.

Đức Mẹ thông ơn Thiên Chúa
 Đức Mẹ cực thanh cực tịnh
 Đức Mẹ cực tinh cực sạch
 Đức Mẹ tuyền vẹn mọi đàng.
 Đức Mẹ chẳng vương bợn nhơ.
 Đức Mẹ rất đáng yêu mến
 Đức Mẹ cực mầu cực nhiệm
 Đức Mẹ chỉ bảo đàng lành
 Đức Mẹ sinh Chúa tạo thiên lập địa.
 Đức Mẹ sinh Chúa Cứu Thế
 Đức Nữ cực khôn cực ngoan.
 Đức Nữ rất đáng kính chuộng.
 Đức Nữ rất đáng ngợi khen.
 Đức Nữ có tài có phép.
 Đức Nữ có lòng khoan nhân.
 Đức Nữ trung tín thật thà.
 Đức Bà là gương nhân đức.
 Đức Bà là tòa đấng khôn ngoan.
 Đức Bà làm cho chúng con vui mừng.
 Đức Bà là Đấng trọng thiêng.
 Đức Bà là Đấng đáng tôn trọng.
 Đức Bà là Đấng sốt mến lạ lùng.
 Đức Bà như hoa hường mầu nhiệm vậy.
 Đức Bà như lầu đài David vậy.
 Đức Bà như tháp ngà báu vậy.
 Đức Bà như đèn vàng vậy.
 Đức Bà như hòm bia Thiên Chúa vậy.
 Đức Bà là cửa Thiên Đàng.
 Đức Bà như sao mai sáng vậy.
 Đức Bà cứu kẻ liệt kẻ khờ.
 Đức Bà bào chữa kẻ có tội.
 Đức Bà yên ủi kẻ âu lo.
 Đức Bà phù hộ các giáo hữu
 Nữ Vương các Thánh Thiên Thần.
 Nữ Vương các Thánh Tổ Tông.
 Nữ Vương các Thánh Tiên Tri.
 Nữ Vương các Thánh Tông Đồ.
 Nữ Vương các Thánh Tử Vi Đạo.
 Nữ Vương các Thánh Hiền Tu.
 Nữ Vương các Thánh Đồng Trinh.
 Nữ Vương các Thánh Nam cùng các Thánh Nữ.
 Nữ Vương chẳng hề mắc tội tổ tông.
 Nữ Vương hồn xác lên trời.
 Nữ Vương truyền phép Rất Thánh Mân Côi.

Nữ Vương ban sự Bình An.
 Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế.
 - Chúa tha tội chúng con
 Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế.
 - Chúa nhậm lời chúng con
 Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế.
 - Chúa thương xót chúng con.
 Lạy Rất Thánh Đức Mẹ Chúa Trời,
 xin cầu cho chúng con.
 - Đáng chịu lấy những sự Chúa Kitô đã hứa.

LỜI NGUYỆN

Chúng con lạy ơn Rất Thánh Đức Mẹ Chúa Trời, chúng con trông cậy Đức Bà là Chúa bầu chúng con. Xin cho chúng con biết lòng Đức Mẹ yêu dấu con mọn này còn ở dưới thế cách xa mặt Mẹ. Đức Chúa Giêsu xưa xuống thế gian, chẳng bỏ loài kẻ có tội, lại liệu mình chịu nạn chịu chết vì hết cả và loài người ta. Đức Mẹ cũng một lòng theo con như vậy. Mẹ ôi, khoan thay, nhân thay, chớ trở mặt đi mà chẳng nhìn chúng con. Xin Đức Mẹ thương xem dạy dỗ yên ủi chúng con. Con cậy Mẹ có phép tác nhiều trên hết Thiên Thần cùng trên hết các Thánh. Chúng con còn ở dưới thế này như kẻ đi biển cả vậy. Đức Mẹ là như ngôi sao chính ngự ở trời bên Bắc vậy. Xin Đức Mẹ dẫn đàng cho chúng con được theo, kéo phải xiêu chìm sa hỏa ngục vô cùng. Chúng con trông Đức Mẹ cho chúng con ngày sau được vào cửa Thiên Đàng xem thấy mặt Đức Chúa Giêsu cùng mặt Đức Mẹ, được chịu muôn muôn sự phúc gồm hết mọi sự tốt lành chẳng hay hết chẳng hay cùng. Amen.



Thần học gia phủ Giáo Hoàng nói: Đừng sợ! Chúng ta không phải là những trẻ mồ côi Đức Maria là Mẹ chúng ta

Trong buổi triều yết chung hôm 7 tháng Giêng, Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng “Chúng ta không phải là những đứa trẻ mồ côi. Chúng ta có đến ba người mẹ: Mẹ Maria, mẹ Giáo Hội và mẹ của riêng chúng ta.” Trong tình hình dịch bệnh hiện nay, khi mọi người đều âu lo trước các con số tử vong kinh hoàng, trong bài giảng thứ tư Mùa Chay dành cho giáo triều Rôma, Cha Raniero Cantalamessa, OFM Cap., thần học gia Phủ Giáo Hoàng đã trình bày các suy tư của ngài về tình mẫu tử thiêng liêng của Đức Maria, trong tư cách là Mẹ của các Kitô hữu.

Chủ đề của bài giảng này là một câu trích từ Phúc Âm theo Thánh Gioan: “Thưa Bà, này là con Bà” (Ga 19:26)



Đức Maria, Mẹ của các tín hữu

Mở đầu bài giảng, Cha Raniero Cantalamessa nói: Với bài suy niệm này, chúng ta tiếp tục và kết thúc việc chiêm ngưỡng Đức Maria trong mầu nhiệm Phục sinh. Chủ đề của bài suy niệm này là lời Chúa Giêsu nói từ trên thập giá với mẹ và với người môn đệ mà Người yêu mến: Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giêsu nói với thân mẫu rằng: “Thưa Bà, này là con Bà.” Rồi Người nói với môn đệ: “Đây là mẹ của anh.” Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình. (Ga 19: 26-27) Mùa Vọng năm ngoái, chúng ta đã kết thúc những suy tư về Đức Maria trong mầu nhiệm nhập thể với một bài suy niệm về Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa. Bây giờ chúng ta sẽ kết thúc những suy tư của mình về Đức Maria trong mầu nhiệm Vượt qua bằng cách chiêm ngưỡng Mẹ là Mẹ của các Kitô hữu, là mẹ của chúng ta.

Chúng ta phải ngay lập tức tuyên bố rằng chúng ta không đề cập đến hai danh hiệu và hai chân lý trên với cùng một cấp độ. “Mẹ Thiên Chúa” là một danh xưng long trọng được xác định; danh xưng ấy dựa trên một tình mẫu tử thực sự. Nó có một mối liên hệ chặt chẽ và thậm chí thiết yếu với sự thật chủ yếu trong đức tin của chúng ta, rằng Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa vừa là phàm nhân trong cùng một bản thể, và cuối cùng, đó là một danh hiệu mà Giáo hội phổ quát đã công nhận. “Mẹ của các tín hữu”, hoặc “mẹ của chúng ta” cho thấy một tình mẫu tử thiêng liêng. Nó không liên kết chặt chẽ với các chân lý chủ yếu của đức tin. Chúng ta không thể nói rằng đó là một sự thật được công nhận bởi tất cả các Kitô hữu, ở mọi nơi, mọi lúc, nhưng



dù thế, danh xưng ấy vẫn phản ánh giáo lý và lòng sùng mộ của một số Giáo hội, đặc biệt là Giáo Hội Công Giáo.

Thánh Augustinô giúp chúng ta nắm bắt ngay những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai bà mẹ. Về mặt thể lý, Đức Maria chỉ là Mẹ của Chúa Giêsu, trong khi về mặt tâm linh, theo ý muốn của Thiên Chúa, Đức Maria vừa là chị vừa là mẹ Ngài. Mẹ không phải là một người mẹ thiêng liêng của Đấng Cứu thế, cũng là Đấng Cứu thế, là Đấng từ đó Mẹ được sinh ra, nhưng Mẹ chắc chắn là một người mẹ tinh thần đối với chúng ta, các chi thể, vì bởi lòng từ ái Mẹ đã hợp tác với Giáo hội trong việc sinh ra các tín hữu là thành viên của cùng một Đấng. [1] Trong bài suy niệm này, chúng ta muốn hướng đến việc làm sáng tỏ tất cả sự phong phú và ân sủng của Chúa Kitô, được gói ghém trong danh xưng này để chúng ta có thể sử dụng nó không chỉ để tôn vinh Đức Maria bằng cách gán cho Mẹ một danh hiệu khác mà còn để mở mang đức tin của chúng ta và thăng tiến bản thân trong sự nên giống Chúa Kitô. Như trong tình mẫu tử thể lý, tình mẫu tử thiêng liêng diễn ra trong hai hành vi và khoảnh khắc

khác nhau: thụ thai và sinh nở. Một điều trong hai điều ấy thôi thì không đủ. Đức Maria đã trải nghiệm cả hai khoảnh khắc này: Mẹ hoài thai chúng ta về mặt thiêng liêng và sinh ra chúng ta. Mẹ hoài thai chúng ta, nghĩa là, đã chào đón chúng ta, ngay cả vào lúc thiên thần truyền tin cho Đức Mẹ và chắc chắn sau đó khi Chúa Giêsu dần dần tiến bước trong sứ mệnh của Ngài, Mẹ đã biết rằng con trai mình không giống những người con trai khác, một người con của riêng mình. Ngài là Đấng Thiên Sai mà xung quanh Ngài một cộng đồng đang được hình thành.

Do đó, tất cả những điều này xảy ra vào thời điểm thụ thai, với một tiếng xin vâng chân thành. Bây giờ, bên dưới thập giá, là thời gian hạ sinh. Chúa Giêsu, tại thời điểm này, gọi mẹ mình là “Thưa Bà”. Dù chúng ta không thể chắc chắn, chúng ta vẫn biết rằng Thánh Sử Gioan, ngoài lối văn trực tiếp cũng đã sử dụng những ám chỉ, biểu tượng, và những tham chiếu, do đó, những lời trên làm cho chúng ta nghĩ đến những gì Chúa Giêsu đã nói: “Khi sinh con, người đàn bà lo buồn vì đến giờ của mình; nhưng sinh con rồi, thì không còn nhớ đến cơn gian nan nữa, bởi được chan chứa niềm vui vì một con người đã sinh ra trong thế gian” (Ga 16:21), và những gì Khải Huyền nói: “một người Phụ Nữ... có thai, đang kêu la đau đớn và quằn quại vì sắp sinh con” (Rev 12: 1-2).

Dù cho người phụ nữ này trước hết là Giáo hội, cộng đồng của giao ước mới sinh ra con người mới và một thế giới mới, thì Đức Maria vẫn đích thân tham gia từ khởi đầu và là đại diện của cộng đồng tín hữu này. Dù sao đi nữa, sự so sánh giữa Đức Maria và Người Phụ Nữ đã được chấp nhận bởi Giáo Hội từ rất sớm - ngay cả Thánh Irênê, một môn đệ của Thánh Polycarp, một trong những môn đệ của Gioan, đã xem Đức Maria như Evà mới, và như người “Mẹ mới của tất cả sự sống.” [2]

Bây giờ chúng ta hãy hướng đến văn bản của Thánh Gioan để xem liệu có bất kỳ tham chiếu nào đến những gì chúng ta đã nói hay không. Những lời của Chúa Giêsu nói với Đức Mẹ “Thưa Bà, này là con Bà,” và những lời Ngài nói với

Thánh Gioan “Này là mẹ con” giữ một ý nghĩa trực tiếp và thực tế. Chúa Giêsu giao phó Đức Mẹ cho Thánh Gioan và trao Thánh Gioan cho Đức Mẹ.

Tuy nhiên, đây không phải là ý nghĩa đầy đủ của cảnh tượng này. Khoa Chú Giải Kinh Thánh hiện đại, đã đạt được tiến bộ to lớn trong việc hiểu ngôn ngữ và cách diễn đạt của Tin Mừng thứ Tư, thậm chí còn bị thuyết phục hơn về điều này so với các Giáo Phụ. Nếu bạn chỉ đơn thuần đọc đoạn văn thẳng một mạch từ đầu đến cuối, chỉ như một lời di chúc cuối cùng của Chúa, nó sẽ đột ngột, như trong thành ngữ người ta thường nói, cá nhảy ra khỏi nước, hay đúng hơn, như mâu thuẫn với phần còn lại của bối cảnh. Đối với Thánh Sử Gioan, khoảnh khắc của cái chết là khoảnh khắc tôn vinh Chúa Giêsu, sự hoàn thành viên mãn cuối cùng của Kinh thánh và của tất cả mọi thứ.

Do đó, trong bối cảnh này, sẽ không ổn nếu chúng ta chỉ thấy nơi văn bản này một ý nghĩa riêng tư và cá nhân và, không thấy - nói theo khoa Chú Giải Kinh Thánh truyền thống - một ý nghĩa phổ quát và giáo hội học hơn, được liên kết theo cách nào đó với người phụ nữ trong Sáng thế ký 3:15 và trong Khải huyền 12. Ý nghĩa giáo hội học là thế này: Thánh Gioan là người môn đệ đại diện cho các môn đệ của Chúa Giêsu, nghĩa là tất cả các Kitô hữu. Chúa Giêsu khi hấp hối đã trao chúng ta cho Đức Maria trong tư cách là những đứa con của Mẹ như Đức Maria được trao cho chúng ta như Mẹ của chúng ta.

Những lời của Chúa Giêsu thường mô tả một cái gì đó đã hiện hữu, những lời ấy mạc khải những gì đang tồn tại; nhưng vào những lúc khác, những lời của Chúa tạo ra và đưa vào hiện sinh, những gì những lời ấy thể hiện. Những lời của Chúa Giêsu khi hấp hối nói với Đức Maria và Thánh Gioan thuộc loại thứ hai. Điều này tương tự khi Chúa nói: “Này là Minh Thầy” và Chúa Giêsu biến Minh Ngài làm của nuôi cho chúng ta; khi Ngài nói, “Này là mẹ con” và “Này là con Bà” Chúa Giêsu làm cho Đức Maria thành mẹ của Thánh Gioan và Thánh Gioan thành con Đức Mẹ. Chúa Giêsu không chỉ tuyên bố một



tình mẫu tử mới của Đức Mẹ, Ngài thiết lập điều đó. Thành ra, tình mẫu tử mới không đến từ Đức Maria mà đến từ Lời Chúa; nó không được thành lập trên những công đức nhưng trên ân sủng.

Do đó, bên dưới thập giá, Đức Maria xuất hiện với tư cách là nữ tử Zion, người mất đứa con trai vừa qua đời, đã nhận được một gia đình mới, và nhiều hơn từ Thiên Chúa, nhưng bởi Thánh Linh chứ không phải bởi xác thịt. Một bài thánh vịnh, mà phụng vụ áp dụng đối với Đức Maria, nói: “Kìa xứ Phi-li-tinh, thành Tia cùng xứ Êthiôpia: tại đó, kẻ này người nọ đã sinh ra. Nhưng nói về Xi-on, thiên hạ bảo: ‘Người người sinh tại đó.’ Chúa ghi vào sổ bộ các dân: ‘Kẻ này người nọ đều sinh ra tại đó.’” (Tv 87: 4-6). Và điều đó thực sự đúng, tất cả chúng ta đều được sinh ra ở đó! Người ta sẽ nói về Đức Maria, Zion mới, người này và người nọ được sinh ra từ Mẹ. Tôi, anh chị em, và mỗi người, thậm chí cả những người không biết điều đó, tất cả được ghi trong sổ bộ của Thiên Chúa: “Kẻ này người nọ đều sinh ra tại đó.”

Nhưng chẳng lẽ chúng ta chưa được “tái sinh... nhờ Lời Thiên Chúa hằng sống và tồn tại mãi mãi” (1 Pet 1:23) sao? Chúng ta chưa được “sinh

Chủ đề

ra bởi Thiên Chúa” (xem Ga 1:13) à? Chúng ta chưa được tái sinh “trong nước và Thánh Thần” (Jn 3: 5) sao? Tất cả những điều này hoàn toàn đúng, nhưng nó không lấy đi sự thật rằng theo một nghĩa khác, có tính phụ thuộc và trung gian, chúng ta cũng được sinh ra từ đức tin và sự đau khổ của Đức Maria. Nếu Thánh Phaolô, như tôi tổ và tông đồ của Chúa Kitô, có thể nói với các đệ tử của mình rằng “trong Đức Kitô Giêsu, nhờ Tin Mừng, chính tôi đã sinh ra anh em” (1 Cor 4:15), thì Đức Maria càng có thể nói rằng “tôi đã trở thành mẹ của anh em trong Chúa Kitô?” Ai có quyền hơn để sử dụng những lời của này của vị Tông đồ “Hỡi anh em, những người con bé nhỏ của tôi, mà tôi phải quặn đau sinh ra một lần nữa cho đến khi Đức Kitô được thành hình nơi anh em” (Gal 4:19)? Mẹ đã sinh ra chúng ta một lần nữa dưới cây thập tự, bởi vì Mẹ đã sinh ra chúng ta lần đầu tiên, trong niềm vui và không đau khổ, khi Mẹ ban cho thế giới “lời hằng sống

và vĩnh cửu” là Chúa Kitô, trong đó chúng ta được tái sinh một lần nữa.

Do đó, như chúng ta áp dụng cho Đức Maria dưới cây thánh giá lời than vãn của Zion bị tàn phá, đã uống chén thánh của cơn thịnh nộ thần thánh, thì giờ đây, tin tưởng vào sức mạnh và sự phong phú vô tận của lời Chúa, vượt xa những kế hoạch bình thường, chúng ta cũng áp dụng cho Mẹ bài thánh ca của Zion được xây dựng lại sau khi bị lưu đày, với đầy ngạc nhiên, nhìn chăm chăm vào trẻ em và kêu lên “Ai đã sinh cho tôi những đứa con này đây? Tôi vốn là kẻ đã mất con, là người son sẻ ...vậy chúng từ đâu ra? “ (Isa 49:21).

[1] St. Augustine, Of Holy Virginity, 5-6 (PL 40, 399).

[2] St. Irenaeus, Adversus Haereses, III, 22, 4
Source:Vatican NewsFourth Lenten Sermon:
Mary, the Mother of Christians and our mother

Đặng Tự Do





Đại dịch Coronavirus - Covit 19

đã gây ra một sự lây lan toàn cầu giết chết hàng trăm ngàn người

Toàn văn tuyên bố của Đức Hồng Y Charles Bo về trách nhiệm của Trung Quốc trước đại dịch toàn cầu coronavirus

Toàn văn tuyên bố của Đức Hồng Y Charles Bo Tổng Giám mục Yangon Miến Điện, chủ tịch Liên Hội Đồng Giám Mục Á Châu về trách nhiệm của cộng sản Trung Quốc đối với đại dịch coronavirus

Lúc 10:18 phút tối mùng 2 tháng Tư trên trang web của tổng giáo phận Yangon, Miến Điện, Đức Hồng Y Charles Bo, Tổng Giám mục Yangon, nhà lãnh đạo của Liên Hội Đồng Giám Mục Á Châu, đã đưa ra một tuyên bố công khai trong đó thẳng thắn quy trách nhiệm về tình trạng kinh hoàng trên thế giới hiện nay cho chế độ cộng sản Trung Quốc, buộc họ phải chịu trách nhiệm về sinh mạng và kinh tế mà đại dịch này đang gây ra trên toàn cầu.

Nguyên bản tiếng Anh có thể xem tại đây.
Dưới đây là bản dịch toàn văn sang Việt Ngữ

Chế độ Trung Quốc và trách nhiệm luân lý của nó đối với sự lây lan toàn cầu - COVID

Tuyên bố của Đức Hồng Y Charles Bo - Tổng Giám mục Yangon Miến Điện

Thứ Sáu tuần trước, Đức Thánh Cha Phanxicô

đã đứng đối diện với quảng trường Thánh Phêrô trống rỗng, nói chuyện với hàng triệu người trên khắp thế giới đang xem qua các chương trình truyền hình và trực tuyến. Quảng trường vắng tanh nhưng khắp nơi trên thế giới tâm hồn mọi người tràn đầy không chỉ những nỗi sợ hãi và đau buồn, mà còn cả tình yêu. Trong bài giảng Urbi et Orbi tuyệt vời của ngài, Đức Thánh Cha đã nhắc nhở chúng ta rằng đại dịch coronavirus đã hợp nhất nhân loại chung của chúng ta. Ngài nói: “Chúng ta nhận thấy mình đang ở trên cùng một con thuyền, tất cả đều mong manh và mất phương hướng, nhưng đồng thời điều quan trọng và cần thiết là tất cả được kêu gọi cùng chèo chống với nhau.”

Không có góc ngách nào trên thế giới lại không bị ảnh hưởng bởi đại dịch này, không có cuộc sống nào mà không bị ảnh hưởng. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, gần một triệu người đã bị nhiễm bệnh và hơn 40,000 người đã chết. Vào thời điểm này, số người chết toàn cầu dự kiến sẽ là hàng triệu người.

Những tiếng nói từ cộng đồng quốc tế đang được cất lên chống lại thái độ cầu thả của Trung Quốc, đặc biệt là của đảng Cộng sản Trung Quốc bị dẫn dắt bởi một con người quá nhiều quyền

thế, là Tập Cận Bình. Tờ London Telegraph (số ra ngày 29 tháng 3 năm 2020) cho biết Bộ trưởng Y tế Anh đã cáo buộc Trung Quốc che giấu quy mô thực sự của coronavirus. Với một nỗi kinh hoàng, tờ báo thuật lại việc Trung Quốc đã cho mở lại khu chợ “ẩm ướt” Vũ Hán từng được xác định là nguyên nhân của sự lây lan của virus. James Krasnka, một giáo sư luật nổi tiếng, viết trong số mới nhất của tờ “War on Rocks” [Chiến tranh chống lại những hiểm nghèo của thế giới] rằng Trung Quốc phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với COVID 19 và phải bồi thường cho nhân loại hàng nghìn tỷ đồng. (War on Rocks, 23 tháng 3 năm 2020).

Một mô hình dịch tế học tại Đại học Southampton cho thấy nếu Trung Quốc đã hành động có trách nhiệm sớm hơn dù chỉ một, hai hoặc ba tuần, thì số người bị ảnh hưởng bởi virus sẽ được giảm thiểu lần lượt là 66%, 86% và 95%. Thất bại của nó đã gây ra một sự lây lan toàn cầu giết chết hàng trăm ngàn người.

Ở đất nước Miến Điện của chúng tôi, chúng tôi rất dễ bị tổn thương. Giáp biên giới với Trung Quốc, nơi COVID-19 bắt đầu, chúng tôi là một quốc gia nghèo, không có các tài nguyên chăm sóc y tế và xã hội mà các quốc gia phát triển hơn có được. Hàng trăm ngàn người ở Miến Điện đã phải di dời do xung đột, đang sống trong các trại trong nước hoặc ở biên giới của chúng tôi, họ thiếu các điều kiện vệ sinh, thuốc men và không được chăm sóc đầy đủ. Trong những trại quá đông đúc như thế những biện pháp như “khoảng cách xã hội” đang được thực hiện tại nhiều quốc gia là bất khả thi. Các hệ thống chăm sóc sức khỏe ở các quốc gia tiên tiến nhất trên thế giới còn đang bị quá tải, huống hồ là chúng tôi, vì thế hãy tưởng tượng những nguy hiểm sẽ lên đến mức nào ở một quốc gia nghèo đói và trải qua nhiều xung đột như Miến Điện.

Khi chúng ta khảo sát thiệt hại gây ra cho biết bao sinh mạng trên toàn thế giới, chúng ta phải hỏi ai chịu trách nhiệm đây? Tất nhiên những lời chỉ trích có thể được nhắm vào các cấp chính quyền ở khắp mọi nơi. Nhiều chính phủ bị buộc tội không chuẩn bị khi lần đầu tiên nhìn thấy



coronavirus xuất hiện ở Vũ Hán.

Nhưng có một chính phủ phải trách nhiệm chính, cho những hậu quả của những gì họ đã làm và những gì họ đã không làm, và đó là chế độ của đảng Cộng sản Trung Quốc tại Bắc Kinh. Hãy để tôi nói thật rõ ràng - đó là đảng Cộng sản Trung Quốc phải chịu trách nhiệm, chứ không phải người dân Trung Quốc, và không ai nên phản ứng với cuộc khủng hoảng này với lòng căm thù chủng tộc đối với người Trung Quốc. Thật vậy, người dân Trung Quốc là nạn nhân đầu tiên của loại virus này và từ lâu đã là nạn nhân chính của cái chế độ tàn bạo này. Họ xứng đáng được cảm thông, đoàn kết và hỗ trợ của chúng ta. Nhưng chính sự đàn áp, đối trá và tham nhũng của đảng Cộng sản Trung Quốc phải chịu trách nhiệm.

Khi virus lần đầu tiên xuất hiện, nhà cầm quyền Trung Quốc đã bóp nghẹt tin tức này. Thay vì bảo vệ công chúng và hỗ trợ cho các bác sĩ, đảng Cộng sản Trung Quốc đã bắt những người tố giác phải im lặng. Tệ hơn nữa, khi các bác sĩ đã cố gắng báo động - như bác sĩ Lý Văn Lương (Li Wenliang - 李文亮) tại Bệnh viện Trung ương Vũ Hán, là người đã đưa ra một cảnh báo cho các đồng nghiệp y khoa vào ngày 30 Tháng Mười Hai - cảnh sát đã ra lệnh cho họ phải “ngưng ngay không được đưa ra những lời bình luận sai trái”. Bác sĩ Lương, một bác sĩ nhãn khoa 34 tuổi, đã bị răn đe là ông sẽ bị điều tra vì tội “loan truyền tin đồn” và cảnh sát buộc ông phải ký một lời thú nhận. Sau đó, ông đã chết vì nhiễm coronavirus.

Các nhà báo công dân trẻ, những người đã cố gắng báo cáo về virus sau đó cũng bị biến mất. Lý Trạch Hoa (Li Zehua - 李泽华), Trần Thu Thực (Chen Qiushi - 陈秋实) và Phương Bân (Fang Bin-方斌) nằm trong số những người được báo cáo là đã bị bắt chỉ vì nói sự thật. Học giả pháp lý Từ Chí Dũng (Xu Zhiyong - 徐志勇) cũng đã bị giam giữ sau khi xuất bản một bức thư ngỏ chỉ trích phản ứng của chế độ Trung Quốc

Một khi sự thật được biết đến, đảng Cộng sản Trung Quốc đã từ chối lời đề nghị giúp đỡ ban đầu. Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ đã bị Bắc Kinh lừa đi trong hơn một tháng trời và ngay cả Tổ chức Y tế Thế giới, mặc dù tổ chức này hợp tác chặt chẽ với chế độ Trung Quốc, ban đầu tổ chức ấy đã bị gạt sang một bên.

Trên hết, có mối quan ngại sâu sắc rằng các số liệu thống kê chính thức của nhà cầm quyền Trung Quốc đã cố ý che giấu rất đáng kể quy mô lây nhiễm tại Trung Quốc. Đồng thời, đảng Cộng sản Trung Quốc hiện đã cáo buộc quân đội Hoa Kỳ gây ra đại dịch. Những lời dối trá và tuyên truyền này đã khiến hàng triệu người trên thế giới gặp phải nguy hiểm.

Hành vi của đảng Cộng sản Trung Quốc thể

hiện bản chất ngày càng hung hăng đàn áp của nó. Trong những năm gần đây, chúng ta đã chứng kiến một cuộc đàn áp dữ dội về tự do ngôn luận ở Trung Quốc. Các luật sư, những bloggers, những nhà bất đồng chính kiến và các nhà hoạt động xã hội dân sự đã bị bắt bớ và biến mất. Đặc biệt, chế độ đã phát động một chiến dịch chống lại tôn giáo, dẫn đến việc phá hủy hàng ngàn nhà thờ và thánh giá và tống giam ít nhất một triệu người Hồi giáo Duy Ngô Nhĩ (Uyghur - 维吾尔语) trong các trại tập trung. Một tòa án độc lập ở London, được chủ tọa bởi ngài Geoffrey Nice QC, là người đã truy tố Slobodan Milosevic [về tội ác chống nhân loại], đã cáo buộc đảng Cộng sản Trung Quốc đã phẫu thuật để ăn cướp nội tạng của các tù nhân lương tâm. Và Hương Cảng - từng là một trong những thành phố cởi mở nhất châu Á - đã chứng kiến các quyền tự do, nhân quyền và luật pháp bị xói mòn nghiêm trọng.

Thông qua việc xử lý coronavirus một cách vô nhân đạo và vô trách nhiệm, đảng Cộng sản Trung Quốc đã chứng minh điều mà nhiều người từng nghĩ đến trước đây: nó là mối đe dọa đối với thế giới. Trung Quốc là một quốc gia có một nền văn minh vĩ đại và cổ xưa, đã đóng góp rất nhiều cho thế giới trong suốt lịch sử, nhưng chế



Chủ đề

độ này phải chịu trách nhiệm, vì tội sơ suất và đàn áp của mình, trước đại dịch đang càn quét qua các đường phố của chúng ta ngày hôm nay

Chế độ Trung Quốc đang bị dẫn dắt bởi những kẻ có quá nhiều quyền thế như Tập Cận Bình và đảng Cộng sản Trung Quốc - chứ không phải người dân của quốc gia này - nợ tất cả chúng ta một lời xin lỗi và phải bồi thường cho sự hủy diệt mà nó đã gây ra. Tối thiểu nó phải xóa nợ của tất cả các quốc gia khác, để trang trải chi phí cho Covid-19. Vì lợi ích chung của nhân loại, chúng ta không được sợ hãi không dám truy cứu trách nhiệm của chế độ này. Kitô hữu tin rằng,

như Thánh Tông Đồ Phaolô nói: chúng ta hãy “hân hoan trong sự thật” vì như Chúa Giêsu nói “sự thật sẽ giải phóng” anh em.

Sự thật và tự do và là hai trụ cột song hành mà trên đó tất cả các quốc gia của chúng ta có thể xây dựng nền tảng của mình vững chắc và mạnh mẽ hơn.

Source: Catholic Archdiocese of Yangon
The Chinese Regime and its moral culpability to the global contagion - COVID - Statement By Cardinal Charles Bo - Archbishop of Yangon Myanmar

J.B. Đặng Minh An dịch

Tổng Giám đốc Y tế Thế giới là ai?

Tổng thống Donald Trump hăm dọa sẽ cắt bỏ phần đóng góp của Mỹ cho Tổ chức Y tế Thế giới (WHO/WHO) vì cách tổ chức này giải quyết đại dịch Vũ Hán không minh bạch và có ẩn ý, đã gây ra thảm hại khủng khiếp cho cả thế giới. Ngay sau đó, ông Tedros Adhanom Ghebreyesus, Tổng Giám đốc của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), liền phản ứng mạnh bằng cách khuyến cáo lãnh đạo các quốc gia là “đừng chính trị hoá đại dịch Covid-19 nếu không muốn có nhiều túi đựng xác chết hơn nữa”.

Trước ông Trump, Thượng nghị sĩ Martha Mc Sally (Cộng Hòa ở Arizona), đã kêu gọi Tổng Giám đốc WHO hãy từ chức. Bà Sally cáo buộc Tedros đã giúp đảng cộng sản Trung Quốc giấu đi số trường hợp nhiễm bệnh thật sự Covid-19. Giới chức y tế Trung Quốc thú nhận là trước đó họ đã không tính những bệnh nhân không có triệu chứng. Trái lại những tài liệu nội bộ mà báo Epoch Times có được và nêu lên là đảng cộng sản Trung Quốc đã che giấu với thế giới số tử vong và số người bị nhiễm.

Ông Tedros chẳng những không làm đúng nhiệm vụ của Tổng Giám đốc WHO là ít nhất thông tin đúng sự thật về sự tác hại của dịch corona, lại còn nhiều lần ca ngợi “Đảng cộng sản Trung Quốc đáng được chúng ta mang ơn và kính trọng vì đã khắc phục được dịch bệnh một

cách tài tình! Họ chỉ cho áp dụng cách ly trước 6 ngày, điều này, thật sự chúng ta cũng không thể làm gì hơn. Trong thời gian ngắn kỷ lục, họ đã nhận diện được mầm bệnh và lập tức thông báo”.

Nhiều tổ chức và nhiều người đã thấy cách làm việc của ông Tedros có gì mờ ám, không thể chấp nhận được, nên đã kêu gọi ký thỉnh nguyện thư yêu cầu LHQ can thiệp và đòi ông Tedros phải từ nhiệm. Tới nay đã có hơn 754 000 chữ ký.

Nhưng ông Tedros Adhanom Ghebreyesus, Tổng Giám đốc WHO, là ai mà tận tình bênh vực đảng cộng sản Trung Quốc như vậy?

Tổng Giám đốc WHO là con chốt của Tập?

Virus Corona chính thức xuất hiện tại Vũ Hán ngày 8 tháng 12 năm 2019 nhưng thật ra nó đã xuất hiện ngày 7 tháng 11, tức trước đó một tháng. Ông Tedros luôn luôn muốn trấn an mọi người, để làm hài lòng Bắc Kinh, ông tuyên bố “ở bên ngoài Trung Quốc, trong 15 quốc gia, chỉ có 68 trường hợp nhiễm dịch, bằng 1% tổng số, và không có người chết”. Nhưng trước đó năm ngày, đã có 3 trường hợp bệnh ở Pháp được báo cáo.

Ông François Godement, Cố vấn về Á châu của Viện Montaigne ở Paris, nhận xét “Ông Tổng Giám đốc WHO tỏ ra luôn luôn phò trợ Bắc Kinh



trong dịch Vũ Hán. Trái hẳn với nhiều nước hội viên khác, chưa bao giờ thấy ông có lời phê bình Bắc Kinh. Mà cũng chẳng thấy ông đặt vấn đề về những con số nhiễm bệnh và tử vong do Bắc Kinh đưa ra. Cũng như có nhiều tuyên bố rõ ràng là rất khó chấp nhận được”.

Cho tới ngày 14 tháng 1/ 2020, ông Tedros vẫn nói lấy được theo đảng cộng sản Trung Quốc là không có bằng chứng dịch coronavirus lây nhiễm từ người qua người mặc dầu lúc đó dịch bệnh đã tràn lan khá rộng rồi. Phải chờ tới 11 tháng 3, ông mới chịu tuyên bố dịch Vũ Hán là đại dịch toàn cầu. Trước đó, khi dịch bắt đầu lan rộng, nhiều nước đóng cửa biên giới, WHO lên tiếng không chấp nhận đóng cửa biên giới. Tổng thống Mỹ ra lệnh đóng cửa biên giới với những người đến từ Trung Quốc, Tập Cận Bình phản đối.

Một nhà ngoại giao Tây phương nói rõ là “Trung Quốc muốn ông Tedros không đưa ra lời tuyên bố nào đi ngược lại với quyền lợi của họ. Trong lúc đó nhiều nhân viên chuyên môn của WHO đã từng báo động tình trạng thực tế hoàn toàn khác hẳn”.

Ông François Godement phàn nàn cũng vì những tuyên bố sai lệch của WHO mà nhiều nước dựa theo đó, như Pháp hay Anh... đã ban hành trễ những biện pháp đề phòng, gây tai hại vô cùng nặng nề cho họ.

Nhưng thật sự dịch coronavirus làm bao nhiêu người chết và bao nhiêu người bị nhiễm bệnh ở Trung Quốc? Có đúng như ông Tedros tuyên bố

“có 3400 người chết và 82 000 người bị nhiễm bệnh hay không?”.

Ai cũng biết thông tin của Trung Quốc hoàn toàn bị đảng cộng sản Tàu phong tỏa để ngăn chặn những điều không có lợi cho đảng, mặc dầu điều đó có làm hại dân chúng đi nữa, nên về con số tử vong và lây nhiễm, người ta chỉ được biết theo thông báo chính thức mà thôi.

Thật tội nghiệp cho ông Tổng Giám đốc WHO cả tin nên ông đã lập lại đúng theo con số của đảng cộng sản đưa ra. Và thế giới cũng tin nên báo chí cũng lập lại không khác hơn. Thế là đảng cộng sản Trung Quốc đã thành công áp đặt chế độ nói dối cấp Nhà nước của họ lên toàn thế giới!

Tedros Adhanom Ghebreyesus, Tổng Giám đốc WHO, là ai?

Thấy Tổng Giám đốc WHO luôn luôn ủng hộ và không hết lời ca ngợi Trung Quốc trong lúc rõ ràng là du khách tới Trung Quốc về hoặc người từ Trung Quốc tới đã mang theo mầm bệnh và lây lan ra khắp thế giới, TNS Martha Mc Sally đã phải nói ra “Không bao giờ tôi tin người cộng sản”. Bà nói rõ thêm “Tổ chức Y tế Thế giới hãy ngưng bao che những lời nói dối. Tôi nghĩ ông Tedros nên rút lui khỏi WHO là phải. Chúng ta phải có biện pháp giải quyết vấn đề này. Thật đúng là người không biết trách nhiệm. Không thể chấp nhận được điều họ làm ở đây trong lúc chúng ta có bao nhiêu người chết trên khắp thế giới”.

Đồng thời, TNS Rick Scott, Cộng hòa Florida,

yêu cầu Quốc hội điều tra để coi WHO có thật sự giúp đảng cộng sản Trung Quốc che giấu tầm tác hại nghiêm trọng của dịch Vũ Hán hay không?

Trong một thông cáo, TNS Rick Scott đặt thẳng vấn đề “Hoa Kỳ đóng góp cho quỹ của WHO là 14,67%. Vậy, hơn ai hết, Hoa Kỳ phải liên đới chịu trách nhiệm về sự nói dối của đảng cộng sản Trung Quốc nhằm che giấu đại dịch.

“Chúng ta biết rằng Trung Quốc cộng sản nói dối về con số người chết và nhiễm bệnh, nói dối điều mà họ đã biết, và từ lúc nào họ đã biết. Vậy mà ông Tedros đã không mở cuộc điều tra nghiêm túc. Việc ông Tedros không hành động đúng nhiệm vụ của mình đã gây ra cái chết cho biết bao nhiêu người”.

Tổng thống Mỹ và Thượng Nghị sĩ Cộng hòa đều lên án WHO đã coi nhẹ tầm quan trọng của dịch bệnh, tự biến mình đồng lõa với đảng cộng sản Trung Quốc trong kế hoạch che giấu dịch Coroonavirus, lại còn chỉ trích Mỹ đóng cửa biên giới. Người ta ngạc nhiên vì nhận thấy ông Tedros luôn luôn lập lại không sai luận điệu của đảng cộng sản Trung Quốc.

Khi hiểu rõ chính sách đối ngoại của Tàu ngày nay, người ta sẽ thấy, ngoài làm áp lực lên WHO qua ông Tedros, Tàu còn đầu tư mạnh vào LHQ và sử dụng rất được việc các nước Phi châu cho quyền lợi của Tàu.

Thật vậy, từ năm 2010, ảnh hưởng đối ngoại của Trung Quốc chỉ có lớn mạnh ra. Nhân lúc kinh tế phát triển, Trung Quốc tìm cách chiếm vị trí trên chính trường quốc tế và cho người của đảng cộng sản chiếm giữ vai trò quan trọng trong các tổ chức của LHQ. Như TQ đã cấy được Tedros vào WHO. Trung Quốc âm thầm từ Hội đồng An ninh đưa người của mình vào các cơ quan nắm lấy chức vụ chiến lược. Như Tổ chức Lương Nông (FAO), Tổ chức Hàng không Dân sự Quốc tế (ICAO), Liên kết Viễn thông Quốc tế (UIT), Tổ chức LHQ về Phát triển kỹ nghệ, Interpol... Họ còn tham gia vào đội mũ xanh làm nhiệm vụ duy trì hòa bình ở Sudan trong lúc đó họ xâm lăng lãnh thổ và lãnh hải của các nước láng giềng, diệt chủng dân Tây Tạng, Hồi giáo Tân Cương, cả người Tàu theo Pháp Luân Công,

đàn áp tôn giáo ở Trung Quốc...

Theo một nhà ngoại giao Pháp (Le Figaro, 9/4/2020), Trung Quốc đã và đang nỗ lực nắm lấy LHQ. Họ đã bắt tay chắc chắn với một khối Phi Châu để sẵn sàng biểu quyết những đề nghị do họ đưa ra ở LHQ. Họ vận dụng những tổ chức của LHQ để mở rộng ảnh hưởng, áp đặt một “trật tự hậu Tây phương”. Hiện nay, đảng cộng sản Trung Quốc đang tìm cách đưa vào LHQ ngôn ngữ thuần Trung Quốc, không có những từ ngữ “Nhân quyền, Tự do, Dân chủ” vì theo họ, đó là những giá trị riêng của Tây phương đã đem tới áp đặt cho họ.

Khối Phi châu bị Trung Quốc ảnh hưởng nay cùng với Trung Quốc bắt tay nhau làm thành một “Liên minh chống nhân quyền và chống Tây phương“ (Le Figaro, nt) trong đó riêng Éthiopie giữ một quan hệ đặc biệt hơn hết mà Tedros Adhanom Ghebreyesus, Tổng Giám đốc WHO, là người tận tình phục vụ cho đảng cộng sản Trung Quốc. Ông được đắc cử vào WHO nhờ hậu thuẫn mạnh của Bắc Kinh, điều đó ai cũng biết. Nhưng Trung Quốc chọn ông để làm con tốt còn do một yếu tố quan trọng hơn: Tedros Adhanom Ghebreyesus nguyên là đảng viên cấp lãnh đạo của đảng cộng sản cách mạng Éthiopie, tức thứ



cộng sản cực kỳ ác ôn do ảnh hưởng Mao.

Vì vậy Tedros mới chống Hoa Kỳ, nhất là chống Trump. Tổ chức Y tế Thế giới từng bước bám sát những lời tuyên bố của Tập Cận Bình, lập lại nguyên văn như con két. Đó là lý do tại sao WHO không hành xử đúng vai trò của mình, mà lại tận tụy làm những điều Bắc Kinh muốn. Đó cũng là lý do WHO từ chối cho Đài Loan giữ vai trò quan sát tại WHO. Cả khi Đài Loan muốn tham gia Ban nghiên cứu về Coronavirus.

Tedros Adhanom Ghebreyesus đúng là cộng sản

Cũng nói về Tổng Giám đốc WHO nhưng rõ hơn, trong bài “The Crimes of Tedros Adhanom”, viết trong thời gian ông ở Éthiopie, ông John Martin cho biết ông Tedros Adhanom là cựu thành viên của Mặt Trận Nhân dân Giải phóng Tigray (TPLF). Đó là đảng cộng sản cách mạng Éthiopie tàn bạo bị chính phủ Mỹ xếp vào loại tổ chức khủng bố trong những năm 90. Tedros Adhanom là nhân vật hàng thứ ba của Ủy Ban Thường vụ Bộ Chính trị Mặt trận.

Bộ Y tế dưới thời Tedros Adhanom làm Bộ trưởng luôn luôn phân biệt đối xử theo quan điểm chính trị và chủ trương vi phạm nhân quyền và theo cách phân chia ta/địch. Tedros Adhanom được đắc cử Tổng Giám đốc WHO nhờ Tàu ủng hộ vì ông có thành tích giữ kín dịch bệnh ở xứ Éthiopie có nguồn gốc từ Ai Cập. Các Tổ chức quốc tế ở Éthiopie bị áp lực cũng không nhìn nhận đó là Choléra và đồng thời công bố số người bị nhiễm và số tử vong cũng dưới sự thật.

Năm 2012, khi làm Bộ trưởng Ngoại giao, Tedros Adhanom ra lệnh đàn áp và trục xuất qua Yémen tất cả những người ly khai và nhà báo ngoại quốc đang ở Éthiopie.

Ông John Martin viết tiếp “Vì vậy Tedros Aghanom tìm mọi cơ hội để đề cao Trung Quốc, cả về mặt nhân quyền. Ở Éthiopie, cũng có những trung tâm truyền thông (cơ quan tuyên truyền của đảng cs), áp dụng thẻ “Tín dụng xã hội” (Crédit social) để kiểm soát dân chúng, nghĩa là xứ Éthiopie không khác gì một phó bản của Trung Quốc nhưng thô sơ hơn. Ngoài ra nó cũng được



cai trị bởi một đảng duy nhất, với chủ trương rõ ràng là “quyền lợi trên các giá trị nhân quyền“.

Mọi người sẽ không ngạc nhiên khi hiểu tại sao WHO chỉ phóng đại những thông tin về dịch Vũ Hán của đảng cộng sản Trung Quốc đưa ra và cũng nhiều lần WHO ngăn cản các nước đóng cửa biên giới, nhất là chỉ trích mạnh Mỹ đóng cửa biên giới đối với Trung Quốc, để coronavirus kịp phát tán mạnh.

Ông John Martin kết thúc bài báo của ông “Trong một thế giới pháp trị, Tedros Adhanom Ghebreyesus chắc chắn sẽ không còn ở đó làm Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới, mà phải bị truy tố ra trước Tòa án quốc tế, cùng với phe cánh của ông, về tội ác chống nhân loại“ (John Martin, Jade, Aude Digital).

Thảm họa nhân loại do dịch bệnh này rồi cũng sẽ qua! Ai cũng nói thế giới ngày mai này sẽ không còn như trước đây, trước khi xảy ra dịch Coronavirus. Thế giới sẽ đổi mới tốt đẹp hơn, an toàn hơn. Hay thế giới lại cũng vì tiền bạc trên hết sẽ khép mình theo cái trật tự của Tàu “Tư bản toàn trị”, một mô hình hiện nay có nhiều nước đang mơ ước?

Riêng đảng cộng sản Hà Nội, khỏi nói, vẫn cương quyết chạy theo Tàu chết bỏ!

17.04.2020

Nguyễn thị Cỏ May
danlambaovn.blogspot.com

Fabrice Hadjadj: “Đối diện với nạn dịch, trần trụi chỉ còn mỗi một đức ái”

Fabrice Hadjadj, nhà văn, triết gia, giám đốc Viện Philanthropos (Fribourg, Thụy Sĩ).



Một biện chứng không sai lầm

Trong thời dịch bệnh, ngoài việc cách ly, mỗi người có chiến lược riêng nhỏ để thoát hiểm của mình. Nhất là những người trí thức. Bởi vì những người có học không có cùng tác động như các chủ quán rượu. Kinh doanh của họ không gặp nguy. Đó là các chuyên gia của mặc cả, nói đúng hơn là họ dùng ý tưởng của họ đến mức họ làm như các ý tưởng của họ không bị cắt. Khi họ nói về con coronavirus và các hệ quả của nó thì họ không để mình bị lộ ra như nhân vật Tarrou trong tác phẩm Dịch Hạch của nhà văn Albert Camus : “Nhưng là gì! Cái chết không là gì đối với những người như tôi. Đó là một sự kiện làm cho họ có lý.” Đủ để nói không có sự kiện, hoặc sự kiện này thấm vào trong một phép biện chứng không thể sai lầm và chúng tôi sẽ sớm đưa ra thủ phạm cho quý vị thấy.

Vì thế, các nhà sụp đổ làm sụp đổ; các người theo chủ nghĩa thay đổi nói đây là hồi kết của toàn cầu hóa; các người chống-di dân nói “Quý vị ở nhà quý vị!”, họ luôn nói như vậy; những người thích chế độ độc tài ca ngợi Trung quốc với các biện pháp khắc nghiệt của nó, có như vậy mới được; một giáo sư trường Cao đẳng Hành chánh sẽ nói “phương thuốc tốt nhất chữa nạn dịch là dân chủ”; các nhà dịch tễ học đòi các biện pháp phòng ngừa nhưng không thích bác sĩ Didier Raoult, các nhà nhiễm trùng học thì tìm thuốc chữa nhưng coi thường Bộ trưởng Y tế Olivier Véran; những người vô thần thừa dịp này để xác nhận không có Chúa, những người theo chủ nghĩa cơ bản thì cho thế giới là một vũng nước mắt, các kỹ thuật gia thì thấy Thiên nhiên

Theo triết gia Fabrice Hadjadj, đứng trước thảm kịch chưa từng có của đại dịch Covid-19, chúng ta phải có các thói quen mới, phải nhìn lại thân phận con người của mình, thân phận được hình thành qua các bất hạnh nhưng cũng qua hy vọng.

Con người biết mình sẽ chết nhưng con người khó tin điều này. Người khác chết nhưng tôi không bao giờ công nhận được cái chết của tôi. Làm sao tôi chết dưới mắt tôi được, để thấy được thì mắt tôi phải mở chứ?

Trong thời Tháng năm 68 tại Pháp, khi mùa xuân đến làm như chưa từng biết mùa đông đã trôi qua, bà Elisabeth Kübler-Ross bác sĩ tâm thần vừa viết xong quyển sách nổi tiếng nói về những giây phút cuối đời. Bà nêu ra năm giai đoạn trong việc chúng ta chạm trán với điều không thể không xảy ra: phủ nhận, tức giận, mặc cả, chán nản và cuối cùng là chấp nhận, chấp nhận chỉ đến sau một tiến trình dài và không còn gì nữa để cự lại.

không phải là bà mẹ, vì nó đã chế tạo các con vi-rút hủy hoại con cái mình...

Con vi-rút này đảo lộn mọi sự. Được truyền bởi những người khỏe mạnh mang mầm, nó thay đổi hành vi từ hiền lành ra hành động giết người.

Tuy nhiên sự thật là có một thời gian nào đó chúng ta bị nghẹn họng, khi các hệ thống của chúng ta sụp đổ, kể cả những người tự xưng là “chống hệ thống” và đã loan báo hệ thống đã sụp đổ. Như triết gia Pascal đã nói “Hành động cuối cùng là đấm máu, dù toàn bộ vỏ kích còn lại là đẹp.” Vậy chúng ta còn gì? Dĩ nhiên tôi không coi thường lệnh của nhà cầm quyền, cũng không coi thường nghiên cứu khoa học, nhất là nỗ lực của ngành y tế: họ tuyệt đối cần thiết. Nhưng họ không đo lường được sự kiện, họ không đặt chúng ta đối diện với cái ác không thể cứu vãn này, cái ác không để chúng ta có một lối thoát nào ngoài lời van cầu không có câu trả lời: “Vì sao Cha bỏ con?”

Một bác ái mới nhưng khả nghi

Chắc chắn chúng ta có các biện pháp phòng ngừa. Chúng ta biết một đại dịch như cúm Tây Ban Nha có ngày sẽ xảy ra. Có phải chúng ta nên có nhiều khẩu trang hơn đó sao? Có phải chúng ta nên có nhiều máy trợ thở hơn đó sao? Chắc chắn. Chúng ta không muốn khẩu trang rút xuống cũng không muốn giao hơi thở cho Thần Khí. Tôi là người đầu tiên. Ngày hôm qua xã hội chúng ta còn mơ thông minh nhân tạo chứ không mơ máy trợ thở. Nó chỉ sợ vi-rút vi tính. Coronavirus làm cho chúng ta thấy xã hội bất lực. Nhà văn quá cố Camus ghi trong sổ tay của ông: “Cuộc gặp với quản trị là một thực thể trừu tượng và cuộc gặp với dịch hạch là cuộc gặp cụ thể nhất của tất cả các sức lực, nó chỉ có thể cho các kết quả khôi hài và quá thể.”

Đức tin vào sự sống lại cho rằng sự nhận biết về cái chết của chúng ta là không vòng vèo đi đâu được, nhưng không phải là không có định mệnh, bởi vì nơi mất mát này trở thành nơi đang hiển.

Tuy nhiên ngoài sự trừu tượng của quản trị, làm thế nào chúng ta lại không ở trong thế bất



ngờ? Con vi-rút này đảo lộn mọi sự. Được truyền bởi những người khỏe mạnh mang mầm, nó thay đổi hành vi từ hiền lành ra thành hành động giết người, nó làm rào chắn, nó cách xa, nó đóng cửa, nó ấn định một hình thức bác ái mới nhưng khả nghi.

Ở đây chúng ta có thể bắt chước thái độ ngạc nhiên của Chúa Giêsu ở Vườn Cây Dầu (Lc 22, 48) : “Anh dùng cái hôn mà nộp Con Người sao?” Ngay cả Ngài, Ngài cũng không ngờ điều này. Dấu chỉ của tình yêu không thể trở thành dấu chỉ của hủy hoại. Vậy mà đặc điểm của phản bội lại làm đảo ngược dấu chỉ này.

Chết chóc, mong manh, phạm tội

Và làm thế nào mà chúng ta không cảm thấy mình vừa là kẻ phản bội vừa là người bị phản bội? Và nụ hôn bình an trở thành nụ hôn phản bội của Giuđa. Và không nên đi thăm ông bà lớn tuổi của chúng ta ở một mình, họ có nguy cơ nhiễm bệnh, và đó là vì sao chúng ta xem lễ trên truyền hình... Các quốc gia Âu châu đã có các biện pháp chưa từng có, ngay cả trong thế chiến; và đây là lần đầu tiên trong lịch sử Giáo hội, giáo dân công giáo sốt sắng nhất cũng không có buổi canh thức Phục Sinh. Và đây cũng là lần đầu tiên buộc phải ra sắc lệnh xin giáo dân đừng rước lễ, ít nhất trong dịp Phục Sinh... Chính vì không có nụ hôn mà bạn đón Con Thiên Chúa như thế sao?

Có thể như thế là tốt. Sự trần trụi này, khác xa với hoang tưởng siêu phàm nhắc chúng ta nhớ

Chủ đề

thân phận của mình là con trai, con gái của người đàn ông, người đàn bà: là phạm trần là có sinh có tử, mong manh, có thể phạm tội, có thể hy vọng, ngoài sức khỏe ra còn có một sự cứu rỗi... Đúng, chúng ta chỉ là con người, được đưa vào lịch sử con người, đến mức mà các bản văn xưa cổ lại mang tính thời sự hơn là các con số thống kê bây giờ của chúng ta: nạn dịch hạch ở Athena do Thucydide kể, của Florence do Boccace kể, của Luân đôn và Milan do Defoe và Manzoni kể... Chủ nghĩa tiến bộ phải chịu đấm. Và con người hôm qua trở thành anh em với con người hôm nay. Văn hóa xuất hiện sâu đậm và mới hơn là sáng tạo công nghệ. Văn hóa thể hiện các mong chờ muôn đời của chúng ta.

Hy vọng rời khỏi nắm mồ của mình

Tất cả mọi thử thách đều là con dao hai lưỡi. Nó không bộc phát tự động. Theo định nghĩa nó đặt chúng ta vào thử thách và sau khi đi qua, chúng ta sẽ tốt hơn hoặc xấu hơn. Việc cách ly có thể làm chúng ta lún sâu vào thế giới ảo và giải trí (các trang khiêu dâm Pornhub đề nghị miễn phí tháng đầu) và trợ tử (chính phủ ngăn ngại với thuốc chloroquine, nhưng không ngăn ngại khi cho phép Rivotril). Nhưng nó cũng làm cho chúng ta ý thức cái vô giá của sự gần gũi và sự hiện diện mà chúng ta bị tước bỏ. Nó phải làm chúng ta gần với Nhập thể, và qua Nhập thể, chúng ta hy vọng rời khỏi nắm mồ của mình.

Kinh Thánh ít quan tâm đến sự bất tử của linh hồn. Kinh Thánh nói đến sự sống lại của thể xác. Nếu đây chỉ là bất tử, thì chúng ta sẽ không đi ra khỏi Ai Cập: chỉ cần Quyển sách của người chết là đủ, với sức nặng của tinh thần và sự tồn

tại không trọng lực của nó, loại hết mọi bao bì thể xác. Ngược lại, nếu đây là sống lại thì phải chấp nhận cái chết. Đức tin vào sự sống lại cho rằng sự nhận biết về cái chết của chúng ta là không vòng vèo đi đâu được, nhưng không phải là không có định mệnh, bởi vì nơi mất mát này trở thành nơi dâng hiến.

Kinh Thánh ít quan tâm đến phẩm giá của những người đức hạnh. Kinh Thánh nói đến sự cứu rỗi cho những người phạm tội. Nếu đó chỉ là đức hạnh thì chúng ta có thể dừng lại với các triết gia cổ đại Aristote hay Cicéron. Ngược lại, nếu đó là sự sống lại thì chúng ta phải chấp nhận kiêu ngạo của chúng ta phải bị phá vỡ. Niềm tin vào lòng thương xót cho rằng, chúng ta phải chấp nhận tình trạng khốn khổ trần trụi của mình, nhưng không phải là không có sức mạnh, bởi vì nơi nào có tội lỗi, nơi đó trở thành nơi có ân sủng và một ân sủng lây lan, và đến lượt mình, chúng ta tha thứ trong một cộng đoàn lớn là cộng đoàn của những người khốn cùng.

Vậy thì chúng ta còn lại gì? Còn lại trần trụi mỗi một đức ái. Đức ái của những người chăm sóc và những người van xin. Đức ái của những người hấp hối và người sống, còn sống động hơn bao giờ vị họ đã cận kề vực thẳm, bởi vì họ còn không chào được người thân lần cuối và phát hiện ngôi mộ trống, bởi vì họ hiểu những gì được nhận được cho mà không đem đi cho là xem như mất.

Marta An Nguyễn dịch

lavie.fr, Fabrice Hadjadj, 2020-04-06

Nguồn: phanxicovn



Covid19: Tuyệt vời thay “Giờ kinh gia đình”!

Thế giới và cuộc sống con người đang nhộn nhịp tấp nập. Bỗng dưng, dịch bệnh Corona (Covid-19) xuất hiện và làm đảo lộn bao điều. Nhiều công ty, nhà máy, xí nghiệp, trường học hay các loại hình dịch vụ phải đóng cửa. Dịch bệnh khiến cho nhịp sống của xã hội dần chậm lại và không còn xô bồ, náo nhiệt như trước. Tạm gác lại công việc học tập thường ngày, gác lại những bận mải trong cuộc sống sinh hoạt xa gia đình, tôi trở về nhà để “tránh dịch” như những cô cậu sinh viên khác và quây quần bên gia đình. Cũng từ đây, dịch bệnh đã tạo “cơ hội” cho tôi được sống chậm lại, để cảm nhận sự hiện diện sống động của Chúa Giêsu qua từng lời nói, hành động, những công việc phụ giúp gia đình... đặc biệt là cảm thức được những điều tuyệt vời trong các giờ kinh gia đình - một thực hành Đức Tin đang bị lãng quên trong nhiều gia đình Công giáo.

Tuyệt vời khi nhận thức được tầm quan trọng của giờ kinh gia đình

Gia đình là tế bào đầu tiên và là nền tảng vững chắc của xã hội. Cũng vậy, mỗi gia đình Công giáo là một “Hội Thánh tại gia”, có vị trí quan trọng trong Giáo hội Công giáo, đặc biệt là vấn đề xây dựng nền tảng Đức Tin cho con cái. Đối với người Công giáo Việt Nam, việc đọc kinh chung trong gia đình đã trở nên một truyền thống đạo đức tốt đẹp. Nhờ việc dạy dỗ và chỉ dạy con cái biết đọc kinh, cầu nguyện từ nhỏ, cha mẹ tạo cho con cái một nền móng vững chắc cho hành trình sống đạo trong đời. Việc cầu nguyện chung trong gia đình tạo nên sự hiệp thông giữa các thành viên, và chính sự hiệp thông này sẽ là mối dây đưa dẫn từng người đến gần Thiên Chúa hơn. Cầu nguyện chung làm cho bầu khí gia đình trở nên ấm cúng, hạnh phúc. Mỗi bữa cơm trong gia đình là

thời gian mọi người ngồi quây quần bên nhau, cùng chia sẻ lương thực Chúa ban, cùng dâng lên Chúa những lời tạ ơn vì lương thực Ngài ban. Những giờ kinh chung luôn làm cho các thành viên trong gia đình cảm thấy thư thái, bình an, vì được cùng với những người anh em của Chúa hợp lời tán tụng Thiên Chúa Chí Tôn. Cũng nhờ cầu nguyện chung trong gia đình, mọi người sẽ sống Đức Tin vững vàng, đời sống gia đình ngày càng được bảo vệ, duy trì và tăng trưởng hạnh phúc hơn như lời của mẹ Têrêsa Calcutta: “Gia đình nào cầu nguyện chung với nhau, gia đình đó sẽ bền vững”. Quả thế, giờ kinh gia đình thật quan trọng làm sao!

Tuyệt vời khi được cùng nhau gặp gỡ Thiên Chúa

Thông qua các giờ kinh gia đình, mọi người hiệp thông với nhau và với Thiên Chúa, được cùng nhau gặp gỡ và nói chuyện với Ngài cách đặc biệt. Trong tông huấn gia đình, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II gọi gia đình là “cộng đồng đối thoại với Thiên Chúa”. Trong các giờ kinh nguyện chung, gia đình được lôi cuốn vào cuộc đối thoại với Thiên Chúa bằng việc lắng nghe Lời Chúa, bằng việc dâng lên Thiên Chúa lời cầu nguyện chung và riêng. Thiên Chúa luôn hiện





diện giữa con người, trong các lời cầu nguyện chung cũng như riêng. Ngài luôn mời gọi mọi người hãy biết trở về để gặp gỡ Ngài thật sâu xa, đến với Ngài để trút bỏ hết mệt mỏi, lo toan, những u buồn, sầu thảm, và mặc lấy bình an, hạnh phúc của Người. Còn gì tuyệt vời hơn, khi con người tuy nhỏ bé, đầy tội lỗi nhưng lại được một Đấng đầy uy quyền luôn nhẫn nại chờ đợi và mời gọi cách nhiệt tình: “Hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt 11, 28). Đến gặp gỡ Thiên Chúa, con người sẽ được thoải mái tâm sự, giải bày, nói với Ngài những điều tận sâu nơi đáy lòng mình, được thể hiện những ước muốn, khát vọng của bản thân, được nghe tiếng Chúa khuyên bảo, được Ngài yêu thương dẫn đường chỉ lối. Thật tuyệt vời khi được cùng nhau gặp gỡ Thiên Chúa!

Tuyệt vời khi được Chúa thánh hóa sinh hoạt thường ngày

Giờ kinh chung trong gia đình là cơ hội cho mỗi người xin Chúa thánh hóa những sinh hoạt thường ngày. Nhờ việc quy tụ các thành viên cùng nhau đọc kinh, tình cảm gia đình được vun đắp trọn vẹn: mọi người cùng cầu nguyện và nâng đỡ nhau nên hoàn thiện trong Đức Kitô. Giờ kinh nguyện chung vào ban tối là thời điểm cho mọi người cùng tạ ơn Thiên Chúa về tất cả những hồng ân mà Ngài đã tuôn đổ trên từng người trong gia đình, dâng lên Ngài những niềm vui, nỗi buồn, hay những lầm lỗi, thiếu sót

như một hy tế để cầu xin Ngài thương đón nhận, thánh hóa và chúc lành. Đặc biệt, qua giờ kinh gia đình, cha mẹ sẽ chu toàn bổn phận hướng dẫn, giúp đỡ con cái mình trưởng thành hơn về mặt nhân bản, cũng như trong đời sống Đức Tin. Những người con trong gia đình cũng nhờ đó mà trở nên ngoan ngoãn, sống Đức Tin vững vàng, luôn biết vâng phục và sống yêu thương. Từ đó, cả gia đình sẽ làm việc, hành động và sống trong cái nhìn yêu thương trìu mến của Thiên Chúa. Thật tuyệt vời khi được Chúa thánh hóa những sinh hoạt thường ngày!

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã nói: “Thầy còn bảo thật anh em: nếu ở dưới đất, hai người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho. Vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ.” (Mt 18, 19-20), xin cho mỗi người chúng con biết siêng năng và yêu thích những giờ cầu nguyện, nhất là những giờ cầu nguyện chung. Xin cho gia đình chúng con biết quý trọng những giờ phút quây quần bên Chúa trong những giờ kinh gia đình, xin Ngài liên kết chúng con nên một trong tình yêu của Ngài, ngõ hầu mai sau chúng con được cùng chung hưởng vinh phúc với Ngài trên quê Trời.

Mary Hạnh Phạm

Nhóm Sinh viên Công giáo Thanh Hóa

Nguồn: giaophanthanhhoa.net

Các trẻ chăn cừu làng Fatima và đại dịch virút corona



Hai vị thánh nhỏ tuổi, Jacinta và Francisco Marto, đã chết trong một trận dịch bệnh

Jacinta Marto đã qua đời một cách đơn độc. Gia đình của cô cũng như những người yêu mến cô đã không thể ở bên cạnh cô bởi vì cơn dịch đã gây ra việc cách ly khắp mọi nơi. Điều duy nhất mà cô mong ước trước khi chết đó là được lãnh nhận Bí tích Thánh Thể, thế nhưng thậm chí điều này cũng không thể được.

Nếu bạn nghe có vẻ giống như hiện nay, thì chính là như vậy.

Đúng 100 năm sau cái chết của Jacinta vào tháng 2 năm 1920 trong trận đại dịch cúm Tây Ban Nha, thì vào tháng 2 năm 2020 đại dịch vi-rút corona đã bắt đầu gây ra một chấn động lớn tại các nước Phương Tây và nhanh chóng bùng phát mạnh đến nỗi không thể coi thường được nữa.

Hai thánh Jacinta và Francisco Marto, đáng bảo trợ cho các bệnh nhân, đã giúp thế giới sẵn sàng đương đầu với cả hai cơn đại dịch.

Từ năm 1916-1917, ba trẻ chăn cừu làng Fatima ở Bồ Đào Nha bắt đầu đón tiếp các vị khách đến từ thiên đàng, đầu tiên là một thiên thần và sau đó là Đức Mẹ Fatima. Những thị kiến được kết thúc bởi sự kiện “Phép lạ Mặt Trời”, lúc đó Francisco được 9 tuổi và Jacinta được 7

tuổi; sự kiện đặc biệt này được chứng kiến bởi hàng ngàn người và được làm chứng bởi cả các tín hữu lẫn những người ngoại đạo.

Đức Mẹ đã yêu cầu ba trẻ nói với thế giới rằng: “Người ta phải ngừng xúc phạm đến Thiên Chúa, vì Ngài đã bị xúc phạm quá nhiều rồi!” và Đức Mẹ tiên báo rằng một cuộc chiến khủng khiếp sẽ xảy ra nếu như con người không chịu sám hối. Khi Đệ nhất thế chiến vẫn còn đang khốc liệt thì cơn đại dịch cúm Tây Ban Nha bùng phát và đã cướp đi sinh mạng của Francisco và Jacinta Marto, tiếp theo đó là Đệ nhị thế chiến bùng nổ,

Sau năm Lòng Thương Xót và trước khi cơn đại dịch Covid-19 cách ly toàn thế giới khỏi những cử hành phụng vụ đúng vào dịp tưởng niệm 100 năm ngày mất của Jacinta và Francisco, thì vào năm 2017 Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tuyên thánh cho hai trẻ này nhân kỉ niệm 100 năm Sứ điệp Fatima, và ngài đã đưa đời sống của hai trẻ này trở thành “mẫu gương cho đời sống người Kitô hữu” trong thời đại ngày nay.

Theo đó, vào năm 2017 Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói rằng: “Qua việc tuyên thánh cho Francisco và Jacinta, tôi mong ước giới thiệu với toàn thể Giáo Hội mẫu gương của hai vị thánh này. Sau khi gặp gỡ Đức Mẹ, hay còn được các trẻ gọi là “Bà Đẹp”, thì các em đã liên lí lần chuỗi Mân Côi, đền tội và hy sinh hãm mình để cầu nguyện cho chiến tranh sớm chấm dứt, cũng như cầu nguyện cho các linh hồn cần đến lòng Chúa thương xót.”

Khi chúng ta mong ước được lãnh nhận Bí tích Thánh Thể, chúng ta có thể nhìn vào mẫu gương của Francisco và Jacinta.

Năm 2017, tôi đã viết cuốn Fatima Family Handbook (tạm dịch: Những chỉ dẫn thiêng liêng của các trẻ làng Fatima), và may mắn thay, cuốn sách này đang được tái bản ngay lúc này. Sách này trình bày ra những phương cách thực hành theo hai trẻ Francisco và Jacinta nhằm an ủi

Chủ đề

Chúa Giêsu, hoán cải tội nhân và yêu mến Chúa Giêsu nhờ vào Đức Maria. Một trong những cách thức trên là viếng Thánh Thể.

Trong suốt một năm rưỡi sau các thị kiến, cuộc sống của Francisco được nổi bật bởi lòng yêu mến Thánh Thể. Cậu thích ẩn mình trong nhà thờ và cầu nguyện thân mật với “Chúa Giêsu đang ẩn mình” nơi Nhà Tạm.

Cậu qua đời vào ngày 4 tháng 4 năm 1919 khi chỉ mới 10 tuổi.

Còn Jacinta thì đã phải chịu đau ốm giống như những gì mà Đức Mẹ đã nói. Cô đã phải chịu rất nhiều đau khổ bệnh tật và phải rời xa gia đình để nhập viện tại trại trẻ mồ côi Lisbon. Niềm an ủi lớn lao duy nhất của cô là được nhìn thấy nhà nguyện từ ghế ngồi hành lang bên ngoài phòng, và chăm chú chiêm ngắm mỗi khi cô có thể.

Đây cũng là điều mà chúng ta đang làm, bị cách ly khỏi bí tích hiệp thông vì dịch bệnh, và chỉ có thể thăm viếng và chiêm ngắm Thánh Thể qua “cửa sổ” của màn hình tivi, máy vi tính, điện thoại.

Chúng ta cũng có thể noi theo gương của hai vị thánh này trong việc sẵn sàng chịu đựng đau khổ để hoán cải tội nhân.

Khi tuyên thánh cho hai trẻ này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói: “Đức Mẹ đã tiên báo và cảnh cáo chúng ta về một lối sống loại trừ Thiên Chúa và thậm chí xúc phạm Thiên Chúa nơi các thụ tạo của Ngài. Một đời sống như vậy luôn được cảnh báo là có nguy cơ dẫn đến hư mất đời đời.”

Francisco và Jacinta là những mẫu gương trong việc đền tội để các tội nhân có thể được cứu khỏi điều còn tồi tệ hơn cả cái chết.

Trong một đêm nọ, khi cha của Francisco đã hỏi cậu tại sao cậu khóc, thì cậu trả lời rằng: “Con đang nghĩ đến Chúa Giêsu, Ngài đang rất buồn bởi vì những tội lỗi đã gây ra tổn thương đến Ngài”

Những tội lỗi mà các trẻ đã lo lắng dường như phù hợp trong thời đại của chúng ta hơn cả thời của các trẻ này nữa.

Sau khi Đức Mẹ chỉ cho ba trẻ nhìn thấy hỏa ngục, Jacinta đã cảnh báo mẹ cô rằng: “Mẹ ơi,

hãy tránh xa sự giàu có và xa hoa.”

Cô cũng nói rằng: “Để được thanh sạch nơi thể xác thì nghĩa là không được gian dâm, và để được thanh sạch trong tư tưởng thì nghĩa là không được phạm tội; đừng nhìn điều mà ta không nên nhìn, đừng trộm cắp hay nói dối, và phải luôn nói sự thật, cho dù điều đó rất khó.”

Bàn luận về những nỗi lo lắng của Jacinta đối với tội lỗi, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói: “Ngày nay cũng vậy, rất cần thiết để cầu nguyện và ăn năn sám hối hầu khám phá ra hồng ân của việc hoán cải”

Trong lời nguyện của phép lành Urbi et Orbi dành cho đại dịch, Đức Thánh Cha Phanxicô đã liệt kê những cách mà chúng ta đã tự lừa dối chính mình bằng những hứa hẹn giả trá. Đức Thánh Cha đã cầu nguyện rằng: “Lạy Chúa, trong mùa Chay này, lời mời gọi của Chúa đang vang lên một cách khẩn thiết: ‘Hãy hoán cải!’, ‘Hãy trở về với Ta với tất cả tâm hồn của con’. Chúa đang mời gọi chúng con tận dụng thời gian thử thách này như một thời gian của chọn lựa”, và Đức Thánh Cha nói với tất cả chúng ta rằng: “Đức tin bắt đầu khi chúng ta nhận ra chúng ta cần đến ơn cứu độ.”

Nếu đúng như vậy thì bệnh tật và đau khổ là lời mời gọi sám hối và trở về với Chúa, lúc này Chúa đang kêu gọi chúng ta hoán cải như chưa bao giờ hoán cải. Hai thánh Francisco và Jacinta đang hướng dẫn chúng ta theo cách này.

Tom Hoopes, 13/04/2020

Anthony Lai chuyển ngữ từ aleiteia



Những TIA SÁNG PHỤC SINH trong ĐÊM ĐEN của đại dịch viêm phổi

Nam Điền sưu tầm

Lời nhắn cuối cùng của cha Cirillo: “Thời khó khăn sẽ đến! Con nhớ lần hạt Mân Côi”



it.aleteia.org Gelsomino del Guercio, 2020-03-30

Trước khi qua đời, hai tay hướng về trời, linh mục Don Cirillo nhắn: “Chúng ta sẽ gặp lại nhau trên trời, anh chị em hãy lần hạt Mân Côi.” Bị lâm bệnh vì coronavirus, linh mục Cirillo Longo của “Trung tâm Don Orione”, giáo phận Bergamo, vùng dịch nặng nhất nước Ý, trong những giây phút cuối cùng, ngài lên tinh thần các bệnh nhân khác.

Trước khi chết, ngài đưa hai tay hướng về trời hân hoan như ngài đã đến được đích. Một hành vi can đảm, quyết định, một bài học sống của linh mục Cirillo Longo, trong một thời gian, ngài thường lặp đi lặp lại với những ai đến gặp ngài ở “Trung tâm Don Orione”, Bergamo: “Con người có hai bàn tay, tay này làm việc, tay kia lần hạt.”

“Chúng ta tất cả ở trong bàn tay Chúa”

Linh mục Cirillo 95 tuổi qua đời ngày 19 tháng 3 sau khi bị nhiễm coronavirus. Nhưng “câu nói” của ngài luôn vang lên trong quả tim những ai biết ngài. Và trong những ngày cuối đời, ngài an ủi những người đáng lẽ họ an ủi

ngài, “con đừng sợ vì tất cả chúng ta đều ở trong bàn tay của Chúa”.

Các phép lạ của Cha Orione

Cha Cirillo Longo sinh ngày 18 tháng 3 năm 1925: 78 năm đi tu, 67 năm linh mục. Ngài thuộc Dòng Orionini “Mẹ Thiên Chúa Quan phòng.” Ngài vào Dòng ngày 23 tháng 10 năm 1937 ở Tortona (Alexandria). Linh mục Luigi Orione là thánh sáng lập Dòng đã phong chức linh mục cho cha Cirilli.

Linh mục Cirillo là nhân chứng cho phép lạ của Linh mục Thánh Don Orione, trong Thế chiến Thứ hai, trong những lúc tuyệt vọng của sợ hãi và đói, một lời cầu nguyện sốt sắng, một tình phụ tử với các chủng sinh cho thấy một sự giúp đỡ bất ngờ, sự giúp đỡ đến từ trời qua các quân nhân.

Thử thách

Thử thách của ngài bắt đầu ngày 12 tháng 3. Tám ngày liên li cầu nguyện và đau khổ cả trong thân xác lẫn tâm hồn, nhất là không được hiệp thông với tất cả mọi người, không trả lời được các lời chào hỏi đến từ khắp nơi trên thế giới và trên các châu lục: linh mục, các nữ tu, gia đình và nhiều người thân thuộc, trẻ em, người trẻ, nhân viên của nhiều cơ sở ngài xây dựng và điều hành.

“Xin anh chị em luôn cầu nguyện, giây phút khó khăn sẽ đến”

Trong đêm ngày 17 tháng 3, trong một lần điện thoại ngắn, ngài nói: “Chúng ta sẽ gặp nhau trên trời ... chúng ta cùng lần hạt ... con chào cha đi...”

Trong một lần điện thoại khác sau khi được bớt một cách kỳ lạ ngày lễ Thánh Giuse, ngài lặp lại: “Xin anh chị em cầu nguyện nhiều, giây phút khó khăn sắp đến, chúng ta cùng lần hạt Mân Côi.” **Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch (Nguồn:phanxico.vn).**

Trong chuồng heo bò, trong tiệm bánh, linh mục dâng lễ cho giáo dân bị cách lý

fr.aleteia.org, Timothée Dhellemmes, 2020-04-02

Từ ngày 15 tháng 3, linh mục Geoffroy de La Tousche, 48 tuổi, giáo phận Rouen, nước Pháp dâng thánh lễ xoay vòng ở những nơi không ai ngờ đến! Một cách riêng của cha để “đến với giáo dân nơi họ ở.”

Từ khi nước Pháp bị phong tỏa, cha Geoffroy de La Tousche lập đi lập lại là: “Tiếp



tục công việc hữu hình của Chúa Kitô.”

Để thực hiện, một ý tưởng đến trong đầu cha: mỗi ngày dâng thánh lễ ở một nơi bình thường rất náo động nhưng vẫn giữ luật y tế. Trong 15 ngày linh mục dâng lễ một mình ở chuồng bò, ở phòng đánh box hoặc ở tiệm ăn... Cha nói với báo Aleteia: “Mỗi lần như vậy giáo dân rất xúc động. Họ thích tôi ban phép lành và cầu nguyện cho họ.”

“Một cách mới để thực hiện sứ vụ”

Một người có tiệm bánh ở thành phố Rouen đã mời cha dâng thánh lễ lúc 4h15 sáng, nếu không thay đổi thói quen của cha, nhưng cha vui trước sáng kiến này: “Như thế tôi có dịp làm mới công việc mục vụ của tôi, và cho tôi một cách mới để thực hiện sứ vụ ở thành phố. Khi dâng thánh lễ trong những nơi biểu tượng này, chúng ta cảm nhận sự hiện diện thường xuyên của Chúa Kitô trong đời sống chúng ta và trong thế giới.”

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch (Nguồn:

phanxico.vn)

Sáu anh chị em bác sĩ Ý ở tuyến đầu chống coronavirus

leparisien.fr, Louise Colcombet và Geoffroy Tomasovitch

Ở Torino, anh chị em gia đình Tizzani ở tuyến đầu chống coronavirus, một kẻ thù vô hình. Câu chuyện của họ làm cả nước Ý thán phục, cảm ơn và vinh danh tất cả nhân viên ngành y tế.

Ngày 26 tháng 3, bác sĩ Davide Tizzani 35 tuổi ở khoa cấp cứu viết: “Mỗi lần tôi lên xe đến bệnh viện, mỗi lần tôi khoác chiếc áo trắng và mũ trùm trước khi vào phòng cấp cứu làm việc, phòng cấp cứu vẫn còn đó “người bạn trung thành và không rời”, tôi đều cảm thấy sợ. Sợ mình bất lực, sợ mình làm không đúng. Sợ chưa sẵn sàng, sợ làm chưa đủ. Và sợ một mình.”

Hầu hết các nhân viên chăm sóc đều có nỗi sợ giống anh, họ là các chiến sĩ ở chiến hào tuyến đầu!

Ở bệnh viện San Giovanni Bosco, Turino, anh Davide và em ruột là Pietro là bác sĩ nội trú. Không có gì ngạc nhiên cho gia đình Tizzani, có sáu anh chị em bác sĩ bây giờ ở tuyến đầu chống coronavirus, họ ở trong gia đình bác sĩ... cha truyền con nối!

Ở Giaveno, một thị trấn có 17 000 người dân ở vùng ngoại vi thành phố Turino, gia đình Tizzani, có ông nội Felice là bác sĩ chiến đấu trong Thế chiến Thứ hai, có thân phụ là bác sĩ Pier Luigi qua đời năm 2015, gia đình ông có 11 người con và 6 người chọn ngành y. tuần báo địa phương ca ngợi sáu anh chị em “chiến đấu chống kẻ thù vô hình.”

Trên bài viết trong tờ báo địa phương, anh Davide cho biết, “anh luôn lo lắng người bệnh nhân sắp tới chính là đồng nghiệp của mình”, khi bây giờ gần 10 % bệnh nhân ở Ý là các nhân viên chăm sóc và đã có 73 bác sĩ đã hy sinh mạng sống mình để chiến đấu chống nạn dịch này.

“Thân phụ chúng tôi là người có có tấm lòng nhân hậu”

Trong 11 người con của ông Pierluigi Tizzani và bà Rosina có sáu người con theo ngành y. Ngoài Davide và Pietro làm cùng bệnh viện, bốn



Davide, Emanuele, Pietro, Alessandra, Maria và Barbara, gia đình Tizzani. DRA

anh chị em khác người thì chuyên về tim mạch, người làm cho người lớn tuổi. Emanuele là bác sĩ tim mạch ở bệnh viện Rivoli, nơi người chị lớn là Barbara làm cho người lớn tuổi, chị giúp các bệnh nhân liên lạc với gia đình và thường là giúp họ nói chuyện lần cuối.

Bác sĩ Barbara nói với báo La Stampa: “Thật đau lòng nhưng lại cần thiết, các bệnh nhân ở một mình và chúng tôi săn sóc họ vì không có người thân ở bên cạnh.”

Cô nói tiếp: “Cha chúng tôi là người có tấm lòng nhân hậu, ông đi thăm bệnh miễn phí. Tấm gương của ông đã quyết định cho lựa chọn của tôi.” Hai em của cô là Maria và Alessandra cũng ở tuyến đầu ở bệnh viện Cirié, Maria là bác sĩ nội khoa làm ở phòng cấp cứu, Alessandra là bác sĩ lo cho người lớn tuổi. Cũng như bác sĩ Davide em mình, các cô còn chịu nỗi buồn gấp đôi, khi về nhà phải sống cách ly, về nhà cũng phải mang khẩu trang vì sợ lây cho gia đình. Và “nỗi cô đơn” này như Davide viết khi đứng trước lo lắng của công việc mà mình phải đối diện “không có ai để chia sẻ và để chiến đấu cho có hiệu quả.”

Câu chuyện của gia đình Tizzani mới đầu được tuần báo địa phương La Valsusa đưa tin và rồi được các báo Ý đăng, được các trang mạng xã hội loan đã được mọi người tán phục và biết ơn. Ông David Sassoli, tân chủ tịch Quốc hội Âu châu đã ca ngợi sáu anh chị em trên trang Facebook cá nhân của ông: “Xin cảm ơn sáu anh chị em và tất cả bác sĩ, y tá và nhân viên chăm sóc.”

Từ đầu nạn dịch Covid-19 ở Ý có hàng ngàn nhân viên săn sóc bị nhiễm, nhiều người nhập viện, một số còn ở trong phòng hồi sức. Vinh danh gia đình Tizzani cũng là vinh danh tất cả nhân viên chăm sóc. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch).

Bà Ada Zanusso, 104 tuổi được lành coronavirus

parismatch.com, 2020-04-06

Bà Ada Zanusso, 104 tuổi là người lớn tuổi nhất thế giới thắng được coronavirus. Bà đã thoát được hai thế chiến và bây giờ bà thoát được... coronavirus!

Bà Zanusso sinh năm 1916, từ vài năm nay bà sống ở nhà hưu dưỡng Lessona, thuộc vùng Piemonte miền bắc nước Ý, trong nhà hưu dưỡng này có 20 người thiệt mạng vì coronavirus.

Ông Giampiero, một trong bốn người con của bà trả lời trên trang báo “Repubblica” : “Đầu tháng ba mẹ tôi cảm thấy không được khỏe. Bà bị sốt và bị ói. Tôi không thể đến thăm mẹ tôi vì có lệnh cấm nhưng tôi gọi thăm bà mỗi ngày, thỉnh thoảng chúng tôi nói chuyện qua video. Đương nhiên ngay lập tức tôi nghĩ đến coronavirus vì đã có nhiều trường hợp nhiễm bệnh trong nhà hưu dưỡng.”

Ngày 17 tháng 3, bà Ada Zanusso thử nghiệm, vài ngày sau kết quả là dương tính : “Lúc đó mẹ tôi đã khá hơn, bà đã ổn định nên tôi yên tâm. Các bác sĩ nghĩ mẹ tôi là người lớn tuổi nhất thế giới lành được Covid-19.”

Bác sĩ tổng quát theo dõi bà Zanusso từ nhiều năm nay, ông cho biết sức khỏe bà ổn định: “Bà đã ra khỏi giường và đã ngồi lên ghế. Đầu óc sáng suốt và thông minh của bà không mất đi



Chủ đề

chút nào. Bà được lành là niềm vui lớn lao và là phần thưởng cho tất cả nhân viên săn sóc ở nhà hưu dưỡng trong những ngày khó khăn này.” (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch)

Từ bị bệnh đến được lành, họ làm chứng

Ông Paul Rannard, thị trưởng quận Chêne en Semine, gần biên giới Thụy Sĩ. Ông bị nhiễm Covid-19 nặng và bây giờ đã lành hoàn toàn.

la-croix.com, Coralie Bonnefoy (Marseille), Fanny Magdeleine (Lille), Ysis Percq (Montpellier) và Bénévient Tosseri (Lyon), 2020-03-29



Họ là những người bị nhiễm Covid-19 đầu tiên ở các thành phố Beauvais, Montpellier, Chambéry hay Bastia, nước Pháp. Sau khi lành bệnh và được về nhà, họ kể chuyện.

Ông Georges: “Mục đích là lành”

Đêm 16 rạng ngày 17 tháng 2, ông Georges, 86 tuổi bị té, ông dậy không được. Ông được đưa vào bệnh viện, chẩn đoán đầu tiên là sưng phổi, ông ở chung phòng với một bệnh khác, “như một người bệnh bình thường.”

Khi đó mọi người chưa biết con coronavirus đang âm thầm hoành hành ở vùng Oise. Ông Georges ở Crépy-en-Valois, một trong các ổ dịch lớn. Nhanh chóng ông được chẩn đoán: dương tính. Ông cho biết, cả một kế hoạch chiến đấu tiếp theo đó, ông bị cách ly hoàn toàn.

Ông Georges là một trong các bệnh nhân đầu tiên của Pháp. Nằm bệnh viện 15 ngày ở Compiègne, may mắn ông đã lành bệnh. Ông nói: “Bây giờ tôi may mắn được trở về với đời sống bình thường.” Bác sĩ chẩn đoán ông có vấn đề tim mạch nhưng chưa hẹn được ngày khám với

bác sĩ tim mạch.

Ông bực mình: “Tôi bị giới truyền thông tấn công, họ muốn biến tôi thành người được phép lạ, thật phi lý!”, ông giữ một triết lý sống khôn ngoan, “chúng ta phải chuẩn bị mắc bệnh nhưng phải tiếp tục tin mục đích là chữa lành! Dù sao tôi không sợ chết. Cái chết không phải là cùng đích cuộc sống”, về nhà, ông chăm lo cho người thân: “Nhân viên y tế vùng bảo đảm với tôi, tôi không còn bị nhiễm. Nhưng phải cẩn thận để vợ tôi cũng không bị hiểm nguy.”

Bà Claudia: “Đi từng ngày một”

Từ mười ngày nay, bà Claudia sống một mình ở căn hộ ở Cap Corse cách biệt với người thân. Bà Claudia, ngoài bốn mươi là thư ký của tòa thị chính một quận nhỏ ở Haute-Corse, cuối tháng 2, cùng với gia đình, bà nghỉ hè ở một ngôi làng nhỏ vùng Lombardie khi dịch bệnh bắt đầu hoành hành ở vùng này.

Đầu tháng 3 khi bà về Ile de Beauté, cả nhóm tự cách ly. Sau đó là 5 người trong nhóm bị dương tính, trong đó có bà Claudia: “Ba người không có triệu chứng gì, một người khác và tôi bị ho, tôi bị chảy mũi và ho nhẹ. Không ai trong nhóm bị sốt.” Đó là năm ca đầu tiên được ghi nhận ở Corse.

Ngày thứ bảy 7 tháng 3 bà vào bệnh viện ở Bastia và được cô lập: “Bác sĩ theo dõi tiến trình của bệnh.” May mắn tình trạng của bà được ổn định, không nặng. Một tuần sau bà được về nhà, bà cách ly để không lây bệnh cho chồng và hai con, kết quả của họ luôn âm tính. Bà cho biết: “Có những lúc tôi xuống tinh thần một chút... Nhưng may mắn tôi được người thân và bạn bè gọi đến cho tôi tất cả những gì tôi cần!”

Tình trạng của bà Claudia được ổn định. Mỗi hai ngày bệnh viện gọi bà, bà cho biết, bà không có một điều trị nào: “Với các nhân viên chăm sóc, các bác sĩ, chúng tôi tiến từng ngày một. Chúng tôi thấy họ không rút lui, đặc biệt về thời gian cần thiết để loại vi-rút. Cho đến bây giờ, tôi vẫn còn dương tính.”

Rất nhiều bệnh nhân hỏi họ có thật sự lành không. Giáo sư Pierre Albaladejo, chuyên ngành

gây mê phục hồi ở bệnh viện Đại học Grenoble Alpes, tổng thư ký nghiệp đoàn SFAR xác nhận không có gì là chắc chắn: “Thật khó để nói tình trạng của họ có bị nặng lại không vì. Cho đến lúc này các dữ liệu chưa được rõ ràng.”

Tuy nhiên bác sĩ không loại trừ một khả năng có thể bị trở nặng lại: “Một mình Covid-19 là gây tổn thương phổi nghiêm trọng, tình trạng còn nặng hơn nếu có thêm nhiễm trùng khác. Điều này đôi khi xảy ra như trong trường hợp bị cúm tái phát.”

Ông Mauro: “Chúng tôi chia đôi căn hộ.”

Ngày 24 tháng 2, gần như cùng một lúc với bà Claudia, ông Mauro, kỹ thuật viên 31 tuổi về nhà sau thời kỳ nghỉ ở Ý với vợ, hai con và mẹ vợ. Cả gia đình không có triệu chứng gì nhưng họ từ Bergamo về, một trong các trung tâm dịch nặng nhất, ông Mauro nói: “Khi chúng tôi về Montpellier, chúng tôi gọi cơ quan y tế (số điện thoại 15) và cách ly. Ngay ngày hôm sau tôi bị ho, bị sốt,” khi đó ông vào bệnh viện Montpellier.

Vợ ông 29 tuổi đang thời gian cho đứa con nhỏ nhất bú, đứa con trai bốn tuổi cũng bị dương tính và vào một bệnh viện nhi đồng trong 7 ngày. Ông Mauro khen nhân viên bệnh viện: “Nhân viên chăm sóc giúp chúng tôi rất nhiều, họ thường xuyên liên lạc với chúng tôi.”

Sau đó tình trạng bệnh của ông Mauro nặng hơn vì bị sưng phổi. Ông được chữa trị với thuốc thường được dùng để chữa VIH, ông ở bệnh viện 12 ngày trước khi về nhà ngày 10 tháng 3, 5 ngày sau vợ ông để nhường chỗ cho các bệnh nhân khác. Bây giờ ông khá hơn và không còn bị trụ hô hấp.

Là bệnh nhân đầu tiên được chẩn đoán ở Montpellier, ông Mauro thấy mình quá may mắn được săn sóc khi bệnh viện chưa quá tải.

Nhưng khi ông Mauro gia đình đang được lành thì mẹ vợ lại bị dương tính, ông kể: “Chúng tôi đã chia căn hộ ra làm hai phòng riêng biệt, chúng tôi mua hai giường cắm trại, mua giường loại có dù che cho em bé để đặt cháu ở phòng khách.”

Mỗi buổi sáng hai vợ chồng xếp nệm, chăm sóc con cái, ông thở dài: “Chúng tôi không ngủ được, chúng tôi quá mệt.” Viễn cảnh của thời

gian cách ly dài làm ông hãi sợ, nhưng không có gì so với tiến triển bệnh ở Ý: “Tôi gọi nói chuyện với gia đình tôi ở đó mỗi ngày. Tất cả đều có người thân qua đời. Chúng tôi quá lo lắng.”

Ông Paul: “Tôi có thể bị lại.”

Ông Paul, 70 tuổi, thị trưởng một làng nhỏ ở Chêne-en-Semine (Haute-Savoie) chỉ có 500 người dân, tất cả bắt đầu bằng chứng sưng phổi thường: “Thỉnh thoảng tôi cũng bị, tôi không lo lắng.” Bác sĩ viết toa paracétamol để trị sốt và trụ sinh nhưng trường hợp nhập viện rất nhiều và ông biết mình đã gặp những người bị nhiễm. Ngày 3 tháng 3 bệnh viện Annecy chẩn đoán cho ông, ông vào bệnh viện 15 ngày. Ông cho biết: “Tinh thần tôi không vững, tôi soạn val-li vào bệnh viện. Va-li chỉ có vài vật dụng cá nhân, máy lap-top, điện thoại cầm tay và đồ sạc điện. Tôi còn nhiều việc phải làm, phải theo dõi công việc của nhà hưu dưỡng, kiểm lại các hóa đơn... Tôi còn nhiều việc phải làm.”

Ông được xe cứu thương đưa vào bệnh viện Đại học Chambéry vì bệnh viện ở Annecy đã quá tải. Các nhân viên chăm sóc mặc đồng phục giống phi hành gia chăm sóc ông. Sống cách ly hoàn toàn thật khó. Vợ ông, ba người con và các cháu cũng phải cách ly nghiêm ngặt trong vòng 15 ngày để đề phòng. “Nhân viên đo nhiệt độ ba, bốn lần một ngày. Sau hai tuần tôi được về nhà và cách ly thêm 7 ngày.” Trong lúc này ông được bầu lại.

Bây giờ ông được lành hoàn toàn nhưng không chắc mình được miễn nhiễm: “Họ cho chúng tôi biết, với làn sóng dịch sắp tới, tôi có thể bị lại...” (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch)

Nụ cười của em Léo, em bé được khỏi bệnh Covid-19: Nguồn hy vọng cho mọi người

fr.aletea.org, Domitille Farret d’Astiès, 2020-04-02

Em Leonardo, người mang coronavirus và nhập viện trong trường hợp khẩn cấp, em đã về nhà lành mạnh. Em Léo người gốc vùng Lombardi, nụ cười của em là nguồn hy vọng lớn lao cho mọi người. Chưa đầy hai tháng, em Leonardo đã chiến thắng trận đấu đầu tiên, một trận đấu không nhỏ: chiến thắng coronavirus.

Em Leonardo sinh tại vùng Lombardi, một trong các vùng bị nặng nhất nước Ý, cách đây một tuần em vào bệnh viện vì bỗng nhiên bị sốt bất thành linh và nhịp tim bất bình thường. Lý do: thử nghiệm dương tính với Covid-19. Rất may em không có triệu chứng nặng và sau vài ngày ở bệnh viện, em được về nhà. Ông Marco Ballarini, quận trưởng quận Corbetta, nơi gia đình em ở đã loan tin trên trang Facebook với hình của em tươi cười khi khỏi bệnh.

Ông viết: “Hôm nay chúng ta có thêm lý do để cười, để cảm thấy chúng ta là một cộng đồng thống nhất. Hôm nay chúng ta thấy khuôn mặt của hy vọng, hy vọng của chúng ta. Mừng em Leonardo về nhà, em vừa chiến thắng coronavirus! Cám ơn em Leo, cám ơn cha mẹ em. Quý vị đã mang mùa hè đến trong tâm hồn người dân Corbettesi chúng tôi”. (Marta An Nguyễn dịch)

Tổng giáo phận Koeln dành đại chủng viện để đón người vô gia cư

Từ ngày 30/3/2020, Tổng giáo phận Koeln ở Đức đã mở cửa đại chủng viện để đón nhận những người vô gia cư, giúp họ những bữa ăn nóng và được tắm rửa.

Đức Hồng y Rainer Woelki, Tổng giám mục giáo phận Koeln, thông báo tin trên đây trong thánh lễ trực tuyến, hôm Chúa nhật 29/3 vừa qua, và cho biết có những thanh niên và linh mục tuyên bố sẵn sàng cộng tác vào việc săn sóc những người vô gia cư. Koeln là giáo phận lớn nhất tại Đức, với gần 2 triệu tín hữu Công giáo và 527 giáo xứ. (KNA 30-3-2020) (G. Trần Đức Anh, O.P. Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu)



Nữ Đan Sĩ Livestream Giữa Tâm Dịch

Từ nội vi đan viện, nữ đan sĩ Sandra kể chuyện cho các em thiếu nhi đang phải cách ly tại nhà vì covid-19. Mỗi tối là một câu chuyện loại cổ tích được kể cho các em qua facebook phát đi từ đan viện cổ kính Santa Cristiana của bốn nữ đan sĩ dòng thánh Augustinô.

Cứ vào 6 giờ chiều, nữ tu Sandra lại livestream kể chuyện cho các bé với một giọng nói dí dỏm và cử điệu vui tươi được minh họa bằng những



Đức Hồng y Rainer Woelki đón nhận những người vô gia cư hôm 30/3/2020 | Credit: Henning Schoon / Archdiocese of Cologne, 31/03/2020

nhân vật hoạt hình vui nhộn. Chị tếu táo với các bé rằng sở dĩ có những ngày cách ly nghiêm ngặt này là tại “cái con virus đội vương miện” mà ra. Các hình nộm chị sử dụng đã đem lại tiếng cười cho mọi người từ già đến trẻ. Đến 6 giờ chiều, các bé lại háo hức chờ nữ tu Sandra kể chuyện trong chương trình mang tựa đề “Những câu chuyện của sơ Sandra”. Chương trình này được dành riêng cho trẻ em, nhưng cũng dành cho cả người lớn để họ có được ít phút thư giãn mỗi ngày đang khi phải cấm túc trong bốn bức tường nhà mình.

Chị Sandra vốn là giáo viên tiểu học ở Padova và hiện là nữ đan sĩ của đan viện Santa Cristiana tại Santa Croce sull’Arno, Pisa, Italia Để tạo hiệu ứng cho những câu chuyện, chị đã sử dụng các nhân vật hoạt náo vui nhộn và bằng chính giọng nói của mình, chị lồng tiếng cho mỗi nhân vật.

Nữ tu Sandra cho biết lý do của chương trình: Tuy là các nữ tu chiêm niệm, nhưng lúc này khi mọi người buộc phải ở nhà vì dịch coronavirus, các chị đã tìm cách để gần gũi hơn với dân chúng ở Santa Croce sull'Arno. Trước hết là bằng lời cầu nguyện, rồi cùng với cha xứ, các chị đã có sáng kiến làm các video clip dành cho thiếu nhi. Sơ Sandra còn chia sẻ rằng từ khi làm các video clip này, chị đã nhận được nhiều tin nhắn chia sẻ trên ứng dụng WhatsApp, nhiều người gửi lời cảm ơn vì nhờ những câu chuyện đơn sơ của chị, họ cảm thấy nhẹ nhõm hơn và cảm nhận được sự gần gũi của các nữ đan sĩ dành cho họ.

Kết thúc buổi livestream, khi chào tạm biệt các khán giả tí hon của mình, chị Sandra lại gửi đến mọi người tiếng cười vui và hy vọng: “Mai gặp lại nhé! Cười lên mỗi ngày nhé, cười lên thì cái con virus kia sẽ bỏ chạy mất dép. Chào, chào!” (theo Avvenire) (Vinh Hưng, OP) Nguồn: daminhvn.net



Ca sĩ Mỹ “chống Covid-19’ dựa trên dân ca ‘Trống Cơm’

Kyo York, ca sĩ người Mỹ nổi tiếng ở Việt Nam, vừa cho ra mắt bài hát ‘Trống Cơm - Chống Covid-19’ trong một nỗ lực chung tay cùng cộng đồng nâng cao nhận thức ngăn ngừa đại dịch đang hoành hành khắp nơi trên thế giới.

Nam ca sĩ Kyo York, 35 tuổi, người có hơn 10 năm sinh sống và làm việc tại Việt Nam, nói với VOA Tiếng Việt qua tin nhắn hôm 6/4: “Lời bài hát song ngữ Việt - Anh này cũng chính là thông điệp chúng tôi muốn gửi đến mọi người.”

“Mọi người nếu có cách ly. Không nên trốn tránh tiếp xúc thêm người xung quanh. Hãy tránh xa corona.



Ca sĩ người Mỹ Kyo York trong MV bài Trống Cơm - chống Covid-19. Photo YouTube Kyo York Official

“Phòng ngừa theo ngành y tế. Mọi người trên toàn thế giới chớ có sợ... sợ...sợ...lây lan khắp nơi. Khai báo kịp thời.” Với làn điệu dân ca Bắc Bộ quen thuộc, bài ‘Trống Cơm - Chống Covid-19’ đã thu hút hơn 500.000 lượt người xem trên YouTube sau khi chính thức ra mắt hôm 3/4.

Trong MV dài hơn 3 phút, ca sĩ Kyo York mặc áo dài truyền thống Việt Nam và gửi đi thông điệp: “Hãy tránh xa Corona. Kết nối yêu thương, chung tay, chung sức, chung lòng, quyết thắng đại dịch.... Trái đất này sẽ tươi đẹp.”

Theo báo Thanh Niên, ca sĩ Kyo York cho biết lời Việt của bài hát do giảng viên âm nhạc Khúc Đạo Minh viết, còn anh kết hợp dịch sang tiếng Anh và trình bày, cùng với lời bè của ca sĩ Thanh Lan trong 4 ngày.

Sinh ra ở thành phố New York, theo học trường Marymount Manhattan, rồi trở thành kỹ sư phần cứng máy tính, nhưng Kyo đã rời Mỹ để đến Việt Nam vào cuối năm 2009 trong một dự án dạy tiếng Anh cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ở tỉnh Hậu Giang. Có vợ là người Việt và cùng với vốn tiếng Việt lưu loát, anh Kyo nhanh chóng trở thành một ca sĩ được yêu mến tại đất nước Việt Nam. (Nguồn: VOA)

Cuộc chiến chống coronavirus có trong truyện tranh phát hành từ năm 2017

TTO - Trong khi dịch bệnh COVID-19 đang hoành hành, độc giả bất ngờ phát hiện lại tập Astérix et la Transitalique (Astérix và cuộc đua xe ngựa xuyên La Mã) đã đề cập đến coronavirus.

Chủ đề

Coronavirus này có liên quan gì đến dịch bệnh COVID-19 không? Việc họa sĩ người Pháp Albert Uderzo - một trong hai cha đẻ của loạt truyện tranh nổi tiếng thế giới Astérix - qua đời ngày 24-3-2020 đang đẩy lên trào lưu tìm lại những tác phẩm mà ông là đồng tác giả. Astérix et la Transitalique phát hành ngày 19-10-2017, là tập 37 trong 38 tập truyện tranh Astérix đã phát hành, cũng là tác phẩm kỷ niệm 90 năm ngày sinh của Uderzo và 40 năm ngày mất của Goscinny.

Cần lưu ý rằng năm 2003, Jean-Yves Ferri và Didier Conrad đã được Uderzo ủy thác việc biên kịch và vẽ tranh cho loạt truyện Astérix (Goscinny qua đời trước đó, năm 1977).

Dù tên của Goscinny và Uderzo vẫn được in ở phía trên cùng trang bìa và nằm hai bên chữ Astérix, tập truyện Astérix et la Transitalique không phải là tác phẩm (hiểu theo nghĩa hẹp) của Goscinny và Uderzo.

Bối cảnh của Astérix et la Transitalique là năm 50 trước Công nguyên. Lactus Bifidus - người phụ trách hệ thống đường bộ của đế chế La Mã - bị nghị viện buộc tội không hoàn thành nhiệm vụ.

Để chứng minh các con đường vẫn ở tình trạng tốt, Lactus Bifidus đề xuất tổ chức Transitalique - một cuộc đua xe ngựa xuyên La Mã từ Modicia (Monza ngày nay) đến Vésuve, trong đó tất cả các dân tộc trên thế giới đều có thể tham gia. Jules César chấp thuận đề xuất này nhưng bí mật ra lệnh phải đảm bảo kẻ chiến thắng là người La Mã. Nếu không, Lactus Bifidus sẽ bị lưu đày.

Tham gia cuộc đua, Obélix và Astérix phải đối phó với nhiều gian lận của ban tổ chức và cạnh tranh với đối thủ bất khả chiến bại Coronavirus - một người đánh xe đeo mặt nạ đang là vô địch La Mã với 1.462 lần chiến thắng.

Phải chăng Jean-Yves Ferri và Didier Conrad có tài tiên tri khi gắn tên riêng Coronavirus với mặt nạ? Thật ra, coronavirus là một nhóm virus mà tên gọi bắt nguồn từ tiếng Latin corona (vương miện) do ảnh vi điện tử của chúng giống như vương miện.

Coronavirus đã được đề cập vào năm 2003, khi có dịch SARS, và trước khi phát hành tập Astérix et la Transitalique 14 năm. Hơn nữa,

dịch COVID-19 hiện nay do một chủng mới của coronavirus gây ra.

Corona cũng là nhãn hiệu một loại máy đánh chữ nổi tiếng của Mỹ vào đầu thế kỷ 20; là tên một loại bia tiêu thụ nhiều nhất tại Mexico và nhiều thứ tư trên thế giới; là tên của 11 dòng xe Toyota Corona sản xuất trong giai đoạn 1957-2001. (Nguồn: <https://tuoitre.vn/cuoc-chien-chong-coronavirus-co-trong-truyen-tranh-phat-hanh-tu-nam-2017-20200325170406878.htm>)

Cô bé có giấc mơ gặp Chúa, và Ngài nói với em : “Coronavirus sẽ sớm biến mất !”

Cô Michelle Dalida-Calayag vừa chia sẻ trên mạng xã hội về “mặc khải tư mà cô con gái Jahzara Bryelle nhìn thấy trong mơ”. Bài viết đã khuấy động đức tin, mang lại niềm vui và hy vọng cho rất nhiều người, với trên 66.000 lượt chia sẻ và gần 150.000 phản hồi. Buổi tối, trong khi hai mẹ con đang xem báo cáo của CNN trên tv về các trường hợp lây nhiễm COVID-19, thì Jahzara bất ngờ lên tiếng : “Mẹ ơi, mẹ có biết Chúa đã nói gì với con không ?”. - “Sao thế con ? Chúa đã nói gì với con à ?”. Và kể về giấc mơ tối hôm trước của mình : “Con nghe thấy tiếng Chúa, Ngài nói với con : Jahzara, đừng sợ ! Coronavirus sẽ biến mất vào tháng tư này”. - “Quào ! Thế con có sợ không ?”. - “Có, mẹ ơi, nhưng chỉ một chút thôi !”. - “Sau đó thì sao ?”, và rất tự tin, bé trả lời : “Vì con biết Chúa và Chúa ở cùng con mà. Nên con không sợ”. Không tin nổi vào tai mình, bà mẹ yêu cầu con gái chia sẻ rõ hơn về cuộc trò chuyện. Và cô ấy viết : “Ý của con là không phải thông điệp, nhưng là đức tin đơn sơ của một em trẻ”. - “Mong đức tin của con có thể lớn lên và trưởng thành. Hãy tập trung vào Chúa và cầu nguyện, để Chúa ban phước, chữa lành cho đất nước chúng ta và thế giới”. Cô bé kết thúc bài viết của mình với kết luận rất mạnh mẽ : “Trong khi tin tức đúng sai đang lan truyền như đám cháy rừng, con chọn không tập trung vào ai khác ngoài Chúa”, và cô kết luận : “Đức tin của ta phải neo chặt vào Chúa, không bao giờ lay chuyển”(2Tm.1,7).

Suy tư Năm Mục vụ Giới Trẻ 2020



Bài 4 Đức Giêsu Kitô Đường Tình Yêu

Các bạn trẻ thân mến,

Chúng ta đang sống trong những ngày cuối cùng của Mùa Chay Thánh, đặc biệt là chuẩn bị bước vào Tam Nhật Vượt Qua, tưởng niệm việc Đức Giê-su thiết lập Bí Tích Thánh Thể, sự đau khổ, sự chết và Phục Sinh của Người, đỉnh cao của Năm Phụng Vụ. Trong tháng Ba vừa qua, cùng nhau chúng ta suy niệm chủ đề ‘Đức Giê-su - Đường Thập Giá’. Tháng Tư này, chúng ta suy niệm chủ đề “Đức Giê-su - Đường Tình Yêu”. Người đã đi Đường Tình Yêu để đến với con người và muôn vật muôn loài trong thế giới thụ tạo, hầu thông phần, biến đổi và dẫn đưa tất cả về với Thiên Chúa.

Tình yêu Thiên Chúa là khởi nguyên, là đỉnh cao và là trung tâm của đời sống con người. Trong thông điệp Đấng Cứu Chuộc Con Người (Redemptor Hominis, 1979), thánh Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II nhấn mạnh: “Con người không thể sống mà không có tình yêu. Con người vẫn là hữu thể mà chính mình không thể hiểu được, cuộc sống con người vô nghĩa, nếu tình yêu không được biểu lộ, nếu con người không gặp gỡ tình yêu, nếu con người không kinh nghiệm

tình yêu và làm cho tình yêu ở lại nơi mình, nếu con người không tham dự vào tình yêu cách mật thiết” (Redemptor Hominis 10). Tình yêu chính là mối dây liên kết con người với Thiên Chúa và với nhau. Do đó, giới răn cao cả nhất của Thiên Chúa là “giới răn tình yêu”, yêu Chúa và yêu người.

Trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã chọn Dân Do Thái làm Dân Riêng và đã giải thoát họ khỏi ách nô lệ Ai Cập (Đnl 7,6-11), nên hằng ngày họ lặp đi lặp lại Lời Thiên Chúa: „Nghe đây, hỡi Ít-ra-en! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ, hết sức anh em“ (Đnl 6,4-5). Người cũng nói với họ: „Người phải yêu đồng loại như chính mình“ (Lv 19,18). Điều này có nghĩa rằng ai yêu Chúa, thì cũng yêu người và ngược lại. Để có thể thực thi giới răn tình yêu, Thiên Chúa luôn mời gọi Dân Do-thái hãy đi theo đường lối của Người. Do đó, lịch sử tương quan giữa Thiên Chúa và Dân Do-thái cũng là lịch sử của việc Thiên Chúa mời gọi họ đi theo đường lối của Người. Trong sách Đệ Nhị Luật, Mô-sê nói với Dân Do-thái: “Anh em hãy lo thực hành như Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã truyền cho anh em, không đi trệch bên phải bên trái. Anh em hãy đi đúng con đường mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã truyền cho anh em“ (Đnl 5,32-33). Tác giả Thánh Vịnh 27 cầu cùng Thiên Chúa: “Xin dạy con đường nẻo Ngài, lạy Chúa, dẫn con đi trên lối phẳng phiu“ (Tv 27,11).

Dưới nhãn quan Kinh Thánh Cựu Ước, Thiên Chúa không chỉ là Chủ của muôn vật muôn loài, mà còn là người Cha hằng quan tâm con cái mình: “Ta đã yêu người bằng mối tình muôn thuở, nên Ta vẫn dành cho người lòng xót thương“ (Gr 31,3). Hơn thế nữa, chúng ta cũng gặp được hình ảnh Thiên Chúa như Người mẹ tận tình chăm sóc những đứa con thơ: “Có phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên người bao

giờ“ (Is 49,15). Tình yêu Thiên Chúa là tình yêu vô điều kiện. Chúng ta có thể nhận ra ,bóng dáng tình yêu vô điều kiện trong gia đình nhân loại. Chẳng hạn, tình yêu của cha mẹ dành cho con cái: Cho dù con cái mình ngoan ngoãn hay nghịch, lành lặn hay khiếm khuyết, giỏi giang hay kém cỏi, trung thành hay bất tín... cha mẹ luôn yêu thương. Tuy nhiên, tình yêu của Thiên Chúa đối với tất cả mọi người trong gia đình nhân loại còn lớn lao hơn thế nữa, lớn đến mức không ai có thể cảm nghiệm hết được.

Theo quan điểm thần học của Trường Phái Tư Tế, Thiên Chúa của Cựu Ước là Thiên Chúa vô hình, Người “tiếp cận” Dân Do-thái qua “cột mây”, “cột lửa”, hay qua trung gian các ngôn sứ và những vị lãnh đạo của Dân. Người cũng không cho họ biết Tên của Người. Sách Xuất Hành tường thuật: “Ông Mô-sê thưa với Thiên Chúa: Bây giờ, con đến gặp con cái Ít-ra-en và nói với họ: Thiên Chúa của cha ông anh em sai tôi đến với anh em. Vậy nếu họ hỏi con: Tên Đấng ấy là gì? Thì con sẽ nói với họ làm sao? Thiên Chúa phán với ông Mô-sê: Ta là Đấng Hiện Hữu“ [có nghĩa rằng Ta là Ta] (Xh 3,13-14). Trong Tân Ước, “Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử“ (Dt 1,2). Người là Đức Giê-su Ki-tô. Trong Bữa Tiệc Ly, trước khi bước vào cuộc khổ nạn, thánh Tô-ma hỏi Đức Giê-su thưa Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con biết được đường?“. Đức Giê-su trả lời: ,Thầy là Đường‘ (Ga 14,6). Đức Giê-su



là Thiên Chúa. Tuy nhiên, Người không trả lời như trong Cựu Ước “Thầy là Thầy”, mà là “Thầy là Đường”. Trong hành trình trần thế, Đức Giê-su minh chứng rằng Người là Đường, và Đường đó chính là Đường Tình Yêu.

Mặc khải Kinh Thánh Tân Ước cho chúng ta biết rằng từ đời đời, Đức Giê-su là Thiên Chúa, nên một với Thiên Chúa và là Con Thiên Chúa (Ga 1,1). Trong môi trường không gian, thời gian, Đức Giê-su chính là tình yêu Thiên Chúa nhập thể. Nhờ Người, tình yêu Thiên Chúa không còn là điều gì trừu tượng nữa, mà “có hình”, “có dạng”, mang thân xác loài người và cư ngụ giữa chúng ta (Ga 1,14). Nhờ Người, “Thiên Chúa vô thủy vô chung, phép tắc vô cùng, thông minh vô cùng, trọn tốt trọn lành, ở khắp mọi nơi” trở thành Đấng mà con người có thể gặp gỡ, đụng chạm và đi vào mối tương giao thân mật (1 Ga 1,1). Nhờ Người, tình yêu cứu độ được thực hiện, “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời“ (Ga 3,16). Nhờ Người, tình yêu Thiên Chúa được biểu lộ cách rõ nét và viên mãn.

Lịch sử nhân loại cho chúng ta biết không ai, không vị sáng lập tôn giáo hay tư tưởng gia lỗi lạc nào khẳng định mình là đường cho tất cả mọi người. Chúng ta ai cũng có kinh nghiệm nhờ người khác chỉ đường để tới chỗ này chỗ kia. Không những thế, có những người còn nhiệt tình dẫn chúng ta tới nơi chúng ta muốn đến nữa. Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa người chỉ đường hay người dẫn đường với chính con đường. Còn Đức Giê-su, Người không những là người chỉ đường hay người dẫn đường, mà Người là Đường. Như vậy, Đường là một Nhân Vị, là Ngôi Hai, Con Thiên Chúa làm người ở giữa gia đình nhân loại.

Đường Tình Yêu của Đức Giê-su in dấu trên mặt địa cầu, nơi mảnh đất Pa-lét-tin và những vùng phụ cận. Trong hành trình dương thế, Đức Giê-su đã đến với tất cả mọi người, chứ không chỉ những người Do-thái. Tuổi thơ ấu, Người đã đến Ai Cập vì sự truy lùng của vua Hê-rô-đê (Mt 2,13-14). Trong hành trình rao giảng Tin Mừng, Người đã gặp gỡ những người thuộc dân ngoại,

chẳng hạn như Người gặp gỡ những người ở Sa-ma-ri, những người ở thành Tia và thành Xi-đon hay miền Thập Tỉnh. Các dấu lạ Người thực hiện, như chữa bệnh, trừ quỷ không chỉ dành riêng cho người Do-thái thuộc dân tộc, máu mủ của Người, mà cho tất cả mọi người. Trong khi đó, sự quan tâm của những người lãnh đạo tôn giáo hay dân sự Do-thái chỉ dành riêng cho người cùng chủng tộc mà thôi. Điều đó nói lên rằng chương trình của Đức Giê-su là chương trình hoàn vũ.

Chúng ta có thể nhận thức rằng Đức Giê-su, Đường Tình Yêu, là Đường của Thiên Chúa, Đường của con người, và là Đường nối kết giữa Thiên Chúa và con người. Nhờ Đường Tình Yêu cùng với Chúa Thánh Thần, Thiên Chúa tạo dựng con người và muôn vật muôn loài. Nhờ Đường Tình Yêu cùng với Chúa Thánh Thần, Thiên Chúa cứu độ con người và muôn vật muôn loài. Nhờ Đường Tình Yêu cùng với Chúa Thánh Thần, Thiên Chúa thánh hóa con người và muôn vật muôn loài. Như vậy, Đường Tình Yêu của Đức Giê-su là Đường nối kết giữa Đấng Sáng Tạo với thế giới thụ tạo, giữa Đấng thánh thiện và con người tội lỗi, giữa Đấng toàn năng và con người yếu đuối, giữa Đấng hằng sống và con người hay chết.

Toàn bộ Cựu Ước quy về giới răn yêu thương, với rất nhiều chi tiết quy định để hành động. Trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Đức Giê-su nói với các môn đệ: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 13,34). Đức Giê-su gọi đây là “giới răn mới”. Điểm đặc biệt của “giới răn mới” không phải là “yêu” theo nghĩa của Cựu Ước, không chú trọng đến những gì phải làm theo quy định của Lễ Luật (what) mà chú tâm đến cách thế yêu (how), đó là “yêu như Đức Giê-su đã yêu”. Cũng trong bối cảnh đó, Đức Giê-su giải thích thêm, “không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình. Anh em là bạn hữu của Thầy” (Ga 15,13-14). Đức Giê-su yêu các môn đệ như thế đó, yêu đến nỗi gọi các môn đệ là bạn và chết vì họ. Ở đây, chúng ta thấy được khoảng cách lớn lao giữa ‘yêu người khác như chính mình’ của Cựu Ước và ‘yêu như Đức Giê-su đã yêu’ của Tân Ước (Lv 19,18; Ga 15,13-14).

Đường Tình Yêu của Đức Giê-su được diễn tả



cách đặc biệt trong Biến Cố Vượt Qua (Passio/ Passion), tức là sự đau khổ, sự chết và sự sống lại của Người. Chúng ta có thể khẳng định rằng Biến Cố Vượt Qua chính là biến cố trong đó Đường Tình Yêu của Đức Giê-su đạt đỉnh điểm. Khi đau khổ của Người đến tận cùng, cũng là khi tình yêu của Người trở nên trọn vẹn. Nhờ tình yêu đó, Đức Giê-su đã giải thoát tất cả mọi người khỏi ách nô lệ tội lỗi và sự chết. Do đó, Biến Cố Vượt Qua mãi mãi là Biến Cố cao trọng nhất trong mặc khải của Thiên Chúa đối với tất cả mọi người trong gia đình nhân loại, từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế.

Tình yêu Đức Giê-su (cũng là tình yêu Thiên Chúa) rất mạnh, mạnh đến nỗi thế giới thụ tạo được dựng nên. Tình yêu Đức Giê-su rất mạnh, mạnh đến nỗi tha thứ mọi tội lỗi cho con người. Tình yêu Đức Giê-su rất mạnh, mạnh đến nỗi con người được thánh hóa và trở thành con Thiên Chúa. Tuy nhiên, vì tham dự thân phận con người, Đức Giê-su trở nên yếu đuối. Người trở nên yếu đuối đến nỗi ai cũng có thể từ chối Người. Người trở nên yếu đuối đến nỗi ai cũng có thể nhạo báng, nhục mạ Người. Người trở nên yếu đuối đến nỗi bị các môn đệ, kẻ thì từ chối Người, kẻ thì bán Người, kẻ khác thì bỏ chạy khi Người lâm nguy. Người trở nên yếu đuối đến nỗi chịu chết, chết trên cây thập tự. Đường Tình Yêu của Đức Giê-su thật là Đường nghịch lý (1Cr 1,22-25). Nhờ Đường nghịch lý đó, bản tính yếu đuối của con người được biến đổi, tội lỗi của con

người được xóa bỏ và sự chết của con người bị tiêu diệt. Như vậy, Đường nghịch lý nhất lại trở thành Đường hữu lý nhất, bởi vì, nhờ Đường này, con người và muôn vật muôn loài được biến đổi và kết hợp trọn vẹn với Thiên Chúa Tình Yêu.

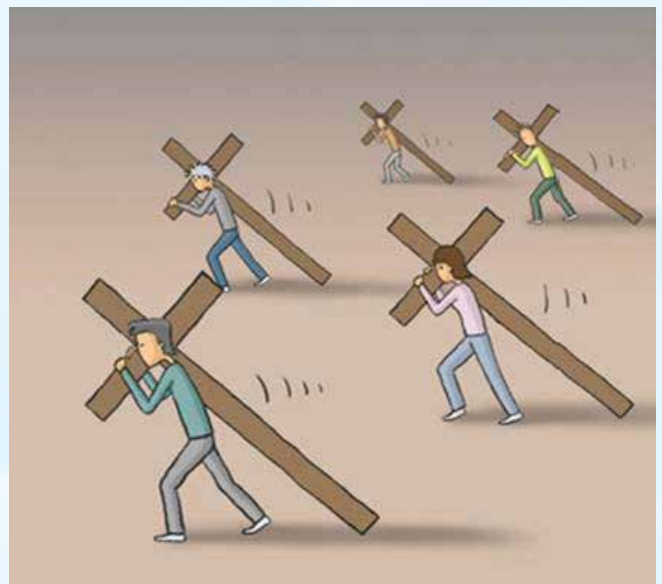
Là Ki-tô hữu, chúng ta được mời gọi theo Đức Giê-su, Đường Tình Yêu. Chúng ta được mời gọi theo các dấu chân Người trong hành trình trần thế. Người xuống sông Gio-đan để chịu Phép Rửa bởi Gio-an Tẩy Giả. Người tới sa mạc vùng Giu-đê-a để chịu cám dỗ 40 đêm ngày. Người rảo bước khắp miền Pa-lét-tin và các vùng phụ cận để loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Người đến với những người nghèo khó để an ủi họ. Người tới nhiều vùng đất thuộc dân ngoại để thông truyền chân lý của Thiên Chúa. Sau cùng, Người vác thập giá tới đồi Can-vê, và từ đây người không thể tiến bước nữa, vì Người đã bị đóng đinh vào thập giá. Tuy nhiên, sau khi sống lại và trong Chúa Thánh Thần, Đường Tình Yêu của Đức Giê-su vươn rộng đến tận cùng trái đất nhờ sự cộng tác trung tín của các môn đệ Người.

Trong hành trình rao giảng, Đức Giê-su dùng nhiều dụ ngôn để diễn tả Đường Tình Yêu của Người. Chẳng hạn, dụ ngôn người Sa-ma-ri tốt lành cho chúng ta biết ai là người đi Đường Tình Yêu, ai là người đi “đường duy truyền thống”, “đường duy tập quán”, “đường lãnh đạm” (Lc 10,29-37). Trớ trêu thay, người Sa-ma-ri, người ngoại giáo lại đi Đường Tình Yêu, còn thầy tư tế, thầy Lê-vi là những người có “Đạo”, những người ở trong truyền thống tình yêu Thiên Chúa lại không đi Đường Tình Yêu; những người “nhân danh Luật Tình Yêu” và giữ rất ngặt các quy định về luật ô uế của Đền Thờ lại bỏ qua việc thể hiện tình yêu đối với tha nhân sắp chết nằm bên vệ đường. Điều đó cho chúng ta nhận thức rằng, những ai đi Đường Tình Yêu không cần quan tâm lắm đến tước hiệu, tên gọi hay bất cứ hình thức phân chia nào mang tính văn hóa, truyền thống, xã hội. Điều quan trọng đối với những người đi Đường Tình Yêu là nồng độ tình yêu mình diễn tả qua các tương quan trong cuộc sống hằng ngày.

Hôm nay, Đức Giê-su vẫn đang nói với mỗi người chúng ta: “Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ

chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi, thì sẽ cứu được mạng sống ấy. Vì người nào được cả thế giới mà phải đánh mất chính mình hay là thiệt thân, thì nào có lợi gì?” (Lc 9,23-25). Trong tương quan với những người khác, Đức Giê-su mời gọi chúng ta: “Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em” (Mt 5,43-44). Còn thánh Gio-an, người môn đệ Chúa yêu, thì khẳng định: “Nếu ai nói: Tôi yêu mến Thiên Chúa mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy” (1 Ga 4,20).

Kinh nghiệm cuộc sống cho chúng ta nhận thức rằng con người ham sống sợ chết, ham khen sợ chê, ham khỏe sợ mệt, ham sướng sợ khổ, ham giàu sợ nghèo, ham vui sợ buồn. Đức Giê-su đã đi ngược đường của “con cháu A-đam và E-và”. Đường Tình Yêu của Đức Giê-su là Đường hẹp. Người nói: “Hãy qua cửa hẹp mà vào, vì cửa rộng và đường thênh thang thì đưa đến diệt vong, mà nhiều người lại đi qua đó. Còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự sống, nhưng ít người tìm được lối ấy” (Mt 7,13-14). Trái lại, ma quỷ, thế gian, xác thịt luôn mời gọi chúng ta đi đường rộng và thưởng thức những gì dễ dãi, đỡ tốn công, không vất vả. Đức Giê-su luôn mời gọi chúng ta





hãy đi đường chật và qua cửa hẹp trong hành trình trần thế. Người môn đệ Đức Giê-su là người biết hy sinh, biết quên mình, biết từ bỏ. Kinh nghiệm lịch sử cho chúng ta thấy rằng những gì chúng ta có được nhờ hy sinh, quên mình, từ bỏ, thì quý giá và đáng trân trọng hơn những gì chúng ta có được mà không cần phải nỗ lực, không cần cố gắng, không đổ mồ hôi.

Đức Giê-su mời gọi chúng ta đi Đường Tình Yêu của Người. Tuy nhiên, chúng ta thường thay Đường Tình Yêu của Đức Giê-su bằng đường của chúng ta. Đây không phải là câu chuyện cá biệt, mà là câu chuyện phổ biến trong tương quan giữa Thiên Chúa và con người. Chẳng hạn, trong cuộc Xuất Hành về Đất Hứa, có lúc Dân Do-thái không còn thờ phượng Thiên Chúa, Đấng dẫn họ ra khỏi ách nô lệ Ai Cập, lại thờ bò vàng do mình làm nên (Xh 32,1-6). Trong Tân Ước, khi Đức Giê-su loan báo Người lên Giê-ru-sa-lem chịu đau khổ và chịu chết thì Phê-rô đã can ngăn Người (Mt 16,21-23). Hôm nay cũng vậy, chúng ta thường cầu nguyện cho ý chúng ta được thể hiện hơn là ý Thiên Chúa được thể hiện. Chúng ta than trách A-đam và E-và, chúng ta than trách Dân Do-thái trong Cựu Ước, chúng ta than trách những người Pha-ri-sêu, kinh sư, luật sĩ Do-thái khi đối xử bất công với Đức Giê-su. Thế nhưng, nhiều người trong chúng ta cũng đang đi theo đường của mình với các hình thức khác tinh vi hơn.

Chúng ta không thể đi Đường Tình Yêu, nếu chúng ta không thành tâm học hỏi, suy niệm giáo

huấn Đức Giê-su và cộng tác với Thiên Chúa trong việc biến đổi bản thân mình. Các môn đệ Đức Giê-su, trong hành trình theo Người, đã chứng kiến nhiều đêm thiêng, dấu lạ Đức Giê-su thực hiện, nhưng họ cũng luôn tối tăm, yếu đuối và lầm lạc như bao người khác. Họ theo Đức Giê-su với hy vọng Người sẽ nâng cấp thân phận mình so với những người khác trong xã hội Do-thái, cũng như làm cho dân tộc mình được nở mặt nở mày so với các dân tộc khác trên trần gian này. Tuy nhiên, với Biến Cố Vượt Qua của Đức Giê-su, họ hoàn toàn biến đổi, họ hiểu được bản chất của Đường Tình Yêu và trung thành đi Đường Tình Yêu cho đến hơi thở cuối cùng. Chúng ta cần học Đường Tình Yêu suốt đời, với hy vọng rằng nhờ ơn Thiên Chúa trợ lực, chúng ta mới có thể theo Đường Tình Yêu đến cùng.

Đức Giê-su không bắt buộc ai cũng phải đi Đường của Người. Tuy nhiên, Người luôn mời gọi tất cả mọi người ‘hãy đến mà xem’ (Ga 1,39). Thánh Mát-thêu trình thuật: “Ông Gio-an lúc ấy đang ngồi tù, nghe biết những việc Đức Ki-tô làm, liền sai môn đệ đến hỏi Người rằng: Thưa Thầy, Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác? Đức Giê-su trả lời: Các anh cứ về thuật lại cho ông Gio-an những điều mắt thấy tai nghe: Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng” (Mt 11,2-5). Người luôn kiên nhẫn chờ đợi mọi người đến gặp gỡ, để có thể hoán cải và biến đổi cuộc sống mình. Những dụ ngôn trong Tân Ước cho phép chúng ta hiểu điều đó, chẳng hạn như dụ ngôn lúa và cỏ lùng, cả hai cùng tồn tại cho đến mùa gặt (Mt 13,24-30) hay khi thánh Gio-an nói với Đức Giê-su: “Thưa Thầy, chúng con thấy có người lấy danh Thầy mà trừ quỷ. Chúng con đã cố ngăn cản, vì người ấy không theo chúng ta. Đức Giê-su bảo: Đừng ngăn cản người ta, vì không ai lấy danh nghĩa Thầy mà làm phép lạ, rồi ngay sau đó lại có thể nói xấu về Thầy. Quả thật, ai không chống lại chúng ta là ủng hộ chúng ta” (Mc 9,38-40). Điều này dẫn chúng ta tới nhận thức rằng Đường Tình Yêu của Đức Giê-su không phải là “Đường

loại trừ” (the exclusive Way), mà là “Đường bao gồm” (the inclusive Way), bao gồm tất cả mọi người trong gia đình nhân loại.

Với bản tính và khả năng mình, không ai trong gia đình nhân loại có thể đến với Thiên Chúa. Đó là lý do giải thích tại sao Thiên Chúa đã gửi Con Yêu Dấu của Người là Đức Giê-su đến trần gian để con người “tập làm quen với Người” và đi Đường Tình Yêu của Người mà đến với anh chị em mình, đến với thế giới thụ tạo và đến với Thiên Chúa. Đức Giê-su cho chúng ta biết Người là Đường Duy Nhất: “Không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Thầy” (Ga 14,6). Các môn đệ của Đức Giê-su, qua thời gian được ở với Người, được thấm nhập những tư tưởng và hành vi của Người, nhờ đó các ngài đã nhận ra Người là Đường Tình Yêu, Đường Sự Thật và là Đường Duy Nhất. Các ngài đã trở nên những mẫu gương xán lạn cho tất cả chúng ta. Thánh Phao-lô cũng đã nhận ra những sai lầm của mình trong giai đoạn trước khi gặp Đức Giê-su Phục Sinh tại Đa-mát. Từ đó, thánh nhân đã hy sinh tất cả để theo Người: “Những gì xưa kia tôi cho là có lợi, thì nay, vì Đức Ki-tô, tôi cho là thiệt thòi. Hơn nữa, tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời, là được biết Đức Ki-tô

Giê-su, Chúa của tôi. Vì Người, tôi đành mất hết, và tôi coi tất cả như rác, để được Đức Ki-tô và được kết hợp với Người” (Pl 3,7-9). Hơn thế nữa, thánh nhân đã trở nên khí cụ hữu hiệu của Đức Giê-su, trong hành trình trần thế và minh chứng cho Người bằng cái chết của mình.

Chúng ta tin tưởng rằng khi tất cả mọi người trong gia đình nhân loại cùng đi Đường Tình Yêu, cũng là khi bóng tối ma quỷ, thế gian, xác thịt sẽ bị đẩy lui. Khi tất cả mọi người trong gia đình nhân loại cùng đi Đường Tình Yêu, cũng là khi hận thù không có chỗ đứng, chiến tranh không còn leo thang, hòa bình, công lý được thiết lập. Khi tất cả mọi người trong gia đình nhân loại cùng đi Đường Tình Yêu, cũng là khi không có vực thẳm nào mà con người không thể bắc cầu, không có núi cao nào mà con người không thể san bằng, không có khoảng cách nào mà con người không thể vượt qua. Khi tất cả mọi người trong gia đình nhân loại cùng đi Đường Tình Yêu, cũng là khi mọi người được bình an và ngày càng sống xứng đáng hơn với phẩm giá của mình là con cái của Thiên Chúa Tình Yêu Vĩnh Cửu.

Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Viên

Nguồn: Truyền thông HĐGMVN



Là giáo hoàng khẩn cấp, Đức Phanxicô tái khẳng định vị trí lãnh đạo thế giới của mình

Cuộc khủng hoảng về sức khỏe và kinh tế của Covid-19 cho phép Đức Phanxicô thể hiện tầm mức lãnh đạo thế giới, cùng một lúc làm rõ triều giáo hoàng của ngài, từ ngày đầu đã được đặt dưới dấu hiệu khẩn cấp.

Trong cuộc phỏng vấn đầu tiên với tạp chí Văn minh Công giáo (Civiltà Cattolica) năm 2013, ngài đã tuyên bố: “Tôi thấy Giáo hội như một bệnh viện dã chiến sau trận chiến”, câu này đã in vào tâm trí nhiều người. Ngài giải thích: “Tôi thấy rõ, điều cần thiết nhất của Giáo hội ngày nay là khả năng chữa lành vết thương và sưởi ấm tâm hồn tín hữu, sự gần gũi, tình thân thiện.” Ngài nói thêm: “Không có lý do gì để hỏi người đang bị thương nặng xem đường, mỡ trong máu họ có cao không?”. Trước hết chúng ta phải chữa lành vết thương. Sau đó mới giải quyết phần còn lại. Khi cuộc khủng hoảng sức khỏe và kinh tế liên quan đến đại dịch Covid-19 đang hoành hành, biến cả thế giới thành bệnh viện dã chiến rộng lớn, những lời được nói bảy năm trước trở thành những lời có tiếng vang mới.

Nó cho phép chúng ta hiểu vì sao, trong cơn hỗn loạn, Đức Phanxicô nổi bật như người có thẩm quyền về đạo đức, trí tuệ và tinh thần, áp đặt - ngay cả khi ngài không thích thuật ngữ này - như “người tạo ảnh hưởng” toàn cầu và đảm nhận vai trò lãnh đạo thế giới. Đến mức mà báo Marianne gần đây dưới ngòi bút của bà Constance Colonna-Césari - chuyên gia về ngoại giao của Vatican và là giám đốc của bộ phim tài liệu xuất sắc Các Nhà Ngoại giao của giáo hoàng (Les Diplomates du pape), bà đã viết bài báo có tựa Phục sinh năm 2020: với coronavirus, Đức Phanxicô đã sống lại!”. Bằng chứng ngày thứ ba 21 tháng 4, Tổng thống Cộng hòa Pháp sẽ nói chuyện qua điện thoại với ngài. Cần nhắc lại,

trong thông điệp Phục sinh ngày 12 tháng 4, Đức Phanxicô đã xin các nước giàu xóa nợ cho các nước nghèo nhất. Một ý tưởng mà ngày hôm sau Tổng thống Emmanuel Macron đã lặp lại trong bài nói chuyện trên truyền hình của ông, đề nghị nước Pháp “giúp đỡ châu Phi” bằng “sáng kiến xóa nợ lớn”. Đó là chủ đề của cuộc trò chuyện.

Chúng ta tiếp tục đi trên con đường không xáo trộn của mình, nghĩ rằng mình sẽ luôn lành mạnh trong một thế giới bệnh hoạn. - Giáo hoàng Phanxicô

Trong thế giới đau khổ, phương pháp “y khoa” của Đức Phanxicô đánh đúng trọng tâm. Chúng ta có cần nhắc lại không? Khi còn trẻ Jorge Mario Bergoglio mơ học bác sĩ. Vào thời đó, khi thấy trong phòng ngài có sách thần học thay vì sách sinh hóa, mẹ của ngài hỏi vì sao, ngài trả lời: “Con không giấu mẹ, con muốn làm bác sĩ tâm hồn.” Âm ảnh y học từ đó tưới tắm trong đường lối mục vụ của ngài, qua các cử chỉ cụ thể, như những hộp “Lòng thương xót” (hộp đựng tràng chuỗi thay vì viên thuốc) mà ngài đã tặng cho giáo dân ở Quảng trường Thánh Phêrô vào đầu triều giáo hoàng để khuyến khích mọi người cầu nguyện, nhưng cũng là lời khuyên của ngài - các cảnh báo của ngài tại Giáo triều về “các căn bệnh thiêng liêng” của những người phục vụ trong Giáo hội - và tầm nhìn của ngài về thế giới. Một thế giới thường được mô tả là “bị thương hoặc đang đau khổ” - do loại văn hóa dửng dưng và lãng phí mà ngài không ngừng tấn công.

“Tham lam vì lợi nhuận, chúng ta để mình bị cuốn hút bởi mọi thứ và choáng ngợp vì vội vàng. Chúng ta không dừng lại ở các lời nhắc nhở, chúng ta không tỉnh thức trước các cuộc chiến tranh và các bất công trên toàn cầu, chúng

Thời sự Giáo Hội

ta đã không nghe tiếng khóc của người nghèo và của quả đất đang bệnh nặng của chúng ta. Chúng ta tiếp tục đi trên con đường không xáo trộn của mình, nghĩ rằng mình sẽ luôn lành mạnh trong một thế giới bệnh hoạn. Đây là những lời rất có ý nghĩa, những lời mà ngài vừa nói lên ở Quảng trường Thánh Phêrô trống vắng, trong một buổi lễ chưa từng có, giữa Mùa Chay, vào một buổi tối khi nước Ý khóc thương một ngàn người chết nội trong một ngày của mình.

Các chủ đề thiết thân của ngài bây giờ trở nên khẩn cấp quan trọng- khủng hoảng môi trường, các giới hạn của hệ thống, tóm tắt ở một chữ bây giờ trở thành nổi tiếng “mọi thứ đều liên kết với nhau” của Thông điệp Chúc tụng Chúa Laudato si’. Nhưng nếu Đức Phanxicô nổi bật như một trong những tiếng nói ngôn sứ hiếm hoi -nếu không muốn nói là duy nhất? - đó cũng là ngay từ đầu triều giáo hoàng của ngài, ngài đã suy nghĩ như một bác sĩ cấp cứu khẩn cấp. Đây cũng là cách chúng ta phải hiểu cách ngài đặt các ưu tiên của mình, các chuyến tông du, các nước nhỏ nhất, những nước nghèo nhất, những nước bị chiến tranh tàn phá nhất, những nước mà tín hữu kitô là thiểu số - và vì thế ngài chưa đặt chân đến nước Pháp. Đây cũng là cách chúng ta phải hiểu mục vụ chăm sóc và mềm dẻo của ngài với các tình huống gọi là “bất thường.”

Và cuối cùng, ngài có thể cho chúng ta thấy cần phải quan tâm đến các con chiên đi lạc giữa đàn chiên trung thành. Trong phòng cấp cứu, bệnh nhân được lọc theo mức độ nghiêm trọng. Điều này làm chúng ta đau lòng nhưng như thế mới cứu được mạng sống. Ưu tiên là cứu rỗi linh hồn. Vì thế cách tiếp cận của ngài, nhiều lần làm nhiều người cau mày và tạo ra các chuyện khó hiểu trong giới công giáo, bây giờ trong cuộc khủng hoảng hiện nay đã cho thấy tính thích đáng của nó.

Chưa bao giờ Đức Phanxicô và Tòa Thánh thấy mình dưới ánh đèn chính trường trong một thế giới khát khao một lời nói mới như bây giờ.

Không có gì đáng ngạc nhiên khi hai bộ có tiếng nói được hỗ trợ trong giai đoạn hiện tại là Bộ Phát triển Nhân bản Toàn diện và Bộ Truyền

thông. Bộ Truyền thông vì chưa bao giờ Đức Phanxicô và Tòa Thánh thấy mình dưới ánh đèn chính trường trong một thế giới khát khao một lời nói mới như bây giờ.

Bộ Phát triển Nhân bản Toàn diện vì bây giờ ngài giao cho Bộ “đặc nhiệm” gồm năm nhóm làm việc, với một chương trình làm việc: đối diện với tình trạng khẩn cấp, hợp tác với Caritas quốc tế; kết nối các trí tuệ thông minh nhất trong các lĩnh vực sinh thái, kinh tế, y tế và an ninh xã hội; truyền thông về các hoạt động từ thiện; suy nghĩ về các sáng kiến để đưa ra với các quốc gia; và tìm các ngân quỹ. Còn về Đức Phanxicô, ngài đảm nhận chiều kích ngôn sứ của Giáo hội, mà tín hữu rất cần - chiều kích ngài gieo trong những ngày gần đây.

Đó là trong chiếc áo chùng trắng, giống như áo của bác sĩ cấp cứu, chiều chúa nhật 15 tháng 3, ngài đi một mình trên đường phố Rôma vắng vẻ để cầu nguyện với Đức Mẹ Cứu rỗi thành Rôma và trước cây thánh giá nhiệm mầu để xin chấm dứt đại dịch như các giáo hoàng trước ngài đã đến cầu nguyện để xin chấm dứt dịch hạch và dịch tả.

Cuộc khủng hoảng cho thấy trực giác và thông điệp của ngài là đúng. Và nêu lên cho chúng ta thấy.

Marta An Nguyễn dịch

lavie.fr, Marie-Lucile Kubacki, Rôma, 2020-04-21

Nguồn: phanxicovn

Bài đọc thêm: Urbi et Orbi, cho thành phố Rôma và cho thế giới: Một “nghệ thuật tuyệt vời”



Đức Hồng Y Pell: cuộc chiến văn hóa, người tố cáo có thể bị lợi dụng và vai trò tham những góp phần vào việc ngài bị kết án

Theo Catholic News Service, trong cuộc phỏng vấn độc quyền của Sky News, được phát hình ngày 14 tháng 4 (giờ Sydney), Đức Hồng Y George Pell cho biết việc ngài biết mình vô tội và lời cầu nguyện của hàng nghìn người đã giúp ngài rất nhiều trong thời gian 405 ngày trong nhà tù.

Đức Hồng Y nói chuyện với Andrew Bolt của Sky News Australia ngày 11 tháng 4. Và cuộc đàm đạo này được phát hình ngày 14 tháng 4, một tuần sau khi Tòa án Tối cao Úc đồng thanh phán quyết rằng liên quan tới tất cả 5 tội trạng quấy nhiễu tình dục 2 ca viên 13 tuổi vào năm 1996, “có một khả thể quan trọng là một người vô tội đã bị kết án”.

Nhận định rằng giáo huấn Kitô Giáo dạy: đau khổ có một ý nghĩa, Đức Hồng Y Pell nói “bạn có thể rút được ý nghĩa từ sự đau khổ kinh khủng nhất”.

Đau khổ khủng khiếp nhất từng làm Đức Kitô lo buồn đến chảy mồ hôi máu trong vườn Diếtsimani, dĩ nhiên, là cảm thức bị bỏ rơi. Bolt mặc nhiên nối kết cảm thức ấy với tâm thức của Đức Hồng Y Pell khi ông hỏi ngài “ngài không bao giờ nói ‘Lạy Chúa, Lạy Thiên Chúa tôi, sao Chúa bỏ rơi tôi’ chứ?” Ngài tắc lưỡi trả lời “Không, nhưng tôi có nói ‘Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa tôi, Chúa tính làm gì tôi?’”

Bolt bồi thêm, “vậy Người làm gì ngài?”. Đức Hồng Y trả lời: “tôi không rõ”. Dĩ nhiên, đó là đối đáp cho vui câu chuyện. Lúc nào Đức Hồng Y cũng tin tưởng phó thác vào Thiên Chúa.

Cuộc phỏng vấn thỉnh thoảng được lồng vào các nhận định của Bolt. Ông xác nhận ông không phải là bằng hữu của Đức Hồng Y và cũng không



hề là một Kitô hữu. Ông chỉ phục vụ nghề báo chí chân chính.

Ít nhất cũng chân chính hơn Đài ABC, đài truyền hình quốc gia mà ông hết lời chỉ trích. Ngoài đài này ra, Bolt cực lực lên án cảnh sát Victoria đã “buộc Pell một tội mà ngài không thể nào phạm được”, và tòa phúc thẩm Victoria đã y án một bản án trong đó “cả người bị coi là phạm nhân lẫn người được coi là nạn nhân đều có thể không có mặt ở hiện trường điều được coi là tội ác”.

Điều đáng nói, là trong cuộc phỏng vấn của Sky News, Đức Hồng Y Pell, một lần nữa, xác nhận là ngài không “hề tức giận, không hề thù nghịch đối với người khiếu nại ngài”. Ngài nhận định: “một điều gì đó có thể đã xảy ra bởi một người nào đó tại một nơi nào khác rồi nó được chuyển vị vào kịch bản không thể

Thời sự Giáo Hội

có này”. Chỉ có một giải thích hữu lý, như chính ngài nói, là “tôi thắc mắc có khi anh ta bị lợi dụng chăng”.

Chứ người bình thường ai lại “nghĩ” ra được một kịch bản quái gở và phi lý đến như thế. Người lợi dụng anh ta thâm độc đến nỗi không những muốn lột hết danh dự của một trong những người con sáng chói nhất không phải chỉ của Giáo Hội Công Giáo Úc mà còn của cả Quốc Gia Úc, bỏ tù đến rục xương (chánh án Peter Kidd, khi kêu án, nói rằng ông ta biết: rất có thể Đức Hồng Y Pell sẽ chết ở trong tù!), mà còn muốn tước hết trên châu bảo ngọc thân thiết nhất của ngài là chức linh mục, vì tội phạm thánh: lạm dụng tình dục ngay trong Phòng áo của các linh mục và vẫn còn mặc nguyên lễ phục. Với cái tội “nặng hơn” này, Đức Phanxicô không thể làm gì khác hơn là hoàn tục Đức Hồng Y Pell

Chính cái thâm độc quái ác đi đến chỗ quá trớn ấy đã để lộ ra cái phi lý và tạo hoẹt của lời tố cáo và buộc tội. Đức Hồng Y Pell không áp dụng cùng một điều thắc mắc ấy cho cảnh sát và tòa phúc thẩm Victoria. Nhưng không ít người muốn ngài áp dụng điều này. Vì nếu không, thì không ai hiểu được tại sao 12 bồi thẩm đoàn, chánh án Kidd và 2 chánh án Tòa án Tối cao Victoria lại đồng ý với lời tố cáo ấu trĩ như thế được? Tiện đây, cũng phải nói tới nét ấu trĩ khác của chánh án Kidd: ông ta bảo ông ta chỉ kết án Đức Hồng Y vì tội danh này thôi, trong khi biết rõ Đức Hồng Y chưa bao giờ phạm tội nào thuộc loại ấy từ đó đến bây giờ, ngài hoàn toàn “blameless” (không tì vết). Một người có cái

sung lực tình dục cao đến độ mù quáng, bất chấp mọi khả thể có thể bị bắt quả tang bất cứ lúc nào và bất kể mình mới được phong làm Tổng Giám Mục một tổng giáo phận lớn hàng thứ nhì trong nước, tại sao, sau đó, lại không tái phạm cho được, tại sao lại “blameless” cho được. Ai mà tin được, chỉ có người ấu trĩ như chánh án Kidd mới tin được thôi!

Đức Hồng Y dường như muốn gỡ tội cho chiến dịch hãm hại ngài bằng cách đổ lỗi cho thời thế. Ngài nói với Bolt rằng các nay 30 hay 40 năm, quả lắc đồng hồ nghiêng một cách ồ ạt về phía chống lại bất cứ người nào cho rằng mình bị một linh mục tấn công. Nay, thì nó nghiêng trở lại “đến nỗi mọi lời tố cáo đều được coi như chân lý Phúc Âm”. Khi Bolt hỏi về thái độ của những người như thủ hiến Daniel Andrew của Victoria đối với ngài, Đức Hồng Y Pell đã ghép ông này, không phải vào loại Giuđa phản Chúa như một số người nghĩ, mà vào hàng ngũ bên kia của cuộc chiến tranh văn hóa, một điều, ngài bảo dễ hiểu thôi, vì họ ủng hộ bất cứ những gì một Kitô hữu chân chính vốn chống đối: đồng tính luyến ái, phá thai, trợ tử...

Chứ thực ra, theo Đức Hồng Y, ngài cũng phò các nạn nhân bị các người của Giáo Hội lạm dụng tình dục không thua gì Daniel Andrew, người mới chỉ chập chững bước vào đường đời khi ngài đã khởi sự chiến dịch đáp ứng nạn giáo sĩ lạm dụng tình dục ở Melbourne rồi. Ngài cũng bất bình và cảm thấy xấu hổ vì cung cách Giáo Hội, như một định chế, xử lý các vụ lạm dụng tình dục này,





không hơn thì cũng bằng “dân tụy” Daniel Andrew.

Đức Hồng Y Pell có lẽ cũng mặc nhiên áp dụng cùng một cách gỡ tội như thế đối với một vài thế lực tôn giáo ở tận trung tâm Đạo Công Giáo là Tòa Thánh Vatican, mặc dù, ngài mình nhiên loại đức Phanxicô ra khỏi phạm vi này. Bởi thế, khi Bolt nhắc lại rằng mấy năm trước, ông ta có phỏng vấn Đức Hồng Y ở Rôma và được Đức Hồng Y nói đến vấn đề tham nhũng mà ngài tìm ra và tỏ ý quan ngại cho sự an toàn của các nhân viên, Đức Hồng Y Pell lúc ấy cho hay Mafia có thể nhúng tay vào và một vị Hồng Y đã bị tìm thấy với chiếc vali đầy tiền mặt. Bolt đặt câu hỏi: “Ngài có bao giờ cho rằng chuyện rắc rối ngài tạo ra cho các viên chức thối nát ở Vatican có liên quan tới các rắc rối từ trước đến nay xảy ra với ngài không?”.

Đức Hồng Y Pell trả lời rằng: phần lớn các nhân viên cao cấp ở Rôma có thiện cảm với cuộc cải tổ tài chánh đều tin rằng các lời cáo buộc chống lại ngài có liên hệ với cuộc điều tra của ngài, nhưng ngài không có bằng chứng nào cả. Tuy nhiên, ngài bảo ngài ngạc nhiên khi các thù địch về thần học của ngài ở Rôma không tin các lời tố cáo và cho hay ngài cảm thấy được Đức Giáo Hoàng Phanxicô hỗ trợ suốt trong diễn trình vụ án.

Cũng từng trình về khía cạnh này, Rod McGuirk của A.P. nói mạnh hơn: Đức Hồng Y Pell liên kết tham nhũng với các lời buộc tội lạm dụng trẻ em, liên kết việc ngài chống tham nhũng ở Vatican với việc ngài bị truy tố ở Úc về tội

lạm dụng tình dục trẻ em.

Thực thế vị cựu bộ trưởng tài chánh của Đức Phanxicô nói trong một cuộc phỏng vấn được phát hành hôm thứ Ba rằng một số viên chức của Giáo Hội tin rằng ngài bị giới cầm quyền Úc truy tố vì các rắc rối ngài tạo ra ở Vatican nhân các cải tổ tài chánh ở đây.

Ai cũng biết Đức Phanxicô tạo ra Văn Phòng Kinh tế và cử Đức Hồng Y Pell làm Trưởng Văn Phòng. Đức Hồng Y Pell đã cố gắng vật lộn đưa ngành tài chánh mù mờ của Tòa Thánh vào trật tự và tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế, nhưng các cố gắng của ngài đã bị liên tiếp chống đối bởi các “vệ binh cũ” (old guard).

Vì vụ hàm oan ở Úc, ngài phải rời chức vụ và sau đó được thay thế bởi 1 nhà kinh tế học người Tây Ban Nha 60 tuổi là linh mục Dòng Tên Juan Antonio Guerrero Alves. Những hoạt động của vị linh mục này chứng minh chiều hướng đúng đắn của Đức Hồng Y Pell: các công tố viên Vatican lục lợi Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh và cơ quan giám sát tài chánh của Tòa Thánh sau khi nhận được phúc trình hoài nghi các giao dịch về bất động sản. Đức Hồng Y Pell cho hay Đức Phanxicô “tuyệt đối” hỗ trợ ngài, tuy “các quan điểm thần học của tôi... không hoàn toàn phù hợp với Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Tôi nghĩ ngài đánh giá cao tính trung thực của tôi và có lẽ tôi sẵn sàng nói những điều mà một số người khác không dám nói, và tôi nghĩ ngài tôn trọng tôi vì thế”.

Đức Hồng Y Pell quả quyết rằng cả Đức

Thời sự Giáo Hội

Phanxicô lẫn Hồng Y Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, đều không tham nhũng, nhưng ngài không biết việc tham nhũng ở Vatican lên đến cấp nào.

Trở lại với tường trình của Catholic News Service, ta thấy phí tổn của vụ án rất cao, lên đến hàng triệu dollars. Được Bolt hỏi, Đức Hồng Y Pell cho hay: Giáo Hội không phải chi một dollars nào cho vụ này, mà hoàn toàn do người hảo tâm và tiền dành dụm của ngài. Tuy chưa tiêu hết tiền dành dụm, nhưng nó bớt đi nhiều lắm.

Còn về tương lai, ngài nói ngài sẽ ít nói năng bình luận về sinh hoạt Công Giáo Úc. “Tôi có lẽ sẽ nói nhiều hơn một chút về phương diện quốc tế”. Ngài cho biết sẽ cư ngụ ở Sydney để đọc và viết sách và “có thể đi Rôma một thời gian”. McGuirk thì cho biết, ngài đi Rôma để dọn dẹp chỗ ở trước đây, có lẽ tại Văn Phòng Kinh Tế của Tòa Thánh.

Catholic News Service dịp này có trích dẫn bài nhận định của Linh mục Dòng Tên, Frank Brennan, trên tờ Catholic Outlook của giáo phận Parramatta, Sydney. Ngài vốn là 1 luật sư và là viện trưởng Cao Đẳng Newman của Đại Học Melbourne. Ngài chính là con trai đầu lòng của Ngài Gerard Brennan, cựu Trưởng Chánh Án của Tòa án Tối cao Úc. Đại cương, Cha Brennan cũng có cùng nhận định như Bolt: cảnh sát đã không điều tra đích đáng các lời cáo buộc.

Từng tham dự phần lớn các phiên xử Đức Hồng Y Pell, cha cho hay: “Các độc giả nên hiểu rằng không phải mọi điều đều xuôi chảy đối với

hệ thống công lý hình sự ở Victoria. Đức Hồng Y Pell từng là nạn nhân bị thiệt hại lớn trong sự va chạm và xuống dốc của các định chế này

Người khiếu nại không bị hoài nghi, người đã đưa ra vụ án chống lại ngài, hẳn đã phải chịu thêm những chấn thương không thể tả được vì các thiếu sót của Cảnh Sát Victoria và Công tố viện”. Cha viết tiếp: “một số người Úc, trong đó có nhiều nạn nhân của nạn lạm dụng tình dục trẻ em, đã xỉ vả George Pell. Nhiều người khác coi trọng ngài

Phán quyết tuần trước của Tòa án Tối cao phần chắc không thay đổi quan điểm bản thân về con người này, nhưng phán quyết liên quan đến việc quản lý hệ thống hình sự ở Victoria vì nó tác động lên mọi người, cả bị cáo lẫn các nạn nhân, những người đáng được hưởng công lý theo luật”. Cha nói rằng người khiếu nại trong vụ án này là “nạn nhân không may trong vụ điều võ dương oai giữa các định chế”, người hiển nhiên từng “chịu chấn thương trầm trọng ở trong đời”. “Tôi rất buồn trước chấn thương phụ trội ông ta nay phải chịu thêm qua các diễn trình luật pháp. Phần lớn các diễn trình này là điều có thể tránh được. Các diễn trình này cũng tái gây chấn thương cho nhiều người khác từng trải nghiệm nạn lạm dụng tình dục định chế và từng đặt hy vọng ở hệ thống pháp lý của chúng ta. Tình huống của họ đáng lẽ đã được trợ giúp nếu cảnh sát trong vụ này chịu tiến hành việc giám sát có khả năng và khách quan”. Cha Brennan kết luận như thế.

Vũ Văn An



Nước - tiếng khóc của người nghèo và tiếng kêu của Trái Đất

Nước chiếm khoảng 70% không gian trên trái đất, thế mà tình trạng thiếu nước hiện nay lại ở trong tình trạng báo động khẩn cấp.

Hôm 30/3, Bộ Phục vụ và Phát Triển con người toàn diện của Tòa Thánh (Dicastery for Promoting Integral Human Development) xuất bản tài liệu Aqua fons vitae[1] [AV] – Nước là nguồn sự sống. Tài liệu này trình bày sự cấp thiết phải bảo vệ và giữ gìn nước trên thế giới, để cung cấp nước sạch cho tất cả mọi người. Đây là tài liệu được bắt nguồn từ những giáo huấn của các giáo hoàng và được gợi hứng từ những suy tư phản tỉnh và kinh nghiệm của các thành viên từ các giáo hội địa phương và quốc tế. [AV 5.]

Nội dung tài liệu ‘Aqua fons vitae’

Chúng ta có thể làm gì, trước vấn nạn khẩn cấp về nước? Đây là những hành động khả dĩ để đáp lại tiếng kêu ấy? Tài liệu Aqua fons vitae sẽ đưa ra những đề xuất hành động để áp dụng tại các địa phương trong những vấn đề liên quan đến nước. Tất cả với mục đích vì tương lai của con người trên hành tinh này. Bên cạnh đó, đây là tiếng nói của Giáo hội Công giáo trong việc đối thoại và hợp tác với các tổ chức ngoài Giáo hội, có cùng mối quan tâm đến tình trạng cấp thiết về nước.

Nước đóng vai trò rất quan trọng trên hành tinh của chúng ta, nơi nào không có nước, nơi đó thiếu sự sống. Nói một cách khác, sự sống và sức khỏe của con người phụ thuộc vào nước, và mọi sinh hoạt của con người đều cần đến nước. Nước là một biểu tượng thiêng liêng trong nhiều truyền thống tôn giáo. Nước biểu thị cho việc làm sạch và thanh lọc cả thể xác lẫn tâm hồn.

Đối với người Ki-tô hữu, nước được sử dụng trong bí tích Rửa Tội - Nước biểu hiệu của sự sống, của tẩy rửa khỏi dơ bẩn - Nơi bí tích Rửa Tội, nước rửa ta sạch mọi tội lỗi, làm cho ta trở nên thụ tạo mới bởi nước và Thánh Thần.

Có thể nói, nước hiện diện trong mọi hoạt động của con người, từ những sinh hoạt đời thường cho đến những nghi lễ thánh thiêng. Liên quan đến vấn đề nước, nội dung của tài liệu Aqua fons vitae, bàn đến ba khía cạnh:

- 1) Nước để cho con người sử dụng
- 2) Nước liên quan đến các sinh hoạt của con người, đặc biệt là nông nghiệp và công nghiệp.
- 3) Không gian của nước có thể hiểu là sông, nước ngầm, ao hồ, và đặc biệt là đại dương và biển.

Trong mỗi khía cạnh, tài liệu trình bày những thách đố, những lý do liên quan dẫn đến tình trạng khan hiếm nước sạch. Những điều cần thiết phải hành động ngay và có thể thực hiện được, là lên tiếng gây ý thức cho mọi người về tình trạng cấp thiết này. Bên cạnh đó, cần có những cam kết cụ thể nơi các địa phương để tránh và làm giảm tình trạng ô nhiễm nước. Các đề xuất hành động này, nên được áp dụng một cách sáng tạo, tùy vào văn hóa và địa dư.

Tình trạng đáng báo động về nguồn nước

Nước chiếm khoảng 70% không gian trên trái đất, thế mà tình trạng thiếu nước hiện nay lại ở trong tình trạng báo động khẩn cấp. Có nhiều vùng đất bị bức tử vì thiếu nước ngọt, đất bị ngập mặn và nhiễm phèn. Có hàng tỷ người đang thiếu nước để uống mỗi ngày. Nước không thể uống được, vì nước bị ô nhiễm, nước không đủ an toàn. Những người nghèo và các nước đang phát triển là những nạn nhân đầu tiên hứng chịu ảnh hưởng của tình trạng khan hiếm nước sạch. Không có nước sạch, các quy trình vệ sinh và chăm sóc sức khỏe cho mọi người không thể đạt mức an toàn, chất lượng và tốt được. Trong sinh sản, phẫu thuật, khử trùng và dịch bệnh... chẳng ai trong số này có thể được đảm bảo an toàn, nếu không có nước. Trong cơn đại dịch COVID-19, chúng ta thấy rõ hơn vai trò và sự ảnh hưởng

Thời sự Giáo Hội

của nước trên đời sống con người. Trong cái nhìn này, nước là biểu tượng cho tiếng khóc của những người nghèo và tiếng kêu của Trái Đất.

Tình trạng báo động khẩn cấp về nước, cần con người phải có những hành động tích cực và tức thời, để đóng góp vào việc giữ gìn và bảo vệ những nguồn nước sạch. Bộ Phục vụ và Phát Triển con người toàn diện của Tòa Thánh cùng với các ban tư vấn của các tôn giáo, các hội đồng giám mục, các cơ quan phát triển Công giáo và hợp tác với các chuyên gia có trình độ để thúc đẩy và hỗ trợ những chương trình hoạt động liên quan đến nước, để bảo vệ sự sống.

Quyền được tiếp cận với nước an toàn và nước sạch là quyền cơ bản và phổ quát của con người. Nước liên quan trực tiếp đến sự sống còn của con người. Một khi quyền có nước được đảm bảo, thì các quyền khác của con người mới có thể thực hiện được. Có thể nói, quyền có nước, là quyền đầu tiên trong các quyền về con người. [AV 50.]

Sự dẫn thân cụ thể

Để giải quyết vấn nạn về nước, cần sự chung tay cộng tác và quyết tâm hành động của tất cả mọi người. Nhiệm vụ của các nhà khoa học, các nhà lãnh đạo trong lĩnh vực công nghệ và kỹ thuật, các nhà phân tích và nhà nghiên cứu khác... họ là những người phải thông báo trung thực cho xã hội và các nhà lãnh đạo chính trị về thông tin và dữ liệu họ có được, như về chất lượng nước, tình trạng thiếu nước, về sức khỏe và biến đổi khí hậu... [AV 52.]

Nhiệm vụ của mọi người là không được hoang phí nước sạch và sử dụng tiết kiệm. Cần lưu tâm hỗ trợ các dự án tái sử dụng nước thải và tránh gây thêm ô nhiễm cho nước. [AV 54.]

Với những người Công giáo, cần lưu tâm đến khía cạnh thực thi công bình và bác ái. Những ai gặp gỡ với Đức Giê-su và lắng nghe các giáo huấn của Ngài, đều được mời gọi “hãy sống theo Lời, chứ không chỉ lắng nghe”. [AV 9.]

Theo thống Kitô giáo, Thiên Chúa là Đấng dựng lên mọi sự. Trong cái nhìn ấy, nước là một món quà đến từ Thiên Chúa. Ngài tạo ra một di sản chung cho toàn nhân loại, và nó được truyền

từ thế hệ này qua thế hệ khác. Cho nên, Giáo hội tiên phong và cam kết có những hành động cụ thể và thiết thực. Đã nhiều lần Đức Thánh Cha Phan-xi-cô lên tiếng về việc bảo vệ ngôi nhà chung của nhân loại và truyền lại cho các thế hệ tương lai. [AV 55.]

Về phía Giáo hội địa phương, họ là những người sống liên hệ trực tiếp đến những môi trường sống cụ thể. Các Giáo hội tại địa phương cần lưu tâm nhiều hơn đến những vấn đề biến đổi khí hậu, nhất là tình trạng báo động về nước. Nên hỗ trợ công việc của các nhóm, các tổ chức đang cố gắng thu thập các mẫu nước và phân tích chúng để chứng minh rằng nguồn nước có bị ô nhiễm hay không, và tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại địa phương thế nào. Tại các giáo xứ, nhất là các giáo xứ sống ven sông và ven biển, cần tránh và giảm ô nhiễm môi trường, cụ thể là nguồn nước, càng nhiều càng tốt. Nên lưu ý đến việc xây dựng những thói quen tốt về việc bảo vệ môi trường.

Tất cả những nỗ lực ở trên sẽ đạt được thành tựu lớn, nếu chúng ta có được một điểm tựa vững chắc. Điểm tựa ấy chính là xây dựng cái nền móng cho giáo dục. Cần đến một nền giáo dục cởi mở và toàn diện hơn. Một nền giáo dục nhắm đến phát triển con người toàn diện. Một nền giáo dục giúp cho con người biết đối thoại, biết lắng nghe và làm sống vì lợi ích chung. Đó là một nền giáo dục nỗ lực xây dựng một nền nhân văn mới dựa trên lòng biết ơn. Thế giới đã có đó trước con người. Con người được mời gọi tôn trọng sự sáng tạo và luật lệ vốn có của nó.

Văn Ngữ, SJ - CTV Vatican News

[1] Có thể đọc tài liệu tại đây: <http://www.humandevlopment.va/en/risorse/documenti/aqua-fons-vitae-the-new-document-of-the-dicastery-now-available.html>



Tại sao có Sự Dữ và Đau Khổ trong đời sống?

I. Giới Thiệu

Nạn đại dịch covid-19, bắt nguồn từ Vũ Hán, Trung Quốc, đã lan tràn ra khắp thế giới, và đe dọa mạng sống con người khiến cuộc sống thường ngày của hầu hết mọi người bị đảo lộn. Riêng với người Công Giáo, Tuần Thánh năm nay có lẽ là lần đầu tiên trong lịch sử mà giáo dân phải tham dự thánh lễ “từ xa” qua hệ thống kỹ thuật truyền thông hiện đại. Trong bối cảnh đối diện với đại dịch, và người Kitô hữu đồng hành với Đức Giêsu Kitô trong tuần thánh để cảm nghiệm Cuộc Thương Khó, Sự Chết và Sự Sống Lại của Ngài, tôi muốn dùng cơ hội này để ôn lại giáo lý Công Giáo dạy gì về những sự dữ và đau khổ xảy ra trong đời sống con người, và làm thế nào để qua những hiểu biết này, chúng ta tăng thêm đức tin vào Thiên Chúa toàn năng và nhân từ

Câu hỏi: Tại sao Thiên Chúa để có đại dịch covid-19 khiến hơn 1.2 triệu người nhiễm, và hơn 67 ngàn người tử vong? [1] Tại sao ông A bị ung thư? Tại sao bà B bị chết khi đang đi hành hương hay đang cầu nguyện? Tại sao anh C đang làm việc cho cộng đoàn lại bị xe tông và thành bất toại? Hay trên bình diện lớn hơn: Tại sao có chiến tranh gây thiệt mạng hàng triệu người? Khi Hitler giết sáu triệu người Do thái trong các lò hơi ngạt, Thiên Chúa ở đâu? Và hằng ngày, những người bị tù tội oan ức, Thiên Chúa ở đâu? Công bằng ở đâu?

Giáo Lý Công Giáo số 309 dạy “Nếu Thiên Chúa là Cha Toàn Năng, Đấng Sáng Tạo nên thế giới có trật tự và tốt lành, chăm sóc hết mọi thụ tạo, tại sao có sự dữ?... Không thể có một câu trả lời ngắn gọn mà đầy đủ được.”

Sự hiện diện của sự dữ trong cuộc sống đã quá rõ ràng. Vì thế, đối diện với đau khổ là vấn nạn căn bản và cũng là mầu nhiệm phức tạp đầu tiên con người tiếp cận khi tìm hiểu đức tin họ đặt vào Thiên Chúa.



Những bất công, bệnh tật, chết chóc, đau khổ v.v... là một phần hiện thực của sự dữ (sự ác được triết học và thần học quan tâm và tìm cách giải thích cho hợp lý. Câu hỏi ‘tại sao và làm cách nào sự dữ xâm nhập vào thế giới được Thiên Chúa tạo dựng’ vẫn chứa đựng bí ẩn thách thức nhiều hơn là câu trả lời.

Với đức tin Công Giáo, chúng ta hiểu gì mầu nhiệm này? Trước khi tìm hiểu thêm sâu rộng thêm về đề tài này, chúng ta cần phân biệt hai hình thức sự dữ được nói đến: một là sự dữ luân lý, hai là sự dữ tự nhiên. Sự dữ luân lý thường là hệ quả của việc con người sử dụng tự do (ví dụ như trộm cắp, giết người, cướp của, hãm hại nhau...). Sự dữ tự nhiên (như động đất, lụt lội, núi lửa, bệnh tật...) không là lựa chọn của con người nhưng họ lãnh hậu quả.

Dĩ nhiên không phải mọi kết quả sự dữ đều dễ nhận dạng theo hai hình thức trên, vì tính phức tạp của thực tế. Ví dụ như sập chiếc cầu Cần Thơ năm 2007 làm chết hơn 50 người, liệu đây là do sự dữ tự nhiên (cầu sập đè chết người) hay sự dữ luân lý khi con người làm lỗi (vì thiết kế cầu thả, ăn cắp vật liệu, gian dối trong thi công...) gây sập cầu. Dịch Covid-19 là do sự dữ tự nhiên (con người vô tình lây lan từ một virus đang có trong động vật???) hay sự dữ luân lý

Tìm Hiểu - Giáo Lý

(vì con người muốn chế tạo để hại nhau, nhưng sai lầm trong kiểm chế kiểm soát khiến virus bị lọt ra ngoài??). Ngay cả với yếu tố sự dữ tự nhiên, việc lây lan nhanh chóng và quá rộng rãi trên thế giới có thể một phần do sự dữ luân lý khi con người che giấu sự thật về tình trạng nguy hiểm của virus này không?

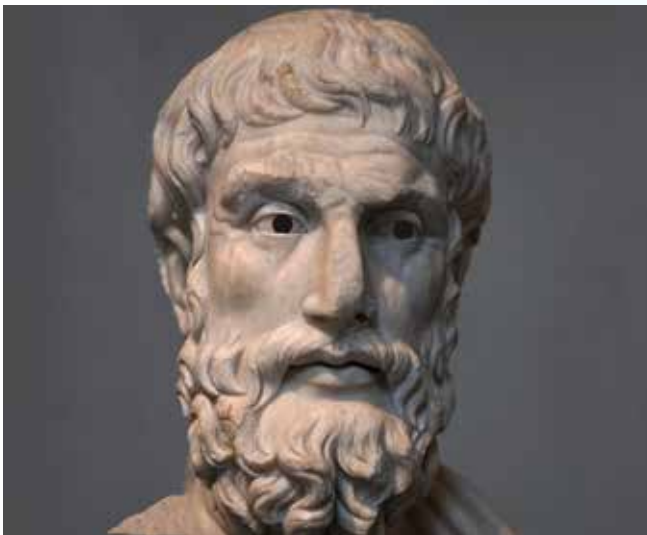
Điều quan trọng là cho dù sự dữ luân lý hay tự nhiên, chúng ta cũng không dễ dàng tìm ra câu trả lời tại sao lại xảy ra như vậy.

Và tất cả những gì tôi chia sẻ dưới đây là tập hợp của những lý thuyết trong lịch sử tìm cách giải đáp thắc mắc này, nhưng không một giải đáp nào thỏa mãn được mọi thắc mắc của chúng ta. Dù sao, những tổng hợp vấn đề này cho chúng ta một cái nhìn khái quát phức tạp về vấn nạn sự dữ và đau khổ trong cuộc sống, và giúp chúng ta cẩn thận hơn khi giảng dạy, thay vì cung cấp những câu trả lời đơn giản nhưng chứa đựng nhiều sai lầm.

II. Lịch sử tranh luận về sự dữ

Triết lý và thần học có cùng một câu hỏi, nhưng cách giải thích có nhiều khác nhau. Với triết lý, lý luận logic là nguyên tắc chính. Với thần học Kitô giáo, làm sao để bảo vệ được Một Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng, Toàn Thiện mà không thể bỏ qua sự hiện diện của sự dữ trong đời.

Thế kỷ thứ 4 trước công nguyên, triết gia Epicurus (341-270 BC) đã đặt câu hỏi tương quan giữa Triết học và Thần học khi ông hỏi về nguyên nhân của sự dữ, và được David Hume



(1711-1776) lặp lại trong một lý luận ngắn gọn: “Có phải Thiên Chúa muốn ngăn ngừa sự dữ nhưng Ngài không có thể? Vậy, Ngài không Toàn Năng. Nếu Ngài có thể, nhưng Ngài không ước muốn ngăn ngừa? Vậy Ngài không Toàn Thiện. Nếu Ngài vừa có khả năng và vừa ước muốn làm việc đó, vậy tại sao sự dữ lại có mặt trong đời sống?”

1. Triết lý và các thuyết giải thích

Triết lý tìm cách giải thích sự hiện diện của sự dữ mà không nhất thiết phải tin là có Một Thiên Chúa, Đấng Tạo Dựng vũ trụ. Vì thế, một vài lý luận được ghi lại như sau:

Thứ nhất, chủ nghĩa Nhị Nguyên Thuyết (dualism) cắt nghĩa đơn giản rằng trong vũ trụ tồn tại hai thần lực, Tốt và Xấu. Sự đấu tranh này có thể là tạm thời (nghĩa là đến một lúc nào đó, một trong hai Thần sẽ thắng đối tượng kia), hay có tính cách vĩnh viễn (nghĩa là hai thế lực Tốt-Xấu này tồn tại muôn đời). Như thế, sự dữ trong thế gian là điều tất yếu, vì đó là một phần của thụ tạo trong vũ trụ. [2]

Thứ hai, không hề có hiện thực Tốt hay Xấu mà chỉ là những danh từ con người đặt tên cho những sự kiện xảy ra trong đời. Nói cách khác, “hên” hay “xui” không tùy thuộc vào sự kiện cho bằng tùy thuộc vào người đón nhận. Vì thế, không thể coi sự dữ như là một thực thể, mà tốt hơn là coi nó như một tình trạng tâm lý, hay một tình huống được con người diễn dịch theo ý mình. [3]

Thứ ba, thuyết Bất Khả Tri Luận (agnosticism) cho rằng khả năng con người không thể biết được. Thuyết Bất Khả Tri Luận được nhiều người chấp nhận vì mọi lý lẽ giải thích bí nhiệm sự dữ không thỏa mãn được óc tò mò của con người, ngay cả vô thần như Voltaire, trong tác phẩm *Candide*, *Ou L'Optimisme*, cũng ủng hộ thuyết này. [4]

Thứ tư, thuyết Nhân Quả cho rằng “giao gió thì gặp bão.” [5] Xuất phát từ tính dễ hiểu, triết thuyết này rất phổ biến trong đời sống con người, và là nền tảng niềm tin Ấn Độ giáo, Phật giáo, Khổng giáo, Nho giáo.... Điều khó cắt nghĩa được kể lại trong Tin Mừng Gioan 9:1-12 là tại

sao người mù từ khi mới sinh? Tội của anh ta hay của cha mẹ anh ta? Vì mù từ khi mới sinh nên chắc chắn anh ta chưa làm gì nên tội; còn nếu là tội cha mẹ anh thì câu hỏi: tại sao một người làm mà người khác phải chịu? Bên cạnh đó, ta lại còn chứng kiến nhiều người ác sống thành thời trong khi người lành thánh gặp nhiều hoạn nạn. Thuyết Nhân Quả bị sách ông Gióp loại bỏ và cũng bị Chúa Giêsu lên án (John 9:2-3)

2. Triết lý và lý luận logic

Giáo lý Kitô giáo dạy chỉ có Một Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng, Toàn Thiện. Vậy sự có mặt của sự dữ không thể dung hoà với những yếu tố trên của đức tin. Lý luận này được tóm gọn như sau:

a. Nếu Thiên Chúa là Đấng Toàn Thiện, Ngài phải tiêu diệt hết mọi sự dữ.

b. Nếu Thiên Chúa Toàn Năng, Ngài có thể tiêu diệt hết mọi sự dữ.

c. Vì thế, sự dữ trên thế gian chứng tỏ không có một Thiên Chúa vừa Toàn Năng - Toàn Thiện như Kitô giáo dạy.

Trước khi đi sâu vào tư tưởng thần học của lý luận này, chúng ta cùng nhau nhìn lại lý luận này theo phương thức logic của triết lý. Khi thách đố trên dựa vào lý luận để kết luận là không có Một Thiên Chúa như đức tin Kitô giáo dạy, thì chìa khóa giải đáp cũng dựa vào lý luận mà thôi.

Khi ta nói: “Thiên Chúa là Đấng toàn năng, làm được mọi sự”, câu này có nghĩa là gì? Có phải Ngài làm gì cũng được hay sao? Thưa



Tìm Hiểu - Giáo Lý

không, vì có nhiều điều Thiên Chúa không làm được. Kinh thánh nói “với Thiên Chúa mọi sự đều có thể” (Mt. 19:26), nhưng Kinh thánh cũng dạy là có nhiều điều Thiên Chúa không làm được, như Ngài không thể lừa dối (Titus. 1:2), không thể phạm tội, hay cám dỗ người khác phạm tội (James 1:13). Nghĩa là Thiên Chúa không thể làm điều nghịch lại bản tính Ngài. Và cũng không thể làm điều gì ngoài định luật Ngài đã đặt ra, như không thể tạo ra một hình tam giác có bốn góc, hay làm sai thành đúng, hay người cao lại “ngắn” hơn người lùn...[6] Với con người, Thiên Chúa không thể cho họ vừa tự do, vừa mất tự do.

Vì thế, lý luận logic trên không thật sự cho chúng ta một thực thể nhưng cho ta một logic lập luận về từ ngữ mà thôi.

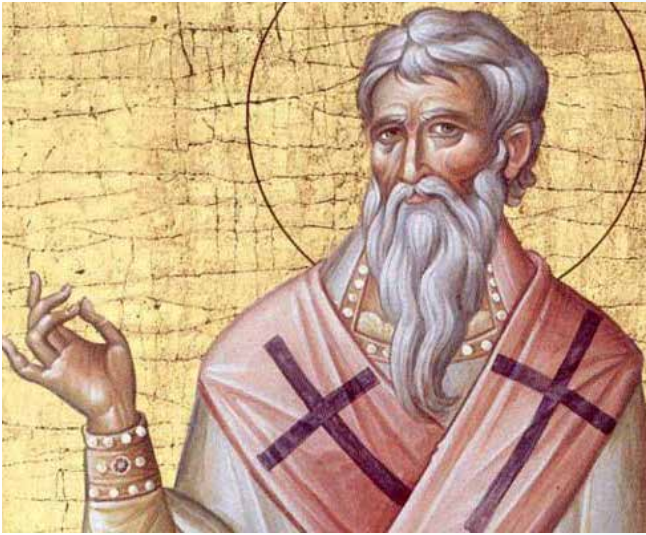
Nên trong thần học, chúng ta vẫn tuyên xưng Thiên Chúa Toàn Năng và Toàn Thiện, và dĩ nhiên Ngài có khả năng loại bỏ sự dữ, nhưng Ngài không thể làm mà không huỷ hoại tự do con người.

Còn với sự dữ tự nhiên (như động đất, lụt, bệnh tật...) thì sao? Lý luận trên cũng giúp ta hiểu rằng chúng ta không thể sống theo ý định Thiên Chúa muốn ta sống, nếu ta không có môi trường như ta đang có hiện tại. Nói cách khác, điều kiện sống hiện tại, dù có nhiều sự dữ, nhưng bảo đảm cho ta được tự do, và là điều kiện tốt nhất Thiên Chúa dành cho con người.

3. Sự dữ trong thần học truyền thống

Trong truyền thống thần học Kitô giáo, có vài hình thức giải thích được xem là phổ biến.

Trước hết là không thể hiểu được. Chúng ta không hiểu tại sao có sự dữ trên thế gian, nhưng chúng ta vẫn tin tưởng vào Thiên Chúa quan phòng đời mình, và con người cần kiên nhẫn trong đời sống đức tin. Cách hiểu này được kể lại trong sách ông Gióp khi cắt nghĩa rằng con người không thể hiểu được chương trình bí nhiệm của Thiên Chúa Toàn Năng (xem Job 38-41). Nên nhớ rằng chỉ vì ta không hiểu được lý do nào Thiên Chúa để cho sự dữ xảy ra, không có nghĩa là Thiên Chúa không có lý do để làm chuyện đó. Một em bé không luôn luôn hiểu hết những lý



do đằng sau những việc bố mẹ làm cho mình, nhưng không phải vì thế mà bố mẹ không có lý do để cấm đoán hay khuyến khích em làm những gì bố mẹ muốn cho em. Vì thế, là con người mà đòi hỏi hiểu hết mọi mầu nhiệm của Thiên Chúa là điều không thể được, vì ngay cả biết bao điều chung quanh chúng ta mà ta còn chưa hiểu như sức ly tâm, sức hút trái đất, nguyên tử v.v...

Thứ hai là thanh luyện. Cách giải thích này là Thiên Chúa dùng đau khổ, sự dữ để thanh luyện con người ngày càng lớn mạnh hơn.[7] Tư tưởng này khá phổ biến trong thần học các giáo phụ, và ta có thể tìm thấy trong thần học thánh Phaolô, như trong thư gửi tín hữu Roma: “Thật vậy, tôi nghĩ rằng: những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải nơi chúng ta.” (Rom 8:18). Dĩ nhiên tư tưởng thánh Phaolô nhắc ở đây là những đau khổ con người chịu vì danh Đức Giêsu Kitô, chứ không là những đau khổ đến từ những điều kiện mà con người có thể loại bỏ hay thay đổi. Nghĩa là, đừng hiểu lầm rằng thánh Phaolô muốn con người sống thụ động trước đau khổ, nhưng Ngài muốn dạy rằng Thiên Chúa sẽ không để những đau khổ con người chịu đựng vì danh Ngài trở nên vô ích. Với những người chống lại lối giải thích này, họ hỏi rằng: liệu Thiên Chúa còn phải tôi luyện con người đến mức nào? Bao nhiêu thử thách đau khổ xảy ra mới đủ?

Thánh Irenaeus (thế kỷ 2) cho rằng sự dữ đơn giản là một phần của thụ tạo được dựng nên, và là điều kiện cần thiết để con người có thể sử

dụng tự do chọn điều Tốt. Chỉ khi có sự dữ như một lựa chọn, con người mới thật sự hiểu tự do là gì khi chọn điều tốt - xấu cho mình. Và khi chọn điều tốt để làm và loại bỏ điều xấu, con người trưởng thành. Như vậy, sự dữ là điều kiện cần thiết để con người được tôi luyện và trưởng thành.[8]

Thứ ba là phó thác theo ý Chúa. Lối giải thích này cho rằng không việc gì xảy ra mà không theo ý Thiên Chúa, nghĩa là, mọi việc xảy ra dù Thiên Chúa cho phép xảy ra hay Thiên Chúa muốn nó xảy ra đều do Thiên Chúa định đoạt. Lối giải thích này cũng không quên nhấn mạnh rằng ý định cuối cùng của Thiên Chúa luôn luôn muốn sự tốt đẹp cho con người, vì những gì không tốt đẹp đều không hợp với bản tính tốt lành, yêu thương và khôn ngoan của Thiên Chúa. Vì thế, Thiên Chúa chắc chắn phải có lý do chính đáng khi để những sự dữ xảy ra. Nói cách khác, Thiên Chúa sẽ đem về những kết quả tốt đẹp đến từ đau khổ, và dùng sự dữ như phương tiện để thực hiện mục đích Ngài. Vậy, Thiên Chúa muốn có sự dữ, vì nếu Ngài không muốn thì nó không thể hiện hữu được. Điều đáng chú ý (về thần học) là liệu ước muốn có sự dữ trên thế gian có thuộc về bản tính Thiên Chúa không? Vì theo giáo lý Công Giáo, Thiên Chúa luôn luôn ước muốn điều thiện hảo? Tóm lại, lối giải thích này từ chối công nhận rằng sự dữ là một vấn nạn, và khuyên Kitô hữu chỉ cần phó thác theo ý Thiên Chúa là đủ.

Thứ tư là vũ trụ đang tiến hóa. Một quan điểm khác cho là những sự dữ trong đời như bệnh tật, già nua, thất bại... là một phần của tiến trình tiến hoá trong vũ trụ (như đau khi mọc răng là một phần của sự lớn mạnh của con người). Tự trung, vũ trụ đang tiến hoá. Và bão tố, động đất... là một phần của tiến trình này. Cha Pierre Teilhard de Chardin, thần học gia người Pháp, là người cổ võ cho tư tưởng này. Hiểu cách này, tất cả những gì xảy ra trên thế giới được coi là chức năng của đời sống vũ trụ. Đây là nghĩa sâu nhất của danh từ “tiến hoá”. Thuyết này có ưu điểm là giải thích những sự dữ tự nhiên (động đất, lụt lội, núi lửa...) là bản năng tiến hoá. Vì thế, sự dữ không là một sản phẩm có mặt ngay từ khi tạo

dựng vũ trụ, và vì thế, không là một sản phẩm Thiên Chúa dựng nên. Do đó, sự dữ trong thuyết này không có từ đầu, và sau này cũng biến mất khi vũ trụ hoàn hảo, hết tiến hoá.[9]

4. Thánh Augustine và sự dữ

Thánh Augustine (354-430) được coi là thần học gia tiên phong có những giải đáp khá thỏa đáng liên quan đến câu hỏi này.[10] Lời giải thích của thánh nhân dựa trên đức tin căn bản: Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng (Ngài làm được mọi sự) và Toàn Thiện (Ngài luôn yêu điều thiện, không làm điều ác).[11] Lối giải thích của Ngài thực tế, đáng tin, giải đáp được những hi vọng của Kitô hữu, và giúp những gì ta đang làm có ý nghĩa.

Trước hết, Thiên Chúa tạo dựng nên mọi sự từ hư không, và mọi sự đều tốt đẹp. Vì thế, sự dữ không thể là một sản phẩm (thụ tạo) của Thiên Chúa toàn thiện được, vì Ngài không dựng nên sự dữ.[12] Vậy nếu không là một thụ tạo, sự dữ từ đâu đến? Thánh Augustine giải thích rằng sự dữ tự nó không hiện hữu được, vì Thiên Chúa không dựng nên nó, nhưng sự dữ là do vắng bóng sự thiện mà thôi.[13] Thánh Augustine cũng giải thích thêm rằng vì sự dữ tự nó không tồn tại như một thụ tạo, vì thế con người không chọn sự dữ như một đối tượng (vì không có thực để con người chọn). Nhưng khi con người từ chối và quay mặt lại với sự thiện, hay khi chọn lựa cái kém hơn sự thiện, con người đến với sự dữ. Và thánh Augustine kết luận rằng nguồn gốc của sự dữ nằm ở tự do của con người khi họ lựa chọn điều kém hơn sự thiện.[14]

5. Thần học hiện đại và cái nhìn mới về sự dữ

Từ sau Thế Chiến Thứ Hai, với hơn sáu triệu người Do Thái bị Đức Quốc Xã giết chỉ vì họ là người Do Thái, thần học nhìn về sự dữ thay đổi rất nhiều. Nhiều thần học gia phê bình lối giải thích của thánh Augustine hay lối hiểu trong thần học cũ vì tính không thực tế, xa vời, và không giải thích được vai trò Thiên Chúa trong đời sống con người. Họ đề nghị cần phải có một cái nhìn mới trong vấn đề này. Lối giải thích



của những thần học mới này cũng mang theo những yếu tố sau:

Thứ nhất là chất vấn tính toàn thiện của Thiên Chúa. Sự dữ ngày càng nhiều trên thế gian khiến con người mất tin tưởng vào Một Thiên Chúa Là Tình Yêu, như Thánh Kinh dạy. Như vậy không có nghĩa là họ từ chối Thiên Chúa toàn thiện, nhưng họ đặt câu hỏi để “xét xử” Thiên Chúa hơn là luôn bênh vực Thiên Chúa như trong thần học truyền thống.

Thứ hai là quy trách nhiệm gián tiếp cho Thiên Chúa khi để sự dữ hiện diện trong thế gian. Vì Thiên Chúa cho con người tự do, và họ đã làm điều xấu (cướp của, giết người...) mà Thiên Chúa không ngăn cản được, nên Thiên Chúa chịu trách nhiệm gián tiếp cho hành động con người gây ra sự dữ. Dù Thiên Chúa luôn ước mong những gì tốt đẹp nhất cho con người, và không muốn họ đau khổ, nhưng Ngài phải chịu một phần trách nhiệm trong thế giới Tốt-Xấu lẫn lộn này.

Thứ ba là con người trưởng thành và hoàn hảo qua chính những lựa chọn của mình. Lối giải thích này cho rằng mỗi con người sinh ra đều có một mục đích mong đạt được. Không như Augustine cho rằng sự dữ là kết quả của tội lỗi, hay như thánh Irenaeus cho rằng sự dữ tội luyện đời sống đức tin, John Hick (người đại diện cho lối hiểu này) cho rằng chính sự dữ giúp con người có kinh nghiệm khi có những quyết định đúng đắn để xây dựng tư cách của mình. Chính những quyết định đúng đắn hằng ngày giúp ta sống trọn vẹn, đúng nghĩa Thiên Chúa đã ước định cho ta.

Cuối cùng là thần học giải phóng nhắm đến giải thoát con người khỏi những bất công hiện tại. Chính bất công gây ra nghèo đói, tội ác... và những đàn áp, bóc lột là hiện thân của sự dữ. Lối giải thích này không cắt nghĩa nguyên nhân sự dữ, nhưng mời gọi con người thông phần với Đức Kitô là nạn nhân của xã hội bất công, và luôn nhớ rằng Sự Sống Lại là chiến thắng của Thiên Chúa trên sự dữ.

III. Giáo lý Công Giáo và thần học về sự dữ

Trong sách giáo lý Công Giáo, Giáo Hội luôn khẳng định rằng sự dữ (kết quả dẫn đến đau khổ) trong đời sống con người luôn luôn là một mẫu nhiệm. Vì thế, Giáo Hội không cho ta một câu trả lời rõ ràng, rành mạch theo lý luận bình thường cho câu hỏi “Tại sao Một Thiên Chúa toàn năng, toàn thiện lại để cho sự dữ hoành hành trong đời sống con người”. Dù công nhận là một mẫu nhiệm, Giáo Hội cũng đưa ra nhiều giải thích để chúng ta có thể hiểu và sống có ý nghĩa khi đương đầu với sự dữ. Một vài tư tưởng hiện tại:

Trước hết, vũ trụ và con người đang trong quá trình tiến hoá. Giáo lý số 310 dạy: “Tại sao Thiên Chúa không tạo dựng một thế giới thật hoàn hảo để không có một sự dữ nào xuất hiện?” Giáo hội trả lời là cho dù Thiên Chúa quyền năng vô biên có thể làm được việc này, nhưng Ngài đã không làm, mà tạo dựng một thế giới “trong tình trạng lên đường” hướng về sự hoàn hảo sau cùng. Nghĩa là cả vũ trụ đang tiến triển,



lớn mạnh để đi đến hoàn hảo. Vì thế, sự lớn mạnh khi “cái này xuất hiện, cái kia biến đi” (như núi lửa xuất hiện tạo nên núi mới trong khi núi già biến đi) là quá trình tiến hoá của mọi loài. Giáo hội kết luận: “Vì vậy bao lâu mà công trình tạo dựng chưa đạt được mức trọn hảo của nó, thì cùng với điều tốt thể lý, cũng có sự dữ thể lý.” Nói cách khác, lớn mạnh để đi đến hoàn hảo đòi hỏi thay đổi, thay đổi đòi hỏi nhiều đau khổ mà ta gọi là sự dữ[15].

Thứ hai, tự do là nguyên nhân gây sự dữ. Và dù Thiên Chúa không tạo dựng sự dữ, Ngài cho phép sự dữ xâm nhập thế gian. Giáo lý số 311: “Thiên thần và con người có tự do...trong thực tế, họ đã phạm tội... Tuy nhiên, vì tôn trọng tự do của thụ tạo, Người để nó xảy ra, và một cách mẫu nhiệm, Người biết cách rút lấy điều lành từ sự dữ.” [16] Giáo hội khẳng định “Thiên Chúa không bao giờ, bằng bất cứ cách nào, trực tiếp hay gián tiếp, là nguyên nhân của sự dữ luân lý.” Nhưng trong và qua sự dữ, Thiên Chúa biến nó thành những gì lợi ích cho con người. Giáo lý 313 dạy: “Mọi sự đều sinh lợi ích cho ai yêu mến Thiên Chúa” (Rm 8, 28). Và giáo lý 312 khẳng định: “Thiên Chúa dẫn đưa ta tới điều thiện hảo từ những hậu quả của sự dữ.”

Thứ ba, Thiên Chúa sẽ toàn thắng. Sách giáo lý số 314 dạy rằng hiện tại chúng ta không hiểu được mẫu nhiệm đau khổ, nhưng ta tin rằng Thiên Chúa sẽ toàn thắng mọi sự trong ngày sau hết. Trong ngày “mặt đối mặt” đó (1 Cor 13:12), chúng ta hiểu trọn vẹn đường lối Thiên Chúa dẫn con người qua những thử thách của sự dữ và tội lỗi. Nói cách khác, cuối cùng ta sẽ hiểu trọn vẹn. Vì thế hãy cứ vững lòng tin.

IV. Kết Luận

Đau khổ mà thế giới đang gánh chịu vì nạn đại dịch Covid-19 khiến mọi người đặt câu hỏi về sự hiện diện của sự dữ, và câu hỏi này chắc chắn vẫn còn là vấn nạn ngàn đời cho mọi người. Là những Kitô hữu, dù chúng ta không biết tại sao mình bị đau khổ hay tại sao sự dữ khống chế cuộc sống, nhưng chúng ta tin những đau khổ mình chịu không vô nghĩa, vì chính Đức Giêsu



Kitô đã chịu đau khổ cách bất công. Điều chúng ta TIN chắc chắn là Thiên Chúa luôn yêu thương con người, và Ngài đã tạo dựng một thế giới tốt nhất có thể được, để con người sinh hoạt.

Tôi mượn lời dạy của giáo lý Công Giáo số 324 để tóm kết: “Việc Thiên Chúa cho phép có sự dữ thể lý và sự dữ luân lý là một huyền nhiệm mà Thiên Chúa làm sáng tỏ nhờ Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chết và sống lại để chiến thắng sự dữ. Đức tin giúp chúng ta xác tín rằng, Thiên Chúa đã không cho phép sự dữ xuất hiện, nếu Ngài không làm phát sinh điều thiện hảo từ chính sự dữ đó, bằng những đường lối mà chúng ta chỉ biết được trọn vẹn trong đời sống vĩnh cửu.”

Chú thích:

[1] Con số tính đến ngày 5-4-2020.

[2] Nhiều Kitô hữu nhầm lẫn cho rằng Nhị Nguyên Thuyết đến từ Kinh thánh, nhưng thực ra thuyết này đến từ Gnosticism (Vô Ngộ Thuyết) và Manichaeism (Thuyết Mani). Thuyết Nhị Nguyên được tìm thấy sớm nhất được tìm thấy trong lời dạy của Zarathustra (thế kỷ 6 trước công nguyên) và được Mani (chết 276) khai thác thêm. Thuyết này chủ trương vũ trụ tồn tại có Bóng Tối-Ánh Sáng, Tráng-Đen, Nóng-Lạnh...

[3] Lý luận này được triết gia Baruch Spinoza (1632-1677) cổ động và được gọi là Duy Danh Luận Chủ Nghĩa (nominalisticism).

[4] Triết gia Gottfried W. Leibnitz lý luận

rằng thế giới hiện tại là chọn lựa tốt nhất mà Thiên Chúa đã dựng nên cho dù có sự hiện diện của Sự Dữ. Lý luận này nhằm đáp lại logic của triết lý mà nhiều người nói là câu trả lời của Leibnitz cho Descartes. Nhưng Voltaire, trong tác phẩm Candide, Ou L'Optimisme, đã bắt đầu với lời lẽ ủng hộ quan niệm của Leibniz về cách giải thích hiện hữu của sự dữ cho rằng vũ trụ này là chọn lựa tốt nhất mà Thiên Chúa có thể làm ra. Nhưng cuối tác phẩm, ông kết thúc bằng lời lẽ cổ vũ cho thuyết Bất Khả Tri Luận, cho rằng bí nhiệm này vượt trên khả năng con người.

[5] Thuyết Nhân Quả được người Do Thái chấp nhận vì tính dễ hiểu của nó. Gioan 9:1-2 kể chuyện khi gặp người mù từ khi mới sinh, một số môn đệ Chúa Giêsu cho là do tội của anh ta hay của cha mẹ anh ta. Chúa Giêsu dùng cơ hội này để sửa sai niềm tin của họ. Kitô giáo chưa bao giờ chính thức dùng thuyết Nhân Quả để cắt nghĩa nguồn gốc sự dữ, nhưng nhiều người hiểu lầm lời dạy cho rằng sự trừng phạt Thiên Chúa áp đặt trên Adam và Eva vì bất tuân là hình thức Nhân Quả (xem Gen 3:16-18). Dù giáo lý Giáo Hội dạy rằng đau khổ là kết quả của tội lỗi, nhưng luôn nhắc nhở đây là một mầu nhiệm hơn là một sự kiện được cắt nghĩa cách đơn giản theo thuyết Nhân Quả.

[6] Đừng lầm tưởng lý luận “toàn năng” này với phép lạ. Dĩ nhiên Thiên Chúa có thể làm cho đá nổi trên mặt nước, hay cho trâu bò bay nhanh hơn chim, nhưng khi đã là phép lạ, thì thực chất của hiện vật thay đổi, nghĩa là, đá được phép “nhẹ” hơn nước, hay trâu bò được phép “bay” nhanh hơn chim. Điều Thiên Chúa không thể làm được là khi tốc độ bay 50 km/giờ lại nhanh hơn 100 km/giờ, hay 10 kg lại nhẹ hơn 5 kg. Tất cả những định luật tự nhiên này được chính Thiên Chúa định đoạt.

[7] Giáo phụ Origen, thế kỷ 3, giải thích rằng những thử thách là để ta được tôi luyện và lớn lên (xem De principiis, sách I, V,1). Thế xác con người như phương tiện qua đó ta được “huấn luyện và hướng dẫn” để được ơn cứu chuộc (xem De principiis, sách I, V,3). Sự Dữ bài học Thiên Chúa dạy con người.

[8] John Hick, một học giả nổi tiếng hiện đại của thế kỷ 20, khai thác tư tưởng này của thánh Ireneus trong cuốn *Evil and the God of Love* (San Francisco: Harper San Francisco, 1978).

[9] Xem Pierre Teilhard de Chardin, *The Future of Man*, New York: Harper & Row Publisher, 1964, p. 261.

[10] Cho đến cuối đời thánh Augustine vẫn còn tranh luận vấn đề này với Julian. Xem John M. Rist, *Augustine* (New York: Cambridge University press, 1994) p. 261.

[11] Khi còn trẻ, Augustine theo nhóm Manichean chủ trương Nhị Nguyên Thuyết, cho là vũ trụ có Tốt-Xấu cùng tồn tại. Sau khi đã trở nên Kitô hữu, Augustine chống lại lạc thuyết này trong những bài viết của Ngài.

[12] Xem *De Civitate Dei*, ch. xII.

[13] Xem Augustine, *De Civitate Dei*, XI, CHAP. 9, và *Confessiones*, VII: [XII] 18. Thánh Augustine sửa đổi một phần tư tưởng của Hậu Plato (Neo-Platonism) khi trường phái này nhấn mạnh rằng sự dữ không là hữu thể tự hữu nhưng là vắng bóng của Sự Thiện.

[14] Xem Augustine, *De Civitate Dei*, XII, CHAP. 6, và *Confessiones*, VII: [III] 5.

[15] Giáo lý Công Giáo 310 - Tại sao Thiên Chúa không tạo dựng một thế giới thật hoàn hảo để không có một sự dữ nào xuất hiện? Xét theo

quyền năng vô biên Thiên Chúa vẫn có thể tạo dựng được điều tốt hơn (x. T. Tôma Aquinô tổng luận 1, 25, 6). Nhưng trong sự khôn ngoan và nhân hậu vô biên của Người, Thiên Chúa đã tự ý sáng tạo một thế giới trong “tiến trình” hướng về sự trọn hảo tối hậu. Theo ý định của Thiên Chúa, sự tiến hóa này gồm có việc vật này xuất hiện và vật khác biến đi, có cái hoàn hảo hơn và có cái kém hơn, có xây đắp và cũng có tàn phá trong thiên nhiên. Vì vậy bao lâu mà cuộc sáng tạo chưa đạt được sự trọn hảo của nó, thì cùng với điều tốt thể lý, cũng có sự dữ thể lý (x. T. Tôma Aquinô, s. gent 3. 71).

[16] Giáo lý Công Giáo 311 - Thiên thần và con người là những thụ tạo thông minh và tự do, nên phải tiến về cùng đích bằng một sự lựa chọn tự do và yêu chọn cái tốt hơn. Do đó họ có thể lầm lạc. Trong thực tế, họ đã phạm tội. Như vậy, sự dữ luân lý, vô cùng nghiêm trọng hơn so với sự dữ thể lý, đã xâm nhập vào thế giới. Thiên Chúa không bao giờ là nguyên nhân của sự dữ luân lý, cho dù trực tiếp hay gián tiếp (x. T. Âu-tinh, lib 1, 1, 1; Th. Tôma Aqu, s. th, 1-2, 79, 1). Tuy nhiên, vì tôn trọng tự do của thụ tạo, Người để nó xảy ra, và một cách mầu nhiệm, Người biết cách rút lấy điều lành từ sự dữ.

LM Mathêu Nguyễn Khắc Hy PSS



XIN CỨU CHÚNG CON CHO KHỎI SỰ DỮ

Sự dữ hoành hành trong thế gian từ ngày Thiên Chúa sáng tạo trời đất muôn loài. Tội lỗi và hệ lụy của tội là đau khổ bao gồm cả bệnh tật và chết chóc đều là sự dữ. Mỗi khi con người gặp đau khổ, nhất là bệnh tật, con người cứ khắc khoải âu lo. Khắc khoải là đúng bởi vì con người sẽ không thể thoát được nỗi khắc khoải cho đến khi được nghỉ yên trong Chúa là Đấng Tạo Thành và cứu cánh của cuộc đời mình (x. Thánh Augustinô, Confessions). Chúa Giêsu biết những nỗi khắc khoải của chúng ta và Người đã dạy chúng ta lời Kinh quý giá là Kinh Lạy Cha, trong đó Người có nhắc đến “sự dữ”. Vậy huấn quyền Hội Thánh dạy gì về sự dữ?

I. SỰ DỮ LÀ ÁC THẦN

Lời nguyện cuối cùng trong bảy lời nguyện xin trong Kinh Lạy Cha, lời Kinh mà chính Chúa Giêsu dạy chúng ta, là lời này: “nhưng xin cứu chúng con cho khỏi sự dữ”. Khi đọc câu kinh này, hẳn không ít người nghĩ đến việc xin cho mình khỏi bệnh tật, đau khổ và cả tội lỗi nữa. Nhưng sâu xa hơn, Đức Giáo hoàng Phanxicô trong Tông Huấn Hỷ Vui Mừng Hân Hoan (Gaudete et Exultate, G.E) giải thích rõ:

“Chữ dùng ở đây không nhằm nói đến sự dữ trừu tượng; muốn sát nghĩa hơn phải dịch là “thần dữ”. Nó ám chỉ một kẻ nào đó đang tấn công ta. Chúa Giêsu dạy ta mỗi ngày phải cầu xin ơn giải cứu này để không bị quyền năng của nó chế ngự.” (G.E số 160)

Lời giải thích này không phải mới mẻ, mà phản ánh giáo lý tông truyền. Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo từ số 2850 đến 2854 đã giải thích rất tường tận ý nghĩa của “sự dữ” mà Chúa Giêsu nhắc đến trong Kinh Lạy Cha. “Lời xin cuối cùng dâng lên Cha cũng được bao hàm trong kinh nguyện của Đức Giê-su: “Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần” (Ga 17,15) (GLHTCG số 2850)

Giáo Lý số 2851 giải thích ý nghĩa đó: “Trong lời xin này, Sự Dữ không là một điều trừu tượng, nhưng là một nhân vật, là Satan, Ác thần, thiên thần đã chống lại Thiên Chúa. Sự Dữ ở đây là ma quỷ (tiếng Hy Lạp là Dia-Bolos: kẻ phá ngang), kẻ tìm cách ngăn cản kế hoạch của Thiên Chúa và công trình cứu độ trong Chúa Kitô.”

Satan, thần dữ hay ma quỷ “ngay từ đầu đã là tên sát nhân, là kẻ nói dối và là cha sự gian dối”(Ga 8,44), “là Satan, tên chuyên mê hoặc toàn thể nhân loại” (Kh 12,9).

II. SỰ DỮ ĐANG HOÀNH HÀNH

Đau khổ dưới mọi hình thức là hậu quả của tội lỗi, nhưng không phải do tội lỗi của cá nhân người chịu đau khổ như Chúa Giêsu đã dạy trong Tin Mừng Gioan 9,1-11. Trong thời gian dịch bệnh Covid Vũ Hán này một số người thắc mắc Thiên Chúa ở đâu, sao Ngài để cho dịch bệnh xảy ra... Đứng trước mầu nhiệm đau khổ, con người hoang mang và đôi khi niềm tin bị khủng hoảng.

Ở đây chúng ta không nhằm lý giải vấn đề này. Thế nhưng khi nhìn lại lịch sử Cứu độ, chúng ta nhận thấy rất thường khi đau khổ xảy ra là dịp Thiên Chúa thanh luyện hoặc thử thách dân của Ngài.



Mỗi khi thiên tai hay dịch bệnh xảy ra, người ta thường giạt mình nhìn lại cuộc đời mình cùng với ý thức sự đau khổ đang có mặt. Thật ra trong những thời khắc tưởng là bình yên nhất, sự dữ vẫn có mặt. Sự dữ có mặt ở cách hành xử vô nhân đạo, ở lối sống vô luân, ở thái độ kiêu căng ngạo mạn, ở sự thù ghét người lành, ở sự nghèo đói bệnh tật cá nhân v.v...

Sự dữ dưới hình thức đại dịch trong hai ngàn năm qua đã năm lần xảy ra: Đại dịch hạch Justinian năm 541, “Cái chết Đen“ (Black Death) năm 1347, Đại dịch hạch London cứ 20 năm lại xuất hiện một lần suốt từ năm 1348 - 1665 với 40 đợt bùng phát trong vòng 300 năm, bệnh đậu mùa thế kỷ 17 và dịch tả đầu thế kỷ 19.

Dịch bệnh không chỉ xảy ra một lần. Điều quan trọng không phải ngồi suy nghĩ và đặt vấn đề về Thiên Chúa và tình yêu của Ngài, nhưng điều quan trọng là nhận ra sự quan phòng kỳ diệu cũng như ý định yêu thương mà Ngài dành cho mỗi cá nhân chúng ta. Chính trong sự quan phòng yêu thương ấy, Chúa đang mở chiếc loa phóng thanh để nói với chúng ta chứ không chỉ thầm thì trong tâm hồn chúng ta như Clive Staples Lewis, một nhà thần học giáo dân đã diễn tả.

Đức Giáo hoàng Gregoriô Cả, nổi tiếng trong việc chiến đấu chống lại dịch bệnh, nạn đói và chiến tranh. Ngài dạy điều mà chúng ta nên suy gẫm và sống trong cơn dịch bệnh: “tiên liệu mọi sự dữ có thể xảy ra để không bao giờ phải ngạc nhiên sững sốt, yêu thương kẻ thù chứ không phải chỉ là chịu đựng kẻ thù, chuyện đã qua thì đừng bao giờ lấy làm buồn bực trong lòng, kéo như thế sẽ làm mất đi những lợi ích khi đã vượt qua được cơn thử thách.”

Như thế, đứng trước sự dữ, chúng ta không trách móc, không buồn bực, không ngạc nhiên mà biết yêu thương và tin yêu, hy vọng cũng như tha thiết cầu xin.

II. CHÚNG TA CẦU XIN GÌ?

Kinh Thánh và huấn quyền Hội Thánh dạy chúng ta xin Chúa cứu chúng ta khỏi thần dữ là kẻ muốn kéo chúng ta ra khỏi Thiên Chúa để ngăn cản kế hoạch của Thiên Chúa.



(Tượng trên nóc cột nhà thờ Đức Bà Paris)

Giáo Lý (số 2854) dạy chúng ta rằng “khi xin Thiên Chúa giải thoát khỏi Ác Thần, chúng ta cũng xin cứu khỏi mọi sự dữ trong quá khứ, hiện tại và tương lai, do ma quỷ là thủ phạm hay kẻ chủ mưu. Trong lời cầu xin cuối cùng này, Hội Thánh trình lên Cha mọi nỗi khổ cùng của thế giới. Hội Thánh không những xin được gìn giữ khỏi mọi sự dữ đang hoành hành nơi nhân loại, mà còn van xin Cha ban ơn bình an và ơn bền vững đang khi trông đợi ngày Đức Ki-tô quang lâm. Khi cầu nguyện như thế, Hội Thánh khiêm tốn và tin tưởng tiền dự vào ngày mọi người và mọi loài được quy tụ trong Đức Ki-tô Đấng nắm quyền trên “Tử Thần và Âm Phủ”, “Chủ Tể của mọi sự, Đấng hiện có, đã có và đang đến” (Kh 1,4.8.18)

Giáo Lý Hội Thánh dạy đã quá rõ ràng. Tuy nhiên, hệ quả của sự dữ trên cuộc đời mỗi người mỗi khác nhau. Chúng ta xin Cha chúng ta cứu thế giới khỏi những đau khổ khốn cùng, đồng thời xin cho chúng ta xa tội lỗi, thoát ách ma quỷ và những hậu quả khủng khiếp của nó là làm chúng ta xa Chúa.

Khi chúng ta cầu xin Chúa gìn giữ chúng ta khỏi tội lỗi, chúng ta ý thức mình thuộc về Thiên Chúa và không muốn bị khuất phục bởi kẻ chống báng Thiên Chúa. Thánh Gioan Tông Đồ dạy: “Chúng ta biết rằng phạm ai đã được Thiên Chúa sinh ra, thì không phạm tội nhưng có Đấng Thiên Chúa đã sinh ra gìn giữ người ấy và Ác

Thần không đụng đến người ấy được. Chúng ta biết rằng chúng ta thuộc về Thiên Chúa, còn tất cả thế gian đều nằm dưới ách thống trị của Ác Thần”(1Ga 5,18-19). Điều này được Giáo Lý Hội Thánh trích lại, để nhấn mạnh rằng nếu chúng ta hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa thì Ác Thần không làm gì được chúng ta.

Thế nhưng thực tế con người vẫn còn yếu đuối do hậu quả của nguyên tội, nên con người vẫn còn phạm tội. Cùng với Hội Thánh, chúng ta cầu xin “một ngày khi nó bị đánh bại hoàn toàn, mọi thụ tạo “sẽ được giải thoát khỏi tội lỗi và sự chết” (x. kinh nguyện Thánh Thể IV).

Chúng ta lại nhớ Giáo lý dạy: “Chúa là Đấng xóa tội và tha lỗi cho chúng ta; Người bảo vệ và gìn giữ chúng ta khỏi những mưu kế của Ma Quỷ hãm hại, để kẻ thù quen dẫn đường tội lỗi không lừa dối được chúng ta. Ai trông cậy Chúa thì không sợ ma quỷ. “Có Thiên Chúa bên đỡ

chúng ta, còn ai chống lại được chúng ta?” (Rm 8,31) (T. Ambrôxiô 5,30) .

Chúng ta tin “Thần Dữ là “thủ lãnh thế gian“ đã bị đánh bại, một lần dứt khoát, vào Giờ Đức Giê-su tự hiến thân chịu chết để ban cho chúng ta Sự Sống của Người. Đó là lúc Người phán xét thế gian này và “thủ lãnh thế gian này bị tống ra ngoài“ (Ga 12,31; Kh 12,11).

Thánh Giáo hoàng Gregoriô Cả nói: “Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng có thể là những vị tử đạo, nếu chúng ta thực sự giữ đức kiên nhẫn trong lòng“ (Bài Giảng Tin Mừng). Cùng với Mẹ chúng ta là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội và được ờn Hồn Xác Lên Trời, là hình ảnh của Hội Thánh, chúng ta kiên nhẫn chờ đợi lúc Thiên Chúa cất hết sự dữ ra khỏi chúng ta để chúng ta cùng được sống trong Tình Yêu của Ngài muôn thuở.

Gioan Lê Quang Vinh

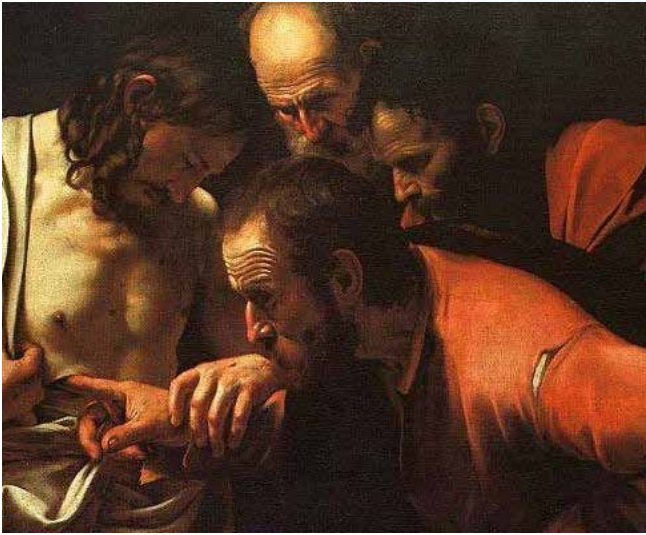
Nguồn: Truyền thông HĐGMVN

Đường Ánh Sáng: Suy Ngẫm 14 Chặng Đường Phục Sinh

Trong Mùa Chay, các tín hữu có thói quen suy ngẫm cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu qua 14 chặng đường thánh giá (Via Crucis). Dựa theo tục lệ ấy, một việc đạo đức khác đã được phổ biến trong những thập niên gần đây, đó là suy ngẫm mầu nhiệm Phục sinh của Chúa qua 14 chặng đường ánh sáng (Via Lucis), dựa theo châm ngôn nổi tiếng Per crucem ad lucem : “từ thập giá đến ánh sáng” (hoặc: từ thập giá đến vinh quang). Qua việc đạo đức này, các tín hữu suy ngẫm biến cố trọng tâm của đức tin - cuộc sống lại của Đức Kitô - mà chúng ta được thông dự nhờ bí tích Thánh tẩy. Từ đó chúng ta nhớ đến ơn gọi của Kitô hữu là làm chứng nhân cho ánh sáng. Việc chiêm ngắm các mầu nhiệm hiển vinh của Chúa - bao gồm từ cuộc Phục sinh đến lễ Hiện xuống - sẽ dạy chúng ta hãy tiến bước như là “con cái ánh sáng”, gieo rắc niềm hy vọng vào một thế giới bị xâu xé vì hận thù tang tóc.

Cũng như trên Đường Thánh giá, người tín hữu dừng lại ở 14 “chặng” (statio trong tiếng Latinh có nghĩa là: trạm dừng) để suy niệm cuộc thương khó, thì Đường Ánh sáng cũng được chia làm 14 “chặng”, dựa theo các trình thuật của sách Tin mừng và Tông đồ công vụ. Đó là:

- 1/ Đức Kitô sống lại từ cõi chết (Mt 28,5-6).
- 2/ Các môn đệ nhận thấy mộ trống (Ga 20,8).
- 3/ Chúa hiện ra với bà Mađalêna (Ga 20,16).
- 4/ Chúa hiện ra với các môn đệ trên đường đi Emmaus (Lc 24,2-27).
- 5/ Chúa bẻ bánh cho các môn đệ (Lc 24,38-39).
- 6/ Chúa hiện ra với các tông đồ (Lc 24,38-39).



7/ Chúa ban cho các tông đồ quyền tha tội (Ga 20,22-23).

8/ Chúa củng cố đức tin cho ông Tôma (Ga 20-27-28).

9/ Chúa hiện ra cho các môn đệ trên hồ Tiberia (Ga 21,7.13).

10/ Chúa trao quyền thủ lãnh cho thánh Phêrô (Ga 21,15).

11/ Chúa sai các môn đệ đi rao giảng Tin mừng (Mt 28,19-20).

12/ Chúa lên trời (Cv 1,11).

13/ Các môn đệ cầu nguyện với Mẹ Maria để chuẩn bị đón Thánh Linh (Cv 1,14).

14/ Chúa Phục sinh cử Thánh Linh đến với Hội thánh (Cv 2,2-4).

Cấu trúc của “Đàng Ánh sáng” cũng tương tự như việc đi “Đàng Thánh giá”:

1/- Mở đầu: Làm Dấu Thánh giá. Lời chào

2/- Điệp ca: “Lạy Mẹ Maria, nhờ cuộc phục sinh của Đức Kitô, xin giữ gìn chúng con trong ánh sáng”. Hoặc: “Lạy Đức trinh nữ Maria, hãy vui mừng, vì Chúa đã sống lại thật, Alleluia”.

3/- Suy gẫm 14 mầu nhiệm:

a). Đọc đoạn Tin mừng

b). Chú giải (hoặc đọc bài suy niệm)

c). Một kinh Lạy Cha

(hoặc: dâng ý chỉ cầu nguyện)

d). Lời nguyện

e). Điệp ca

4/- Kết thúc. Phép lành. Kinh Lạy Nữ vương thiên đàng. Giải tán.

Có nhiều cách thức suy ngắm Đàng Thánh

giá. Tại Rôma, các bài suy ngắm tối thứ 6 Tuần thánh thay đổi hằng năm. Một cách tương tự như vậy, có nhiều cách thức suy ngắm Đàng Ánh Sáng. Mẫu sau đây trích từ đền Chúa Cứu Thế ở Andria (Bari, Italia).

C: Chủ tế

T: Tất cả cộng đoàn

X: Người xướng bài đọc hay kinh nguyện.

MỞ ĐẦU

C: Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần.

T: Amen

C: Nguyện xin ân sủng của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, tình yêu của Chúa Cha, và ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần, ở cùng tất cả anh chị em.

T: Và ở cùng cha.

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

C. Đời là một cuộc hành trình. Trên con đường đời, chúng ta không lẻ loi. Chúa Phục Sinh đã hứa: “Thầy sẽ ở lại với chúng con mọi ngày cho đến tận thế”. Cuộc đời phải là một sự sống lại liên tục. Chúng ta sẽ khám phá sự phục sinh như nguồn của bình an và hân hoan.

X: Sau khi sống lại, Chúa Giêsu lại lên đường với chúng ta. Chúng ta hãy ôn lại những chặng đường ấy để xác định hướng đi. Cuộc đời người Kitô hữu là làm chứng cho Chúa Kitô phục sinh, nghĩa là mỗi ngày một thêm vui tươi, can đảm, tích cực hơn.

Chúng ta hãy cầu nguyện

C. Lạy Thiên Chúa là Cha, xin đổ xuống trên chúng con Thần khí ánh sáng của Cha, để chúng con hiểu biết mầu nhiệm cuộc Phục Sinh của Con Cha. Xin ban cho chúng con Thần khí của Đấng Phục sinh ngõ hầu chúng con có khả năng yêu thương, nhờ thế chúng con trở thành những chứng nhân của cuộc sống lại của Người. Người hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen.

Kinh Lạy Cha, Điệp ca



Chặng thứ I : Chúa Giêsu sống lại từ cõi chết.

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Tin mừng theo thánh Matthêu: Thành linh, đất rung chuyển dữ dội : thiên thần Chúa từ trời xuống, đến lăn tảng đá ra, rồi ngồi lên trên; diện mạo người như ánh chớp, và y phục trắng như tuyết. Thấy người, lính canh khiếp sợ, run rẩy chết ngất đi. Thiên thần lên tiếng bảo các phụ nữ : “Này các bà, các bà đừng sợ ! Tôi biết các bà tìm Đức Giê-su, Đấng bị đóng đinh. Người không có ở đây, vì Người đã trỗi dậy như Người đã nói. Các bà đến mà xem chỗ Người đã nằm, rồi mau về nói với môn đệ Người như thế này: Người đã trỗi dậy (Mt 28,2-7).

X. Dẫn giải. Cuộc đời chúng ta thường bị đè nặng bởi biết bao thứ đem tối của lo lắng, sợ hãi, ức chế, bất động, thất vọng, chán chường. Nhưng lời của thiên thần đã vang lên: “Đừng sợ, Người đã trỗi dậy”. Các Kitô hữu cần trở nên những người loan báo tin mừng trọng đại ấy, để giúp cho anh chị em mình thêm can đảm và hy vọng.

C. Chúng ta biết rằng cuộc sống mới của Đức Kitô là nguồn hy vọng cho chúng ta. Vì thế chúng ta sống trong hân hoan, và chúng ta hãy

xin Người: Xin hãy đến và sống giữa chúng con.

X. Chúa là Đấng đã thắng tội lỗi và sự chết: Xin hãy đến và sống giữa chúng con.

X. Chúa đã không bị tan rã trong nấm mồ: Xin hãy đến và sống giữa chúng con.

X. Chúa đã hiện ra với các môn đệ bàng hoàng: Xin hãy đến và sống giữa chúng con.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Kitô phục sinh. Thế giới đang cần được nghe Tin mừng của Chúa. Xin hãy gọi lên những người hăng say với cuộc Phục sinh của Chúa. Xin ban cho tất cả các Kitô hữu một con tim mới và một sức sống mới. Xin làm cho chúng con nghĩ như Chúa, yêu mến như Chúa, và biết phục vụ như chính Chúa, là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen. Lạy Cha. Điệp ca

Chặng thứ II : Các môn đệ nhận thấy mộ trống

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Tin mừng theo thánh Gioan: Ông Phê-rô và môn đệ kia liền đi ra mộ. Cả hai người cùng chạy. Nhưng môn đệ kia chạy mau hơn ông Phê-rô và đã tới mộ trước. Ông cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó, nhưng không vào. Ông Si-môn Phê-rô theo sau cũng đến nơi.



Tìm Hiểu - Giáo Lý

Ông vào thẳng trong mộ, thấy những băng vải để ở đó, và khăn che đầu Đức Giê-su. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi. Bảy giờ người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào. Ông đã thấy và đã tin. Thật vậy, trước đó, hai ông chưa hiểu rằng: theo Kinh Thánh, Đức Giê-su phải trỗi dậy từ cõi chết. (Ga 20,3-9).

X. Chú giải. Chúa Giêsu đã giết cái chết. Có như vậy thì niềm vui mới bộc phát được. Tình yêu chiến thắng tất cả. Nếu chúng ta tin rằng Chúa Giêsu đã thắng cái chết và tất cả mọi hình thức chết chóc, thì chúng ta sẽ hiên ngang tiến bước.

C. Ngôi mộ đã không thể cầm giữ thân xác của Chúa Giêsu. Các khăn liệm không còn công dụng gì nữa. Sau cuộc thử thách đau thương, Con Thiên Chúa đã chiến thắng sự chết. Chúng ta hãy tuyên xưng đức tin vào Chúa Kitô phục sinh: Chúa đã sống lại và ở giữa chúng con.

X. Lạy Chúa Giêsu, là Đấng được Chúa Cha sai đến để giải thoát thế giới khỏi tội lỗi, chúng con tin tưởng tung hô: Chúa đã sống lại và ở giữa chúng con.

X. Lạy Chúa Giêsu là Đấng đã mang lại sứ điệp cứu độ vĩnh viễn, chúng con tin tưởng tung hô: Chúa đã sống lại và ở giữa chúng con.

X. Lạy Chúa Giêsu, là Đấng đổ tràn niềm vui cho những ai tin vào Chúa, chúng con tin tưởng tung hô: Chúa đã sống lại và ở giữa chúng con.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Giêsu phục sinh, duy chỉ có Chúa mới mang lại niềm vui sự sống, duy chỉ có Chúa mới cho thấy ngôi mộ trống rỗng. Xin cho chúng con thâm tín rằng, nếu không có Chúa thì chúng con thúc thủ trước cái chết. Xin cho chúng con tin tưởng tuyệt đối vào quyền năng của tình yêu thắng vượt cái chết. Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen Lạy Cha. Điệp ca.

Chặng thứ III : Chúa Phục sinh hiện ra với bà Madalêna

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.



X. Tin mừng theo thánh Gioan. Bà Ma-ri-a Mác-đa-la đứng ở ngoài, gần bên mộ, mà khóc. Bà vừa khóc vừa cúi xuống nhìn vào trong mộ, thì thấy hai thiên thần mặc áo trắng ngồi ở nơi đã đặt thi hài của Đức Giê-su, một vị ở phía đầu, một vị ở phía chân. Thiên thần hỏi bà: “Này bà, sao bà khóc ?” Bà thưa: “Người ta đã lấy mất Chúa tôi rồi, và tôi không biết họ để Người ở đâu !” Nói xong, bà quay lại và thấy Đức Giê-su đứng đó, nhưng bà không biết là Đức Giê-su. Đức Giê-su nói với bà: “Này bà, sao bà khóc ? Bà tìm ai ?” Bà Ma-ri-a tưởng là người làm vườn, liền nói: “Thưa ông, nếu ông đã đem Người đi, thì xin nói cho tôi biết ông để Người ở đâu, tôi sẽ đem Người về.” Đức Giê-su gọi bà: “Ma-ri-a !” Bà quay lại và nói bằng tiếng Híp-ri: “Ráp-bu-ni !” (nghĩa là ‘Lạy Thầy’). Đức Giê-su bảo: “Thôi, đừng giữ Thầy lại, vì Thầy chưa lên cùng Chúa Cha. Nhưng hãy đi gặp anh em Thầy và bảo họ: ‘Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh em, lên cùng Thiên Chúa của Thầy, cũng là Thiên Chúa của anh em.’” Bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi báo cho các môn đệ : “Tôi đã thấy Chúa”, và bà kể lại những điều Người đã nói với bà. (Ga 20,11-18).

X. Chú giải. Bà Maria Mácđala mời gọi chúng ta hãy tiếp tục tìm kiếm Chúa kể cả trong lúc nghi nan, khi thiếu vắng mặt trời, khi con đường trở nên gồ ghề. Chúa Giêsu đã kêu tên của chị.

Chị cảm thấy xúc động. Tim chị tràn ngập niềm vui. Chúa Giêsu cũng ở bên cạnh bạn, và uỷ thác cho bạn một trọng trách: “Hãy loan báo rằng Chúa Kitô đang sống, và Người muốn cho tất cả chúng ta được sống”.

C. Khi gặp nguy nan, ta cần phải bám chặt vào lời cầu nguyện, và kêu cầu Chúa Giêsu với tất cả lòng tin: Lạy Chúa, xin chiếu sáng cho chúng con nhờ sự hiện diện của Chúa

X. Khi bóng đêm của nghi nan đè nặng trên chúng con khiến chúng con không có khả năng nhìn thấy ánh sáng, chúng con cầu xin Chúa: Lạy Chúa, xin chiếu sáng cho chúng con nhờ sự hiện diện của Chúa.

X. Khi tội lỗi làm lu mờ tâm trí chúng ta khiến chúng con không đủ sức trở dậy, chúng con cầu xin Chúa: Lạy Chúa, xin chiếu sáng cho chúng con nhờ sự hiện diện của Chúa.

X. Khi những biến cố làm chúng con chao đảo khiến chúng con khó tin vào tình thương của Chúa, chúng con cầu xin Chúa: Lạy Chúa, xin chiếu sáng cho chúng con nhờ sự hiện diện của Chúa.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa phục sinh, Chúa gọi chính tên của con vì Chúa yêu con. Chúa nói: “hãy đi loan báo Tin mừng cho các anh chị em”. Xin Chúa giúp con nhận ra Chúa trong mọi chuyện xảy ra hằng ngày, và giúp con đi khắp mọi nẻo đường trên thế giới, trong gia đình, trong trường học, trong xí nghiệp, trong các nơi lao động và giải trí, để chu toàn sứ mạng loan báo niềm vui của sự sống. Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen. Lạy Cha. Điệp ca

Chặng thứ IV : Chúa Phục sinh đi trên đường về Emmaus

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Tin mừng theo thánh Luca. Cũng ngày hôm ấy, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng kia tên là Em-mau, cách Giê-ru-sa-lem chừng mười một cây số. Họ trò chuyện với nhau



về tất cả những sự việc mới xảy ra. Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giê-su tiến đến gần và cùng đi với họ. Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người. Người hỏi họ : “Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy ?” Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu. Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-pát trả lời : “Chắc ông là người duy nhất trú ngụ tại Giê-ru-sa-lem mà không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay.” Đức Giê-su hỏi : “Chuyện gì vậy ?” Họ thưa : “Chuyện ông Giê-su Na-da-rét. Người là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Người để Người bị án tử hình, và đã đóng đinh Người vào thập giá. Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ít-ra-en. Hơn nữa, những việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. Thật ra, cũng có mấy người đàn bà trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng sớm, không thấy xác Người đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Người vẫn sống. Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, và thấy sự việc y như các bà ấy nói; còn chính Người thì họ không thấy.” Bấy giờ Đức Giê-su nói với hai ông rằng : “Các anh chẳng hiểu gì cả ! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các ngôn sứ ! Nào Đấng Ki-tô lại

Tìm Hiểu - Giáo Lý

chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao? (Lc 24,13-26).

X. Chú giải. Câu trả lời của hai môn đệ trên đường Emmáus cho thấy nỗi chán chường vì đã mất niềm hy vọng. Thế nhưng Chúa Giêsu đã đến, đi bên cạnh những con người lạnh lùng. Dần dần, ngọn lửa đã đánh tan sự lạnh lùng, ánh sáng đã loé lên trong đêm tối. Thế giới đang cần đến ngọn lửa hăng say của các tín hữu. Chúa Phục sinh đang ở bên cạnh chúng ta, giải thích ý nghĩa của cuộc đời, nhắc nhở chúng ta rằng sự sống đã chiến thắng cái chết.

C. Chỉ có Chúa Giêsu mới có thể trở cho chúng ta thấy con đường của sự sống. Vì thế chúng ta hãy tin tưởng van nài: Xin chỉ cho chúng con đường dẫn tới cõi sống.

X. Khi đám mây của những dự vọng che khuất lối đi, chúng con cầu xin Chúa: Xin chỉ cho chúng con đường dẫn tới cõi sống.

X. Khi tính thờ ơ và ngu muội làm cho nhiều người không thấy đường ngay nẻo chính, chúng con cầu xin Chúa: Xin chỉ cho chúng con đường dẫn tới cõi sống

X. Khi chán nản, do dự làm tê liệt mọi hoạt động và ngăn chặn con đường về với Chúa, chúng con cầu xin Chúa: Xin chỉ cho chúng con đường dẫn tới cõi sống.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Giêsu, chúng con tin rằng Chúa đồng hành với chúng ta mặc dù chúng con không nhận ra Chúa. Xin tiếp tục ngỏ lời với chúng con, soi sáng cho chúng con và khích lệ chúng con, cách riêng khi cơn nguy nan, sợ hãi, buồn phiền bóp nghẹt trái tim chúng con, chặn đứng niềm hy vọng. Lạy Chúa, xin ở lại với chúng con vì trời đã tối. Xin biến chúng con thành những chứng nhân của cuộc Phục sinh của Chúa, là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời.

C. Amen. Lạy Cha. Điệp ca.

Chặng thứ V : Chúa Phục sinh tỏ mình khi bẻ bánh

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự

sống cho nhân loại.

X. Tin mừng theo thánh Luca. Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giê-su làm như còn phải đi xa hơn nữa. Họ nài ép Người rằng : “Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn.” Bấy giờ Người mới vào và ở lại với họ. Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất. Họ mới bảo nhau : “Dọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên sao ?” (Lc 24,28-32).

X. Chú giải. Các môn đệ mời Chúa vào bàn. Và họ đã chứng kiến cảnh một chiếc bàn mộc mạc trong quán trọ nhỏ bé trở thành bàn Tiệc Ly. Cặp mắt của họ được mở ra. Họ đã tìm thấy ánh sáng và sức mạnh để trở về Giêrusalem. Mỗi khi chúng ta đón tiếp người nghèo cơm bánh, người nghèo tình thương là chúng ta chuẩn bị tâm hồn sẵn sàng đón tiếp Chúa Kitô và rao quanh khắp mọi nẻo đường để loan báo Tin vui mừng là Đấng chịu đóng đinh hiện đang sống.

C. Cần có đức tin mạnh mẽ để nhận ra nơi bí tích Thánh Thể lương thực ban sự sống. Chúng ta hãy nguyện cầu: Lạy Bánh hằng sống, xin hãy đến!

X. Chúa là nguồn sự sống và tình yêu, Lạy Bánh hằng sống, xin hãy đến!



X. Chúa là nguồn mọi ân sủng tuôn tràn xuống Hội thánh, Lạy Bánh hằng sống, xin hãy đến!

X. Chúa là hy vọng của Nước Trời bất tận, Lạy Bánh hằng sống, xin hãy đến!

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Giêsu, trước cuộc Tử nạn, Chúa dạy cho chúng con ý nghĩa của bí tích Thánh Thể qua việc rửa chân cho các môn đệ. Trong bữa tối ngày Phục sinh, Chúa đã cho thấy sự tiếp đón như là con đường hiệp thông với Chúa. Xin giúp chúng con sống bí tích Thánh Thể bằng việc rửa những đôi chân rã rời của những kẻ thấp hèn bằng cách đón tiếp họ vào lòng chúng con. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời.

T- Amen. Lạy Cha. Điệp ca.

Chặng thứ VI : Chúa Phục sinh tỏ mình cho các môn đệ

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Tin mừng theo thánh Luca. Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giê-su đứng giữa các ông và bảo: “Bình an cho anh em !” Các ông kinh hồn bạt vía, tưởng là thấy ma. Nhưng Người nói : “Sao lại hoảng hốt ? Sao lòng anh em còn ngờ vực ? Nhìn chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà ! Cứ rờ xem, ma đâu có xương có thịt



như anh em thấy Thầy có đây ?” Nói xong, Người đưa tay chân ra cho các ông xem. Các ông còn chưa tin vì mừng quá, và còn đang ngỡ ngàng, thì Người hỏi : “Ở đây anh em có gì ăn không ?” Các ông đưa cho Người một khúc cá nướng. Người cầm lấy và ăn trước mặt các ông. (Lc 24.36-43).

X. Chú giải. Chúa Giêsu mời các môn đệ: “Cứ rờ xem”. Nhưng họ ngỡ ngàng vì không thể tin nổi. Chúa Giêsu lại nói tiếp và yêu cầu dùng bữa với họ. Thế rồi niềm vui bùng lên: Thật thế sao? Giác mơ có thể thành sự thật sao? Có thể mơ rằng tình yêu thắng thù hận, sự sống thắng sự chết, kinh nghiệm thắng thách thức. Thật vậy, Đức Giêsu đang sống đây. Chúng ta có thể tin tưởng rằng Người đã phục sinh. Để duy trì đức tin tươi trẻ, chúng ta cần phải sinh lại mỗi ngày trong Chúa Kitô, chấp nhận vượt qua sợ hãi để đến an toàn, vượt qua rụt rè để đến mạnh dạn, giống như các thánh tông đồ.

C. Lạy Chúa Giêsu, ước chi các linh mục của Chúa nói được ngôn ngữ của Chúa. Xin cho các ngài nhắc nhở cho chúng con những lời của các tiên tri, những lời Chúa Cha đã hứa sẽ phái Đấng Cứu tinh đến, những chứng cớ mà Chúa đã ban cho các môn đệ khi sai họ đi truyền giáo. Vì thế chúng con hết lòng nài xin Chúa: Xin ban cho Hội thánh nhiều linh mục thánh thiện.

X. Lạy Chúa Giêsu, xin cho các gia đình đừng ngăn trở các bạn trẻ đi theo tiếng Chúa gọi: Xin ban cho Hội thánh nhiều linh mục thánh thiện.

X. Lạy Chúa Giêsu, xin cho những kẻ được kêu gọi hãy đáp lại cách quảng đại và mau mắn. Xin ban cho Hội thánh nhiều linh mục thánh thiện.

X. Lạy Chúa Giêsu, xin cho các linh mục thi hành chức vụ cách tận tâm và tài khéo. Xin ban cho Hội thánh nhiều linh mục thánh thiện.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Giêsu phục sinh, xin cho chúng con nhìn nhận Chúa là Đấng hằng sống, và dẹp tan những bóng ma làm chúng con xa cách Chúa. Xin giúp chúng con có khả năng trình bày những dấu chỉ của Chúa, ngõ hầu thế giới tin nhận Chúa. Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen, Lạy Cha. Điệp ca.

Chặng thứ VII : Chúa Phục sinh ban quyền tha tội

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Tin mừng theo thánh Gioan. Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói : “Bình an cho anh em !” Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông : “Bình an cho anh em ! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.” Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo : “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.” (Ga 20, 19-23).

X. Chú giải. Sự sợ hãi thì khép kín, tình yêu thì cởi mở. Và tình yêu thâm nhập vào nơi cửa đóng then cài. Tình yêu của Đấng Phục sinh đã bước vào, khích lệ, trao ban. Người trao ban hơi thở của sự sống là Thánh Linh. Người trao ban một luồng khí mới, làm tươi trẻ linh hồn, phá vỡ bức tường mà tội lỗi đã dựng lên. Ngày nay, chúng ta có thể lãnh nhận hơi thở của Chúa Phục sinh qua bí tích giải tội: “con là một thụ tạo mới, hãy ra đi và mang luồng khí mới cho mọi người”.

C. Chỉ sau khi đã sống lại Chúa Giêsu mới thông ban cho các thánh tông đồ quyền tha tội. Trước đó, Người cần dang đôi tay trên thập giá. Thập giá là cái giá của tội lỗi; thập giá là cái chết mang lại sự sống cho chúng ta. Với lòng biết ơn sâu xa, chúng ta hãy cầu xin: Lạy Chúa Giêsu, nhờ cây thánh giá của Chúa, xin cứu độ chúng con!

X. Khi làn sóng của cơn cám dỗ nổi lên và đe dọa nhận chìm chúng con, chúng con cầu xin Chúa: Lạy Chúa Giêsu, nhờ cây thánh giá của Chúa, xin cứu độ chúng con!

X. Khi số tội lỗi nặng nề khiến chúng con đắm ra nghi ngờ ơn thứ tha của Chúa, chúng con cầu xin Chúa: Lạy Chúa Giêsu, nhờ cây thánh giá



của Chúa, xin cứu độ chúng con!

X. Khi ý nghĩ về cuộc sống vĩnh cửu khiến chúng con lo sợ sự phán xét của Chúa, chúng con tin tưởng thưa lên: Lạy Chúa Giêsu, nhờ cây thánh giá của Chúa, xin cứu độ chúng con!

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Thánh Thần là sức sống mãnh liệt do Chúa Cha phái đến thế trần, xin thổi lên làn gió để thúc đẩy chúng con đến bờ biển công lý và an bình, xin thổi lên sự sống trên những đám xương khô cần của chúng con, và biến chúng con thành những chứng nhân cho Chúa Kitô phục sinh. Người hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen. Lạy Cha. Điệp ca.

Chặng thứ VIII : Chúa Phục sinh củng cố đức tin của thánh Tô-ma

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

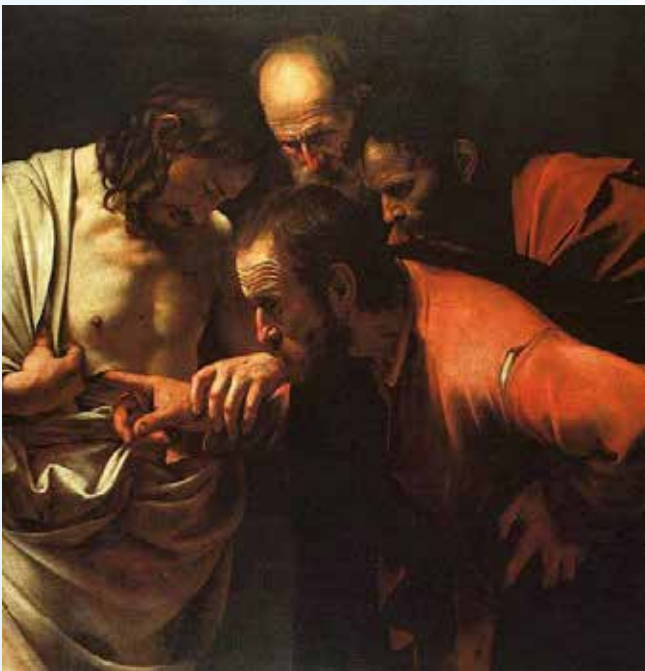
T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Tin mừng theo thánh Gioan. Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tô-ma, cũng gọi là Đi-đy-mô, không ở với các ông khi Đức Giê-su đến. Các môn đệ khác nói với ông : “Chúng tôi đã được thấy Chúa !” Ông Tô-ma đáp : “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin.” Tám

ngày sau, các môn đệ Đức Giê-su lại có mặt trong nhà, có cả ông Tô-ma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng kín. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói : “Bình an cho anh em.” Rồi Người bảo ông Tô-ma : “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.” Ông Tô-ma thưa Người : “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con !” Đức Giê-su bảo : “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!” (Ga 20,24-29)

X. Chú giải. Ông Tô-ma vẫn còn nghi ngờ về Chúa Phục sinh. Nhưng chính nhờ mối nghi ngờ ấy mà Chúa Phục sinh đã đến để chữa lành ông cũng như chúng ta: “Tô-ma, hãy đặt ngón tay vào đây ... hãy đưa tay ra”. Ông đã khuất phục và đã để cho Chúa Thánh Thần giục ông thốt lên: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” Tin là chấp nhận mầu nhiệm: tin vào thái dương khi trời tối đen, tin vào tình yêu giữa cảnh hận thù. Tin là lao mình vào trong tay của Chúa. Cuộc đời của ta có ý nghĩa nhờ đức tin vào Thiên Chúa của sự sống, tin rằng dù khi mọi sự sụp đổ thì Ngài vẫn bền vững.

C. Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã kiên nhẫn giải thích cho các tông đồ về ý nghĩa của sự chết và sự sống. Chúng con vẫn còn cần đến Chúa. Chúng con xin lặp lại lời tuyên xưng của tông đồ Tô-ma: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”



Tìm Hiểu - Giáo Lý

X. Chúng con cầu xin khi gặp nguy nan, khi tâm trí chúng con bị chao đảo trước những học thuyết thách đố đức tin, chúng con thưa lên rằng: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”.

X. Chúng con cầu xin khi gặp khô khan, khi Chúa xem ra xa vắng đang khi chúng con mong cảm thấy Chúa gần gũi, cùng với tông đồ Tô-ma, chúng con thưa lên: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”.

X. Chúng con cầu xin khi bị lầm lẫn, khi khó nhận ra sự thật, và khi gặp nguy cơ rơi vào những kết luận sai lạc, chúng con thưa lên cùng với tông đồ Tô-ma: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Giêsu phục sinh, chúng con biết rằng đức tin đưa chúng con đến sự sống đời đời, nhưng không phải lúc nào đức tin cũng dễ dàng, Tin là phó thác cho Chúa trong những cơn thử thách. Lạy Chúa của sự sống, xin tặng thêm đức tin cho chúng con, đức tin là hoa trái của cuộc Phục sinh. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen. Lạy Cha. Đệp ca.

Chặng thứ IX : Chúa Phục sinh gặp các môn đệ tại hồ Tibêria

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Tin mừng theo thánh Gioan. Ông Si-môn Phê-rô, ông Tô-ma gọi là Đi-đy-mô, ông Na-tha-na-en người Ca-na miền Ga-li-lê, các người con ông Dê-bê-đê và hai môn đệ khác nữa, tất cả đang ở với nhau. Ông Si-môn Phê-rô nói với các ông : “Tôi đi đánh cá đây.” Các ông đáp : “Chúng tôi cùng đi với anh.” Rồi mọi người ra đi, lên thuyền, nhưng đêm ấy họ không bắt được gì cả. Khi trời đã sáng, Đức Giê-su đứng trên bãi biển, nhưng các môn đệ không nhận ra đó chính là Đức Giê-su. Người nói với các ông : “Này các chú, không có gì ăn ư ?” Các ông trả lời : “Thưa không.” Người bảo các ông : “Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi, thì sẽ bắt được cá.” Các ông thả lưới xuống, nhưng không sao



kéo lên nổi, vì lưới đầy những cá. Người môn đệ được Đức Giê-su thương mến nói với ông Phê-rô : “Chúa đó !” Vừa nghe nói “Chúa đó !”, ông Si-môn Phê-rô vội khoác áo vào vì đang ở trần, rồi nhảy xuống biển. Các môn đệ khác chèo thuyền vào bờ kéo theo lưới đầy cá, vì các ông không xa bờ lắm, chỉ cách vào khoảng gần một trăm thước. Bước lên bờ, các ông nhìn thấy có sẵn than hồng với cá đặt ở trên, và có cả bánh nữa. Đức Giê-su bảo các ông : “Đem ít cá mới bắt được tới đây !” Ông Si-môn Phê-rô lên thuyền, rồi kéo lưới vào bờ. Lưới đầy những cá lớn, đếm được một trăm năm mươi ba con. Cá nhiều như vậy mà lưới không bị rách. Đức Giê-su nói : “Anh em đến mà ăn !” Không ai trong các môn đệ dám hỏi “Ông là ai ?”, vì các ông biết rằng đó là Chúa. Đức Giê-su đến, cầm lấy bánh trao cho các ông; rồi cá, Người cũng làm như vậy. (Ga 21,2-13)

X. Chú giải. Chúa Phục sinh đến gặp gỡ chúng ta giữa những hoàn cảnh sinh sống thường nhật: trong nhà, ngoài đường, trên đường phố, dọc theo bờ biển. Người xâm nhập vào những niềm vui nỗi buồn, những hy vọng và lo âu của nhân loại. Người mang lại luồng gió trẻ trung khi làm tăng thêm những điều tốt lành, tựa như những con cá, những bữa ăn. Bên bờ hồ Tibêria, Người dạy một bài học mới về sự sống: hễ càng chia sẻ thì càng tăng thêm. Chúa Giêsu vẫn còn đói nơi một nửa

nhân loại trên địa cầu. Tin vào Chúa Giêsu là có khả năng làm gọi lên niềm hy vọng nơi những nắm mồi.

C. Đấng đang xin miếng ăn là Chúa tẻ vụn vụn. Đấng chìa tay xin chiếc bánh là chính Đấng Toàn năng. “Ta đói và các người đã cho ta ăn”. Chúa Giêsu tỏ lộ sự hiện diện của mình nơi những người nghèo đang đói khổ. Với lòng tin, chúng ta hãy thưa với Người: “Lạy Chúa xin biến chúng con thành những kẻ phục vụ tình thương của Chúa”.

X. Những người nghèo không có gì trong tay, những em bé chết vì không có gì để ăn, chúng con nghĩ đến họ và cầu xin: “Lạy Chúa xin biến chúng con thành những kẻ phục vụ tình thương của Chúa”.

X. Những gia đình không nhà ở, những bạn trẻ không có công ăn việc làm, chúng con nghĩ đến họ và cầu xin: “Lạy Chúa xin biến chúng con thành những kẻ phục vụ tình thương của Chúa”.

X. Những người bệnh không ai chăm sóc, những người già cả lâm cảnh neo đơn, chúng con nghĩ đến họ và cầu xin: “Lạy Chúa xin biến chúng con thành những kẻ phục vụ tình thương của Chúa”.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Giêsu, sau khi phục sinh, Chúa không hiện ra oai phong lẫm liệt giữa sấm chớp, nhưng đã tỏ lộ như Thiên Chúa của cuộc sống bình dị, trên bờ hồ. Chúa ngồi vào bàn những người đang thiếu thốn chứ không dư dật. Chúa ngồi vào bàn những người nghèo, thiếu niềm hy vọng. Xin biến chúng con thành những chứng nhân của Chúa Phục sinh trong cuộc sống thường ngày, và thế giới sẽ được biến đổi theo khuôn mẫu của cuộc Phục sinh của Chúa. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen. Lạy Cha. Điệp ca.

Chặng thứ X : Chúa Phục sinh trao quyền thủ lãnh cho ông Phêrô

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Tin mừng theo thánh Gioan. Khi các môn

đệ ăn xong, Đức Giê-su hỏi ông Si-môn Phê-rô : “Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến Thầy hơn các anh em này không ?” Ông đáp : “Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy.” Đức Giê-su nói với ông : “Hãy chăm sóc chiên con của Thầy.” Người lại hỏi : “Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến Thầy không ?” Ông đáp : “Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy.” Người nói : “Hãy chăn dắt chiên của Thầy.” Người hỏi lần thứ ba : “Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có yêu mến Thầy không ?” Ông Phê-rô buồn vì Người hỏi tới ba lần : “Anh có yêu mến Thầy không ?” Ông đáp : “Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự; Thầy biết con yêu mến Thầy.” Đức Giê-su bảo : “Hãy chăm sóc chiên của Thầy”. (Ga 21,15-17).

X. Chú giải. Chúa Phục sinh hỏi ông Phê-rô đến ba lần: “Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có yêu mến Thầy không?”. Chúa Giê-su là chàng rể của nhân loại mới. Người muốn chia sẻ với cô dâu tất cả: Cha của Người, Thân mẫu, Mình và Máu của Người trong bí tích Thánh Thể. Chúng ta cũng được kêu gọi đích danh giống như ông Phê-rô: “con có yêu mến Thầy không?”. Và chúng ta cũng thấy lúng túng để trả lời. Tuy nhiên, cùng với ông, cùng với lòng can đảm của do Thần khí mang lại, chúng ta hãy thưa: “Thưa Thầy, Thầy biết hết mọi sự; Thầy biết con yêu mến Thầy”. Yêu là trao hiến mình, trao hiến mãi



mãi.

C. Chúa Giê-su đã đặt tình yêu làm trung tâm của sứ điệp Tin mừng, tình yêu dành cho Thiên Chúa và cho tha nhân. Ai muốn đi theo Chúa Giê-su thì cần chứa đầy tình yêu trong trái tim. Chúng ta hãy cầu nguyện: Xin đổ tràn tình yêu xuống tâm hồn chúng con.

X. Tình yêu chiến thắng sự chết. Chúng ta hãy thưa với Chúa: Xin đổ tràn tình yêu xuống tâm hồn chúng con.

X. Tình yêu của Chúa đã được trút đổ xuống tâm hồn chúng ta, vì thế chúng ta hãy nguyện xin: Xin đổ tràn tình yêu xuống tâm hồn chúng con.

X. Tình yêu thắng tất cả và chịu đựng tất cả. Vì thế chúng ta khẩn nài: Xin đổ tràn tình yêu xuống tâm hồn chúng con.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Giê-su, chúng ta tạ ơn Chúa vì hồng ân Hội thánh, được thiết lập trên đức tin và lòng yêu mến của tông đồ Phê-rô. Mỗi ngày, Chúa chất vấn chúng con: “Con có yêu mến Thầy hơn những người này không?”, và mời gọi chúng con góp phần vào việc xây dựng Hội thánh. Xin cho chúng con xác tín rằng chỉ nhờ tình yêu mà chúng con mới có thể trở thành những viên đá sống động của Hội thánh, và chỉ nhờ hy sinh thì chúng con mới có thể làm cho Hội thánh tăng trưởng trong chân lý và bình an. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen. Lạy Cha. Điệp ca.

Chặng thứ XI : Chúa Phục sinh ủy thác cho các môn đệ sứ mệnh phổ thế

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Tin mừng theo thánh Matthêu. Mười một môn đệ đi tới miền Ga-li-lê, đến ngọn núi Đức Giê-su đã truyền cho các ông đến. Khi thấy Người, các ông bái lạy, nhưng có mấy ông lại hoài nghi. Đức Giê-su đến gần, nói với các ông : “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh



Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.” (Mt 28,16-20).

X. Chú giải. Thật là một vinh dự được Chúa tuyển chọn và kêu gọi. Ông gọi kèm theo một nhiệm vụ được uỷ thác. Nhiệm vụ Chúa trao cho các môn đệ thật là nặng nề, bởi vì họ phải hành động nhân danh Người. Tuy nhiên, Người đã hứa sẽ ở lại với họ, để nâng đỡ họ. Trong Hội thánh có nhiều công tác khác nhau, nhiều chỗ đứng khác nhau, nhưng chỉ có một sứ mạng duy nhất, đó là: loan báo Tin mừng của công lý, tình yêu, hoà bình. Chúng ta hãy mang tin vui này cho hết mọi người đang mong chờ.

C. Vâng theo lời dạy của Chúa Giêsu, chúng ta hãy nguyện xin Chúa Cha: Xin Cha sai thợ gặt đến đồng lúa của Cha.

X. Xin cho các giám mục và linh mục không ngừng loan báo và dạy dỗ đức tin, chúng ta hãy nguyện cầu: Xin Cha sai thợ gặt đến đồng lúa của Cha.

X. Xin cho các nhà truyền giáo không thối chí trước những khó khăn, chúng ta hãy nguyện cầu: Xin Cha sai thợ gặt đến đồng lúa của Cha.

X. Xin cho tất cả các tín hữu ý thức nhiệm vụ loan báo Tin mừng khắp nơi, chúng ta hãy nguyện cầu: Xin Cha sai thợ gặt đến đồng lúa

của Cha.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Giêsu phục sinh, Chúa đã hứa với các môn đệ: “Thầy ở với các con mọi ngày”. Chúng con là những người yếu ớt, không thể gánh vác những nhiệm vụ được uỷ thác. Những lời trấn an của Chúa mang lại sức mạnh cho những kẻ yếu đuối, kiên trì cho những kẻ bấp bênh, can đảm cho những kẻ sợ sệt, hân hoan cho những kẻ sầu buồn. Xin Chúa hãy trở thành ánh sáng dẫn đường cho chúng con. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen. Lạy Cha. Điệp ca.

Chặng thứ XII : Chúa Giêsu lên trời

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Trích sách Công vụ các tông đồ. Bấy giờ những người đang tụ họp ở đó hỏi Người rằng : “Thưa Thầy, có phải bây giờ là lúc Thầy khôi phục vương quốc Ít-ra-en không ?” Người đáp : “Anh em không cần biết thời giờ và kỳ hạn Chúa Cha đã toàn quyền sắp đặt, nhưng anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giê-ru-sa-lem, trong khắp các miền Giu-đê, Sa-ma-ri và cho đến tận cùng trái đất.” Nói xong, Người được cất lên ngay trước mắt các ông, và có đám mây quyện lấy Người, khiến các ông không còn thấy Người nữa. Và đang lúc các ông còn đăm đăm nhìn lên trời phía Người đi, thì bỗng có hai người đàn ông mặc áo trắng đứng bên cạnh và nói : “Hỡi những người Ga-li-lê, sao còn đứng nhìn trời ? Đức Giê-su, Đấng vừa lìa bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Người lên trời.” (Cv 1,6-11).

X. Chú giải. Trời và đất gắn chặt với nhau. Nhờ mầu nhiệm Nhập thể, trời đã xuống đất. Nhờ mầu nhiệm Thăng thiên, đất được đưa lên trời. Chúng ta xây dựng thành phố của con người ở dưới đất, để được cư ngụ trong thành phố của Thiên Chúa ở trên trời. Chúng ta thường dồn hết



tâm lực vào thế giới ở dưới đất này, muốn xây dựng một thế giới hạnh phúc ở đời này, nhưng chúng ta không tìm thấy hạnh phúc. Chúng ta cần tìm cách đưa thế giới này lên trời, bằng cách giúp cho những kẻ nghèo hèn, những kẻ bị gạt ra lề xã hội được ngẩng đầu lên, khôi phục lại phẩm giá của mình.

C. Chúng ta là thành phần của Hội thánh là đoàn dân được Chúa Kitô cứu độ. Chúng ta hãy đặt niềm tin tưởng nơi Người và tha thiết nài xin: Lạy Chúa Giêsu, xin ban ơn cứu độ cho chúng con.

X. Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã nói: “Thầy đi dọn chỗ cho các con”. Trong niềm mong đợi, chúng con nguyện cầu: Lạy Chúa Giêsu, xin ban ơn cứu độ cho chúng con.

X. Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã cầu nguyện với Chúa Cha để tất cả chúng con được đoàn tụ với Chúa trên thiên quốc. Với niềm hy vọng ấy, chúng con nguyện cầu: Lạy Chúa Giêsu, xin ban ơn cứu độ cho chúng con.

X. Lạy Chúa Giêsu, các thiên sứ đã đoan chắc rằng Chúa sẽ trở lại để kết liễu lịch sử cứu độ. Chúng con hy vọng ngày ấy sẽ là ngày hân hoan

Tìm Hiểu - Giáo Lý

trọng đại, vì thế chúng con nguyện cầu: Lạy Chúa Giêsu, xin ban ơn cứu độ cho chúng con.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Giêsu phục sinh, Chúa đã đi trước để dọn chỗ cho chúng con. Xin cho chúng con cảm mắt nhìn về nơi hoan hỉ đích thực. Đang khi nhìn về cuộc Phục sinh viên mãn, chúng con cố gắng thực hiện lễ Phục sinh ở dưới trần gian này cho tất cả mọi người. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen. Lạy Cha. Điệp ca.

Chặng thứ XIII : Hội thánh cùng với Mẹ Maria chờ đợi Chúa Thánh Thần

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.

X. Trích sách Công vụ các tông đồ. Bấy giờ các ông từ núi gọi là núi Ô-liu trở về Giê-ru-sa-lem. Núi này ở gần Giê-ru-sa-lem, cách đoạn đường được phép đi trong ngày sa-bát. Trở về nhà, các ông lên lầu trên, là nơi các ông trú ngụ. Đó là các ông : Phê-rô, Gio-an, Gia-cô-bê, An-rê, Phi-líp-phê, Tô-ma, Ba-tô-lô-mê-ô, Mát-thêu, Gia-cô-bê con ông An-phê, Si-môn thuộc nhóm



Quá Khích, và Giu-đa con ông Gia-cô-bê. Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Ma-ri-a thân mẫu Đức Giê-su, và với anh em của Đức Giê-su. (Cv 1,12-14).

X. Chú giải. Trong kinh Magnificat, Đức Mẹ đã ca tụng Thiên Chúa của sự phục sinh vì đã ban cho lịch sử một khuôn mặt con người: “Chúa hạ bệ những ai quyền thế, Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường. Kẻ đói nghèo Chúa ban của đầy dư, người giàu có lại đói về tay trắng”. Giờ đây cùng với các môn đệ của Chúa, Mẹ tỉnh thức trông chờ khai nguyên của buổi bình minh mới. Các Kitô hữu cũng được mời gọi tỉnh thức cùng với Mẹ Maria. Mẹ dạy chúng ta hãy chấp tay lại để biết mở tay ra, những bàn tay dâng hiến, những bàn tay trong sạch, những bàn tay bị thương tích vì yêu thương giống như Chúa Phục sinh.

C. Lạy Chúa Thánh Thần là tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con, Chúa đã mang lại ý nghĩa cho những khát mong của nhân loại trong suốt dòng lịch sử, cùng với Mẹ Maria, chúng con khẩn nguyện: Lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự đến.

X. Lạy Thần khí khôn ngoan, Đấng gọi lên những lựa chọn thích đáng cho đời sống, cùng với Mẹ Maria, chúng con khẩn nguyện: Lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự đến.

X. Lạy Thần khí dũng mạnh, Đấng củng cố các ý chí mỏng giòn để chống đối sự dữ, cùng với Mẹ Maria, chúng con khẩn nguyện: Lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự đến.

X. Lạy Thần khí sùng mộ, Đấng gọi lên những tâm tình sốt sắng với công việc của Thiên Chúa và thuận theo ý của Ngài, cùng với Mẹ Maria, chúng con khẩn nguyện: Lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự đến.

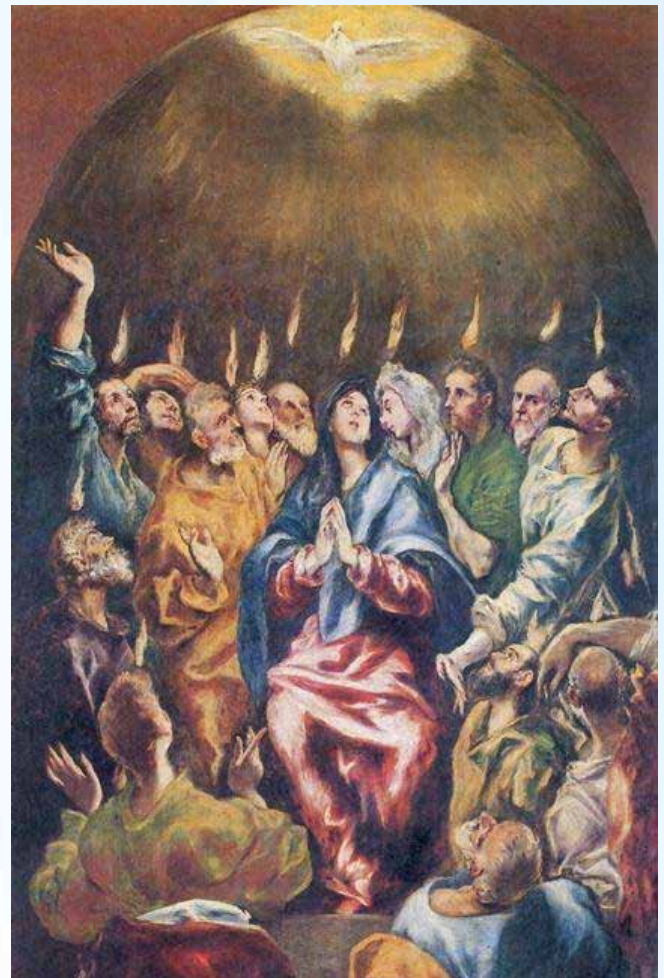
C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Kitô phục sinh, hằng hiện diện trong cộng đoàn Hội thánh, nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Maria, xin hãy đổ tràn Thánh Thần xuống trên chúng con, Thần khí sự sống, Thần khí vui tươi, Thần khí bình an, Thần khí dũng mạnh, Thần khí yêu thương. Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời.

T. Amen. Lạy Cha. Điệp ca.

Chặng thứ XIV : Chúa Phục sinh phái Thánh Thần đến các môn đệ

C: Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy và chúc tụng Chúa.

T: Vì nhờ cuộc Phục sinh mà Chúa đã ban sự sống cho nhân loại.



X. Trích sách Công vụ các tông đồ. Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ùa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho.⁵ Lúc đó, tại Giê-ru-sa-lem, có những người Do-thái sùng đạo, từ các dân thiên hạ trở về. Nghe tiếng ấy, có nhiều người kéo đến. Họ kinh ngạc vì ai nấy đều nghe các ông nói tiếng bản xứ của mình. (Cv 2,1-6).

X. Chú giải. Chúa Thánh Thần đến, và Ngài biến đổi những gì mà Ngài chạm đến. Ngài chạm đến cũng lòng của một trinh nữ, và người ấy trở thành bà mẹ. Ngài chạm đến một thân xác bị vùi dập, và thân xác ấy được phục sinh. Ngài chạm đến một đám đông, thế rồi nảy sinh một đoàn các tín hữu sẵn sàng hiến mạng để làm chứng cho đức tin. Lễ Ngũ tuần là luồng gió thổi vào một thế giới tầm thường và thiếu niềm hy vọng. Lễ Ngũ tuần là lửa hăng say nhiệt thành. Mặt trời lặn xuống hôm nay thì ngày mai sẽ mọc lên huy hoàng. Thiên Chúa không đặt vào bàn tay chúng ta những giải đáp cho các vấn đề, nhưng Ngài ban cho chúng ta những bàn tay để giải quyết các vấn đề.

C. Chúa Thánh Thần là sự sống của Hội thánh. Hội thánh do Chúa Giêsu thiết lập, bắt đầu sinh sống và bành trướng vào ngày lễ Ngũ tuần. Chúa Thánh Thần gìn giữ ngọn lửa yêu mến luôn cháy sáng trong lòng Hội thánh. Chúng ta tin tưởng cầu xin: Lạy Chúa Thánh Thần, xin nhóm lửa yêu mến trong lòng chúng con.

X. Khi lòng hăng hái đã suy giảm và niềm phấn khởi trở nên yếu kém, chúng con cầu xin: Lạy Chúa Thánh Thần, xin nhóm lửa yêu mến trong lòng chúng con.

X. Khi chân đã chùn bước, và bóng tối nghi nan không cho thấy lối đi, chúng con cầu xin: Lạy Chúa Thánh Thần, xin nhóm lửa yêu mến trong lòng chúng con.

X. Khi tính uể oải muốn dừng lại hoặc lòng nhút nhát xóa bỏ mọi quyết tâm, chúng con cầu xin: Lạy Chúa Thánh Thần, xin nhóm lửa yêu mến trong lòng chúng con.

C. Chúng ta dâng lời cầu nguyện. Lạy Chúa Thánh Thần là mối liên kết giữa Chúa Cha với Chúa Con, Chúa là Đấng kết hợp chúng con với Đức Kitô Phục sinh; Chúa là Đấng liên kết chúng con trong Hội thánh. Chúng con nài xin Chúa. Xin Chúa thổi hơi trên chúng con để chúng con nghĩ đến điều thánh thiện; xin Chúa thúc đẩy chúng con để chúng con làm điều thánh thiện; xin Chúa thu hút chúng con, để chúng con yêu mến điều thánh thiện". Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

T. Amen, Lạy Cha. Điệp ca.

LỜI NGUYỆN KẾT THÚC

Lạy Thiên Chúa là nguồn mạch an vui và hy vọng, chúng con đã sống những biến cố của cuộc sống lại và lên trời của Con Cha cho đến lúc Thánh Thần ngự xuống. Xin cho việc suy gẫm những mẫu nhiệm này mang lại cho chúng con ân sủng tràn đầy của Cha, và giúp chúng con có khả năng làm chứng cho Tin mừng của Đức Giêsu Kitô giữa lòng thế giới. Chúng con cầu xin cho Hội thánh biết phản chiếu trung thực những bước chân của Đức Kitô trong lịch sử. Nhờ ơn Chúa Thánh Thần, nguyện xin cho Hội thánh tỏ bày cho thế giới những kho tàng phong phú của tình yêu của Cha qua việc cử thành các bí tích, và giúp cho hết mọi người đạt đến sự phục sinh vĩnh viễn. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con.

T. Amen

C. Xin Thiên Chúa toàn năng là Cha và Con và Thánh Thần ban phúc lành cho anh chị em.

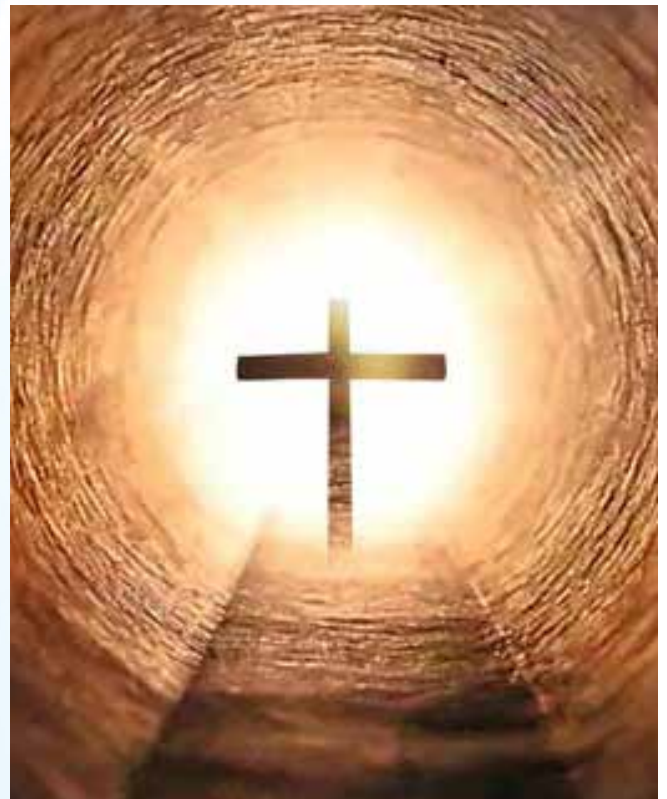
T. Amen

C. Chúc anh chị em ra về bình an.

T. Tạ ơn Chúa.

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP.

Nguồn: daminhvn.net



Không gian ảo môi trường mới để thờ phượng

Kể từ Chúa Nhật thứ Năm vừa qua, gia đình chúng tôi chỉ còn phương tiện duy nhất để được chiêm ngắm lời lẽ và các cử chỉ của cử hành Phụng Vụ Thánh Thể là màn hình TV nhờ các “livestreams” của Tổng Giáo Phận Sài Gòn. Phải nhận rằng



nhờ tham dự các Thánh Lễ trực tuyến này, phần tham dự của chúng tôi trở nên ý thức và tích cực hơn rất nhiều. Mọi lời cầu nguyện, mọi đáp thưa, mọi giảng giải đều được “hết lòng” theo dõi và với lời kêu gọi “sursum corda” (Hãy nâng Tâm hồn lên) quả thật chúng tôi đã hướng nó lên cùng Chúa (Habemus ad Dominum).

Đối với chúng tôi, trong hiệp thông các thánh, không có gì là ảo cả, tất cả đều có ý nghĩa bí tích, lòng chúng tôi thực sự hòa nhập, hiệp thông với toàn thể Giáo Hội qua thánh lễ vị linh mục đang thực sự cử hành ở Nhà Thờ Chính Tòa Sài Gòn và được “livestream” để chúng tôi “thông công”. Trong thế giới “thông công” ấy, việc cử hành ở Sài Gòn và việc chúng tôi tham dự qua màn hình đều là những chuyện có thực, đều là những thực tại. Dĩ nhiên có khác: thực tại ở Sài Gòn là thực tại bí tích, thực tại ở Sydney của chúng tôi là thực tại á bí tích (tôi nghĩ thế thôi, chưa có văn bản nào chính thức nào xác nhận). Nhưng nói thế chỉ là nói theo giáo luật. Tôi tin trước mặt Thiên Chúa, trong hoàn cảnh COVID-19, tất cả đều có thực và đều là những hành vi thờ phượng Người

Chúng tôi hoàn toàn tán đồng quan điểm của

vị linh mục cử hành Thánh Lễ vào sáng Thứ Hai hôm qua tại Nhà Thờ Chính Tòa Sài Gòn: Ngài quả quyết rằng: khi anh chị em không thể đến với Chúa, Chúa đến với anh chị em. Ngài kể lại câu truyện được Tôi Tớ Chúa là Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê kể nhiều lần: Ông Jim không biết cần đến bao nhiêu thì giờ để cuộc bộ tới nhà thờ mỗi trưa (có thể rất lâu, chứ sao lại cứ ban trưa mới tới), nhưng lại chỉ lưu lại đó có 2 phút đủ để nói với Chúa có 1 câu ngắn ngủi: thưa Chúa, Jim đây! Rồi lặng lẽ ra về (có thể đêm mới về đến nơi cư ngụ). Rồi ông Jim bệnh nặng phải vào nhà thương, hết còn sức đâu mà cuộc bộ đến nhà thờ. Chính lúc đó, ngày ngày Chúa đến bệnh viện thăm ông, ông dành sẵn cho Chúa một chiếc ghế bên cạnh giường bệnh của ông. Và khi nhắm mắt lia trần, người ta thấy ông giơ tay về phía chiếc ghế như từ già một ai thân thương! Chắc chắn lúc đó, Chúa cũng chỉ nói với ông một câu vắn vỏi “Jim ơi, Thầy đây”, một câu cũng vắn vỏi như câu nói với người trộm lành: “hôm nay con ở với Thầy trên thiên đàng”. Chúa quả thật đến với Jim. Chúng tôi cũng tin Chúa đến với chúng tôi khi “xem” Thánh Lễ Trực tuyến bằng tâm thức như lúc “tham dự” Thánh Lễ Bí Tích.

Không gian ảo, môi trường thờ phượng mới

Linh mục Arthur Ntembula, một linh mục Châu Phi vừa viết một bài, từ Milan, Ý Đại Lợi và đăng trên Vatican News hôm nay với tựa đề Cyberspace, a new environment for worship, chắc chắn củng cố niềm tin của chúng tôi khi Cha kết luận rằng “Thân Thể Chúa Kitô không bị giới hạn vào thân thể vật lý. Chúng ta cũng là một thân thể thiêng liêng nữa”. Nội dung bài viết của Cha như sau: Như chúng ta đã biết, ngày nay, loài người bị ảnh hưởng bởi một tai họa đã làm xáo trộn dòng sống bình thường. Những câu hỏi căn bản mà nhiều người trong chúng ta đang hỏi là, “nhưng khi nào thì đại họa này sẽ kết thúc? Khi nào chúng ta sẽ trở lại để tận hưởng cuộc sống bình thường? Thiên Chúa đang ở đâu trong tất cả những điều này? Các nhà kinh tế đang lo lắng về tác động của nó đối với các nền kinh tế thế giới hoặc địa phương. Các bác sĩ đang quan tâm đến việc cứu càng nhiều mạng sống càng tốt. Các nhà khoa học lo lắng về việc tìm ra một loại vắc-xin để tiêu diệt hoàn toàn con quái vật tí hon này. Các nhà báo lo lắng về việc cung cấp mọi thông tin cần thiết càng nhiều càng tốt. Các nhà lãnh đạo chính trị lo lắng về việc đưa ra các biện pháp để ngăn chặn sự lây lan của Covid-19.

Khi các tín hữu không thể tụ tập để thờ phượng công cộng nữa

Giáo hội cũng lo lắng về điều: Làm thế nào để đức tin của người ta được duy trì trong thời khắc thử thách này khi các tín hữu không thể tụ tập trong các buổi thờ phượng công cộng nữa?

“Nếu người ta không thể đến với Giáo Hội, Giáo hội nên đến với người

ta”. Tình hình hiện tại đang thách thức Giáo hội biến không gian ảo thành một môi trường thờ phượng có thể duy trì đức tin của người ta. Thật không may khi thách thức này xuất hiện vào thời điểm chúng ta sắp cử hành các mầu nhiệm Vượt qua của Chúa Kitô. Đối với nhiều người, năm nay, các cử hành Phục sinh sẽ thấy họ ở tại nhà. Đối với người Công Giáo, đây là một thử thách lớn đối với đức tin của họ. Bạn có bao giờ tưởng tượng việc không đến Nhà thờ vào Thứ Sáu Tuần Thánh, vào Thứ Bảy Tuần Thánh và Chúa Nhật Phục Sinh không? Ngay việc nghĩ đến điều đó cũng đã khó khăn rồi, nhưng đó là thực tại mà chúng ta hiện có, và chúng ta phải đối diện với nó.

Các phương tiện truyền thông như một không gian để truyền giảng Tin Mừng

Bất kể điều gì đang xảy ra, Giáo hội có thể thánh hóa không gian mạng bằng sự hiện diện của mình. Điều này mở rộng để chúng ta thấy sự cần thiết và khả năng truyền giảng Tin Mừng qua các phương tiện truyền thông, cả xã hội lẫn truyền thống. Trong cuộc khủng hoảng này, Giáo hội, bất kể là Cộng đồng Kitô giáo nhỏ, giáo xứ, giáo phận hoặc phổ quát, buộc phải chuyển trọng tâm từ tòa nhà thể lý sang không gian ảo.

Không gian mạng, khi được sử dụng một cách hữu hiệu, có thể khiến tín hữu cảm thấy gần gũi hơn với Chúa Kitô và Giáo hội của họ ngay



Tìm Hiểu - Giáo Lý

cả khi họ không thể đến Nhà thờ thể lý để thờ phượng. Đức Thánh Cha, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đã dẫn đường trong khía cạnh này. Ngài đã thiết lập tiến độ. Và ngài luôn nhấn mạnh đến sự cần thiết các linh mục phải đặc biệt quan tâm đến các công cụ truyền thông khác nhau mà chúng ta hiện có để truyền bá thông điệp của Chúa Kitô.



Các linh mục có thể tiếp cận giáo dân của các ngài qua các thiết bị điện tử

Người ta không thể đến Nhà thờ nữa, nhưng các tác nhân mục vụ có thể giúp họ cảm nhận được bàn tay chăm sóc của Giáo hội và sự hiện diện ban phúc lành của Chúa Kitô trong nhà của họ. Trong thời gian này, người ta đang dành nhiều thời gian hơn để xem các thiết bị điện tử của họ, lướt tìm thông tin trên mạng, trên Facebook, trao đổi tin nhắn trong WhatsApp và những gì không có trong đó. Các linh mục vẫn có thể tiếp cận giáo dân của mình thông qua các phương tiện tương tự bằng cách phát tuyến sống các thánh lễ trực tiếp, dành thời gian viết và đăng tải các bài giảng ngắn và gửi đi các tin nhắn hoặc băng video đã được thu trước về các khía cạnh của đức tin. Thậm chí còn có thể tổ chức các bài học giáo lý về hôn nhân qua hình thức hội nghị bằng điện thoại (conference calls).

Bục truyền giảng Tin Mừng không còn đủ

Bây giờ không phải là lúc để thư giãn vì chúng ta không đang nghỉ hè. Đã đến lúc phải mạnh mẽ hơn nữa trong công việc mục vụ truyền giảng Tin Mừng của chúng ta. Thật vậy, không phải tất cả giáo dân đều ở trên các phương tiện truyền

thông xã hội hoặc được kết nối. Tuy nhiên, bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng tin nhắn của bạn sẽ tiếp cận ngay cả những người không được kết nối với cộng đồng ảo.

Người ta có thể nói, “nhưng tôi thậm chí không ở trên Facebook hay Instagram hay twitter, v.v... Làm thế nào để tôi làm điều này trên không gian mạng được?” Không sao, tình huống này đòi bạn phải xem xét việc tham gia cộng đồng truyền thông xã hội hoặc ít nhất tạo các nội dung để những người đã kết nối với cộng đồng ảo có thể đăng tải thay mặt bạn hoặc trên các trang mạng của họ. Nó sẽ giúp bạn tiếp tục hợp nhất với các giáo dân của bạn để họ cảm thấy sự chăm sóc của mục tử họ ngay trong nhà của họ. Trong thế giới ngày nay, các tác nhân mục vụ không thể an tâm chỉ với hình thức truyền giảng Tin Mừng bằng bục giảng. Nếu Giáo hội phải di chuyển cùng với người ta, thì các linh mục không thể ngồi một chỗ và chỉ chờ mọi người đến với giáo xứ. Chúng ta cần phải đứng lên và đi ra ngoài để gặp họ mọi lúc mọi nơi. Nếu họ ở trên Facebook, chúng ta hãy dựng lều cho giáo xứ chúng ta trong không gian đó và tiếp tục vươn tay ra với họ.

Thân Thể của Chúa Kitô không bị giới hạn trong thân thể vật lý. Chúng ta cũng là một thân thể thiêng liêng nữa.

Ý kiến nhà chuyên môn

Việc Đức Giáo Hoàng, ngày 27 tháng 3 vừa qua, ban phép lành Urbi et Orbi, từ Vương Cung

Thánh Đường Thánh Phêrô với ơn toàn xá cho cả những người “xem” ngài cử hành nghi lễ đó trên màn ảnh TV của nhà họ đủ nói lên “hiệu quả” thực sự của việc tham gia này. Tất cả phụ thuộc ý hướng của chúng ta trong hoàn cảnh Covid-19. Điều cần nhấn mạnh có chăng là điều này: đây là hình thức tham gia đáng khuyến khích trong thời Covid-19, là thời, Giáo Hội miễn chúc việc tham dự Thánh Lễ dù là thánh lễ buộc theo giáo luật, nhưng nó không thay thế việc đích thân tham dự Thánh Lễ Bí Tích trong tình thế bình thường.

Một nhà chuyên môn Công Giáo đã phát biểu một số nhận định về vấn đề này trên tạp chí Crux. Đó là Tiến Sĩ Katherine Schmidt, một nhà thần học tại Cao Đẳng Molloy, người từng nghiên cứu mối tương quan giữa nền văn hóa kỹ thuật số và Giáo Hội trong thập niên qua.

Tiến sĩ Schmidt phản đối những người cho rằng không gian mạng là điều xa lạ đối với truyền thống và thần học Công Giáo vì bà tin rằng ngay từ thế kỷ 17, Giáo Hội đã lưu ý tới một vài loại phương tiện truyền thông rồi. Trong cuốn sách của bà tựa là *Virtual Communion: Theology of the Internet and the Catholic Sacramental Imagination* (Truyền Thông Ảo: Thần Học về Liên Mạng và Óc Tưởng Tượng Bí Tích Công Giáo) do nhà Lexington/Fortress xuất bản, bà đã đề cập đến lịch sử các tuyên bố của Giáo Hội về các phương tiện truyền thông và kỹ thuật.

Bà cho rằng, với tính bí tích sâu sắc, người Công Giáo chúng ta rất thích các phương tiện truyền thông: Đàng Thánh Giá là một điển hình chứng minh chúng ta rất yêu chuộng hình ảnh, những gì mình đụng chạm, ngửi được và cả các không gian nữa. Và bà cho rằng các phương tiện này không hoàn toàn khác với các phương

tiện truyền thông kỹ thuật số, nhưng là một thể liên tục (a continuum).

Đi xa hơn một chút, Tiến sĩ Schmidt nói rằng không gian ảo là nơi hiện nay chúng ta dành cho nhiều thì giờ hơn cả, có khi đến 11 giờ 1 ngày. Nghĩ rằng việc này không ăn nhằm gì tới việc cảm nghiệm ơn thánh là điều nguy hiểm về phương diện thần học.

Thực ra bà không lưu ý tới “thánh Lễ Trực Tuyến” cho bằng làm thế nào để không gian mạng gia tăng và hoạt động song song với các không gian phụng vụ. Nghĩa là các không gian mạng như facebook và các trang mạng giáo xứ phải giúp cung cấp điều mà các nhà thần học, các nhà xã hội học và các nhà tâm lý học nói chúng ta cần, nghĩa là một mạng lưới xã hội dày hơn vượt quá những gì chúng ta thực hiện trong vòng 1 giờ mỗi Chúa Nhật.

Điều ấy rất cần để tạo ra một thứ gắn bó giữa các giáo dân trong xứ đạo vốn không còn tập trung tại 1 nơi như xưa mà tản mác về địa dư và thể lý khắp trong 1 khu phố.

Dĩ nhiên có dây liên kết mạnh có dây liên kết yếu, nhưng Tiến Sĩ Schmidt không đồng ý coi dây liên kết do không gian ảo tạo ra là dây liên kết yếu so với dây liên kết đích thân. Phạm vi nào cũng có những liên kết mạnh và yếu. Theo bà, Giáo Hội cần cả hai loại liên kết này.

Một trong những điểm yếu trên đây có thể là cung cách truyền thông trên twitter. Bà thường thấy khi 1 văn kiện của Tòa Thánh được ban



Tìm Hiểu - Giáo Lý

hành, các twitters thường chỉ trích những đoạn “hợp” với quan điểm hay chủ trương của mình, và khi “hót” đi “hót” lại, nhóm này vô tình tạo nên 1 cái nhìn phiến diện, bỏ qua chiều hướng lớn lao hơn của sứ mệnh Giáo Hội.

Riêng về các Thánh Lễ trực tuyến, bà đồng ý với việc không coi nó có tính phụng vụ đúng nghĩa, không thể tương đương với Thánh Lễ Bí Tích, nhưng cũng không nên coi nó như các thực hành khác như lần hạt Mân Côi hay bất cứ “podcast” cầu nguyện nào khác vì nếu thực hiện cho tốt, nó có chiều kích cộng đồng thực sự quan trọng và thánh thiện.

Phân tích các Thánh Lễ trực tuyến gần đây, bà nhận thấy kỹ thuật có nhiều dị biệt: nơi dùng 1 máy, do đó màn ảnh thường quá xa hoặc quá gần (tạo nên có khi một bầu khí lạnh lùng), nơi dùng nhiều máy để quay nhiều góc cạnh khác nhau, nhưng các góc cạnh này có tính chủ quan, nên không hẳn tạo ra “hiệu quả” khách quan. Bà nghĩ rằng, trong phụng vụ, một chi tiết dù nhỏ cũng rất quan trọng. Nên bà thỉnh cầu hàng giáo phẩm nên có các hướng dẫn cụ thể về phương diện này.

Vũ Văn An - 30/Mar/2020

Nhận Định Về Phong Trào “Sứ Điệp Từ Trời”

Phong trào mệnh danh là “Sứ điệp từ trời” đã xuất hiện từ tháng 11 năm 2010 tại Châu Âu, và cho đến nay đã được quảng bá hầu như rộng khắp trên toàn thế giới.

Chắc hẳn nhiều người trong chúng ta đã nghe nói hoặc đã từng đọc qua các “Sứ điệp từ trời”. Điều đó ít nhất cũng cho thấy tầm ảnh hưởng và tính chất thu hút của phong trào mới này. Điều đáng nói là có nhiều người đã tin và đang góp phần quảng bá cho các “Sứ điệp từ trời”. Riêng tại Việt Nam, phong trào “Sứ điệp từ trời” cũng đang rộ lên như một hiện tượng đáng quan ngại. Tại nhiều giáo xứ, người ta thấy xuất hiện các hội cầu nguyện Mân Côi, nhưng thực chất là hội quảng bá các “Sứ điệp từ trời”. Điểm nổi bật của các hội này là thái độ chống Đức Giáo hoàng, và đây cũng là một trong các chủ đề thường gặp trong các “Sứ điệp từ trời”. Nhiều tín hữu đã “lỡ” đọc các “Sứ điệp từ trời” thì cảm thấy hoang mang vì rơi vào cảnh “tiến thoái lưỡng nan”. Nếu không tiếp tục đọc thì sẽ có nguy cơ bị án phạt như các sứ điệp đã đe dọa, còn nếu tiếp tục thì không biết các sứ điệp sẽ dẫn mình tới đâu. Bởi vậy, sau khi đã tìm hiểu các “Sứ điệp từ trời” và tham khảo một số bài viết được phổ biến trên mạng internet, chúng tôi muốn viết bài nghiên cứu này như một sự

góp phần soi sáng vấn đề, và cũng để cung cấp ít nhiều tư liệu cho những vị có thẩm quyền hầu có thể thẩm định vấn đề cách khách quan.

Trong phần trích dẫn các sứ điệp, đôi khi vì yêu cầu chính xác của văn bản, chúng tôi phải dịch lại từ nguyên bản tiếng Anh thay vì lấy từ trang “sudieptutroi.com” bằng tiếng Việt.

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ PHONG TRÀO “SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI”

1. Người sáng lập phong trào “Sứ điệp từ trời” là ai?

Phong trào “Sứ điệp từ trời” gắn với một cái tên mà hiện nay đã trở thành nổi tiếng: “Maria Lòng Chúa Thương Xót”[1]. Đây chính là người sáng lập phong trào. Thoạt đầu, hầu như không ai biết được đích xác Maria Lòng Chúa Thương Xót là ai. Trên trang mạng chính thức của phong trào, nhân vật này đã tự giới thiệu mình là một phụ nữ Châu Âu, theo đạo Công Giáo, đã có gia đình, và là một doanh nhân. Theo bà, tên gọi “Maria Lòng Chúa Thương Xót” không phải tên thật, mà chỉ là một biệt danh. Bà cho biết rằng



Chúa Giêsu muốn bà giữ kín danh tánh để bảo đảm sự an toàn cho gia đình, cũng như để người ta chỉ tập trung vào các sứ điệp mà thôi. Dầu vậy, cũng có người đã cố tìm hiểu xem bà là ai; và hiện nay người ta đã xác định được khá chắc chắn rằng bà là một phụ nữ Ái Nhĩ Lan, hiện sống tại thành phố Dublin. Thậm chí có người còn biết rõ tên tuổi thực của bà.

Theo Maria Lòng Chúa Thương Xót, Chúa Giêsu đã tỏ cho bà biết rằng bà là vị Sứ Giả thứ bảy, tức vị Thiên Sứ thứ bảy, được phái đến để mạc khải cho thế gian nội dung của các Ấn trong sách Khải Huyền. Đây là những Ấn mà chỉ mình Con Chiên Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, mới có quyền mở. Chính Ngài sẽ lần lượt mở các Ấn đó; và mỗi lần mở Ấn nào thì Ngài đều mạc khải cho bà để bà thông đạt lại cho người khác. Cũng vì vậy, Đức Giêsu đã xác định với bà rằng bà là vị ngôn sứ của thời cuối cùng (Sứ điệp ngày 13-07-2012).

Kể từ tháng 11 năm 2010, bà Maria Lòng Chúa Thương Xót đã liên tục nhận được các sứ điệp từ trời. Các sứ điệp này chủ yếu do Chúa Giêsu tỏ cho biết, nhưng cũng có khi do Chúa Cha hoặc do Đức Trinh Nữ Maria. Tính đến nay đã có hơn 1.100 sứ điệp khác nhau. Nội dung chính của các sứ điệp xoay quanh việc cảnh cáo thế giới tội lỗi, kêu gọi ăn năn hối cải, và tiên báo sự gần kề của ngày Chúa trở lại. Theo bà Maria, các sứ điệp nhằm chuẩn bị cho thế giới sẵn sàng chờ đón ngày Chúa trở lại, sau khi đã trải qua thời kỳ cảnh cáo và thanh luyện. Cho đến nay, bà vẫn không ngừng nhận được các sứ điệp mới.

2. Việc quảng bá Phong trào Sứ điệp từ trời

Nhờ vào các phương tiện thông tin đại chúng, cho đến nay phong trào Sứ điệp từ trời đã được quảng bá rộng rãi trên toàn thế giới. Trang FaceBook “Chúa Giêsu đối với nhân loại” (Jesus to Mankind) của bà Maria Lòng Chúa Thương Xót đã thu hút khá nhiều người đọc. Tính đến nay, bà đã nhận được hơn

17.000 ý kiến yêu thích. Ngoài ra, bà còn lập trang mạng để quảng bá các sứ điệp của mình. Có một nhóm thiện nguyện viên người Việt đã dịch trang mạng này sang tiếng Việt và cập nhật liên tục, với tên gọi “sudieptutroi.com”. Các sứ điệp đã công bố còn được sưu tập lại và xuất bản thành sách. Cho đến nay đã có ba tập sách (I, II và III) lần lượt được xuất bản với tựa đề “Sách sự thật” (The Book of Truth).

Nhờ trang mạng bằng tiếng Việt nói trên, ngay tại Việt Nam, có khá nhiều người, thậm chí cả ở vùng quê, đã biết đến phong trào này và thường xuyên theo dõi các sứ điệp mới trên trang mạng của phong trào. Tại nhiều giáo xứ, bắt đầu xuất hiện các nhóm cầu nguyện mệnh danh là “Hội cầu nguyện Mân Côi” nhưng thực chất là các nhóm quảng bá các sứ điệp từ trời. Thậm chí các sứ điệp từ trời còn được phổ biến trên một số tòa giảng. Hiện tượng này một mặt cho thấy tính chất lôi cuốn của phong trào mới, nhưng mặt khác cũng đồng thời là một hiện tượng đáng báo động cho các cơ quan có thẩm quyền trong Hội Thánh

II. PHÂN TÍCH NHỮNG ĐIỂM SAI LẠC VỀ ĐẠO LÝ TRONG SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI

Như đã nói trên đây, nội dung chính của các Sứ điệp từ trời xoay quanh ba chủ đề chính: cảnh cáo thế giới tội lỗi, kêu gọi ăn năn hối cải, loan báo sự gần kề của biến cố Chúa tái lâm. Nếu chỉ nhìn thoáng qua thì những nội dung ấy cũng chẳng có gì là mới lạ và cũng không đi ngược lại với giáo lý chung của Hội Thánh. Tuy nhiên,

Tìm Hiểu - Giáo Lý

nếu tìm hiểu kỹ nội dung cụ thể của các sứ điệp, người ta thấy lộ ra rất nhiều điểm sai lạc về giáo lý. Điều nguy hiểm ở đây, đó là những điểm sai lạc này trộn lẫn với những giáo lý chân thực, tạo nên tình trạng “vàng thau lẫn lộn”, khiến những ai không tinh ý có thể dễ dàng nhiễm phải nọc độc của chúng. Ở đây chúng tôi chỉ giới hạn trong việc nêu lên những sai lầm tỏ tường và nghiêm trọng mà thôi. Để dễ nắm bắt vấn đề, chúng tôi phân chia các điểm sai lạc này thành những đề mục khác nhau tùy theo những khía cạnh liên quan. Tuy nhiên, việc sắp xếp này cũng chỉ có tính chất tương đối, vì các sai lạc trong khía cạnh này có thể cũng liên hệ đến khía cạnh khác, do mối liên hệ chặt chẽ của tổng thể các chân lý đức tin Kitô giáo.

1. Những điểm sai lạc liên quan đến Mặc Khải

a) Lập trường “duy Kinh Thánh”(sola scriptura). Đây là lập trường có nguồn gốc từ Phái Tin Lành do Luther khởi xướng. Cách chung, lập trường này cho rằng chỉ duy mình Kinh Thánh mới là quy chuẩn của đức tin. Những gì không trực tiếp bắt nguồn từ Kinh thánh thì không có giá trị ràng buộc về phương diện đức tin và luân lý. Lập trường này hiển nhiên cũng chối bỏ giá trị quy phạm của Thánh Truyền cũng như Quyền Giáo huấn của Hội Thánh. Một lập trường như thế đã được thể hiện dưới những hình thức khác nhau trong các Sứ điệp từ trời. Chẳng hạn, sứ điệp ngày 25-12-2010 tuyên bố như sau: “Bất kỳ giáo lý nào không bắt nguồn từ Kinh Thánh mà lại tự cho là có thẩm quyền công bố chân lý thì đều là dối trá. Đây là tội chống lại Ta [Chúa Giêsu] và là sự chống báng nặng nề đối với Ta và Chúa Cha Hằng Hữu của Ta”. Quan điểm này cũng được lặp lại trong sứ điệp ngày 13-09-2011 với những lời như sau: “Đừng bao giờ cho phép mình chấp nhận bất kỳ sự thật nào khác ngoài những điều có trong Kinh Thánh”

Hẳn nhiên, một lập trường như thế đi ngược lại với giáo lý của Hội Thánh Công Giáo vốn nhìn nhận Thánh Kinh cùng với Thánh Truyền làm nên một kho tàng đức tin duy nhất. Ngoài ra, đức tin Công Giáo cũng tin nhận Hội Thánh là thầy dạy chân lý, có thẩm quyền chính thức để giải thích những gì chứa đựng trong kho tàng Mặc Khải được chính Chúa Kitô ủy thác cho Hội Thánh (xc. GLHTCG, số 80; 85).

b) Coi các mặc khải tư ngang hàng với Kinh Thánh. Một sai lầm nghiêm trọng khác của các Sứ điệp từ trời, đó là coi các mặc khải tư như là có giá trị ngang hàng với Kinh Thánh. Thực ra, việc thẩm định các sứ điệp của bà Maria có phải là mặc khải tư hay không, đó là điều còn phải xem xét. Tuy nhiên, xem ra bà Maria đã tự nhận những sứ điệp của mình là mặc khải tư; và thậm chí bà còn coi “cái gọi là mặc khải tư” này ngang hàng với Kinh Thánh.

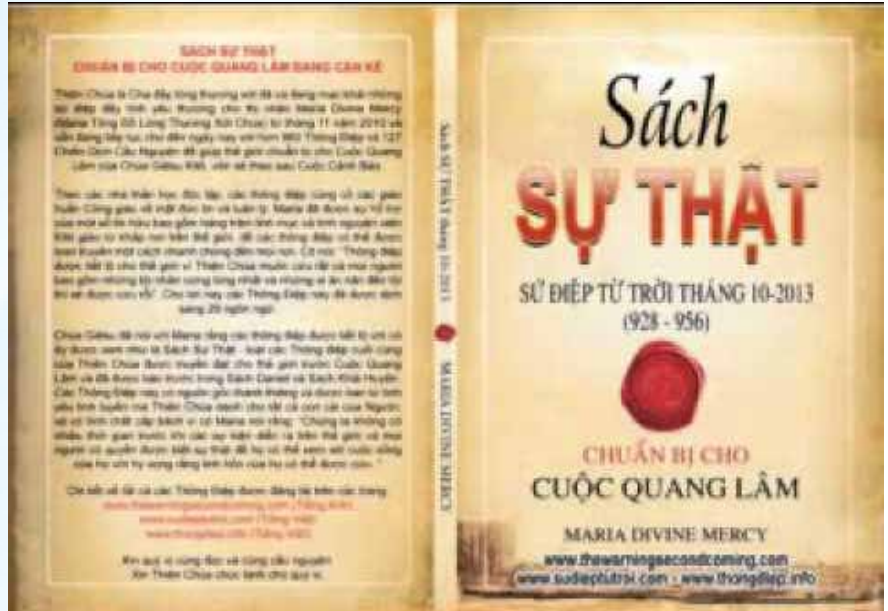
Thật vậy, trong một số sứ điệp được bà Maria phổ biến, người ta đọc thấy rằng Chúa Giêsu đã truyền cho bà viết một cuốn sách; cuốn sách này thực ra không phải do bà viết, nhưng là do chính Chúa viết. Cuốn sách đó có giá trị ngang với Kinh Thánh và là một phần của Kinh Thánh. Lời khẳng định này được lặp lại nhiều lần trong các sứ điệp khác nhau với những lời lẽ hơn kém. Chẳng hạn sứ điệp ngày 12-11-2010 nói như sau: “Con phải dồn hết tâm lực để viết cuốn sách. Cuốn sách này sẽ giúp cải biến cuộc đời nhiều người, sẽ cứu rỗi các linh hồn; và đây là điều đã được báo trước. Đúng vậy, cuốn sách là điều đã được tiên báo. Con là người viết. Ta là Tác giả. Con đừng ngạc nhiên hoặc choáng ngợp, vì đây



là một trách vụ thiêng thánh, và con đã được chọn để làm việc này cùng với Ta. Con sẽ phải mất ba tháng để hoàn tất. Ta muốn con xuất bản cuốn sách trên toàn thế giới. Cuốn sách đó phải được phổ biến rộng khắp, đầy sức mạnh, và được hàng triệu người tìm đọc cũng như sách Kinh Thánh vậy. Đây con gái của Ta, con có thể xuất bản cuốn sách dưới danh nghĩa ‘cuộc đối thoại với vị ngôn sứ bí mật’. Con cứ việc làm như thế” (có thể xem thêm sứ điệp ngày 09-02-2013)

Người viết ra sứ điệp trên đây hẳn đã hiểu không đúng về bản chất của Kinh Thánh cũng như vị thế của mặc khải tư. Kinh Thánh là chính Lời Thiên Chúa được mặc khải cho con người và được ghi lại dưới tác động linh hứng của Thánh Thần. Do vậy, chính Thiên Chúa là tác giả thực sự của Kinh Thánh. Về phần bà Maria, việc bà tuyên bố cuốn sách bà sẽ viết có Thiên Chúa là tác giả thì cũng đồng nghĩa với việc cho rằng cuốn sách đó được viết ra với ơn linh hứng chẳng khác gì Kinh Thánh vậy. Đây quả là một sự mạo nhận có tính chất phạm thượng.

Theo giáo lý của Hội Thánh Công Giáo, mặc khải công đã nên hoàn trọn cách viên mãn cùng với sự xuất hiện của Đức Giêsu Kitô. Kể từ đây, nhân loại không còn phải trông đợi mặc khải nào khác. Bởi đó, những gì liên quan đến đức tin được Thiên Chúa tỏ bày sau này cho các thánh hay một ai đó thì được gọi là mặc khải tư. Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo xác định như sau: “Theo dòng lịch sử, đã xuất hiện những điều gọi là ‘mặc khải tư’, một số trong đó được thẩm quyền của Hội Thánh công nhận. Tuy vậy, những mặc khải đó không thuộc kho tàng đức tin. Chức năng của chúng không phải là “cải thiện” hoặc “bổ sung” mặc khải vĩnh viễn của Đức Kitô, nhưng để giúp người ta, vào một thời điểm lịch sử nào đó, sống mặc khải của Đức Kitô cách trọn vẹn hơn” (số 67).



2. Những sai lầm liên quan đến Đức Kitô

a) Sai lầm về mục đích của việc nhập thể. Sứ điệp ngày 24-12-2010 đã bộc lộ một quan niệm sai lạc về mục đích của việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người. Bằng một lối diễn tả mơ hồ, sứ điệp này cho rằng việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người và cuối cùng chịu chết trên thập giá chỉ nhằm khai lòng mở trí, hay thức tỉnh lương tâm của con người để họ nhận biết ơn cứu độ mà Chúa Cha từ ngàn xưa đã hứa ban cho toàn thể nhân loại. Như vậy, việc nhập thể và cái chết của Đức Giêsu chỉ có giá trị giáo huấn và gương mẫu chứ không đem lại hiệu quả là ân sủng tha tội và tái sinh con người vào đời sống mới. Đây quả là một cái nhìn thiếu sót về công trình cứu độ của Đức Giêsu. Có thể trưng ra đây những lời tiêu biểu trong sứ điệp này như sau: “Việc Ta đến trần gian đã được sắp đặt như một cơ hội cuối cùng để thức tỉnh thế gian, ngõ hầu mọi người nhận ra rằng Thiên Chúa tha thứ mọi tội lỗi. Vai trò của Ta là để chỉ cho các con con đường lên Trời, nhờ vào giáo huấn và cái chết của Ta trên thập giá”.

b) Quan niệm sai lạc về cuộc Quang lâm của Chúa. Các sứ điệp của bà Maria còn quảng bá một quan niệm hết sức sai lạc về biến cố Quang lâm của Chúa. Các sứ điệp này cho rằng sau khi thời kỳ cảnh cáo và thanh luyện kết thúc thì sẽ là thời Chúa Kitô tái xuất hiện trên địa cầu. Tuy

Tìm Hiểu - Giáo Lý

nhiên, cuộc tái lâm này chưa phải đánh dấu thời cùng tận của thế giới để rồi khai mào cảnh “Trời mới đất mới” kéo dài đến thiên thu vạn đại. Trái lại, theo sứ điệp của bà Maria, thời kỳ khai mào cùng với cuộc Quang lâm của Chúa cũng chỉ kéo dài 1.000 năm. Đó là thời kỳ mà Chúa Kitô cai quản địa cầu, và quyền lực Satan bị búng tận gốc khỏi trần gian. Đây chính là sự mô phỏng lại lạc thuyết “ngàn năm” vốn đã bị Hội Thánh phi bác từ xưa. Thuyết “ngàn năm” này được thể hiện rõ ràng trong sứ điệp ngày 20-05-2011, trong đó có những đoạn như sau: “Nhiều bối rối tồn tại trên thế giới liên quan đến biến cố này. Nhiều người tin rằng Cuộc Quang Lâm của Ta chỉ ra rằng thời tận cùng của thế giới đã đến. Nhưng không phải như vậy, thay vào đó Cuộc Quang Lâm của Ta có nghĩa nói về thời kỳ cuối khi Satan và thuộc hạ của hắn, những kẻ đã tạo ra những đau khổ không kể xiết trên thế giới, sẽ bị trục xuất khỏi Trái Đất trong vòng 1.000 năm.

...

Con gái của Ta, Ta sẽ cai trị trái đất trong 1.000 năm. Hãy biết chắc rằng giờ đây Ta đang trông coi các biến cố khi chúng xảy ra trên thế giới. Giờ đây Ta đã chuẩn bị đường lối cho Vương Quốc Mới của Ta trên trái đất và thời gian đó đã gần đến rồi, gần hơn rất nhiều so với những gì người ta có thể nhận ra. Hãy hân hoan vì tin tức này sẽ được tất cả mọi người đón nhận. Đau khổ trên thế giới này sẽ chấm dứt. Một nguồn tình

yêu và vinh quang để sẻ chia cho tất cả con cái của Ta, sẽ trào dâng”.

Cần lưu ý rằng thuyết “ngàn năm” này từng bị các vị thánh tiến sĩ thời danh như Augustinô, Tôma Aquinô lên tiếng phi bác. Huấn quyền của Hội Thánh cũng minh nhiên kết án lạc thuyết này, như thấy trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo: “Sự đánh lừa của tên Phản Kitô đã được phác họa trên trần gian mỗi khi người ta cho rằng mình thực hiện được trong lịch sử niềm hy vọng về Đấng Mêssia, một niềm hy vọng vốn chỉ có thể được hoàn thành vượt quá giới hạn lịch sử, nhờ cuộc phán xét cánh chung: Hội Thánh đã bác bỏ sự giả mạo này về Vương quốc tương lai, và cả dưới một hình thức giảm nhẹ của sự giả mạo đó, có tên là thuyết ngàn năm, nhất là dưới một hình thức chính trị của một chủ thuyết Mêssia đã bị tục hóa ‘đồi bại tự bản chất’” (số 676).

3. Những điểm sai lạc liên quan đến Hội Thánh

a) Chối bỏ quyền giáo huấn của Hội Thánh. Bằng những cách khác nhau, bà Maria đã chối bỏ thẩm quyền bất khả ngộ của Hội Thánh xét như thầy dạy chân lý. Như chúng tôi đã phân tích trên đây, qua lập trường “duy Kinh Thánh”, bà Maria cũng đồng thời hoặc ít nhất là gián tiếp phủ nhận quyền giáo huấn của Hội Thánh. Sự phủ nhận quyền giáo huấn có tính quy phạm của Hội Thánh dường như còn được diễn tả cách mặc

nhiên qua việc bà chủ trương theo kiểu cào bằng rằng “... không một ai trong các con xứng đáng để phán xét hoặc tra xét về người khác. Không ai có quyền hạn hoặc hiểu biết thiêng liêng để đưa ra bất cứ sự đánh giá nào về đạo đức nơi người khác” (Sứ điệp ngày 06-04-2011).

Mặt khác, bà Maria còn đưa ra những lời nhận định sai lạc hoặc những lời cáo buộc thiếu căn cứ về cách thức Hội Thánh thực thi vai trò giáo huấn. Trong nhiều sứ điệp và cụ thể là sứ



điệp ngày 26-01-2012, bà Maria xem ra muốn ám chỉ rằng Tòa Thánh đang bị một số phần tử xấu lũng đoạn, cho nên những gì mà các cơ quan thẩm quyền của Tòa Thánh giảng dạy chỉ là bóp méo sự thật về giáo huấn của Chúa; những canh tân Phụng vụ, nhất là nghi thức thánh lễ chỉ là phương pháp phượng tự Công Giáo bất xứng, xúc phạm đến Chúa Giêsu và Chúa Cha. Cũng trong sứ điệp này, bà còn cho rằng Hội Thánh không dạy sự thật; Hội Thánh đã không bao giờ giảng dạy về tính chất nghiêm trọng của tội lỗi (xem thêm các sứ điệp ngày 18-02-2013; ngày 30-09-2013). Thực ra, bà Maria nói như thế tức là bà đã không hiểu rằng Hội Thánh không chỉ là cơ chế hữu hình được vận hành bởi con người, mà trên hết còn là một thực tại thiêng thánh được Thánh Thần hướng dẫn.

b) Chối bỏ quyền của Hội Thánh trong việc quản lý và phân phát các mầu nhiệm thánh. Thật vậy, sứ điệp ngày 31-01-2012 đã cho thấy một quan niệm sai lạc về việc ban các ân xá. Theo sứ điệp này, việc ban ân toàn xá không phải do Hội Thánh mà là do chính Chúa Giêsu ban cho một số người được tuyển chọn để kêu gọi người khác hoán cải. Việc nhận ơn toàn xá này đi kèm với điều kiện phải đọc một kinh đặc biệt trong bảy ngày liền. Kinh này cũng được xác định rõ trong sứ điệp. Thực ra, những điều nói trong sứ điệp này thực chất chỉ là một sự mạo danh Chúa Giêsu để tự dành cho mình quyền ban ân xá, chứ Chúa Giêsu chẳng bao giờ làm điều đó.

Thật vậy, những điều trong sứ điệp này hoàn toàn trái ngược với ý định của Chúa Giêsu trong việc thiết lập Hội Thánh như là trung gian của ơn thánh (Mt 16,19; 18,18). Chúa Giêsu không ủy thác cho một thẩm quyền nào khác ngoài Hội Thánh được ban các ân xá cũng như quy định các điều kiện đi kèm. Chắc hẳn Chúa Giêsu sẽ không phá đổ hay làm ngược lại những gì Ngài đã thiết lập. Về điểm này, Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo dạy như sau: “Ân xá là việc tha thứ trước mặt Thiên Chúa khỏi những hình phạt tạm đáng chịu vì những tội lỗi đã phạm, dù những tội đó đã được tha thứ. Để hưởng nhờ ân xá, Kitô hữu phải hội đủ những điều kiện được thẩm quyền của Hội Thánh quy định, vì với tư cách là thừa tác viên của Ôn cứu chuộc, Hội Thánh có thẩm quyền phân phát và chia sẻ kho tàng công phúc của Đức Kitô và các thánh” (số 1471).

c) Đưa ra những phán đoán sai lạc về các Đấng kế vị Thánh Phêrô. Trước khi xảy ra biến cố Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI tuyên bố từ nhiệm, bà Maria, trong nhiều sứ điệp, đã từng tiên báo rằng Đức Giáo hoàng sẽ bị hạ bệ bởi một âm mưu đen tối trong Giáo triều Rôma (chẳng hạn các sứ điệp ngày 18-01-2012; ngày 11-02-2012; ngày 20-03-2012; ngày 26-05-2012). Nếu các sứ điệp trên đây tiên báo việc Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI kết thúc sứ vụ đại diện Chúa Kitô là do một thế lực xấu xa cưỡng ép ngài, thì chúng ta sẽ phải hiểu sao về những lời tuyên bố của ngài về lý do của việc từ nhiệm? Trong tuyên

bố ngày 11-02-2013, ngài đã xác định việc từ nhiệm là do tuổi cao và sức khỏe kém, và việc từ nhiệm là một quyết định tự do. Như vậy, phải chăng chúng ta phải tin vào các sứ điệp của bà Maria để kết tội Đức Giáo hoàng là một kẻ dối trá? Hay phải nói ngược lại là các sứ điệp của bà Maria chỉ



**ĐÂY KHÔNG PHẢI
THIÊN CHÚA GIÁO**

**ĐÂY KHÔNG PHẢI
THIÊN CHÚA GIÁO**



là trò dự đoán đầy tà ý và cảm tính?

Bên cạnh đó, bà Maria còn phủ nhận sự chính đáng của việc Đức Giáo Hoàng Bênêdictô từ nhiệm cũng như tính hợp thức của vị Giáo hoàng sẽ kế vị. Trong sứ điệp ngày 22-07-2013 có những lời lẽ như sau: “Chỉ có một vị chủ chăn của Giáo Hội trên Trái Đất được Con Mẹ trao quyền, người vẫn cứ phải là Giáo Hoàng cho đến chết. Bất cứ ai khác là kẻ giành quyền ngôi trên Ngai Tòa Thánh Phêrô đều là kẻ mạo danh”

Đang khi đó, việc các vị Giáo hoàng từ nhiệm, mặc dù hiếm nhưng cũng đã từng xảy ra trong lịch sử Hội Thánh. Cho nên, đó không phải là điều bất khả. Chính bộ Giáo luật 1983, điều 332, §2 dự liệu như sau: “Nếu xảy ra trường hợp Đức Giáo hoàng Rôma từ nhiệm, việc từ nhiệm phải được tự do và phải được bày tỏ cách hợp thức thì mới hữu hiệu, nhưng không cần được bất cứ ai chấp nhận”.

Có một điều mà ai đọc các sứ điệp của bà Maria cũng đều dễ nhận thấy, đó là sự chống báng mạnh mẽ nhắm vào người kế vị Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI, tức là Đức Giáo hoàng đương kim Phanxicô. Chiều hướng này xem ra cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nhóm cầu nguyện do bà phát động. Trong nhiều sứ điệp khác nhau, bà đã dùng những lời lẽ chống báng rất gay gắt đối với Đức Phanxicô.

Từ trước khi xảy ra biến cố Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI từ nhiệm, trong sứ điệp ngày 12-04-2012, bà Maria đã tiên báo một người sẽ được

bầu lên thay Đức Bênêdictô. Tuy nhiên, bà phủ nhận tính hợp pháp của cuộc bầu vị Giáo hoàng mới. Bà gọi cơ mật viện Hồng y bầu giáo hoàng mới là những người theo bè Tam điểm, là tổ chức độc ác của Satan. Bà gọi vị Giáo hoàng mới là ngôn sứ giả, là kẻ mạo danh. Điều này nằm trong cùng một chiều hướng với việc bà cho rằng Đức Bênêdictô XVI là vị giáo hoàng đích thực cuối cùng trên trần gian. Trong nhiều sứ điệp khác

nữa, bà thường xuyên lặp đi lặp lại cụm từ “ngôn sứ giả” được gán cho người kế vị Đức Bênêdictô. Cũng có khi bà gán cho vị này những “nhãn hiệu” xấu xa khác, như “đầu của Con Mãng Xà” (sứ điệp ngày 13-11-2012); “kẻ mạo danh” (sứ điệp ngày 22-07-2013); “cái sừng nhỏ, kẻ huênh hoang tự đắc ngồi trên Tòa Phêrô” (sứ điệp ngày 18-02-2013); “con của Satan...kẻ mạo danh trên ngai tòa Phêrô...tên phản Kitô” (sứ điệp ngày 25-02-2013); và còn nhiều điều khác tương tự.

Thái độ chống Giáo hoàng của bà Maria một mặt cho thấy bà không tin rằng Thánh Thần của Chúa Kitô vẫn đang hiện diện và hoạt động trong Hội Thánh, không ngừng hướng dẫn Hội Thánh đạt đến chân lý toàn vẹn của Chúa Kitô. Mặt khác, thái độ đó còn cho thấy một cái nhìn giản lược về bản chất của Hội Thánh vốn chỉ còn là một cơ chế phàm trần của những tranh giành phe nhóm, những toan tính kiêu căng, mưu đồ thống trị... Cần nhớ rằng Hội Thánh tiên vãn là một mẫu nhiệm. Hội Thánh dù bao gồm các tội nhân, nhưng tự bản chất là thánh thiện vì được chính Đức Kitô thánh hóa để trở thành Hiền Thê không tì ố của Ngài (xc. Cđ. Vat. II, Hiến chế về Giáo Hội, số 1-8). Thái độ chống Giáo hoàng của bà Maria có thể coi là một dạng thức của tội ly giáo, khi bà không ngừng rêu rao rằng vị Giáo hoàng đương nhiệm là ngôn sứ giả, là Giáo hoàng mạo danh... (xc. GLHTCG, số 2089).

4. Những điểm sai lầm về luân lý

a) Sai lầm trong quan niệm về luân lý tính dục. Trong sứ điệp ngày 06-04-2011, bà Maria tỏ ra dung túng cho một lối sống tự do về tình dục. Nội dung chính của sứ điệp này xoay quanh việc đứng lên án những người khác tôn giáo, tín ngưỡng hay khác về những sở thích tính dục (sexual preferences). Hẳn nhiên, cần phân biệt giữa tội lỗi và con người. Chúng ta không có quyền lên án các tội nhân, cho dù họ phạm những tội nặng nề nhất. Thế nhưng, cách diễn tả mơ hồ của sứ điệp khiến người đọc có cảm tưởng rằng cũng không nên phê phán sự sai trái của những xu hướng lệch lạc về tính dục. Điều đáng nói ở đây là cụm từ “sở thích về tính dục” được lặp đi lặp lại nhiều lần như một sự nhấn mạnh. Cách dùng cụm từ này thật đáng ngờ! Xem ra nó hàm ý rằng những xu hướng tính dục như đồng tính chẳng hạn, cũng chỉ nên coi là chuyện sở thích cá nhân chứ không phải là một sự lệch lạc về luân lý. Thế nhưng, đây lại là điều đi ngược lại với Giáo lý của Hội Thánh vốn coi các hành vi đồng tính luyến ái tự bản chất là vô trật tự, và nghịch với luật tự nhiên (xc. GLHTCG, số 2357).

b) Quan niệm sai lạc về việc áp dụng án tử hình. Bà Maria còn đưa ra một quan niệm sai lạc về việc áp dụng án tử hình khi bà lên án theo cách cào bằng vô điều kiện mọi hình thức giết người, chỉ trừ ra hành động tự vệ. Sứ điệp ngày 26-01-2012 có những lời như sau: “Người không

được giết người có nghĩa là người không được giết người khác. Điều này không có ý nói về sự tự vệ nhưng về bất kỳ trường hợp nào khác. Không ai được biện minh cho việc giết người - dù là phá thai, hành hình hay trợ tử. Không người nào được phép” (sứ điệp ngày 15-07-2011 cũng có những lời tương tự).

Hẳn nhiên, Hội Thánh luôn dạy rằng phá thai, trợ tử và những hành động giết người cố ý và không có lý do chính đáng đều là những tội ác nghiêm trọng về luân lý. Tuy nhiên, đối với án tử hình, mặc dù Hội Thánh luôn kêu gọi các chính quyền thực thi lòng khoan dung và giảm thiểu hết mức có thể việc áp dụng án tử hình, nhưng Hội Thánh vẫn luôn công nhận quyền chính đáng của các chính quyền dân sự trong việc áp dụng án tử hình cho những tội phạm hết sức nguy hiểm cho xã hội mà xét thấy không còn cách chọn lựa nào khác. Như vậy, việc áp dụng án tử hình không phải luôn luôn là hành động vô luân, nhưng là điều chính đáng trong một số hoàn cảnh nhất định. Giáo lý này thuộc về truyền thống lâu đời của Hội Thánh, từng được các vị thánh Tiến sĩ thời danh giảng dạy, và nhất là được khẳng định trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo như sau: “Giáo huấn truyền thống của Hội Thánh, sau khi đã xác minh đầy đủ căn tính và trách nhiệm của phạm nhân, không loại trừ việc kết án tử hình, nếu đây là con đường khả thi duy nhất để bảo vệ hữu hiệu mạng sống con người khỏi bị xâm phạm cách bất công” (số 2267).

c) Quan niệm sai lạc về ơn tha tội. Trong sứ điệp ngày 09-07-2012, bà Maria còn quảng bá một quan niệm sai lạc về ơn tha tội khi cho rằng người nào đọc kinh đọc đặc biệt (do bà chỉ dẫn) trong 7 ngày liên tục thì được ơn xá giải mọi tội lỗi. Điều này hẳn nhiên đi ngược với giáo lý của Hội Thánh vốn cho rằng ơn tha tội được ban thông thường bằng việc lãnh nhận bí tích giao hòa, hoặc trong trường



Tìm Hiểu - Giáo Lý

hợp khẩn cấp, bằng việc ăn năn tội cách trọn, chứ không chỉ đơn thuần bằng việc đọc bất kỳ kinh đọc nào (xc. GLHTCG, số 1446; 1452).

Cũng trong sứ điệp nói trên, bà còn đề xuất một kinh đọc đặc biệt khác để xin ơn tha tội cho những người chết trong tình trạng mắc tội trọng. Điều này rõ ràng đi ngược lại với giáo lý của Hội Thánh vốn dạy rằng những ai chết trong tình trạng mắc tội trọng thì sẽ rơi vào sự hư mất đời đời. Do vậy, tất cả những sự hy sinh, công phúc, lời cầu nguyện của người sống cũng không làm thay đổi được phần số của những người đã chết ấy (xc. GLHTCG, số 1035).

5. Những điểm sai lạc về kỷ luật bí tích

Trong các sứ điệp, bà Maria còn chủ trương những điều sai lạc liên quan đến cách thức thực hành hoặc lãnh nhận các bí tích. Hẳn nhiên, Hội Thánh không có quyền thay đổi bản chất của các bí tích, vì các bí tích là do Chúa Kitô thiết lập. Tuy nhiên, Hội Thánh, xét như là người quản lý các Bí Tích và thừa tác viên của ơn cứu độ, có thẩm quyền đưa ra những quy định về hình thức cử hành các bí tích. Những quy định này vì không đụng chạm đến bản chất của Bí tích, nên có thể được canh tân khi cần thiết để thích ứng với những hoàn cảnh mới. Ở đây, chúng tôi muốn nói đến hai quy định cụ thể của Hội Thánh trong việc lãnh nhận các bí tích. Đó là việc cho phép tín hữu rước lễ bằng tay và luật buộc xưng các tội trọng một năm ít là một lần. Việc Hội Thánh cho phép tín hữu rước lễ bằng tay được xác định rõ ràng trong các văn kiện sau đây: Tông thư Ecclesia de Eucharistia của Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II và Huấn thị Redemptionis Sacramentum của Bộ Phụng tự và Bí tích. Còn việc xưng các tội trọng một năm ít là một lần thì được xác định trong Giáo luật 1983, điều 989.

Người tín hữu công giáo phải thực hiện **NĂM KHÔNG** với điều được gọi là "sứ điệp từ trời":

- 1/ Không nghe,
- 2/ Không đọc,
- 3/ Không lưu giữ,
- 4/ Không phát tán,
- 5/ Không rao giảng.

Phải dứt khoát, không do dự, loại trừ ra khỏi đời sống đức tin của người công giáo.
(Lm. Aug. Hoàng Đức Tiến)



Maria Divine Mercy

Đáng tiếc là các sứ điệp của bà Maria đã minh nhiên phủ nhận tính hợp pháp của hai quy định trên đây của Hội Thánh. Thật vậy, sứ điệp ngày 06-07-2011 nói như sau: “Bí Tích Thánh Thể Chí Thánh phải được đón nhận trên lưỡi và không được phép đón nhận một cách ô nhơ bởi bàn tay con người. Tuy nhiên, điều này chính là những gì các tội tổ đã được thánh hiến của Ta đã và đang thực hiện. Các lễ luật này đã không được thông qua bởi Ta trong thần khí. Các tội tổ đã được thánh hiến của Ta đã bị dẫn dắt trên một con đường không phù hợp với các Giáo Huấn từ các tông đồ của Ta”.

Còn sứ điệp ngày 09-07-2012 lại khẳng định rằng: “Đối với những người Công Giáo, các con phải lãnh nhận bí tích Hòa Giải hai tuần một lần nếu các con muốn tiếp tục sống trong Ân sủng”. Đây vừa là một quan niệm sai lạc về tình trạng ân sủng vì cho rằng tình trạng ân sủng không tùy thuộc vào tình trạng sạch tội trọng và lòng mến Chúa, nhưng tùy thuộc vào nhịp độ nhất định của việc thực hành bí tích. Mặt khác, nó còn chuẩn hóa một lối thực hành bí tích trái với quy định chung của Hội Thánh.

III. THẨM ĐỊNH VỀ PHONG TRÀO SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI

1. Phản ứng từ phía Giáo quyền

Kể từ khi phong trào “Sứ điệp từ trời” khai sinh và được phổ biến rộng rãi, nhiều vị Giám mục thuộc các châu lục khác nhau đã lên tiếng

cảnh báo về sự nguy hiểm cũng như sự lầm lạc của phong trào này. Có thể kể ra một số ví tiêu biểu như:

Đức Tổng Giám mục Denis J Hart, Giáo phận Melbourne, Úc; Đức Giám mục Fabbro, Giáo phận London, Ontario, Canada; Đức Giám mục Stephen Secka, Giám mục phụ tá Giáo phận Spisska, Slovakia; Đức Giám mục Richard. J. Malone, Tổng Giáo phận Buffalo, NY; Đức Tổng Giám mục Mark Coleridge, Giáo phận Brisbane, Úc; Đức Giám mục Greg O'Kelly SJ, Giáo phận Port Pirie, Nam Úc; Đức Giám mục Andreas Laun of Salzburg, Giám mục Phụ tá Giáo phận Áo.[2]

Vì bà “Maria Lòng Chúa Thương Xót” được cho là người đang sống tại Dublin, nên cuối cùng Đức Tổng Giám mục Tổng Giáo Phận Dublin, tức vị chủ chăn có thẩm quyền trực tiếp đối với bà, cuối cùng cũng đã lên tiếng. Mới đây trong một bản Tuyên cáo ra ngày 16-04-2014, Đức Tổng Giám mục Diarmuid Martin tuyên bố như sau: Tòa Tổng Giám mục Dublin đã nhận được nhiều thỉnh nguyện thư xin xác minh về tính chân thực của những điều tự nhận là thị kiến và sứ điệp do một người tự xưng là “Maria Lòng Chúa Thương Xót” nhận được, và người này được cho là đang sống tại Tổng Giáo phận Dublin.

Nay Tổng Giám mục Diarmuid Martin muốn khẳng định rằng các sứ điệp này cũng như các thị kiến đi kèm không được Hội Thánh chuẩn nhận, và nhiều điều trong các bản văn đi ngược lại với thần học Công Giáo.

Vậy, không được phổ biến hay sử dụng các sứ điệp này trong các hội đoàn thuộc Hội Thánh Công Giáo.[3]

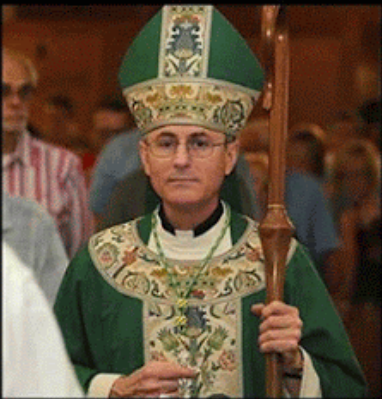
2. Một vài nhận định chung thay lời kết

Sau khi đã tìm hiểu phong trào “Sứ điệp từ trời”, chúng tôi nhận thấy rằng các bản văn tự nhận là “sứ điệp từ trời” không thực sự phản ánh giáo lý tinh

tuyền của Hội Thánh Công Giáo, nhưng chỉ là một thứ giáo thuyết hỗn tạp được góp nhặt hoặc chịu ảnh hưởng từ những nguồn mạch khác nhau, vừa là Công Giáo, Tin Lành, và cả khuynh hướng hành đạo theo nghi lễ cổ điển trước Công đồng Vaticanô II. Mặt khác, các sứ điệp của bà Maria còn chứa đựng rất nhiều điều bất nhất hoặc mâu thuẫn. Chẳng hạn, khi thì bà chủ trương phải khoan dung với những người “khác về sở thích tính dục”, khi khác lại lên án cách gay gắt những cuộc hôn nhân đồng tính; khi thì bà chủ trương phải cầu nguyện cho những người đã chết trong tình trạng mắc tội trọng, khi khác bà lại cho rằng hình phạt hỏa ngục là đời đời, không thay đổi được (sứ điệp ngày 12-01-2014). Trong các sứ điệp, bà Maria đã từng cảnh báo về một “thứ tôn giáo mới phá hoại Hội Thánh”, do một số phần tử xấu trong Giáo triều đang tìm cách gây dựng (chẳng hạn sứ điệp ngày 20-07-2012). Phải chăng lời kết án ấy trước tiên đã ứng nghiệm vào chính cái giáo thuyết hỗn tạp mà bà đang ra sức phổ biến?

Có nhiều yếu tố khiến người ta nghi ngờ về tính khả tín của các sứ điệp từ trời do bà Maria phổ biến. Trước hết là sự ẩn danh của bà. Mặc dù sự ẩn danh này đã được bà giải thích lý do, nhưng xem ra lý do bà đưa ra không thực sự thuyết phục. Trong phần lớn các trường hợp, sự ẩn danh thường đi đôi với việc không dám nhận trách nhiệm cũng như những hệ lụy về những gì

Đức Giám Mục Fabbro, Canda ngăn cấm các linh mục trong giáo phận truyền bá thông điệp MDM



Giám mục Fabbro, Canada

“... Các giám mục nghiên cứu những sứ điệp của bà đã tuyên cáo rằng sứ điệp MDM là dị giáo và ngăn cấm các linh mục tham gia hay hợp tác công việc có liên quan tới Maria Divine Mercy vì những lời tiên tri chứa đựng những chất liệu vừa đối trá vừa trái với giáo lý Công Giáo. Tín hữu nên biết rằng hậu quả tin theo những lời dạy của bà sẽ có thể dẫn đến tội trọng.”



mình nói hoặc làm. Một lá thư nặc danh thường không được coi là có giá trị. Trong lịch sử Hội Thánh, những nhà thần bí, những người nặc danh khai tử chân chính không bao giờ ẩn danh, mà trái lại, họ sẵn lòng chịu thử thách, hiểu lầm, nghi kỵ, thiệt thòi vì những gì họ nói ra, bởi vì họ thực sự xác tín về những gì mình nói.

Yếu tố thứ hai khiến người ta nghi ngờ về tính khả tín của các sứ điệp, đó là những lời tiên báo của bà Maria thường không ứng nghiệm. Cũng có khi những lời tiên báo đó xem ra ứng nghiệm, nhưng chỉ ứng nghiệm cách nửa vời, như trong trường hợp bà tiên báo về việc Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI từ nhiệm mà chúng tôi đã phân tích trên đây. Còn những gì bà tiên báo về người kế vị Đức Bênêđictô XVI thì hoàn toàn ngược lại với những gì người ta đang chứng kiến nơi vị Giáo hoàng đương kim, Đức Phanxicô. Nếu quả thực các sứ điệp của bà phát xuất từ Thiên Chúa thì hẳn là không thể tiên báo những điều viển vông như vậy.

Yếu tố sau cùng khiến người ta có đủ cơ sở để phủ nhận tính khả tín của các sứ điệp do bà Maria quảng bá, đó là những điểm sai lầm nghiêm trọng về đạo lý chất chứa trong các sứ điệp của bà. Thông thường Hội Thánh rất cẩn trọng trong việc xác định những mạc khải từ nào được coi là chân thực; và một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu được dựa vào để thẩm định, đó là mạc khải từ ấy không bao hàm những điều sai lạc

đi ngược lại với giáo lý chung của Hội Thánh. Chỉ nguyên tiêu chí này cũng đủ cho thấy những sứ điệp tự nhận là “từ trời” hay “mặc khải từ” của bà Maria chỉ là ngụy tạo. Những sứ điệp đó không đến từ Thiên Chúa, mà chỉ là sản phẩm của con người. Điều tai hại là chính người tạo ra các sứ điệp ấy lại gán cho chúng một giá trị ràng buộc gần như tuyệt đối mà tự thân chúng không có. Điều này đã gây hoang mang cho không ít các tín hữu đơn thành: có buộc phải tin các “sứ điệp từ trời” hay không? Nếu không tin sẽ phải chuốc lấy những tai họa hay những hình phạt khủng khiếp sẵn sàng ập xuống. Còn nếu tin thì sẽ kéo theo bao nhiêu hệ lụy thực hành do các sứ điệp đề xướng; và rồi, liệu làm như thế có rơi vào tội rối đạo hay không? Bằng ấy câu hỏi đặt ra cũng là lời thỉnh nguyện để các cơ quan thẩm quyền trong Hội Thánh địa phương sớm đưa ra câu trả lời chính thức để soi sáng cho các tín hữu có được sự lựa chọn đúng đắn trong vấn đề này.

Lm Giuse Lâm Văn Sỹ, OP.

Nguồn: daminhvn.net

[1] Tên tiếng Anh là “Maria Divine Mercy”. Trong trang mạng “sudieptutroi.com”, tên này được dịch sang tiếng Việt là “Maria Tông Đồ Lòng Chúa Xót Thương”.

[2] Có thể tham khảo thêm ở trang “sudieptutroi-trueorfalse.blogspot.com”

[3] Nguyên bản tiếng Anh trong trang mạng chính thức của Tổng Giáo phận Dublin.

Mẹ Têrêsa: Không phải tất cả chúng ta đều làm được những điều vĩ đại, nhưng chúng ta có thể làm những điều nhỏ nhất với tình yêu vĩ đại

Ai đó đã từng cho rằng: người được nhiều người gọi là “Mẹ” nhất trên thế giới khi còn tại thế phải là Mẹ Têrêsa (1910 - 1997). Năm 1979, Mẹ Têrêsa được trao giải Nobel Hoà Bình vì đã dâng hiến cả đời mình phụng sự những người nghèo khổ. Mẹ nói: “Không phải tất cả chúng ta đều làm được những điều vĩ đại, nhưng chúng ta có thể làm những điều nhỏ nhất với tình yêu vĩ đại”.

Mẹ Têrêsa, một nữ tu nhỏ nhắn “đứng trong đám đông nào cũng lọt thỏm hầu như mất tích”, mỏng manh trong bộ áo sari trắng viền xanh, nhưng sự vĩ đại của mẹ đã chinh phục trái tim của con người trên toàn thế giới.

Sự vĩ đại của Mẹ Teresa được tạo thành từ những việc làm nhỏ bé của mẹ: chăm sóc những người hấp hối, cô nhi, người bệnh phong, người vô gia cư, người nghiện ngập ma túy, những người bị bỏ rơi. Toàn những loại người bị người đời lánh xa, khinh rẻ, không muốn động tới.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II từng nói: “Mẹ đã chọn không chỉ là người bé nhỏ nhất nhưng là nữ tỳ của những người bé nhỏ nhất... Sự vĩ đại của mẹ ở nơi khả năng trao tặng mà không tính toán chi phí, trao tặng hết sức mình”.

Hãy quan tâm tới người khác

Cả cuộc đời Mẹ Têrêsa phục vụ những người nghèo đói. Mẹ có một quan điểm rộng rãi và sâu sắc hơn về cái đói như sau: “Đói ở đây là gì? Có phải là đói ở Phi châu, ở Ấn Độ, nơi nhiều người đói một miếng bánh, một chén cơm không? Đúng, nhưng cũng là đói tình yêu thương, đói được người khác quan tâm. Hãy quan tâm tới người khác. Điều kinh hãi là bị bỏ rơi.

Một hôm, khi tôi đi bộ trên đường phố tại London, tôi thấy một người ngồi một mình, trông rất cô đơn. Tôi bước tới và giơ tay bắt tay ông ta. Tay tôi ấm áp, ông kêu lên: Ô, sau bao nhiêu lâu, nay tôi mới được cảm thấy ấm áp của tình người”. Rồi mặt ông ta sáng lên. Ông ta không còn giống như lúc trước nữa. Cái nồng ấm của bàn tay con người là chuyện nhỏ, nhưng qua cái đó, ông ta cảm thấy có ai thực sự quan tâm tới ông, có ai thực sự săn sóc cho ông. Từ trước, tôi chưa bao giờ để ý rằng: một việc nhỏ có thể đem niềm vui lớn cho người nào đó”.

Lòng bác ái cảm hoá người vô Thần

Dưới đây là một câu chuyện được Mẹ Têrêsa kể lại: “Hôm ấy có một người lạ mặt đến thăm các bệnh nhân. Ông ta đến nhà vào lúc một Sơ vừa mới đem một người hấp hối từ ngoài đường về. Sơ này tìm thấy kẻ hấp hối đang nằm bất tỉnh bên ống cống, mình phủ đầy giòi bọ, trông thật ghê tởm. Thế nhưng, không chút ái ngại, Sơ ấy vẫn chăm sóc bệnh nhân một cách kỹ lưỡng.



Sơ nhật từng con giời, rửa sạch sẽ mọi chỗ, vừa làm vừa mỉm cười với tất cả lòng thương mến. Sơ làm việc cách thân nhiên, không bận tâm để ý đến ai cả. Trong khi đó, người khách lạ đứng ở một góc phòng quan sát từng cử chỉ của Sơ ấy. Sau cùng, người khách lạ kia đến gặp tôi và trút hết tâm sự: - Thưa Mẹ, sáng nay con đến nhà này với tâm hồn của một kẻ vô Thần. Lòng con đầy căm hờn và oán giận. Nhưng bây giờ... con ra về với một tâm hồn hoàn toàn đổi mới. Con bắt đầu tin vào Chúa, bởi vì con đã chứng kiến tình yêu của Chúa được diễn tả một cách cụ thể qua hành động và qua cách Sơ ấy đã đối xử với người hấp hối bần thủ kia. Bây giờ con tin thật Chúa là tình yêu. Không có tình yêu Chúa trong tâm hồn, không thể nào có đủ nghị lực để yêu mến tha nhân được.

Thắp đèn cho ai?

Mẹ Têrêsa sáng lập Dòng Thừa sai Bác Ái ở Kolkata (Calcutta), Ấn Độ năm 1950. Dấu chân của Mẹ đã đi qua những con phố nghèo, những khu ổ chuột, trại tế bần... khắp nơi trên thế giới.

Khi Mẹ Têrêsa ở Úc, đã xảy ra một câu chuyện như sau: “Ở Úc Châu có một người thổ dân sống trong một hoàn cảnh thật thảm thương. Ông ta đã cao niên rồi. Từ bao năm tháng ông chỉ một thân một mình cô đơn trong túp lều tối tăm xiêu vẹo. Lần đầu tới thăm ông, tôi đề nghị:

- Để tôi dọn dẹp nhà và sửa soạn giường chiếu lại cho ông.

Ông ta hồ hững nói:

- Tôi đã quen sống như vậy rồi.

Nhưng tôi bảo ông:

- Tuy vậy, ông sẽ cảm thấy dễ chịu hơn với căn nhà sạch sẽ và ngăn nắp.

Sau cùng ông ta bằng lòng để tôi dọn dẹp lại nhà cửa cho ông. Trong khi quét dọn tôi thấy một cái đèn cũ, đẹp nhưng phủ đầy bụi bẩn.

Tôi hỏi ông:

- Có bao giờ ông thắp đèn này không?

Ông ta trả lời với giọng chán ngán:

- Nhưng thắp đèn cho ai? Có ai bước chân vào nhà này bao giờ đâu. Tôi sống ở đây đã lâu rồi mà chẳng hề trông thấy một ai cả.



Tôi hỏi ông:

- Nếu như các nữ tu đến thăm ông thường xuyên, ông có bằng lòng thắp đèn lên không?

Ông vui vẻ đáp:

- Dĩ nhiên rồi.

Từ hôm đó, các nữ tu của chúng tôi quyết định mỗi chiều sẽ ghé qua nhà ông. Cũng từ đó, ông ta bắt đầu thắp đèn và dọn dẹp căn lều cho sạch sẽ hơn.

Ông còn sống thêm hai năm nữa. Trước khi chết ông nhờ các nữ tu nhắn tin cho tôi, ông nói:

- Xin nhắn với Mẹ Têrêsa bạn tôi rằng, ngọn đèn mà Mẹ đã thắp lên trong đời tôi vẫn còn chiếu sáng. Đó chỉ là một việc nhỏ, nhưng trong bóng tối cô đơn của đời tôi, một tia sáng đã chiếu lên và vẫn còn tiếp tục sáng mãi”.

Và cho đến hôm nay, ngọn đèn của tình yêu thương vô điều kiện mà Mẹ Têrêsa đã thắp vẫn đang tiếp tục lan tỏa. Chính bởi yêu thương, nên Mẹ Têrêsa mới trở thành vĩ đại. Mỗi chúng ta xin hãy ghi nhớ trong tim lời dặn dò của Mẹ:

“Hãy trao tặng tình yêu thương bất cứ nơi đâu bạn tới: trước tiên trong chính mái ấm của mình. Hãy yêu thương con cái, bạn đời, và cả những người hàng xóm... Đừng để ai tới với bạn mà không rời đi tốt đẹp hơn và hạnh phúc hơn. Hãy là hiện thân sống động cho lòng nhân ái của Chúa Trời bằng cách thể hiện lòng nhân ái trên gương mặt, trong ánh mắt, trong nụ cười và cả trong những lời chào nồng ấm”.

Khiêm Từ

(DKN 12.02.2019)

Mẹ La Vang Đức Bà phù hộ các giáo hữu

Đức Bà Phù hộ các giáo hữu là Tước hiệu của Đức Mẹ La Vang đã được Đức Cha Caspar Lộc chính thức tuyên bố vào dịp Đại Hội La vang 08.8.1901, để ghi nhớ ơn Đức Mẹ đã hiện đến cứu giúp tổ tiên cha ông chúng ta qua cơn bách hại năm 1798 dưới thời Cảnh Thịnh.

CHÚNG CON TIN TƯỜNG CẬY TRÔNG MẸ

Trong niềm tin tưởng vô bờ đối với Mẹ Maria rất Thánh, trước nạn dịch Covid-19, thế giới đang hoảng loạn, con coronavirus nhỏ bé mắt thường chẳng ai thấy nhưng nó đã gây tang tóc cho nhân loại, bao nhiêu quốc gia phải đóng cửa biên giới, kinh tế đảo lộn, mọi ngành thương mại, du lịch, giáo dục... ngưng trệ không biết khi nào mới có thể ổn định, biết bao con người trong các gia đình đau khổ phải sống cách ly vì bị nhiễm bệnh và nhiều người phải chết trong cô đơn, hãi hùng...

Trước nỗi đau quá lớn lao này, Vị Cha chung của chúng ta, Đức Thánh Cha Phanxicô đã đi



hành hương đến đền thờ Đức Bà Cả và nhà thờ thánh Marcello, Ngài tha thiết cầu nguyện với tất cả niềm tin vào Đức Trinh nữ Maria của Tình yêu Chúa, với lời cầu nguyện: “Lạy Mẹ, ơn cứu độ của mọi người, Mẹ biết điều chúng con cần và chúng con tin chắc rằng Mẹ sẽ ban, để như ở Cana miền Galilê, niềm vui và lễ hội sẽ trở lại sau thời khắc thử thách này”.

Ngài thiết tha mời gọi con cái trong toàn Giáo Hội hãy cầu nguyện, hiệp thông với Ngài trong chuỗi Mân Côi, nhiều kinh Mân Côi. Tiếp theo, một ngày cầu nguyện 24/24 giờ cho thế giới mau chấm dứt bệnh dịch. Chắc chắn nhiều người, nhiều trung tâm hành hương, nhiều cộng đoàn giáo xứ, nhiều dòng tu, mọi hạng tuổi đã tích cực theo lời mời gọi của Đức Thánh Cha với lời cầu nguyện, sự hy sinh và chay tịnh... cho sự dữ tội tệ thời hoành hành và mọi người, người nhiễm bệnh cũng như người lành có sức mạnh và sự can đảm để vượt qua thử thách không lường này!

Lời nguyện kết trong kinh cầu Đức Bà với tâm tình khiêm tốn: “Chúng con trông cậy Đức Bà là Chúa bầu chúng con, xin cho chúng con biết lòng Đức Mẹ yêu dấu con mọn này còn ở dưới thế cách xa mặt Mẹ... Mẹ ơi, Khoan thay! Nhơn thay! Chớ trở mặt đi mà chẳng nhìn chúng con, xin Đức Mẹ thương xem dạy dỗ an ủi chúng con; con cậy Mẹ có phép tắc nhiều...(Kinh cầu Đức Bà Địa phận Huế, trang 56-57, 1951) với lòng tin tưởng chúng con vẫn ngược lên nhìn Mẹ là “Nữ Vương ban sự bình an, là Đức Bà phù hộ các giáo hữu”. Xin cầu cho chúng con.

CHÚNG CON CHẠY ĐẾN VỚI MẸ

Với lòng cậy trông, chúng tôi chạy đến Đức Mẹ La Vang. Nhà Mẹ, Trung Tâm Hành Hương La Vang trong cơn đại dịch này cũng vắng khách. Chúng tôi cũng chỉ có ba chị em, thêm một tài xế công giáo (vì chúng tôi đã được khuyến cáo không được ra ngoài nếu không thật sự cần thiết!), nên chúng tôi đi vội vã, chỉ miễn sao đến



được thánh địa La Vang mà quỳ trước nhan Đức Mẹ khoảng 1giờ là thỏa mãn lắm rồi! Sau khi kính chào Mẹ, đúng 3 giờ chiều, chúng tôi đọc kinh Lòng Chúa Thương Xót, lần chuỗi Mân Côi. Ngày 23/4, Nhà nước cho nói lỏng về việc cách ly xã hội, chúng tôi lại chạy đến Mẹ La Vang lần nữa! (Việt Nam có 270 bệnh nhân dương tính với Covid-19, ngày 24/4). Nhưng thế giới thì vẫn trên đà tiến, tình hình xấu đi như ở Mỹ, ở Tây Ban Nha, Ý...) Chúng tôi lại thiết tha nỉ non và nhắc lại với Đức Mẹ rằng: “Mẹ ơi, ngày xưa Mẹ hiện ra với cha ông tổ tiên chúng con để an ủi các ngài giữa cơn thống khổ tinh thần, thể xác vì bị bách hại đạo vào năm 1798. Và Mẹ đã phán: “Các con hãy tin tưởng, hãy vui lòng chịu khổ, Mẹ đã nhận lời các con kêu xin. Từ này về sau, hễ ai chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ ở chốn này, Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện”.

Vì vậy, giờ này chúng con chạy đến cùng Mẹ khẩn cầu Mẹ đây. Mẹ biết thế giới chúng con đang gặp cơn đại dịch nguy khốn, xin Mẹ thương đến chúng con. Xin ban cho Đức Thánh Cha Phanxicô được bình an, đầy sức mạnh Thánh Linh. Xin thương Việt Nam chúng con, giáo phận chúng con, gia đình nhân loại chúng con... Nhất là các nạn nhân bị nhiễm dịch virus Covid-19 hành hạ. Cơn bệnh này là một thánh giá quá nặng mà người bệnh đang phải vác, mong được người chia sẻ qua sự quan tâm, chăm sóc để họ bớt

cô đơn lúc không còn cách nào để cứu chữa và vực dậy... Lạy Mẹ La Vang, “con tin thật: Mẹ cũng thương chúng con như đã thương những người thờ ấy... Ôi! Con hết lòng gắn bó nài xin Mẹ. Xưa nay chưa từng nghe ai chạy đến kêu xin cùng Mẹ mà Mẹ từ rầy chẳng nhận lời... (Tuần Cửu nhật Đức Mẹ La Vang, ngày thứ Ba). Xin Mẹ

thương đến. Xin Mẹ cầu cùng Chúa tỏ Lòng Thương Xót chúng con.

Trung tâm Hành hương La Vang đang rất vắng lặng. Vì mọi nơi, ngay tại Trung Tâm Hành Hương đều bị phong tỏa. Ngoài những thánh lễ Sáng, Tối, cho tín hữu giáo xứ La Vang do quý cha xứ cử hành (trước ngày 30. 3. 2020. Tại Trung Tâm không có xe khách nào như thường nhật. Tuy nhiên, cũng vẫn có người chạy tìm đến Mẹ, vợ chồng, con cái hay bạn bè... 1. 2 xe 4 chỗ, hoặc cứ trên chiếc honda 2, 3 người đèo nhau đến với Mẹ. Họ khẩn cầu với lòng thành tâm tín thác. La Vang, vẫn có con cái đang thể hiện lòng cậy trông vào Mẹ. Hy vọng và sự bao bọc chở che của Mẹ Nhân lành La Vang... Ngược nhìn Mẹ, chào Mẹ ra về, tôi cảm nhận như Mẹ đang muốn nhắn gì trong một buổi trưa và buổi chiều vắng lặng đây... Mẹ đứng giữa mênh mông đất - trời, nhưng Mẹ đã từng chạm đến trái đất: Ở La Vang, Fatima, Lộ Đức và nhiều nơi khác...Mẹ đang bên cạnh chúng con, rất gần chúng con, Mẹ đang mang lấy nỗi đau thương của chúng con. Đôi mắt hiền từ của Mẹ thấu cảm những thương tích do tội lỗi chúng con đã gây nên... Ôi! trong trái tim Vô Nhiễm và đau thương của Mẹ đang có chỗ cho chúng con, Vì Mẹ là Mẹ chúng con.

Lạy Đức Mẹ La Vang, Mẹ Phù hộ các giáo hữu. Xin cầu cho chúng con.

NÉT ĐẸP PHỤC VỤ - TÌNH YÊU HIẾN THÂN TRONG CƠN DỊCH COVID-19

Giữa cơn dịch bệnh đau thương đầy khổ lụy lắm lúc thật hoang mang; thế nhưng, từ những nhà cách ly, từ những bệnh viện tiếp đón người bị nhiễm gần với cái chết... Chúng ta đã thấy lóe sáng lên những nghĩa cử của tình yêu. Tình yêu chân thật có thể nói “là hy sinh vì kẻ mình yêu”. Tại Trung Quốc, mặc dầu Bác sĩ Lý Văn Lượng là một tín hữu Tin lành, niềm tin anh đặt vào Đức Giêsu, Cứu Chúa. Anh đã cống hiến hết tâm cho sứ vụ, cho người bị nhiễm bệnh Covid-19, có trách nhiệm thông tin cho bạn bè về con virus chủng mới, mặc dầu sau đó anh đã bị chính quyền làm khó dễ, anh chết một cái chết làm cho mọi người ngưỡng mộ; và trên hết anh đã tuyên xưng niềm tin của anh vào Đức Giêsu: “Tôi đã chạy đến cùng đường và tôi chờ sẽ lãnh triều thiên công chính đang để dành cho tôi ...” (II Timôthê 4, 7-8a) (BS Lý Văn Lượng qua đời ngày 07.02.2020, tại Vũ Hán)

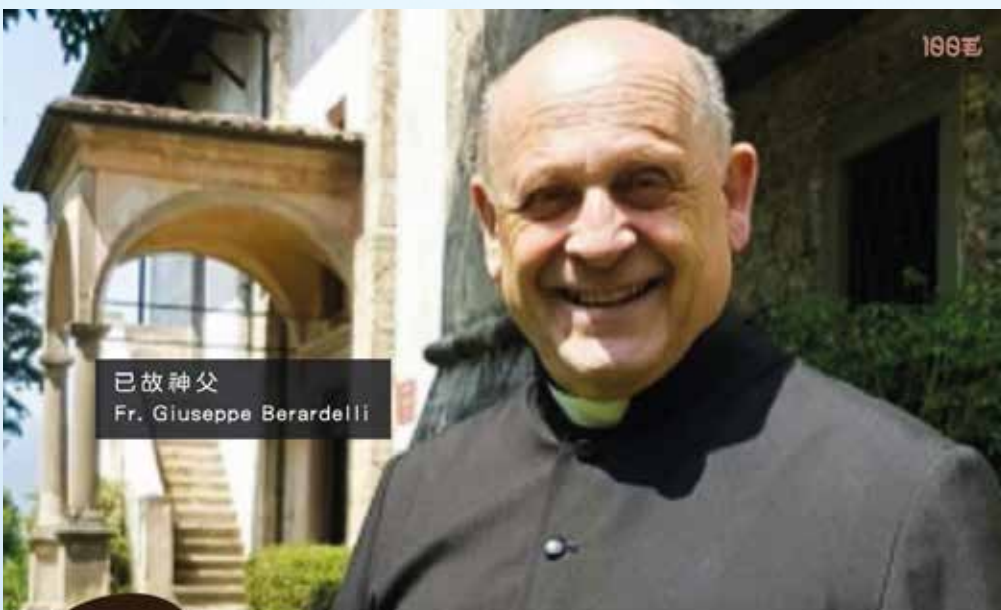
Tại Ý: Ngày 23.3, Trong số những người tử vong có bác sĩ Marcello Natali, người đã điều trị cho hàng chục bệnh nhân nhưng cuối cùng không thoát khỏi số phận và qua đời khi chiến đấu với bệnh viêm phổi kép. Vị bác sĩ 57 tuổi “đã chết trong cô độc”, theo mô tả của truyền thông Ý sau khi lên tiếng về tình trạng thiếu đồ bảo hộ y tế tại Ý. Họ đã sống với tình yêu đồng loại.

Cũng có hai linh mục, nguyên là y khoa bác sĩ, đã tình nguyện mặc trở lại mặc chiếc áo trắng thầy thuốc làm việc ở tuyến đầu chống trả dịch coronavirus ở Ý. Người thứ nhất là linh mục bác sĩ Alberto Debbi đang làm việc tại bệnh viện thành phố Sassuolo, tỉnh Emilia-Romagna. Vị thứ hai, là linh mục bác sĩ Romano Paolucci, đang làm việc tại bệnh viện Oglio Po ở Cremona. Cha cho biết ngài rất buồn khi được tin nhiều bệnh nhân ở Ý phải chết một mình, không có người thân bên cạnh vì các biện pháp kiểm dịch. Ngài hy vọng sự hiện diện của một linh mục như ngài bên giường bệnh có thể đem lại cho những người đang hấp hối niềm hy vọng và lòng vững tin vào Lòng Thương Xót Chúa qua những nghi thức sau cùng”. Vâng, các ngài đã không nghĩ đến sự nguy hiểm của tính mệnh, các vị đã dấn thân một cách anh hùng như thế cho con chiên của mình!

Một linh mục Công giáo cao tuổi tại Italy đã qua đời vì COVID-19 sau khi nhường lại cơ hội dùng máy thở cho một bệnh nhân trẻ tuổi hơn.

Cha Giuseppe Berardelli, 72 tuổi, đã qua đời hôm 15/3 tại một bệnh viện ở Lovere, Italy sau khi từ chối sử dụng thiết bị y tế được cho là do người dân trong giáo khu mua cho ông.

Araberara, một tờ báo của Italy, cho biết linh mục Berardelli rất được giáo dân yêu mến. Ông nổi tiếng với những hành động giúp đỡ những người gặp khó khăn về tài chính, cũng như khả năng lái xe mô tô. Thứ Hai vừa qua (23/3), rất nhiều người dùng mạng xã hội bằng tiếng Anh đã đăng bài ca ngợi ông sau khi tin tức về sự hy sinh của vị linh mục được lan truyền. “Cha Giuseppe Berardelli, người bảo trợ cho những bệnh nhân đang bị virus corona dày vò và tất cả những người đang chăm sóc cho họ, xin hãy phù hộ cho chúng con!”



Cho đến nay, có khoảng 200 linh mục Ý và Tây Ban Nha qua đời vì virus corona. (Joseph Trần Đức Anh OP). Trong số ra ngày 20/4/2020, báo Avvenire (Tương Lai) của Hội đồng Giám mục Ý cho biết tính đến Chúa nhật 19/4 vừa qua, có ít nhất 111 linh mục giáo phận tại Ý qua đời vì virus corona, không kể các linh mục dòng và các nữ tu. Số các linh mục vừa nói, có 7 vị qua đời trong Tuần thánh đến Chúa nhật thứ hai sau Phục sinh.

Phần lớn các linh mục qua đời là những vị trên 70 tuổi. Đặc biệt có linh mục Enrico Bernuzzi, 46 tuổi, thuộc giáo phận Tortona, đặc trách về mục vụ ơn gọi và chủng viện, qua đời hôm thứ Hai, 13/4 sau lễ Phục sinh. Đây là linh mục trẻ nhất qua đời vì virus corona tại Ý. Linh mục cao niên nhất qua đời tại nước này, là cha Luigi Angeloni, 96 tuổi, thuộc giáo phận Camarino, qua đời cùng ngày.

Tại Ý, cho đến nay cũng có 140 bác sĩ qua đời trong khi thi hành phận sự. Tại Tây Ban Nha, trong cuộc họp báo, hôm thứ hai 20/4 vừa qua, Đức cha Tổng thư ký Hội đồng Giám mục Tây Ban Nha, Luis Argüello, cho biết có ít nhất 70 linh mục giáo phận qua đời vì virus corona trong khi thi hành phận sự, không kể các linh mục cao niên qua đời tại các nhà dưỡng lão và các linh mục thuộc các dòng tu.

Giáo phận tại Tây Ban Nha có nhiều linh mục bị lây nhiễm virus nhất là tổng giáo phận thủ đô Madrid, với 100 vị, trong số này có 28 vị qua đời. Vì thế, tổng số các linh mục qua đời vì đại dịch tại hai nước có thể lên tới ít là 200 vị. (Avvenire 20-4-2020, Vanguardia 21-4-2020) (Nguồn: vietnamese.rvasia.org)

“ĐỨC MẸ MUỐN CHÚNG CON LÀM GÌ?”

Đó là lời cô Lucia hỏi Đức Mẹ khi Mẹ hiện ra với ba trẻ ở Fatima. Có lẽ, chúng ta cần nghe lại lời cảnh cáo của Mẹ Chúa Trời: Chúng con phải ăn năn đền tội. Phải cải thiện đời sống. Chúng con phải tiếp tục cầu nguyện bằng kinh Mân Côi... Các con hãy cầu nguyện, cầu nguyện thật nhiều. Các con hãy dâng hy sinh cho các kẻ tội lỗi, nhiều linh hồn sa hỏa ngục vì không có ai dâng hy sinh và cầu nguyện cho họ. (trang 136-



137). Và nơi khác sách truyện Fatima viết tiếp: Đức Mẹ nói với ba trẻ : Thiên Chúa hài lòng về những hy sinh chúng con dâng. (Sách Mẹ Maria và lời khuyên nhủ tại Fatima, trang 152)

Cầu nguyện. Cầu nguyện và Cầu nguyện. Trong những ngày này, Đức Thánh Cha Phanxicô không ngừng mời gọi mọi người cầu nguyện: cầu nguyện chung, tại gia và riêng mỗi người, khẩn thiết xin Thiên Chúa, Mẹ Thánh của Ngài và Thánh Cả Giuse trợ giúp cứu Giáo Hội và thế giới. Đức Thánh Cha cầu xin thánh Giuse, người bảo vệ Thánh Gia, người bảo vệ của mỗi gia đình chúng ta, người cũng đã trải qua sự bấp bênh và cay đắng, cầu bầu cùng Chúa giải thoát thế giới khỏi đại dịch. Trong sứ điệp video gửi các tín hữu trong buổi lần hạt Mân Côi cầu nguyện cho đại dịch chấm dứt, Đức Thánh Cha đã mời gọi các tín hữu khẩn cầu với thánh Giuse, đáng bảo vệ các gia đình chúng ta (23.3. 2020).

Thiên Chúa không bỏ rơi chúng ta. Trong một cuộc phỏng vấn với báo *Avvenire*, Đức cha Gianni Ambrosio của giáo phận Piacenza nói: “Tôi cầu xin Chúa Thánh Thần ban cho chúng tôi ánh sáng và sức mạnh. Mỗi ngày tôi ngắm Đàng Thánh giá và cầu xin Chúa ... cùng vác Thánh giá này với chúng tôi.” Đức cha nói: “Đây là thử thách khó khăn. Chúng tôi bị mất can đảm. Chúng tôi cảm thấy vô cùng đau khổ. Đây là bóng tối mà chúng tôi phải đối mặt, nhưng với niềm hy vọng rằng Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng ta, chính Ngài đã đi qua tất cả đau khổ và chiến thắng nó.”

Giáo hội toàn cầu đang vác Thánh Giá và cả thế giới cũng đang vác thập giá. Con người đang bất lực trước con virus nhỏ bé. Thế giới ngã nghiêng chao đảo trước sức tàn phá của cơn đại dịch từ tâm linh đến niềm tin và mạng sống của trăm triệu người...

Lạy Mẹ Maria, sức nặng của dịch bệnh đang đè nặng trên nhân loại chúng con, chớ gì chúng con được đón nhận Tình thương và lòng Thương xót của Mẹ, để Thánh giá, Lòng Thương Xót Chúa chữa lành chúng con... nhờ có Chúa và Mẹ đồng hành trên bước đường đức tin khổ nạn của chúng con.

Đức Bà phù hộ các giáo hữu. Xin cầu cho chúng con.

Giáo Hội Việt Nam trong cơn đại dịch Covid-19

Những cử hành Phụng vụ trong thời dịch bệnh Ngày 30/03/2020, Đức Hồng y Robert Sarah, Bộ trưởng Bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích đã công bố sắc lệnh số 156/20 về “Thánh lễ trong thời gian đại dịch”. Sắc lệnh và bản văn Thánh lễ đã được Ủy ban Phụng tự trực thuộc HĐGMVN chuyển ngữ.

Giáo Hội Việt Nam đã tổ chức ngày TOÀN QUỐC CẦU NGUYỆN CHO DỊCH BỆNH SỚM CHẤM DỨT vào THỨ BẢY 04/04/2020, các Thánh lễ sẽ sử dụng bản văn “Thánh lễ trong thời gian đại dịch” do Ủy ban Phụng tự/ HĐGM phổ biến.

Còn các Thánh Lễ được cử hành trực tuyến trong tất cả các giáo phận, đều được các vị Chủ

Chăn nhắc nhờ người tín hữu: sống đạo, dự thánh lễ cách ý thức, sốt sắng và hy sinh cầu nguyện xin Chúa thương cứu giúp thế giới trong cơn đại dịch.

Số tín hữu chạy đến Đức Mẹ La Vang để nguyện cầu cũng không nhiều vì do lệnh cách ly, không ra đường, không tụ tập... của Chính phủ ban hành.

Năm nay, Năm kỷ niệm 170 Giáo phận Huế được thành lập, tách từ Giáo phận Quy Nhơn (1850-2020). Đức Mẹ La Vang cũng được chọn làm Bản Mạng Tổng Giáo Phận Huế (01.01.2020), nên con cái tuy không về La Vang để tổ chức các buổi cầu nguyện tôn vinh Mẹ, Thế nhưng tại các giáo xứ, các cộng đoàn dòng tu, các tư gia cũng hướng về Mẹ để khẩn cầu trong cơn nguy khó này.

Về vật chất, tại các Giáo phận, giáo xứ, các người hảo tâm cũng đã có nhiều tổ chức cứu giúp những người khó khăn làm nghề tự do, thất nghiệp... cứu giúp những người đói nghèo có miếng cơm trong cơn hoạn nạn. Nhiều cây “ATM Gạo” miễn phí tại các giáo phận được mở ra. Mô hình này sẽ được nhiều giáo xứ, dòng tu áp dụng để đáp lại lời Kêu gọi của Đức Tổng Giám mục Giuse, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam: “Tôi kêu gọi tất cả tín hữu Công giáo Việt Nam, tôi cũng ước mong mọi thành phần xã hội Việt Nam, hãy làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ những người đang gặp thử thách gian nan vì trận đại dịch đầy thách đố này. Gần chỗ bạn, bao nhiêu người khốn khổ đang chờ. Hãy bắt chước người hảo tâm ở Sài Gòn dựng “cây ATM” phát 1,5 ký gạo miễn phí 24/24 giờ cho bất kỳ ai”.

Thánh Lễ đặc biệt tại Linh địa Đức Mẹ La Vang

Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Tổng Giám mục Huế, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam thông báo về Thánh Lễ trực tuyến vào lúc 08g00 ngày Chúa Nhật III Phục Sinh (26.4.2020) tại linh địa Đức Mẹ La Vang để cầu nguyện cho mọi người trong đại dịch Covid-19.

Ngài mời gọi cộng đồng Dân Chúa: “Trong tình hình dịch bệnh đang hoành hành trên khắp thế giới và tại Việt Nam, Đức Tổng Giám mục

Trang La Vang

Giuse Nguyễn Chí Linh, Tổng Giáo phận Huế mời gọi các thành phần dân Chúa cầu nguyện với Đức Mẹ La Vang, người mẹ hiền của con cái Việt Nam, để xin Mẹ cầu bầu cho chúng ta. Đó là ngày Chúa nhật 26.4.2020, Chúa Nhật thứ ba Phục sinh. Chúng ta vẫn dành một ngày cầu nguyện tại nhà, vì hiện tại Việt Nam cũng đang trong tình hình cách ly xã hội và chưa thoát khỏi dịch bệnh, không thể đi đến hành hương và tham dự thánh lễ trực tiếp. Hành hương tại nhà về với Đức Mẹ La Vang qua màn ảnh nhỏ thì đúng hơn. Mỗi người vẫn phải ở nhà cầu nguyện, vẫn phải tham dự thánh lễ trực tuyến, dành một ngày cầu nguyện của mọi thành phần dân Chúa tại Việt Nam, hướng tâm hồn về Đức Mẹ La Vang. Chắc chắn rằng Mẹ Maria sẽ lắng nghe lời con cái Mẹ đang đau khổ kêu cầu, và Mẹ Maria sẽ ban cho quê hương Việt Nam chúng ta được bình an, ngay trong tình cảnh khó khăn thử thách đang tránh dịch bệnh.

Như vậy, có một ngày để con cái Mẹ La Vang hướng về Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang, dù ngay tại nhà mình, dù trước màn hình Tivi, những lời kinh, lời cầu nguyện của chúng ta vẫn tha thiết, vẫn luôn trông cậy tin tưởng vào Thiên Chúa như Mẹ Maria. Tất cả con cái Mẹ cùng chung một lời cầu nguyện, nhờ đó chúng ta đi qua con đường gian nan thử thách. Xin anh chị em chúng ta nhớ ngày cầu nguyện với Mẹ La Vang 8 giờ sáng ngày 26.4.2020.

Xin Đức Mẹ La Vang cầu bầu cho chúng ta như xưa Mẹ đã gìn giữ con cái Mẹ Lạy Mẹ La Vang, Mẹ của toàn thể quê hương Việt Nam. Năm xưa Mẹ đã nghe tiếng con cái kêu cầu trong cơn bách hại đức tin, ngày nay chúng con đang gặp thử thách về đức tin, nhà nhà sống trong nỗi lo toan sợ hãi, thế giới đang trong khủng hoảng. Xin Mẹ nâng đỡ đức tin yếu kém của chúng con, xin Mẹ dạy chúng con biết tin thác vào Chúa như Mẹ sống bên Chúa Giê su. Xin Mẹ thương con dân Việt Nam đang thành tâm kêu cầu cùng Mẹ, xin cho chúng con thoát khỏi nỗi lo sợ dịch bệnh, chữa lành những người nhiễm, và nâng đỡ các nhân viên y tế và cộng đồng chúng con đang sống.” (Truyền thông TGP Huế).

Kính thưa Đức Mẹ La Vang rất Nhân lành.

Bây giờ Mẹ Là Nữ Vương trên trời dưới đất, Mẹ ngự bên Tòa Chúa Trời quyền năng, nhưng xin Mẹ hãy nhớ, Mẹ vẫn là Mẹ của chúng con, vì Chúa Giêsu đã trời chúng con cho Mẹ, khi Ngài chết trên Thánh Giá. Xin Mẹ đừng ngoảnh mặt, mặc dầu chúng con là những kẻ có tội. Nhưng chúng con xin được nép mình bên Mẹ, khẩn cầu Mẹ nài xin Lòng Chúa Thương Xót tha thứ tội lỗi cho nhân loại chúng con.

Lạy Mẹ Maria, Mẹ biết sức nặng tội lỗi và bóng tối dịch bệnh đang đè nặng trên nhân loại, chớ gì chúng con được phúc đón nhận lòng trắc ẩn thương xót của Mẹ, hầu Thánh giá của chúng con trở nên cái Cây Hy vọng để chúng con nhìn lên và Thánh giá đó cũng trở nên cái neo vững chắc để chúng con được bình tâm trước bao sóng gió phủ vây...

Lạy Mẹ Maria La Vang, xin Mẹ đứng ra bàu chữa, làm Trạng sự bàu chữa cho chúng con. Xin Mẹ Nhân ái của Lòng Thương Xót, ban ơn bình an cho thế giới, hết khỏi dịch bệnh... như lòng chúng con tha thiết hiệp nhau nài xin. Lạy Đức Mẹ La Vang, Mẹ Phù hộ các Giáo hữu, xin cầu cho chúng con.

Nữ tu Maria Tuyết, MTG Huế



Kháng thể là gì?

Vai trò và sự hình thành kháng thể

Tìm hiểu về kháng thể

1. Kháng thể là gì?
2. Có mấy loại kháng thể?
3. Sự hình thành kháng thể
 - Giai đoạn cân bằng
 - Giai đoạn chuyển hóa phân rã
 - Giai đoạn loại bỏ miễn dịch
4. Vai trò của kháng thể
 - Liên kết với kháng nguyên
 - Hoạt hóa bổ thể
 - Huy động các tế bào miễn dịch
5. Bổ sung kháng thể cho cơ thể bằng đường ăn uống

1. Kháng thể là gì?

Khi sinh vật xâm nhập vào cơ thể con người thì cơ thể sẽ nhận biết được sự xâm nhập này và sản xuất ra những chất gọi là kháng thể (antibody). Kháng thể này tiêu diệt vi khuẩn có hại, và bảo vệ cơ thể. Cơ thể nào có khả năng hình thành kháng thể càng mạnh thì khả năng miễn dịch chống lại các bệnh nhiễm khuẩn càng cao.

2. Có mấy loại kháng thể?

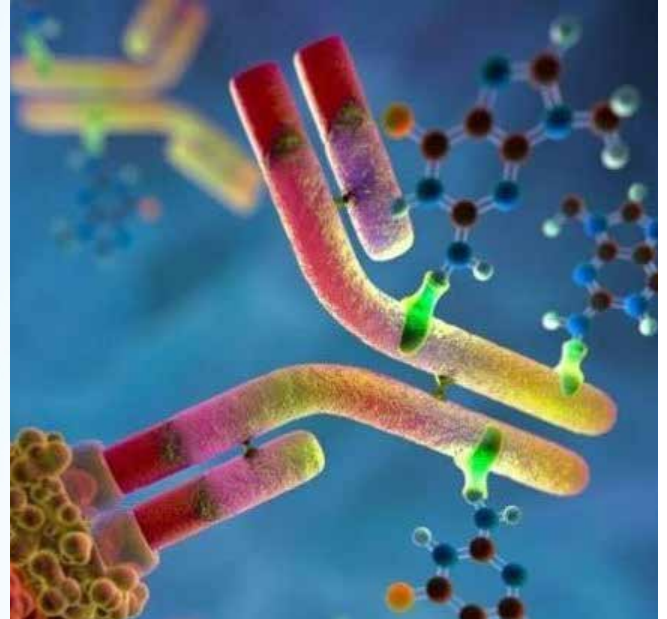
Có 5 loại kháng thể như sau:

IgG: Là kháng thể phổ biến nhất trong máu, trong sữa non và các dịch mô. IgG xuyên qua nhau thai, bảo vệ con trong những tuần lễ đầu đời sau khi sinh khi hệ miễn dịch của trẻ chưa phát triển.

IgA: Chiếm khoảng 15 - 20% trong máu, trong sữa non, nước mắt và nước miếng nước bọt. Khi IgA được tiết ra ở đâu thì chúng chống lại các tác nhân gây bệnh tại đó.

IgM: Là lớp miễn dịch đầu tiên được tổng hợp ở trẻ sơ sinh. Kết hợp với các kháng nguyên đa chiều như virus và hồng cầu, giúp tiêu diệt kháng nguyên xấu, bảo vệ cơ thể.

IgE: Chiếm tỷ lệ khá lớn và giữ vai trò trong phản ứng quá mẫn cấp cũng như trong cơ chế



miễn dịch chống ký sinh trùng.

IgD: Chiếm tỷ lệ ít nhất chỉ 1% trên màng tế bào, dị hoá nhanh và rất dễ bị thủy phân bởi enzyme plasmin trong quá trình đông máu, vì vậy, IgD là kháng thể có ít chức năng nhất trong quá trình hoạt hoá kháng nguyên.

Có 5 loại kháng thể trong máu.

3. Sự hình thành kháng thể

Việc hình thành kháng thể là một quá trình rất phức tạp qua nhiều giai đoạn sau đây:

Giai đoạn cân bằng

Trong thời gian này các kháng nguyên cân bằng giữa mạch máu và ngoài mạch máu bằng cách khuếch tán. Đó thường là một quá trình nhanh chóng. Từ khi kháng nguyên không còn khuếch tán nữa, thì giai đoạn này mất đi.

Giai đoạn chuyển hóa phân rã

Trong giai đoạn này các tế bào và các enzym của cơ thể chuyển hóa kháng nguyên. Hầu hết các kháng nguyên bị các đại thực bào và tế bào thực bào khác bắt giữ. Thời gian dài hay ngắn sẽ phụ thuộc vào các chất sinh miễn dịch và cơ thể chủ.

Giai đoạn loại bỏ miễn dịch

Trong giai đoạn này, kháng thể vừa được tổng hợp sẽ kết hợp với các kháng nguyên và tạo thành phức hợp kháng nguyên-kháng thể, sau đó chúng bị thực bào và bị thoái hóa. Kháng thể tồn tại trong huyết thanh sau khi giai đoạn loại bỏ miễn dịch hoàn thành.

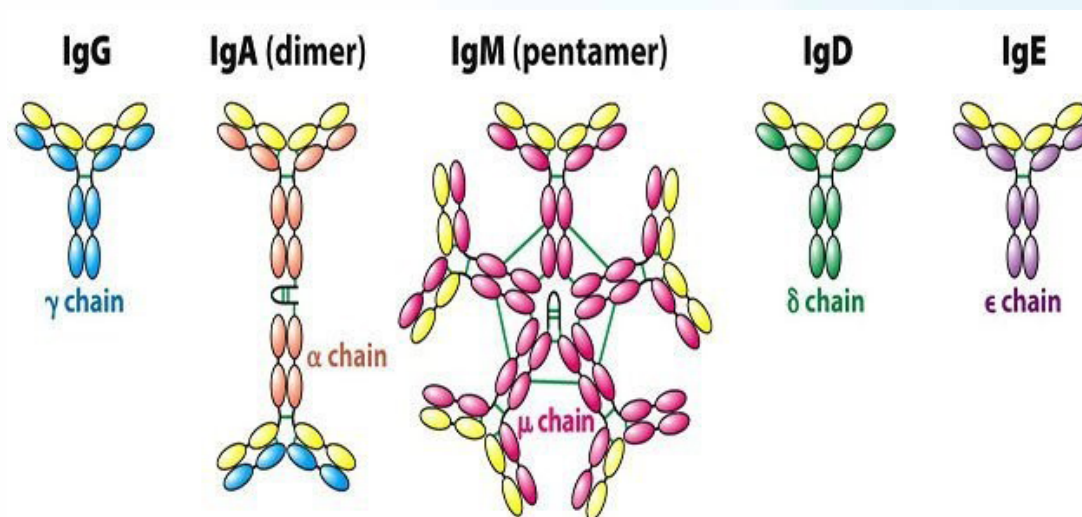
4. Vai trò của kháng thể

Vai trò chính của kháng thể là liên kết với kháng nguyên, kích hoạt hệ thống bổ thể và huy động các tế bào miễn dịch Trong một đáp ứng miễn dịch, kháng thể có 3 vai trò chính là liên kết với kháng nguyên, kích hoạt hệ thống bổ thể và huy động các tế bào miễn dịch.

Liên kết với kháng nguyên

Các globulin miễn dịch có khả năng nhận diện và gắn một cách đặc hiệu với 1 kháng nguyên tương ứng nhờ các vùng biến đổi. Trong phản ứng chống độc tố vi khuẩn, kháng thể gắn và qua đó trung hòa độc tố, ngăn ngừa sự bám dính của các độc tố này lên các thụ thể trên bề mặt của tế bào, vì vậy, các tế bào của cơ thể tránh được các rối loạn do các độc tố đó gây ra. Một số loại virus, vi khuẩn chỉ gây bệnh khi bám được vào các tế bào cơ thể. Vi khuẩn sử dụng các phân tử bám dính là các adhesive, còn virus sử dụng các protein cố định trên lớp vỏ ngoài để bám vào các tế bào của cơ thể. Các kháng thể kháng các phân tử bám dính adhesive của vi khuẩn và các kháng thể kháng protein capsid của virus sẽ ngăn chặn chúng gắn vào các tế bào đích.

Hoạt hóa bổ thể



Một trong những cơ chế bảo vệ cơ thể của kháng thể là sự hoạt hóa dòng thác bổ thể. Bổ thể là một tập hợp các protein huyết tương khi được hoạt hóa sẽ có tác dụng tiêu diệt các vi khuẩn xâm nhập bằng các cách:

Đục các lỗ thủng trên vi khuẩn.

Tạo điều kiện cho hiện tượng thực bào.

Thanh thải các phức hợp miễn dịch.

Phóng thích các phân tử hóa hướng động.

Huy động các tế bào miễn dịch

Sau khi gắn vào kháng nguyên ở đầu biến đổi, kháng thể có thể liên kết với các tế bào miễn dịch ở đầu hằng định. Những tương tác này có tầm quan trọng đặc biệt trong đáp ứng miễn dịch. Bằng cách này, các kháng thể có khả năng gắn với một vi khuẩn với một đại thực bào và kích hoạt hiện tượng thực bào. Các tế bào lympho giết tự nhiên có thể thực hiện chức năng độc tế bào và ly giải các vi khuẩn hoặc tế bào ung thư đã bị gắn kết bởi các kháng thể.

5. Bổ sung kháng thể cho cơ thể bằng đường ăn uống

Muốn có một cơ thể khỏe mạnh thì cơ thể chúng ta cần bổ sung đầy đủ rất nhiều yếu tố như: Chất dinh dưỡng, đạm, chất béo, vitamin và nhiều khoáng chất khác, ... Và đặc biệt là cần bổ sung nhiều kháng thể để tăng cường khả năng nhận biết và tiêu diệt vi khuẩn cho cơ thể. Để bổ sung kháng thể cho cơ thể nên sử dụng một số sản phẩm như: Sữa non, Mật ong, vì trong sữa non có thành phần IgG, IgA, IgM...rất quan trọng, giúp tăng sức đề kháng. Mật ong có tính kháng khuẩn

giúp làm đẹp, chữa ho, bệnh dạ dày hiệu quả.

Theo Khoa học

Nguồn :
<https://www.datviet.com/khang-the-la-gi-vai-tro-va-su-hinh-thanh-khang-the/>

Làng mạc và nông nghiệp Việt Nam

1. Dẫn nhập

Khi đề cập đến làng mạc Việt Nam, nông thôn Việt Nam, ta liên tưởng ngay đến những lũy tre xanh, những con sông dài, những cổng làng, đồng ruộng v.v... Nhiều thi ca rải rác đây đó trong kho tàng văn học Việt cũng nói lên điều đó. Mọi người Việt cũng xuất phát từ làng, rồi mới lên tỉnh.

Với nhà thơ tiền chiến Hồ Dzếnh:

**Làng tôi thất đày lưng tre
Sông dài cỏ mượt đường đê tứ mùa
Nhịp đời định sẵn từ xưa
Ươm tơ tháng sáu, lên chùa tháng giêng..
(Lũy tre xanh)**

ta thấy ngay địa lí nhân văn, địa lí hình thể, địa lí nông nghiệp của một làng miền bắc !

Với bài hát quen thuộc:

**Làng tôi có cây đa cao ngất từng xanh,
có con sông lơ lửng vờn quanh êm xuôi về Nam.
Làng tôi bao mái tranh san sát kề nhau.
Bóng tre ru bên máy hàng cau.
đồng quê mơ màng!**

ta thấy hình ảnh cây đa, đình làng, cây tre, bến nước. Tiếng gà gáy ban trưa, tiếng cối chày giã gạo giữa đêm khuya cũng là những âm thanh vắng vắng khi ta đề cập đến làng Việt Nam:

**Theo dõi đêm sâu mỗi tiếng gà,
Tưởng chừng chốc lát sẽ đi xa
Tình còn lưu chút mùi nhân thế**



Lay lắt hoàng hôn một gốc hoa (thơ Yên Lan)
hoặc:

**Cám ơn cái cối cái chày
Nửa đêm gà gáy có mày có tao
Cám ơn bụi chuối bờ ao
Nửa đêm gà gáy có tao có mày**

Tục ngữ ta có nhiều câu đề cập về làng như:

**Sống lâu lên lão làng, Phép vua thua lệ làng,
Áo gấm về làng, Một miếng ở làng bằng sàng
xó bếp v.v...**

2. Các sinh hoạt nông nghiệp của làng Việt

Từ ngàn xưa, nông nghiệp là căn bản kinh tế: dĩ nông vi bản và làng mạc là tế bào của xã hội Việt Nam trong đó có đình làng là nơi hội họp, có đền làng là nơi thờ các thần hoàng của làng xã, có hương ước ràng buộc các người trong làng tuân thủ luật lệ. Làng mạc với lũy tre xanh, với cổng làng, luôn luôn sống quanh sông ngòi để có nước trồng trọt, để di chuyển dễ dàng, để buôn bán : nhất cận thị, nhị cận giang

Cũng phát xuất từ làng mạc là những kho tàng ca dao với đầy tính nhạc điệu, từ ngữ, hình ảnh gắn chặt với đời sống nông dân từ trồng trọt đến thu hoạch, văn hoá ruộng vườn.

Các nền văn minh lớn của nhân loại như văn minh Ai cập, văn minh Trung Đông là phát xuất từ những dòng sông lớn như dọc sông Nil, dọc sông Tigre và sông Euphrate. Đó là vì nhờ đất phì nhiêu, tạo căn bản cho một nền kinh tế trù phú. Mà kinh tế xưa kia phần lớn dựa vào sản xuất nông nghiệp. Riêng Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung thì nông nghiệp dựa vào một cây chủ lực, đó là lúa nước. Thực vậy, trên tổng số hơn 6 tỷ người trên thế giới hiện nay thì có hơn 3 tỷ là sống nhờ lúa gạo (Trung Quốc, Ấn Độ đã có hơn 2 tỷ rồi). Ngành trồng lúa nước dựa vào đất đai và nước trời: tùy các loại khí hậu, tùy theo các tiểu địa hình, địa mạo mà nông dân bố trí các mùa vụ khác nhau cùng với các giống lúa khác nhau.



21. Các tiểu địa hình của làng mạc

Châu thổ sông Hồng cũng như châu thổ sông Cửu Long, mới nhìn thì bằng phẳng nhưng thực ra có những tiểu địa hình mà cao độ chỉ khác nhau vài mét: các danh từ về địa mạo như bãi ngoài, đồng trong, giồng, bưng, gò, biển, gioi v.v... đã nói lên điều ấy :

Trên đồng cạn, dưới đồng sâu

Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa

Câu hát ru em:

Cái ngủ, mày ngủ cho lâu

Mẹ mày đi cấy ruộng sâu chưa về

vô hình chung cũng cho thấy có các ruộng sâu, ruộng cạn.

Tại miền châu thổ sông Hồng, có thể phân biệt nhiều loại hình như sau:

. hai bên bờ sông Hồng và các sông nhánh thường có các sống đất do nước lũ bồi đắp, cao có khi tới 15mét, rộng tới vài trăm mét, dốc đứng về phía lòng sông và thoải dần về phía các bãi bồi châu thổ. Các sống đất ấy đã ngăn châu thổ thành từng ô trũng khó tiêu nước.

. các ô trũng ngập sâu như ô trũng Hà Nam Ninh, phía Nam Hà Nội: hệ thống đê điều toàn vùng đồng bằng đã khiến cho sự bồi đắp không đồng đều; thực vậy, bề mặt nhiều nơi còn lồi lõm, có thời gian ngập úng trên 6 tháng.

Mỗi loại đất có chức năng khác nhau :

Đất màu trồng đậu trồng ngô

Đất lấy cây lúa, đất khô làm vườn

Cần để ý tại miền châu thổ sông Hồng có đất phù sa nhưng có thể phân chia thành đất phía

ngoài đê và đất phía trong đê:

- đất bãi ngoài đê được bồi tích hàng năm nên luôn luôn trẻ và màu mỡ.

- đất trong đê, không được bồi tích

Tại miền châu thổ sông Cửu Long cũng vậy: ven bờ sông Tiền, sông Hậu là các giải đất cao vì có phù sa sông ngòi bồi tụ trong khi các vùng xa sông là những bưng sâu, khó thoát nước. Dọc biển Đông, có nhiều giồng là vết tích của các bờ biển xưa vào các giai đoạn rút lui của biển khỏi đồng bằng ngày nay. Thực vậy, dưới lớp đất mặt các giồng này, có nhiều di tích các sinh vật biển xưa như vỏ sò, ốc, hàu.

Miền Trung thì gần giãy Trường Sơn nên các đồng bằng rất hẹp với mật mù dậm cát đồi cây ven biển mà ngay trong đồng bằng đã chật hẹp này cũng đã có các tiểu địa hình (microrelief) như gioi, bàu, trũng v.v...

22. Khí hậu thời tiết

Nông nghiệp chịu ảnh hưởng của khí hậu và nhất là mưa. Tại miền Bắc và miền Nam, mùa mưa bắt đầu từ tháng 5-6 và chấm dứt tháng 10-11. Nhưng lượng mưa không đều vì có năm mưa trễ. Hết mùa mưa là mùa nắng.

Mùa mưa miền Bắc cũng như miền Châu thổ Cửu Long thường khởi sự đầu hè, đúng như bài thơ Nguyễn Sa:

Tháng sáu trời mưa, trời mưa không ngớt

Trời không mưa anh cũng lạy trời mưa

Anh lạy trời mưa phong toả đường về

Và đêm mưa xin cứ dài vô tận

Còn miền Trung, vì có giãy Trường Sơn nên khí hậu hơi khác: mùa mưa trễ hơn miền Bắc, khởi sự từ tháng 8 và chấm dứt tháng 1-2 năm sau với hiện tượng gió Lào khô nóng vào tháng 5-6, nhất là từ Thanh Hoá đến Quảng Trị.

Kinh nghiệm nông dân Việt Nam về dấu hiệu báo hiệu thời tiết đã được un đúc trong văn học bình dân:

- **Đêm mù sương, trăng sao không tỏ,**

Ấy là điềm mưa gió tới nơi.

Đêm nào sao sáng, xanh trời,

Ấy là nắng ráo, yên vui suốt ngày

Những ai chăm việc cấy cày,

Nhìn trời trông gió, liệu xoay lấy mình
 - Nửa đêm trăng sáng mây cao,
 Triệu thời nắng gắt, nắng gào chẳng ai
 - Thâm đông khi thấy phương đông màu đen,
 hồng tây phương tây màu đỏ, dựng may gió may
 bắt đầu thổi,

Ai ơi, ở lại ba ngày hăng đi

Vì không chủ động được thời tiết nên nhà
 nông thường cầu khẩn cho mưa thuận gió hoà:

Người ta đi cấy lấy công

Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề

Trông trời, trông nước, trông mây

Trông mưa trông gió trông ngày trông đêm

Trông cho chân cứng đá mềm

Trời yên bể lặng mới yên tâm lòng

Các tiểu địa hình cũng như khí hậu vừa đề cập
 trên kia có ảnh hưởng đến các loại cây trồng với
 mùa trồng, các giống trồng v.v...

23. Các loại cây trồng

Vì làng mạc Việt Nam trải dài trên nhiều vĩ
 tuyến, từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau, nên ngành
 trồng trọt cũng đa dạng do nhiều khí hậu khác
 nhau, đất đai khác nhau. Ngoài lúa đóng vai trò
 chủ yếu, còn có các cây có củ (khoai các loại),
 cây ăn quả, các loại rau, cây công nghiệp (mía,
 chè...).

Quê ta mát đất phù sa,

Trồng rau, rau tốt, trồng cà cà sai

Quê ta lắm bắp nhiều khoai,

Đồng trong chắc lúa, bãi ngoài xanh dâu

Dâu xanh, xanh ngắt một màu,

Xóm làng đan né, rủ nhau chăn tằm

Ruộng vườn, ta bón ta chăm,

Cho dâu đầy lá, cho tằm thêm tơ

Sau đây, ta thử bàn qua về vài loại cây trồng.

231. Lúa

Bài hát Tình hoài hương của Phạm Duy bắt
 đầu với những câu:

Quê hương tôi, có con sông đào xinh xắn

Nước tuôn trên đồng ruộng vắng

Lúa thơm cho đủ hai mùa

Dân trong làng trời về khuya vắng

tiếng lúa đê mê



Bài hát gợi cho ta hình dung ngay các ruộng
 lúa miền châu thổ sông Hồng, với hai mùa lúa.
 Thực vậy, lúa trồng cả mùa mưa lẫn mùa nắng,
 đúng với nhịp điệu của khí hậu nhiệt đới. Tuy
 nhiên vào mùa mưa, có khi mưa trể, có khi mưa
 dứt sớm, có năm mưa ít gây hạn hán và cũng có
 năm mưa nhiều đem bão lụt nên vấn đề chống
 chọi với thiên nhiên rất khắc nghiệt.

Để chống hạn hán trong ruộng, nhà nông đã
 sử dụng mọi phương tiện như gầu dai, gầu sòng:

Ruộng thấp đóng một gầu giai

Ruộng cao thì phải đóng hai gầu sòng

máy bơm nước, đào kênh dẫn nước, chế các
 guồng đập nước hoặc các bánh xe dăng nước chuyển
 động với dòng nước chảy (Bình Định, Quảng Ngãi).

Để chống mặn, phải làm đê ngăn mặn, giữ
 ngọt ở duyên hải. Nguyễn công Trứ đã làm ở các
 vùng duyên hải tỉnh Thái Bình

Để chống lũ lụt miền bắc, nông dân phải xây
 đắp đê dọc sông Hồng và sông Thái Bình ngay
 từ đời nhà Lý.

Để chống úng thủy và thoát phèn, nông dân
 đào kinh. Đặc biệt tại miền châu thổ Cửu Long,
 có rất nhiều kinh đào chằng chịt giúp giao thông,
 buôn bán, và cải tạo đất. Nhiều loại cây trồng
 phải trồng trên đất khô ráo nếu không hệ thống
 rãnh không chịu được nước:

Trồng trầu thì phải khai mương

Làm trai hai vợ phải thương cho đều

Như trên đã đề cập đến, các loại khí hậu và
 các tiểu địa hình có ảnh hưởng đến sự bố trí các
 hệ thống canh tác. Riêng về ngành trồng lúa có
 3 hệ sinh thái chính:

Trang Văn Hóa

- hệ sinh thái vùng đất cao nước trời (rainfed upland ecosystem) trong đó lúa trồng cạn là chủ yếu; lúa này chỉ phụ thuộc vào nước trời mà lượng nước mưa này lại thay đổi theo năm nên năng suất thấp. Ta có thể kể các loại lúa rẫy, lúa lốc trồng trên đất bãi cao ven sông, các gò đồi.

- hệ sinh thái vùng đất thấp nước trời (rainfed lowland ecosystem) trong đó có lúa nước (wetland rice). Tổ tiên ta trồng lúa nước đầu tiên và còn lợi dụng nước sông được nâng lên với thủy triều ở các vùng duyên hải ven biển để tưới ruộng. Dần dần, lúa nước đã được đưa dần từ ruộng nước lên ruộng cạn. Lúa nước là loại trồng trên các đất có chân nước trong ruộng và chiếm nhiều diện tích.

Vào mùa mưa, nông dân tận dụng nước trời để trồng lúa: đó là lúa mùa với nhiều giống sớm, muộn khác nhau tùy theo mực nước trong ruộng:

Ra đi mẹ có dặn dò

Ruộng sâu thì cấy, ruộng gò thì gieo

Trong khi ruộng gò thì gieo vãi lúa vì không có nước trong ruộng thì ruộng sâu phải cấy mạ. Nhưng ruộng sâu cũng có thửa ruộng sâu vừa, có thửa ruộng sâu trũng:

- ở chân ruộng cao, cấy giống sớm (vì ruộng cao không giữ được nước trời lâu).

- ở chân ruộng thấp, phải cấy giống muộn (vì ruộng thấp giữ được nước lâu hơn nên sử dụng giống lúa thân dài và chu kỳ sinh trưởng dài).

Lúa mùa thường cấy tháng 5, và gặt tháng 11, tức tháng mười âm lịch, đúng như bài ca dao:

Bao giờ cho đến tháng mười

Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta

Gặt hái ta đem về nhà

Phơi khô quạt sạch ấy là xong công

Vài giống lúa thơm đặc sản như lúa Tám xoan, nếp cái hoa vàng ở miền bắc, lúa Nàng Hương, Nàng Thơm Chợ Đào trong Nam. Thông thường, các lúa thơm đều có quang cảm (photosensitive) nên chỉ trồng vụ mùa, gặt khi trời hơi lạnh và ngày ngắn vào tháng 10-11. Một loại canh tác lúa nước trời đặc biệt là lúa nổi (deep water rice): lúa nổi trồng tại các vùng có nước ngập sâu đến 3-4 mét như Châu Đốc, Long Xuyên thường bị lụt sâu; lúa nổi có thân cao và tăng trưởng theo

mực nước lên; lúa nổi được sạ vào tháng 5. Sau vụ lúa nổi gặt vào tháng 12, nông dân tận dụng nước ẩm còn trong ruộng lúa để làm thêm hoa màu phụ.

- hệ sinh thái nước tưới (irrigated ecosystem). Với nhiều công trình thủy lợi như máy bơm, đập nước, kinh mương, guồng xe để đưa nước lên ruộng v.v... nên nhiều vùng có nước tưới để trồng lúa vào mùa nắng như lúa Đông Xuân trong Nam, lúa tháng 8 ở miền Trung, lúa chiêm ở miền Bắc. (gọi như vậy vì giống lúa này du nhập từ Chiêm Thành); lúa này cấy tháng 12, thu hoạch tháng 5. Sau khi cấy xong lúa chiêm thì tháng giêng, tháng hai lúa chiêm vẫn chưa gặt nên nhân rồi đúng như ca dao:

Tháng giêng là tháng ăn chơi

Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè..

Vì chủ động được nước tưới nên nông dân trồng các giống lúa cải thiện, thấp dần, phản ứng với phân bón nên năng suất lúa ở hệ sinh thái này cao hơn lúa trồng vào mùa mưa.

Các giống lúa trồng có hai loại chính: đó là lúa tẻ sản xuất ra gạo nấu cơm và lúa nếp có hạt gạo dẻo dùng nấu xôi, gói bánh chưng, bánh tét, làm rượu nếp, cơm rượu v.v.. Ca dao cũng dùng lúa tẻ, lúa nếp để giải bày tâm tình trai gái:

Anh thưa với mẹ cùng cha

Nếp mà lộn tẻ, lựa ra hay đừng ?

Đò đưa đến bên đò ngừng

Anh thương em thưở trước, nửa chừng lại thôi !

Trồng lúa thì không phải mùa nào cũng trồng một giống lúa vì có giống hợp với nước sâu, có giống hợp với chân ruộng trũng v.v...:



**Tháng Giêng cho chí tháng Mười
 Năm mươi hai tháng em ngồi em suy
 Vụ chiêm em cấy lúa di,
 Vụ mùa lúa gié, sớm thì ba trắng (ba tháng)
 Thú quê, rau cá đã từng
 Gạo thơm cơm trắng, chi bằng tám xoan**

Các giống lúa xưa kia thì rơm nhiều thóc ít còn khoa học ngày nay tuyển lựa lai tạo ra những giống thấp cây, chu kỳ sinh trưởng ngắn và nhiều hạt. Vì chu kỳ ngắn nên ngày nay nông dân thường sạ lúa (direct seeding) thay vì cấy lúa; thực vậy khi cấy lúa, cây lúa mất sức nên phải kéo dài thời gian sinh trưởng, chiếm đất, không kịp làm mùa sau.

Vì Việt Nam có nhiều châu thổ trải dài từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau nên trong một năm, không có tháng nào mà không có thu hoạch lúa: tháng 1-2 thì gặt lúa trong Nam, tháng 3 thì gặt lúa tháng 3 miền Trung, tháng 4-5 thì gặt lúa chiêm miền Bắc, tháng 8 gặt lúa tháng 8 miền Trung, tháng 10 thì gặt lúa mùa miền Bắc v.v.

Ngành trồng lúa đòi hỏi nhiều nhân lực từ làm đất, nhổ mạ, cấy mạ, chăm sóc, thu hoạch, xay lúa, giã gạo : Tháng ba cày vỡ ruộng ra, Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng, Ai ai cùng vợ cùng chồng, Chồng cày, vợ cấy, trong lòng vui thay !

Công việc sau thu hoạch gồm có đập lúa, phơi lúa, xay lúa, giã gạo, giần sàng :

**Ngày thì đem thóc ra phơi
 Tôi lặn mặt trời đổ thóc vào xay
 Một đêm là ba cối đầy
 Một tay xay giã, một tay giần**



Giần dùng để tách gạo ra khỏi tấm và cám sàng Sàng dùng để tách gạo ra khỏi trấu và thóc. Do đó giần và sàng tuy là những dụng cụ dùng để phân loại hạt và làm gạo nhưng lỗ giần nhỏ hơn lỗ của sàng.

hoặc:

**Ra đường bà nọ bà kia
 Về nhà không khỏi cái nia**

Nia: nia, nong, mẹt, cót là những đồ dùng bằng tre đan, hình tròn, khác nhau về công dụng. Nong có đường kính 1.4-1.8m dùng để phơi hoặc đựng hạt (lúa, bắp..); nia có đường kính nhỏ hơn nong, dùng để làm gạo khi xay giã. Mẹt nhỏ, dùng để sảy, phân loại lúa chắc với lúa lép hoặc phân chia giữa tấm và gạo. Cót là dụng cụ khoan tròn để chứa lúa, bắp cái sàng

**Ra đường vông giá nghênh ngang
 Về nhà hỏi vợ Cám rang đầu mày
 Cám rang tôi để cối xay
 Hễ chó ăn hết thì mày với ông**

Giã gạo xay lúa là công việc nặng nhọc cần nhiều sức lực nên có câu về cô gái Sơn Tây:

**Giã gạo vú chắm đầu chày
 Xay thóc cả ngày, được một đầu ba**

Như vậy công việc phụ nữ thôn quê thật là vất vả. Nhiều nơi gần núi, người phụ nữ phải đi đốn củi, trèo đèo nên than rằng:

**Mỗi ngày ba bận trèo non
 Lấy gì mà đẹp mà giòn hỡi anh !**

Ngày nay, nhiều công việc như đập lúa, xay lúa, giã gạo không còn dùng cơ bắp mà được cơ giới hoá với máy đập, máy xay sát lúa nên không cần nhiều nhân công như ngày trước.

232. đậu

các loại đậu : đậu đen (*Vigna cylindrica*), đậu Hà lan (*Pisum sativum*), đậu nành (đậu tương), đậu ngự (*Phaseolus lunatus*), đậu ván (*Dolichos lablab*), đậu xanh (*Vigna aurea*), đậu tây (*Phaseolus vulgaris*). Vài vùng có đậu triều (*Cajanus indicus*). Trong Nam có trồng đậu bắp (*Hibiscus esculentus*) nhưng họ Malvaceae, không phải họ Papilionaceae như các loại đậu kia.

233. Rau cải

Quanh các đô thị lớn có nhiều nhu cầu tiêu

Trang Văn Hóa

thụ rau cải, nên nông dân trồng nhiều loại rau như ca dao sau đây chứng tỏ:

**Đi đâu mà chẳng biết ta,
Ta ở kẻ Láng vốn nhà trồng rau
Rau thơm, rau húng, rau mùi
Thìa là, cải cúc, đu mù hành hoa
Mồng tơi, mướp đắng, ớt, cà
Bí đao, đậu ván, vốn nhà trồng nên**

Rau thơm (*Mentha aquatica*), có tên khác húng Láng
Mồng tơi (*Basella rubra*) vì là dây leo nên
trồng trên hàng rào, quanh nhà:

**Nhà nàng ở cạnh nhà tôi
Cách nhau một giậu mồng tơi xanh rờn
(thơ Nguyễn Bính)**

Bí có thể là bí đao (*Benincasa cerifera*), trồng lấy quả ăn và làm mứt hoặc bí ngô tức bí đỏ (*Cucurbita pepo*) hoặc bí rợ (*Cucurbita maxima*) trồng ăn quả, ăn ngọn non, lấy hạt rang ăn

Làng mạc xây trên đất cao, xung quanh nhà là vườn với ao; trong bài thơ Bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến có mô tả sơ qua về quang cảnh một khu vườn nhà miền Bắc như sau:

**Ao sâu nước cá, khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà
Cải chửa ra hoa, cà chửa nụ
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa**

Ao để thả cá, nuôi bèo và dùng tắm giặt. Ngoài ra, ao cũng có rau muống là loại cây chịu nước, đúng như tên khoa học: *Ipomea aquatica*...
Vùng trũng có chỗ trồng củ ấu tức *Trapa bicornis*

Ghét nhau thì củ ấu cũng tròn, trái bồ hòn cũng méo

với diện tích hạn chế.

Cà và rau muống là 2 thức ăn thông dụng trong bữa cơm:

**Anh đi anh nhớ vợ nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương**
hoặc:

**Công anh làm rế Chương Đài
Ăn hết mười một mười hai vại cà
Giếng đâu thì xách ăn ra
Không thì anh chết vại cà nhà em**

Cà có nhiều loài nhưng cà ở đây là cà pháo dùng để muối:

Bồng em đi dạo vườn cà



**Trái non bỏ mắm, trái già làm dưa
Làm dưa ba bữa dưa chua
Để dành ăn cây, khỏi mua tốn tiền**

Mướp có nhiều loại như mướp hương (*Luffa acutangula*), mướp đắng (*Momordica charantia*), mướp ta (*Luffa cylindrica*) khi non để ăn, khi già cho xơ rửa bát. Bầu (*Lagenaria vulgaris*) trồng quanh vườn nhà, thả trên dàn leo ăn quả lúc còn non.

234. Cây kỹ nghệ

mía, bông vải, đay, vừng, thuốc lá
Đặc biệt về thuốc lá, phải kể đến thuốc Lào có trồng ở miền Bắc:

**Nhớ ai như nhớ thuốc Lào
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên.**

235. khoai các loại

khoai lang (*Ipomea batatas*), khoai mì (*Manihot esculenta*), khoai sọ (*Colocasia antiquorum*) có tên khác là khoai môn, củ dùng làm thức ăn, cuống (đọc) có thể muối dưa, khoai nưa (*Amorphophallus rivieri*) cũng cùng họ Ráy (*Araceae*) như khoai sọ, có củ ăn hơi ngứa, khoai nước (*Colocasia esculenta*), còn gọi là môn nước, củ và cuống đều ăn được, khoai từ (*Dioscorea esculenta*) trồng phổ biến nhiều làng mạc.

236. gia vị

- gừng (*Zingiber officinale*) vừa làm gia vị và làm thuốc trị tê thấp, ho, suyễn; riềng (*Alpinia officinarum*), họ Gừng (*Zingiberaceae*), củ nghệ (*Curcuma longa*) họ Gừng có củ được dùng làm bột cari, bôi mụn nhọt; ớt (*Capsicum annum*), tiêu (*Piper nigrum*) v.v...



- Ai ơi chua ngọt đã từng
- Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau
- Ớt nào là ớt chẳng cay
- Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng
- Ăn tiêu nhớ tòi bụi bụi
- Ngồi bên đám họ nhớ mùi rau răm
- Hỡi người quân tử trăm năm
- Quay tơ có nhớ mối tầm hay không ?

Các vùng núi phía Bắc có trồng mạch ba góc (*Fagopyrum esculentum*, sarrasin), cao lương (tức lúa miến *Sorghum*).

237. cây ăn trái

Miền Bắc có các loại cây ôn đới như đào, mận, táo, cây á nhiệt đới như vải, mơ, miền Nam có cây ăn trái nhiệt đới như chôm chôm, măng cụt, sầu riêng, mãng cầu, xoài, dứa, xa pô tê, chuối v.v... được thi vị hoá dưới nhiều bài ca dao:

- Làng tôi có lũy tre xanh
- Có sông Tô Lịch uốn quanh xóm làng
- Bên bờ vải nhãn hai hàng
- Dưới sông cá lội, từng đàn tung tăng
- Vì cam nên quít đèo bông
- Vì anh cần mẫn nên lòng em mơ

Ngày nay, nông nghiệp không còn có tính cách tự cung, tự cấp như xưa mà liên quan đến thị trường nên nhiều loại cây trồng như cây đậu, cây cói, dâu tằm, càng ngày càng giảm sút vì không có nhu cầu tiêu thụ. Hình ảnh cây cau như trong thơ Hàn Mặc Tử nhìn nắng hàng cau nắng mới lên, hoặc trong thơ Quang Dũng:

- Những tàu cau đượm làm chi ánh nắng?
- Chum nước, gáo dừa, nhà xoan, gốc mít.

Đỏ, nâu, mít chín trĩu cành. Thưa thoảng trời xưa êm ả nay càng ngày trở nên vang bóng một thời. Xưa kia thì miếng trâu là đầu câu chuyện, ngày nay khởi đầu là thuốc lá hoặc vài chai bia nên không còn hình ảnh cây trâu trong vườn nhà.

Ngoài những làng mạc sống bằng nghề nông cũng còn có ven biển những làng sống bằng nghề biển :

- Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới**
- Nước bao vây cách biển nửa ngày sông**
- Khi trời trong gió nhẹ sớm mai hồng**
- Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá (Tế Hanh)**

Ca dao cũng có câu:

Nhà tôi nghề giã giã:

- ghe lớn đánh cá, nghề sông**
- Lặng thì tôm cá đầy trong đầy ngoài**
- Cá trắng cho chí cá khoai**
- Còn như cá lẹp, cá mai cũng nhiều**

Nhiều chỗ chuyên đánh cá vào đêm như trong bài Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận:

- Mặt trời xuống biển như hòn lửa**
- Sáng đã cài then, đêm đập cửa**
- Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi**
- Câu hát căng buồm cùng gió khơi**

...

- Thuyền ta lái gió với buồm trăng**
- Lướt giữa mây cao với biển bằng**
- Ra đậu dặm xa dò bụng biển**
- Dàn đan thế trận lưới vãn giăng**
- Cá nhụ, cá chim, cùng cá dế**
- Cá song lấp lánh đuốc đen hồng**
- Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé**
- Đêm thở, sao lùa nước Hạ Long**

3. Nông nghiệp và thâm canh

Với dân số tăng, ngày nay, ngành nông nghiệp không còn cổ truyền như trước. Thực vậy, nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật như máy cày, máy sầy, máy xay lúa, phân hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ để hạn chế sự cạnh tranh của cỏ với lúa gieo thẳng (sạ ướt), các giống lúa thấp cây và chu kỳ sinh trưởng ngắn, các giống heo nái ngoại, gà mái đẻ ngoại, bò sữa v.v... đã được du nhập vào sản xuất.

Tăng sản lượng nông nghiệp thì phải tăng diện tích trồng trọt và tăng năng suất.

Muốn tăng diện tích có 2 cách là tăng vụ và gối vụ.

- tăng vụ: trước kia làm 1 vụ lúa thì nay phải làm 2 vụ, chỗ nào trước kia trồng 2 vụ lúa thì nay làm thêm một vụ đông. Phải sử dụng các giống có chu kỳ sinh trưởng ngắn mới làm được nhiều vụ trong cùng một năm: ví dụ trước kia trồng vụ Chiêm với giống chu kỳ sinh trưởng dài; ngày nay, tại miền châu thổ sông Hồng, với các giống lúa cải thiện chu kỳ ngắn, nông dân trồng được lúa xuân (cấy từ 1 tháng 2 đến 10 tháng 2 (ra Tết) và gặt từ 25 tháng 5 đến 5 tháng 6), sau đó trồng lúa hè và làm thêm được vụ màu đông (bắp, dưa hấu, khoai lang, rau cải...

như sơ đồ dưới đây :

- gối vụ (relay cropping): trước khi thu hoạch, nông dân đã phải tận dụng đất trồng một hoa màu khác. Ví dụ: trước khi thu hoạch lúa quãng 10 ngày, đã cấy bắp hoặc trồng khoai lang, hoặc dưa hấu trong ruộng lúa.

Muốn tăng năng suất thì phải sử dụng các giống cải thiện (bắp lai, lúa lai, lúa thấp cây, nhiều hạt hơn rơm...) và phân hoá học, trong điều kiện sử dụng nước tối ưu. Lúa trồng mùa khô như lúa Đông Xuân có năng suất cao hơn lúa trồng vào mùa mưa vì cường độ quang hợp vào mùa khô nhiều hơn. Riêng về phân hoá học, theo thống kê thì những năm gần đây, trung bình Việt Nam sử dụng mỗi năm quãng 2 triệu tấn phân đủ loại (NPK) để trồng 7 400 00 hecta lúa (theo tài liệu IRRI).



4. Nông nghiệp, dân số và môi trường

Dân số Việt Nam tăng nhanh: năm 1954, toàn nước Việt chỉ có 25 triệu ngày nay, năm 2000, là 80 triệu. Theo thống kê, vào thời điểm 1999, dân số mỗi năm tăng 1.65%. Dù đã giảm nhiều từ 3% vào đầu thập niên 90, nhưng với nhịp tăng gia như vậy có nghĩa là cứ mỗi 42 năm, dân số sẽ tăng xấp đôi. Hiện nay, cứ mỗi năm, dân số tăng lên 1 triệu người, nghĩa cứ mỗi thập niên, dân số Việt Nam tăng lên 10 triệu người !...

Dân số tăng gây sức ép trên môi trường thiên nhiên như sơ đồ tóm lược dưới đây:

Vì dân số càng ngày càng đông nên kéo theo nhiều hệ quả sau:

4.1. diện tích đất canh tác cho mỗi đầu người nông dân càng ngày càng giảm

Vài tỉnh miền Trung, chỉ còn 300m² cho mỗi nông dân, mà lại manh mún ra hai ba thửa đất... Thực vậy, khi dân số tăng lên thì đất chuyên dùng như đất xây dựng, đất giao thông, đất thủy lợi và đất nghĩa trang đều phải tăng, đất thổ cư cũng phải tăng do đó diện tích đất nông nghiệp trong quỹ đất của làng xã phải giảm.

Thực vậy, theo thống kê, vào năm 1930, số nông dân châu thổ sông Hồng là 5,9 triệu dân nghĩa là 7 người cho mỗi hecta trồng trọt, đến 1960, lên đến 7,3 triệu tức 10,7 người cho mỗi hecta và năm 1969 với 11,3 triệu nông dân thì phải cùng chia xẻ diện tích đất với 16 người cho mỗi hecta trồng trọt.

Hiện nay nhiều nông dân không còn có đất canh tác vì đất nông nghiệp càng ngày càng giảm. Do đó giá trị đất nông nghiệp càng ngày càng tăng. Hệ luận của nhận xét này là phải dành các đất xấu (đất phèn, đất laterit, đất núi đồi...) cho các hoạt động và cơ sở phi nông nghiệp như sân golf, các nhà máy, các khu kỹ nghệ, các nghĩa trang v.v... thay vì sử dụng các loại đất phù sa phì nhiêu cho các hoạt động này như thực tế hiện nay chứng tỏ. Ngoài ra phải tạo ra dịch vụ ở nông thôn như bảo hiểm, ngân hàng,



chuyên chở, buôn bán, các công nghệ ngay tại nông thôn như chế biến nông sản là những ngành không đụng chạm đến đất (off-the-land activities). Mọi hình thức dịch vụ du lịch (sinh thái, văn hoá...) đều không đụng chạm đến đất và tạo công ăn việc làm. Giáo dục nông thôn đặc biệt trên phụ nữ giúp nâng cao dân trí cũng sẽ góp phần ổn định dân số.

Theo tin tức báo chí trong nước thì tại miền châu thổ Cửu Long, số dân không đất tăng lên. Không đất thì chỉ đi làm thuê làm mướn cho nông dân khác và vì không đất nên không vay được tiền ngân hàng để đầu tư nên nghèo vẫn nghèo.

4.2. số nông dân không có việc làm ở nông thôn càng ngày càng nhiều

nên phải ra thành thị sinh sống chui rúc trong các xóm nghèo, không đủ hạ tầng cơ sở vệ sinh, gây thêm ô nhiễm môi trường với cống rãnh bị ngập, bãi rác không chỗ chứa. Do đó đói nghèo từ nông thôn (rural poverty) đang chuyển sang đói nghèo thành thị (urban poverty). Ngoài ra cùng trong một thành phố, sự phân hoá giàu nghèo trở nên sâu sắc: người giàu có nhiều cơ hội có thêm nhà và ngược lại người nghèo không có lấy được một mái nhà.

4.3. Vì dân số tăng nên đòi hỏi thâm canh để thoả mãn nhu cầu lương thực

do đó sử dụng phân hoá học, thuốc diệt cỏ và thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu Thuốc trừ sâu có 3 nhóm: chlore hữu cơ (organochlorés) như DDT, Aldrin; lân hữu cơ (organophosphates) như Malathion; cacbamát (carbamates) như cacbofuran, cacbaryl.

Thuốc trừ cỏ có nhiều nhóm: phenoxyacetic acids như 2,4-D, triazines như Atrazin, Simazin; Phenylureas như Fenuron..., trừ nấm để giúp tăng sản lượng thực phẩm. Các hoá chất như phân đạm gây phú dưỡng cho nước (eutrophisation), nhất là nitrat, gây hại cho người uống. Thực tế cho thấy các thửa ruộng bón quá nhiều đạm làm cho cây lúa dễ mắc cảm hơn đối với các bệnh như bệnh cháy lá (tức đạo ôn *Piricularia oryzae*), bạc lá và từ các ổ dịch này, khi gặp điều kiện thuận tiện thì sẽ lan nhanh. Ngoài ra tập quán dùng phân bắc còn tươi để bón rau cũng gây hậu quả xấu đến môi trường.

Nông dân không áp dụng ngưỡng phòng trừ sâu bệnh vì mới thấy sâu bệnh là đã xịt thuốc mà lại do từng gia đình làm riêng rẽ chứ không tập trung. Thực ra sâu bệnh luôn luôn có mặt trong hệ sinh thái, vấn đề là khi nào sâu bệnh thực sự có hại và hại đến mức nào cho cây trồng và cho con người thì lúc đó mới diệt chúng vì chúng chỉ là các thành viên góp phần ổn định hệ sinh thái với tư cách là một mắt xích của lưới thức ăn trong hệ. Sử dụng quá liều lượng, quá nhiều lần làm những sinh vật có ích cũng bị tiêu diệt như cua đồng, tép ruộng, ốc, ếch, nhái, rắn, cà cuống v.v... vốn là nguồn thực phẩm tự nhiên cho con người.

Phun thuốc quá nhiều tạo ra dư lượng trong rau cải, trong đất, gây ô nhiễm môi trường nước, thêm vào đó là nước thải các kỹ nghệ ở đô thị xả xuống...

...

Đất và nước là tiền đề cho nông nghiệp; thế nhưng môi trường này càng ngày càng bị sức ép với dân số tăng nhanh: phá rừng, xói lở, ô nhiễm nước ngầm, nước mặn.

5. Kết luận

Xưa kia, làng xã là một đơn vị kinh tế tự cung, tự cấp, có tính cách trao đổi với thiên nhiên hơn là với xã hội. Hệ thống khép kín đó, giúp phát triển tính cộng đồng, tính đoàn kết, tình tương thân tương ái vốn là những thuộc tính của văn hoá truyền thống. Con người Việt Nam ra đi từ làng và cuối đời cũng về làng; nhiều

Trang Văn Hóa

người đổ đạt ra làm quan ở triều đình nhưng khi về già cũng trở về vui thú điền viên. Chữ Quê, viết theo chiết tự chữ Hán gồm 2 chữ Thổ, hàm nghĩa là đất để sinh tồn và cũng là đất để chôn cất. Làng mạc là nơi bao nhiêu giòng họ, tổ tiên đã gửi mình tại đó; cả một tầng thức cộng thể với lễ hội, với câu hò, điệu hát, tục ngữ, ca dao... đã đóng góp vào văn hoá truyền thống dân tộc. Cũng không phải ngẫu nhiên mà ra hải ngoại ta bắt gặp nhiều hội đoàn mang tên tỉnh, tên vùng với các đặc san hàng năm xuất bản vào dịp Tết ta ghi lại các kỷ niệm buồn vui của làng mạc, nơi chôn rau cắt rốn.

Bên cạnh cái đẹp của văn hoá truyền thống un đúc từ ngàn xưa, thì cư dân làng mạc chỉ sống sau lũy tre xanh, không tiếp xúc với bên ngoài nên văn hoá ấy cũng có những khuyết điểm như tính bảo thủ ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn, tính đố kỵ của nếp sống theo thứ bậc sống lâu lên lão làng chứ không phải theo năng lực, tính cào bằng, không ăn thì đập đổ.

Ngày nay, sự tiếp xúc với các tư tưởng mới thông qua các phương tiện truyền thông như truyền hình, truyền thanh, video, sự giao thông dễ dàng nên các làng mạc gần đường giao thông có tâm hồn cởi mở hơn, hội nhập hơn, năng động hơn. Tuy nhiên nhiều làng mạc vẫn còn nghèo nàn về văn hoá, thiếu trường học, thiếu y tế, do đó vẫn có phân hoá giàu-nghèo.

Với toàn cầu hoá và khu vực hoá, làng mạc, nơi sinh sống của 70% dân số Việt nam sống về nông nghiệp sẽ có nhiều cơ hội nhưng cũng đồng thời lại càng ngày càng gặp nhiều thách thức. Cơ hội vì nông nghiệp hướng về xuất cảng sẽ không còn là kinh tế tự túc, tự phát, tự cung mà phải là nông nghiệp hàng hoá đem về ngoại tệ để tái đầu tư. Thách thức vì phải cạnh tranh với các nước khác. Nông nghiệp hướng về xuất cảng sẽ gây tăng trưởng kinh tế nhưng tăng trưởng kinh tế phải đi song hành với công bằng xã hội sao cho mọi người dân quê ở làng mạc xa xăm vẫn có mọi tiện nghi như đô thị, song hành với phát triển xã hội sao cho mọi người dân quê có học hành, bớt sinh đẻ, không nghiện ngập, song hành với bảo tồn môi trường thiên nhiên, tóm lại phát

triển bền vững và hài hoà với thiên nhiên và với con người.

Thái Công Tụng

Tài liệu tham khảo

FAO. Speciality rices of the world. Technical editors Ram C. Chaudhary & D.V. Tran 2001.

Lê Văn Khoa (Chủ biên) Nguyễn Đức Lương, Nguyễn Thế Truyền. Nông nghiệp và môi trường. Nhà xuất bản Giáo Dục 1999.

Philippe Papin Việt Nam. Hành trình một dân tộc. Nguyễn Khánh Long dịch Thời Mới Toronto 2001.

Thái Công Tụng. Việt Nam: Môi trường và con người. Vietnamologica số 6. 2005.

Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam. Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng trong thời gian cải cách hiện nay. Nhà xuất bản nông nghiệp 1995.

Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam. Tính bền vững của sự phát triển nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp 1995.



62 năm sau, Bắc Kinh sử dụng lá bài bán nước Phạm Văn Đồng



Trong nhiều năm tháng người ta tự hỏi tại sao nhà cầm quyền CSVN không kiện Tàu cộng ra toà án quốc tế về chủ quyền biển Đông. Có nhiều lý do. Chủ yếu là do tình trạng của quan hệ 16 vàng 4 tốt, tình hình nội bộ, cũng như khuynh hướng đu dây của chóp bu Ba Đình và những lá bài tẩy mà Hồ Chí Minh cùng đàn em trong hơn nửa thế kỷ đã đầu hàng hay dâng hiến cho quan thầy Bắc Kinh. Một trong những dâng hiến đó và bây giờ Bắc Kinh mới chính thức mang ra khai dụng là Công Hàm Bán Nước 14.09.1958 do Hồ Chí Minh quyết định, Bộ Chính trị đồng thuận và Phạm Văn Đồng thừa lệnh ký.

Trong vài tháng qua, “Đại dịch Chinese Communist Party Virus” (xin được dùng tên gọi CCPvirus vì đảng cộng sản Tàu mới là thủ phạm gây nên thảm hoạ toàn cầu) trở thành mối quan tâm hàng đầu của nhân loại. Lồng trong cuộc tổng tấn công toàn thế giới bằng đạo quân vi khuẩn Vũ Hán, Bắc Kinh mở cuộc hành quân mới trên biển Đông để củng cố vị trí xâm lược - chiếm đóng - chủ quyền hoá vùng biển này.

Tại Việt Nam, đảng cộng sản CSVN đang chuẩn bị bước vào Đại hội Thay Người Đối Ghế lần thứ 13 với hình ảnh, vị trí ngày càng mờ nhạt của tên đầy tớ trung thành nhất của Bắc Kinh là

Tổng Bí thư kiêm Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng.

Đứng bên cạnh những dữ kiện mà không một người Việt nào tin về số lượng người bị nhiễm rất thấp, không ai chết vì CCPvirus - nhưng được quốc tế chấp nhận như là dữ liệu chính thức; trở thành diễn viên chính trong cuốn phim Chống Dịch Như Chống Giặc với Tinh thần Giải phóng Miền Nam, Nguyễn Xuân Phúc đang chiếm thế thượng phong trên bàn cờ tranh ngôi chiếm chức trong nội bộ đảng.

Trên bàn cờ địa chính trị thế giới, viễn ảnh của thời kỳ hậu đại dịch là cả thế giới sẽ cùng nhau truy tội và trừng trị thủ phạm làm nên Đại dịch CCPvirus. Kinh tế và sản xuất toàn cầu sẽ không theo lối mòn sai lầm tập trung một mối về China - tâm điểm của đại dịch. Việt Nam là một trong những quốc gia có tiềm năng trở thành một trong những điểm đến mới của các công ty nước ngoài.

Đi với Tàu, bám vào Tàu, quỳ lạy Tàu như là một quan thầy đồng minh duy nhất không còn là một chọn lựa đầy lợi nhuận cho tập đoàn buôn dân bán nước tại Ba Đình khi sẽ phải đối đầu với vực sâu kinh tế hậu đại dịch.

Trong khi đó, phía Tàu cộng, lợi dụng mặt trận CCPvirus đang bùng nổ trên đất liền, Bắc

Kinh ra tay để vừa củng cố vị trí xâm lược trên mặt biển, vừa làm phép thử đối với mức độ thần phục của Ba Đình trong bối cảnh chính trị mới: Tổ chức tập trận hải quân, tấn công tàu đánh cá Việt Nam, điều tàu thăm dò và hải cảnh xuống Biển Đông.

Phía Ba Đình, trong vòng 2 tuần (30/03, 10/04, 14/04) đã gửi đến Ủy ban ranh giới thêm lục địa thuộc LHQ Công hàm số một, Công hàm số 2, Công hàm số 3 khẳng định chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa. Lần đầu tiên CSVN xây dựng nền tảng pháp lý, thông qua các công hàm gửi LHQ, sử dụng Luật Biển 1982 và Phán quyết PCA 14-7-2016 để đối đầu với hành vi xâm lược Bắc Kinh tại biển Đông.

Chỉ vài ngày sau, Bắc Kinh tung ra hai đòn liên tục:

Ngày 18/04, Tàu cộng chính thức công bố thành lập 2 quận đảo Tây Sa và Nam Sa vốn thuộc Hoàng Sa và Trường Sa là vùng biển đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam mà Tàu cộng xâm lược và chiếm đóng.

Bản đồ của Tàu cộng với “Tây Sa“, “Nam Sa“ và đường Lưỡi bò xâm lược

Cùng lúc Bắc Kinh gửi đến Liên Hiệp Quốc

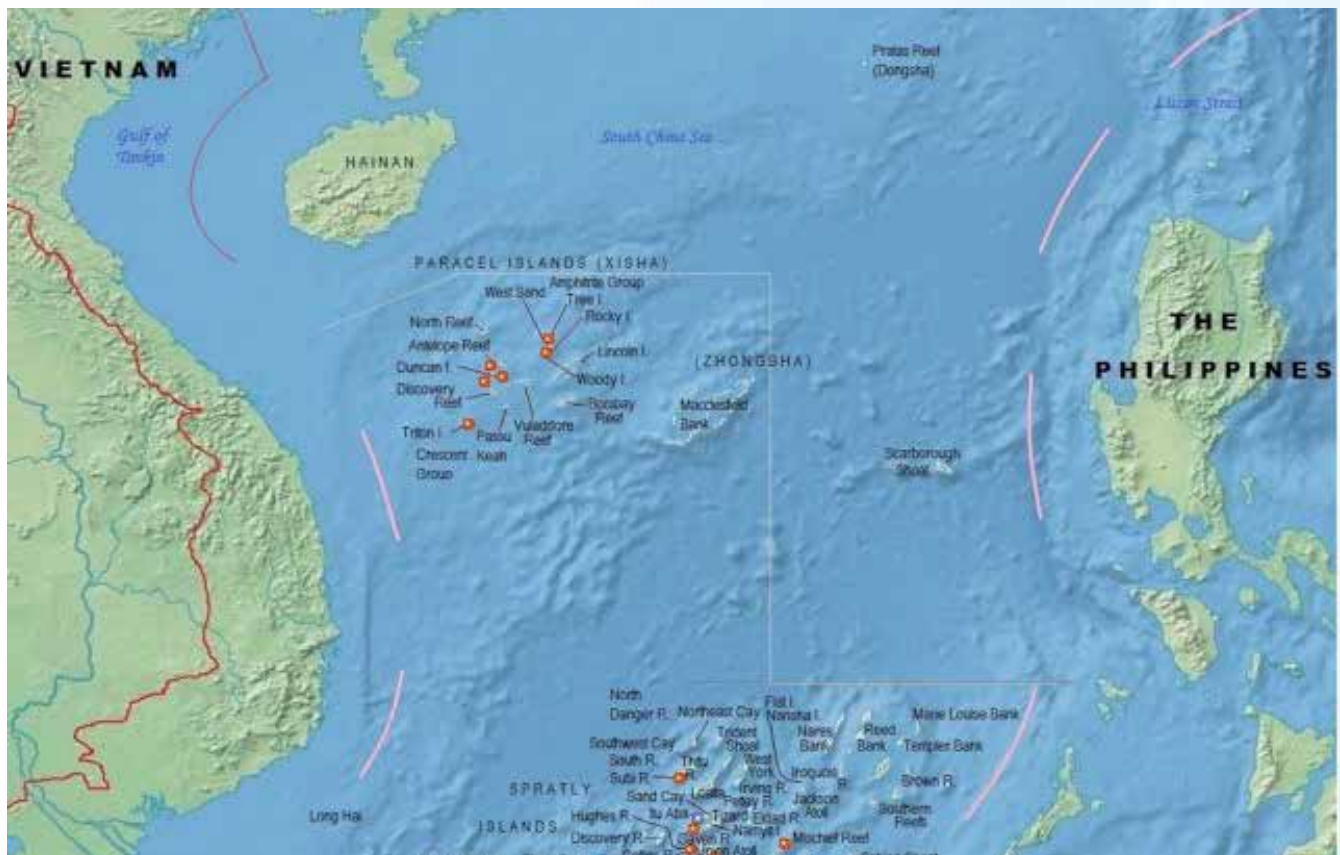
công hàm CML/42/2020 trong đó tung ra con bài bán nước Phạm Văn Đồng:

“...Vào ngày 14 tháng 9 năm 1958, Thủ tướng Phạm Văn Đồng của Việt Nam đã gửi công hàm ngoại giao tới Chu Ân Lai, Thủ tướng Hội đồng Nhà nước Trung Hoa, tuyên bố long trọng rằng chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa công nhận và ủng hộ tuyên bố của Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về quyết định liên quan đến lãnh hải của Trung Quốc được đưa ra vào ngày 4 tháng 9 năm 1958 và rằng chính phủ của Cộng hòa Dân chủ Việt Nam tôn trọng quyết định này...” (xem bản chính thức bên trang kế tiếp).

Tuy nhiên, công hàm CML/42/2020 của Tàu cộng và lá bài Công Hàm Bán Nước Phạm Văn Đồng chỉ vạch trần khía cạnh phản bội quê cha đất tổ và bán nước... khác của Phạm Văn Đồng và tập đoàn cộng sản Bắc Việt - đứng đầu là Hồ Chí Minh.

Trên nguyên tắc, có ba thực thể quốc gia: Việt Nam Cộng Hoà, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phạm Văn Đồng là thủ tướng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gửi thư cho Chu Ân Lai để “ghi nhận và tán thành“ bản tuyên bố của Tàu



including [...] Dongsha Qundao, Xisha Qundao, Zhongsha Qundao, Nansha Qundao and all other islands belonging to China.” On 14 September 1958, Prime Minister Pham Van Dong of Viet Nam sent a diplomat note to Zhou Enlai, Premier of the State Council of China, solemnly stating that “the Government of the Democratic Republic of Viet Nam recognizes and supports the declaration of the Government of the People’s Republic of China on its decision concerning China’s territorial sea made on 4 September 1958” and that “the Government of the Democratic Republic of Viet Nam respects this decision”. Prior to the early 1970s, Viet Nam had officially recognized that Xisha Qundao and Nansha Qundao have always been inherent parts of China’s territory since ancient times. This position was reflected in its government statements and notes, as well as its official maps, textbooks and newspapers.

cộng về hải phận thuộc chủ quyền của một quốc gia khác: nước Việt Nam Cộng Hoà - một quốc gia độc lập, có chủ quyền.

Do đó, thừa nhận của Phạm Văn Đồng không chẳng khác gì thừa nhận của... thủ tướng Lào, tổng thống Nam Phi, ông Hoàng Cam Bốt... về chủ quyền của quốc gia VNCH. Nó không có giá trị pháp lý.

Quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền và quản lý của Việt Nam Cộng Hoà và một lần nữa được xác nhận chính thức bởi Tổng thống Ngô Đình Diệm vào năm 1961: (*sắc lệnh ở trang kế bên*)

Điều đó có nghĩa là Phạm Văn Đồng vào năm 1958 đã ký thừa nhận và tán thành với Chu Ân Lai về một vùng hải lý, biển đảo thuộc chủ quyền của một quốc gia khác mà ông ta hoàn toàn không phải là người đại diện quốc gia VNCH, không là người có thẩm quyền đối với chủ quyền của nước VNCH.

Và chính Tàu cộng đã xâm lược, chiếm đóng Hoàng Sa vào ngày 19/1/1974.

Tương tự ngày 14/3/1988, Tàu cộng xâm lăng và chiếm đóng các bãi đá Gac Ma, Colin và Len Dao thuộc quần đảo Trường Sa của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Mọi “thừa nhận” hay “tán thành” của bất kỳ đại diện nào của nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hoà như Phạm Văn Đồng đều vô giá trị.

Phạm Văn Đồng bán nước nhưng hẳn không phải là tên chủ chốt. Hồ Chí Minh mới là thủ phạm chính. Nhưng cả hai đã đi bán lãnh thổ, biển đảo của một quốc gia khác - không phải là quốc gia mà chúng đại diện - bằng cách “thừa nhận”, “tán thành” về việc ăn cướp chủ quyền của nước Việt Nam Cộng Hoà qua văn bản tự viết vào thập niên 50s, xâm lược vào thập niên 70s, 80s kéo dài cho đến bây giờ của Tàu cộng.

Muốn bảo vệ chủ quyền và lấy lại gì những gì đã mất? Chỉ có một con đường duy nhất: Giải thể đảng cộng sản, khôi phục lại tư thế pháp nhân của Việt Nam Cộng Hoà trong một nước Việt Nam mới trên trường quốc tế. VN chỉ có thể bảo vệ chủ quyền bằng 100 triệu người dân đồng tâm hiệp lực với một chính phủ, quốc hội do họ bầu ra trong một thể chế dân chủ thực sự. Sẽ không giữ được nước cho dù có kiện tụng ra tòa án quốc tế bởi một tập đoàn cai trị có truyền thống hèn với giặc (Tàu) ác với dân (Việt) từ đầu đời cho đến cuối đời, từ Hồ Chí Minh - Phạm Văn Đồng đến Nguyễn Phú Trọng - Nguyễn Xuân Phúc.

Vũ Đông Hà - 22.04.2020
danlambaovn.blogspot.com

TRÍCH - LỤC "CÔNG-BÁO VIỆT-NAM CỘNG-HÒA", số 34 ngày 29 tháng bảy năm 1961, trang : 2695

138

L U Ậ T V Ậ S Ắ C - L Ệ N H

SẮC-LỆNH số 174-NV ngày 13 tháng bảy năm 1961 đặt quần-đảo Hoàng-sa thuộc tỉnh Quang-nam và thành-lập tại quần-đảo này một xã lấy danh-hiệu là xã Định-hải trực-thuộc quận Hòa-vàng.

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA,

Chiều sắc-lệnh số 124-TTP ngày 28 tháng năm năm 1961 ấn-định thành-phần Chính-phủ;

Chiều dụ số 57-a ngày 24 tháng mười năm 1956 cải-tổ nền hành-chánh Việt-nam;

Chiều nghị-định số 3282 ngày mùng 5 tháng năm năm 1939 sửa đổi và bổ-túc Nghị-định số 156-SG ngày 15-6-1932, ấn-định tổ-chức hành-chánh tại quần-đảo Hoàng-sa;

Chiều dụ số 10 ngày 30 tháng ba năm 1938 sáp nhập quần-đảo Hoàng-sa vào địa-hạt tỉnh Thừa-thiên;

Chiều nghị-định số 335-NC/P6 ngày 24 tháng sáu năm 1958 và các văn-kiện kế tiếp ấn-định các đơn-vị hành-chánh tỉnh Quang-nam;

Chiều đề-nghị của Bộ-trưởng Nội-vụ,

S Ắ C - L Ệ N H :

Điều thứ nhất.- Quần-đảo Hoàng-sa, trước kia thuộc tỉnh Thừa-thiên, nay đặt thuộc tỉnh Quảng-nam.

Điều thứ 2.- Một đơn-vị hành-chánh xã bao gồm trọn quần-đảo này được thành-lập và lấy danh-hiệu là xã Định-hải, trực-thuộc quận Hòa-vàng.

Xã Định-hải đặt dưới quyền một phái-viên hành-chánh.

Điều thứ 3.- Bộ-trưởng Nội-vụ, Tỉnh-trưởng Thừa-thiên và Tỉnh-trưởng Quảng-nam, chiều nhiệm-vụ, lãnh thi-hành sắc-lệnh này.

BỐN SAO

Sài-gòn, ngày 13 tháng bảy năm 1961

NGÔ ĐÌNH DIỆM



Tin Thế Giới

Thống đốc Hồi Giáo Ả Rập Saudi cổ võ noi gương Đức Mẹ để thắng coronavirus

Riyadh (AsiaNews) - Giữa cơn đại dịch coronavirus đang hoành hành, đã có nhiều thành quả đạt được nhờ “sự kiên trì, lòng can đảm, sức mạnh của đức tin” là lời của ông thống đốc Turki Bin Talal, tỉnh Asir (miền nam Ả Rập Saudi) trong một bài xã luận dài trên Công Báo của nước Ả Rập Saudi. Ông Thống đốc là một người Hồi giáo, ông kêu gọi mọi người hãy quay sang Đức Mẹ để tìm sức mạnh, lòng can đảm và con đường vượt qua cơn thịnh nộ của COVID-19. “Nếu chúng ta nhìn vào Đức Trinh Nữ Maria



và con trai của bà, Chúa Giê-su, qua kinh Qur,an, thì chúng ta sẽ thấy một câu chuyện đặc biệt về sự kiên trì, trong cuộc tìm kiếm một lộ trình để vượt thoát cơn đại dịch.” “Trong câu chuyện, Bà đã phải đối mặt với nhiều cuộc đấu tranh trong một xã hội khắc nghiệt không thương xót trước sự kiện mang thai, bị thanh lọc, hoàn cảnh gia đình và lịch sử. Chỉ nhờ đi theo con đường của Thiên Chúa, Bà mới có thể nhìn thấy con đường sinh tồn và thành công.” Trong số các điều mà Đức Mẹ trung thành tuân theo, ông Turki Bin Talal chỉ ra điều đầu tiên, đó là niềm tin vào sự quan phòng của Chúa. Những điều khác bao gồm tìm kiếm sức mạnh để sống sót cho dù cảm thấy yếu đuối và cuối cùng là sức mạnh để “đối diện trước những khó khăn với một lòng can đảm và quyết tâm”. “Câu chuyện về bà Mariam (Đức Mẹ Maria),” ông thống đốc ghi chú, “kể lên câu chuyện của những người chiến thắng thực sự [...]. Luân lý của câu chuyện là thật rõ ràng; nhờ những hướng dẫn [từ Thiên Chúa] mà người ta có thể đạt được thành công trong tất cả các cuộc đấu tranh và đại dịch.”

Cho đến nay, Ả Rập Saudi có số nhiễm bệnh COVID-19 cao nhất trong các quốc gia vùng Vịnh. Vì thế, họ đã đình chỉ các cuộc hành hương nhỏ và yêu cầu các tín hữu khắp nơi trên thế giới ngừng mua vé đi hành hương về Mecca (Hajj) năm nay. “Nước Ả Rập Saudi,” Thống đốc Turki Bin Talal viết, “đang đứng đầu trong cuộc chiến chống lại đại dịch coronavirus trên toàn thế giới.” Ông giải thích rằng “số phận chung của nhân loại đòi hỏi mọi công dân toàn cầu phải có chung một phản ứng, ý thức rằng tất cả chúng ta phải sống như một xã hội tiên tiến, đánh thức các nhà lãnh đạo phải nhìn thấy bức tranh lớn hơn.” “Chỉ nhờ sống hòa thuận, chúng ta mới thấy được cái sức mạnh của việc đến với nhau như một. Và chỉ nhờ qua câu chuyện của bà chị ông Aaron, trinh nữ Mariam, mà chúng ta tìm thấy bài học về sự sống còn.” (Trần Mạnh Trác)

Tín Thê Giới

VNTB - Báo Đức: Tập Cận Bình gây nguy hiểm cho thế giới

(VNTB) - Ông muốn tăng cường sức mạnh Trung Quốc bằng dịch bệnh lây lan từ Trung Quốc. Tôi không tin rằng ông thành công. Tôi tin rằng chẳng chóng thì chầy virus corona sẽ làm ông thân bại danh liệt.

Hôm thứ Năm ngày 16.4.2020 Đại sứ quán Trung Quốc tại Đức đã công bố một bức thư ngỏ bác bỏ một bài báo trên tờ nhật báo BILD cho rằng Trung Quốc nợ “nợ” nước Đức vì đại dịch COVID-19.

Bức thư ngỏ của Đại sứ quán Trung Quốc cho biết bài báo của nhật báo BILD đã “bỏ qua” một số sự thật quan trọng là Trung Quốc “chưa bao giờ đàn áp thông tin quan trọng về COVID-19” và “Trung Quốc đã thực hiện nghĩa vụ đưa thông tin đến cho Tổ chức Y tế Thế giới”.

Trong thư nêu rõ: “Nhiều quốc gia hiện đang chiến đấu với COVID-19 đã có thời gian chuẩn bị cho sự lây lan của virut sang nước khác sau khi Trung Quốc báo cáo dịch bệnh theo hướng dẫn về Quy định sức khỏe quốc tế”.

“Một số nhà khoa học quốc tế nổi tiếng cũng xác nhận rằng hành động nhanh chóng và quyết đoán của Trung Quốc đã góp phần quan trọng trong việc ngăn chặn đại dịch này và đã giúp thế giới có được ít nhất một tháng [để chuẩn bị phản ứng]. Thật không may, chúng tôi không tìm thấy những thông tin như vậy trong bài báo.”

“Một vài chính trị gia, chuyên gia hoặc đại diện truyền thông muốn đổ lỗi lẫn nhau để đánh lạc hướng dư luận khỏi những thất bại và điểm yếu của chính họ (trong việc ngăn chặn dịch bệnh lây lan)”

Bức thư nói rằng tờ báo lá cải này cổ súy “chủ nghĩa dân tộc, định kiến và bài ngoại” và “không có lợi cho tình hữu nghị truyền thống giữa nhân dân Đức và Trung Quốc”. (2)

Đáp lại lá thư trên tổng biên tập Julian Reichelt đã gửi một lá thư tới Tập Cận Bình ngày 16.4. (1)

Kính Gửi Chủ Tịch Tập Cận Bình,

Đại sứ quán của ông ở Berlin đã gửi tôi một bức thư ngỏ vì tờ báo BILD của chúng tôi đặt câu



hỏi liệu Trung Quốc có phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại kinh tế khủng khiếp trên toàn thế giới do virus Corona gây ra hay không!?”

Đại sứ quán Trung Quốc cho điều này là “bỉ ổi” và công kích tôi khi bảo rằng, đã “xách động chủ nghĩa dân tộc”!

Tôi xin phép được trả lời như sau:

Ông lãnh đạo Trung Quốc bằng việc theo dõi. Nếu không có theo dõi vậy thì ông đã không thể làm chủ tịch nước. Ông có thể theo dõi mọi thứ, mọi công dân trong nước; nhưng ông lại lơ là kiểm soát chợ thịt rừng có thể gây nguy cơ dịch bệnh rất lớn.

2. Ông cho đóng cửa tất cả báo hay trang mạng nào phê phán chỉ trích, nhưng ông không dẹp những hàng quán bán canh dơi. Ông không chỉ theo dõi dân chúng mà còn khiến cho họ gặp nguy hiểm và rồi gây nguy hiểm cho toàn thế giới.

Theo dõi kiểm soát khiến cho con người mất tự do. Những người mất tự do thì không thể sáng tạo. Người không có sáng tạo thì không thể phát minh ra bất cứ cái gì. Đó là lý do tại sao ông đã biến Trung Quốc trở thành quốc gia vô địch thế giới về trộm cắp tài sản trí tuệ. Trung Quốc lượm lặt giàu bằng những phát minh của người khác thay vì tự phát minh. Nguyên do của việc này là vì ông không cho phép những người Trung Quốc trẻ tuổi được tự do suy nghĩ. Món hàng xuất khẩu lớn nhất của Trung Quốc là virus corona, thứ không ai muốn nhưng đã lan ra khắp thế giới.



Khi ông, chính phủ và các nhà khoa học của ông đã biết từ lâu rằng virus corona có thể truyền từ người sang người, nhưng ông bưng bít thông tin này. Các chuyên gia hàng đầu của ông đã không trả lời điện thoại, không trả lời e-mail khi các nhà nghiên cứu phương Tây muốn biết chuyện gì đang xảy ra ở Vũ Hán. Vì lòng tự tôn dân tộc quá lớn mà ông không dám nói ra sự thật, vì cảm thấy rằng sự thật đó là nỗi nhục quốc gia.

Báo Washington Post tường trình rằng các phòng thí nghiệm ở Vũ Hán đã nghiên cứu virus corona ở dơi mà không tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt nhất. Tại sao phòng thí nghiệm độc hại lại không bảo đảm được an toàn như trại tù chính trị? Ông có thể giải thích điều đó với những thân nhân đau khổ của các nạn nhân Corona trên khắp thế giới?

Người ta đang bàn tán về ông ở Trung Quốc. Quyền lực của ông đang dần sụp đổ. Ông đã tạo ra một Trung Quốc không minh bạch. Một Trung Quốc từng là một nhà nước theo dõi và kiểm soát vô nhân đạo và giờ lại là nhà nước làm lây lan dịch bệnh chết người. Đây di sản chính trị của ông đấy.

Đại sứ của ông viết rằng có lẽ tôi không xứng đáng với “tình hữu nghị truyền thống giữa hai dân tộc“. Tôi cho rằng ông nghĩ việc gởi khẩu trang đi khắp thế giới là “tình hữu nghị” vĩ đại. Tôi không cho đó là tình hữu nghị, mà là chủ nghĩa đế quốc trá hình- là con ngựa thành Troy.

Ông muốn tăng cường sức mạnh Trung Quốc bằng dịch bệnh xuất phát từ Trung Quốc. Tôi không tin rằng ông sẽ thành công. Tôi tin rằng chẳng chóng thì chầy virus corona sẽ làm ông thân bại danh liệt. (Ngân Bình)

Chú thích:

(1) <https://www.bild.de/politik/international/bild-international/bild-chief-editor-responds-to-the-chinese-president-70098436.bild.html>

(2) http://www.chinatoday.com.cn/ctenglish/2018/zdtj/202004/t20200417_800201239.html

Nguồn: <https://vietnamthoibao.org/vntb-bao-duc-tap-can-binh-gay-nguy-hiem-cho-the-gioi/>

Hội thảo tại Đại Học Công Giáo Mỹ Châu: Cộng sản Trung Quốc là virus nguy hiểm nhất cho thế giới

Tính cho đến Chúa Nhật 26 tháng Tư, tử vong toàn thế giới đã lên đến 203,308 người, trong số 2,923,121 trường hợp nhiễm coronavirus. Tử vong toàn thế giới: 203,308 người, trong số 2,923,121 trường hợp nhiễm coronavirus Riêng tại Hoa Kỳ, số trường hợp tử vong đã lên đến 54,265 người trong số 960,896 người nhiễm bệnh. Nghĩa là gần một triệu người trong số 333 triệu người Mỹ nhiễm phải thứ virus quái ác này.

Trong cuộc hội thảo trực tuyến hôm thứ Sáu 24 tháng Tư, các diễn giả đã cho rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc là trở ngại lớn nhất cho hòa bình thế giới và là tai ương lớn nhất cho nhân loại, và là virus nguy hiểm nhất cho thế giới. Trần Quang Thành (Chen Guangcheng - 陈光诚), luật sư người Hoa, một nhà hoạt động nhân quyền Trung Quốc nói với diễn đàn Nhân Quyền 2020 do Đại học Công Giáo Mỹ Châu tổ chức rằng cộng sản Trung Quốc đã

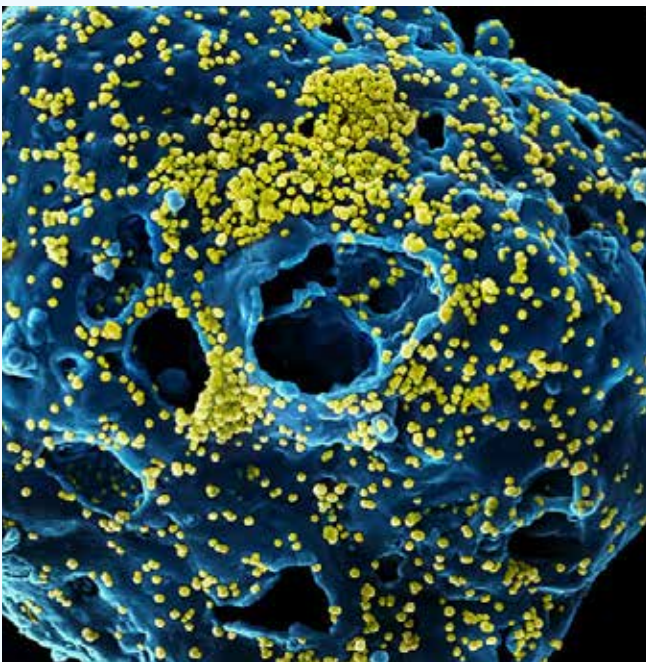
Tín Thế Giới

che đậy sự lây lan của coronavirus, che dấu tỷ lệ lây nhiễm thực sự và vi phạm quyền của các công dân nói lên sự thật. “Đây là lúc để nhận ra mối đe dọa mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đặt ra cho toàn thể nhân loại.

Đảng Cộng sản Trung Quốc đàn áp và thao túng thông tin để tăng cường việc thu tóm quyền lực, bất kể tổn phí nhân vật lực không chỉ ở Trung Quốc mà trên toàn cầu,” luật sư Trần Quang Thành nói hôm 24 tháng Tư trong một diễn đàn trực tuyến về đề tài Đảng Cộng sản Trung Quốc và COVID-19. Diễn đàn được tổ chức bởi tổ chức Faith & Law, hợp tác với Viện Sinh thái Nhân sinh tại Đại học Công Giáo Hoa Kỳ. Ông Trần Quang Thành là một trong các diễn giả chính từ Viện nghiên cứu chính sách Công Giáo. Luật sư Quang Thành là một luật sư nhân quyền đến từ Trung Quốc. Ông được tị nạn tại Hoa Kỳ vào năm 2012 sau khi ông bị cộng sản Trung Quốc bắt giam nhiều lần vì các cuộc vận động nhân quyền của mình. Quang Thành đã chỉ trích mạnh mẽ đảng cộng sản vì các vi phạm tự do tôn giáo, nhân quyền, đặc biệt là chính sách một con nhằm kế hoạch hóa gia đình. Anh bị tổng giam và bị quản thúc tại gia nhiều lần. Anh và gia đình đã nhiều lần bị đánh đập và từ chối điều trị y tế. Quang Thành cho biết theo các nguồn tin ông biết chính xác từ Giáo Hội thăm lạng tại Hoa

Lục, và các Tổ chức theo dõi Nhân quyền, tại thành phố Vũ Hán, tâm chấn đầu tiên của đại dịch toàn cầu, các gia đình Trung Quốc bị cô lập trong nhà riêng của họ và không thiếu những trường hợp cả gia đình chết hết vì không được chăm sóc trong thời gian kinh hoàng này. “Nhiều gia đình chết hết trong căn hộ của họ vì họ không thể thoát ra được,” ông nói và lưu ý rằng mặc dù Đảng Cộng sản Trung Quốc tuyên bố rằng virus đã được kiểm soát, lệnh cô lập vẫn đang có hiệu lực tại thành phố Cấp Nhĩ Tân.

Các nhà báo công dân bị cô lập tại Vũ Hán tuyên bố rằng tình hình tồi tệ hơn rất nhiều so với các báo cáo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Họ ghi lại cảnh mọi người ngã gục trên đường phố và các xe tăng và xe tải chở các túi đựng xác chạy liên tục 24/24. Quang Thành cảnh báo rằng “Đảng Cộng sản Trung Quốc tìm cách che đậy tính chất nguy hiểm của căn bệnh này. Nó đã không báo cáo đầy đủ với Tổ Chức Y Tế Thế Giới, gọi tắt là WHO, về thực trạng của dịch bệnh. Đến ngày 23 tháng Giêng khi có lệnh phong tỏa Vũ Hán, Trung Quốc mới chính thức nhìn nhận khả năng lây truyền từ người sang người. Chỉ một tuần trước đó, nó vẫn bác bỏ khả năng này, mặc dù nó biết rõ khả năng lây lan kinh hoàng của coronavirus. Nó cố tình chặn đứng tất cả những ai cố gắng cảnh báo với thế giới. Chính cộng sản Trung Quốc



đã ra lệnh dừng việc thử nghiệm các mẫu mới, song song với việc phá hủy các mẫu hiện có.” Quang Thành cũng tuyên bố rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc đã sử dụng cuộc khủng hoảng do đại dịch gây ra để trấn áp những người bất đồng chính kiến, giam giữ các nhà hoạt động nhân quyền tại ngay các địa điểm dịch bệnh đang bùng phát.

Tóm lại, Đảng Cộng sản Trung Quốc là virus lớn nhất và nghiêm trọng nhất trong tất cả các loại virus, với hơn 200,000 người chết trên toàn thế giới do coronavirus, mối đe dọa của chế độ này đối với nhân loại là quá rõ. (Đặng Tự Do)

Coronavirus: Đồng minh không thể tin được của Trái đất

Những thay đổi trong hành vi của con người do đại dịch virus Covid-19 đang mang lại những lợi ích ngoài chủ ý cho hành tinh.

Đại dịch coronavirus là mối quan tâm về sức khỏe toàn cầu. Hầu như mọi quốc gia đã áp dụng một số hình thức biện pháp phòng ngừa chống lại sự lây lan của virus Covid-19. Ở nhiều nơi, biên giới đã bị đóng cửa, nơi làm việc ngừng hoạt động, du lịch hàng không quốc tế bị hạn chế và người dân đã được yêu cầu ở yên trong nhà.

Việc giảm những hoạt động của con người đang mang lại một lợi ích ngoài chủ ý: Trái đất đang tự chữa lành những tổn thương.

Một khu rừng ở Ba Lan (Ảnh: ANSA)



Những dấu hiệu của sự tái sinh

Ở Ý, những đàn cá đã trở lại các kênh đào ở Venice. Việc giảm bớt du lịch và giao thông đường thủy đã cho phép các vùng nước âm u được giải quyết vấn đề của nó. Những đàn chim di cư, bao gồm cả thiên nga đã được nhìn thấy lướt qua các tuyến đường thủy của thành phố.

Trung Quốc, quốc gia phát thải khí carbon lớn nhất thế giới, hiện đã giảm đáng kể nồng độ nitơ dioxide trong không khí. NASA cho rằng hiện tượng này là do sự suy giảm các hoạt động kinh tế và công nghiệp trong đợt bùng phát coronavirus.

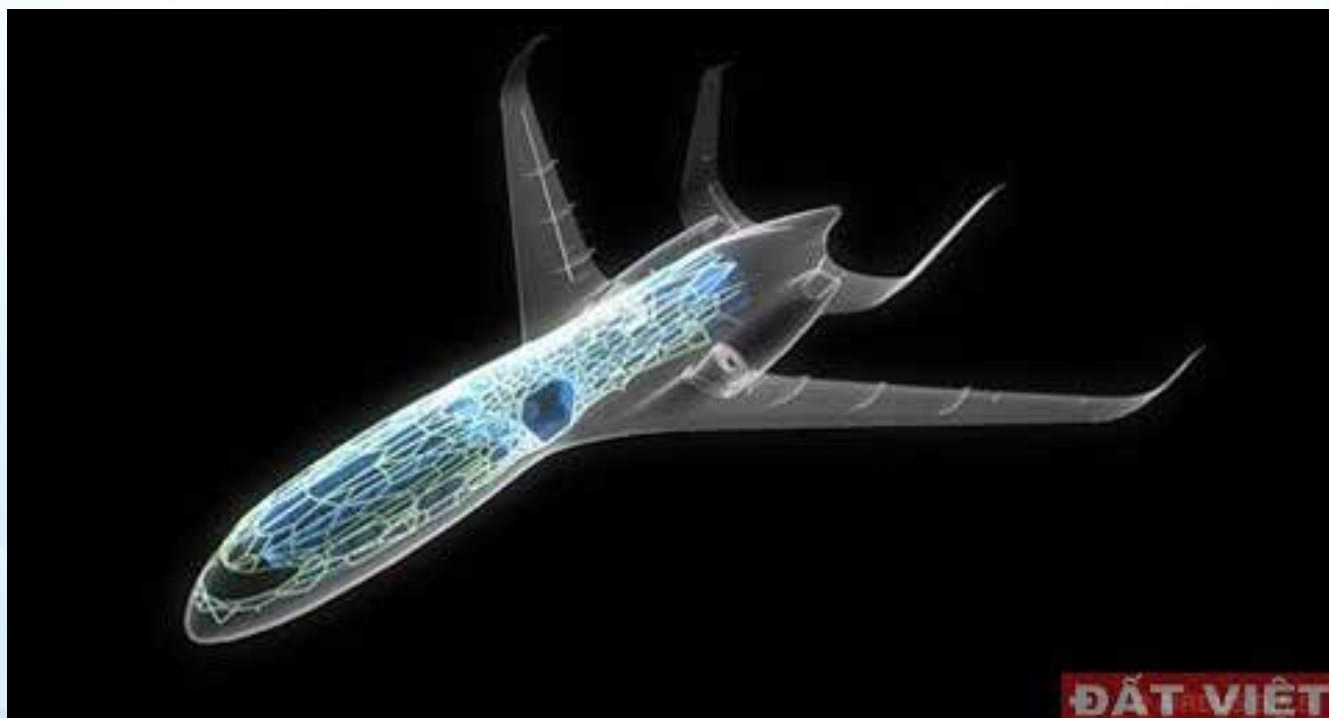
Hồng Kông, một thành phố đang phải vật lộn với tình trạng ô nhiễm không khí, đã chứng kiến sự cải thiện về chất lượng không khí. Các chất gây ô nhiễm không khí chính đã giảm gần một phần ba kể từ tháng 1 đến tháng 2 năm nay.

Sự sụt giảm toàn cầu trong ngành du lịch hàng không, đường bộ và đường biển đang mang nhiều lợi ích cho hành tinh này khi lượng khí thải carbon chứng kiến một sự suy giảm được dự kiến. Chỉ duy lĩnh vực du lịch hàng không đã góp phần thải ra hơn hai phần trăm lượng khí thải carbon toàn cầu.

Những bài học cho tương lai

Phản ứng nhanh chóng của nhiều quốc gia khi đối mặt với đại dịch coronavirus cho thấy có biết bao nhiêu hành động có thể làm được thêm nữa cho hành tinh này.





Một số quốc gia đã chuẩn bị khởi động lại nền kinh tế của họ sau đại dịch. Nhiều nước coi đây như là một cơ hội để tái xem xét các lựa chọn bền vững.

Cách tiếp cận của Giáo hội

Trong Thông điệp năm 2015 về việc chăm sóc Ngôi nhà chung của chúng ta, Thông điệp Laudato si, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nhấn mạnh đến sự cấp bách của việc chăm sóc trái đất. Đức Phanxicô đã than phiền về tác động của các hoạt động của con người đối với hành tinh này, Ngài nói: “Chưa bao giờ chúng ta làm tổn thương và ngược đãi ngôi nhà chung của mình như chúng ta đã làm trong 200 năm qua”.

“Nhân loại vẫn có khả năng cùng cộng tác với nhau trong việc xây dựng ngôi nhà chung của chúng ta. Thực sự, rất nhiều việc có thể được thực hiện”. Thiên Ân (theo Vatican News)

Máy bay trong suốt sẽ ra đời năm 2050

Theo tiết lộ của Chủ tịch Tập đoàn Airbus, năm 2050 họ sẽ cho ra đời những máy bay đường dài trong suốt.

Chủ tịch Tập đoàn sản xuất máy bay Airbus là Charles Champion trong một cuộc họp báo ngày 14/6/2011 tại nhạc viên Hoàng gia ở London đã

tiết lộ ý đồ của tập đoàn là họ đã có kế hoạch vào năm 2050 sẽ chế tạo máy bay phản lực đường dài trong suốt.

Máy bay sẽ được trang bị những phương tiện kỹ thuật hiện đại nhất để phục vụ hành khách, hướng vào việc giải trí và nghỉ ngơi để hành khách được thư giãn, tránh sự nhàm chán và mệt mỏi khi quãng đường quá dài, thưởng thức những cảnh đẹp ngoài trời hoặc những địa điểm phi dưới mà máy bay bay qua. Song ông không cho biết một cách tỉ mỉ để trở nên trong suốt thân máy bay sẽ phải làm như thế nào.

Tuy nhiên Charles Champion cũng nói bóng gió một số giải pháp công nghệ các nhà thiết kế phải vay mượn của Thiên nhiên. Thí dụ các chi tiết chính của thân máy bay sẽ phỏng theo bộ xương của loài chim, được làm bền chắc tùy theo những tải trọng đè lên nó.

Lớp vỏ bọc thân máy bay sẽ có những đặc điểm về tính đàn hồi và có thể thay đổi hình dạng trong một giới hạn nhất định như một bộ da loài vật. Lớp vỏ của thân máy bay gồm những màng không những có thể thay đổi độ trong suốt hoặc màu sắc mà còn điều chỉnh được nhiệt độ trong khoang hành khách.

Theo dự kiến chiếc máy bay trong suốt này sẽ sản xuất hàng loạt vào năm 2050. (Theo Khoa học) - Đất Việt

Tin Giáo Hội

Á CHÂU

Tất cả các linh mục ở Baghdad tặng tiền lương cho quỹ nạn nhân COVID-19.

Baghdad (AsiaNews)- Các linh mục của giáo phận Baghdad đã quyết định đóng góp tiền lương của họ để giúp đỡ người nghèo và những người bị ảnh hưởng bởi đại dịch coronavirus. Số tiền sẽ được đưa vào quỹ bác ái sẵn có của giáo phận Công Giáo theo nghi lễ Can Đê (Chaldean). Quyết định được đưa ra vào cuối buổi họp tối hôm 23 tháng 4 giữa các linh mục, ĐHY Giáo Chủ Louis Raphael Sako và các Giám Mục Phụ Tá Shemon Warduni và Basil Yaldo. Trong cuộc họp, ĐHY và các linh mục đã thảo luận về những diễn biến gần đây trong đại dịch COVID-19. Vị Giáo Chủ của nghi lễ Chaldean nhắc lại sự cần thiết phải tôn trọng việc xa cách xã hội trong các nhà thờ, và duy trì các chỉ thị y tế của chính phủ và khóa cửa các hoạt động để chống lại sự lây lan của coronavirus. Cuối cùng, tất cả các việc sinh hoạt đông người trong các giáo xứ vẫn bị đình chỉ cho đến khi có thông báo mới, kể cả các lớp giáo lý và các hoạt động thanh thiếu niên. ĐHY Sako cũng cho biết rằng Giáo hội Chaldean đang có kế hoạch sử dụng Internet và các mạng



xã hội để liên lạc với các tín hữu. Các chương trình giáo dục và tôn giáo “sẽ được cung cấp, nhưng chúng ta cũng không quên các nhu cầu vật chất hàng ngày” của các gia đình đang phải đối mặt với những khó khăn trong thời điểm này. Đưa ra lời nhắc nhở tới cộng đồng Kitô giáo, đức giáo chủ nhấn mạnh rằng tại thời điểm lịch sử và định mệnh này, tất cả mọi người dân Iraq phải gác lại mọi tranh chấp và lợi ích cá nhân để thúc đẩy sự chia sẻ và đoàn kết chống lại một kẻ thù chung (nạn dịch) đang “đe dọa cuộc sống, kinh tế và các quan hệ xã hội và tôn giáo. Theo nguồn tin chính thức, Iraq có 1.677 trường hợp nhiễm coronavirus với 83 người chết và 1.171 người hồi phục. Tuy nhiên, các nguồn tin y tế và các nhà phân tích độc lập đã chỉ trích con số chính thức đó; cho rằng nó phải nhiều hơn. Trong những tuần trước một số bác sĩ đã bị cảnh sát sách nhiễu vì đã báo cáo một con số nhiều hơn gấp ba lần con số chính thức của chính phủ. (Trần Mạnh Trác)

ĐHY TGM Colombo: Công giáo Sri Lanka tha thứ

ĐHY Malcolm Ranjith, TGM giáo phận Colombo, tuyên bố các tín hữu Công giáo Sri Lanka tha thứ cho những kẻ khủng bố tự sát, sáng Chúa nhật Phục sinh năm ngoái, 2019. Sáng Chúa nhật Phục sinh, 21.4 năm ngoái, một nhóm thanh niên khủng bố tự sát đã tấn công khủng bố tại ba nhà thờ và ba khách sạn sang trọng ở Sri Lanka, làm cho hơn 250 người chết, không kể những người bị thương.

Trong thánh lễ sáng Chúa nhật Phục sinh 12.4.2020 vừa qua, ĐHY Ranjith nói rằng: “Không những các tín hữu Công giáo, nhưng cả các tín hữu Phật giáo, Ấn giáo, và Hồi giáo đã bị giết bằng bom... Phản ứng tự nhiên là nghĩ đến chúng ta, nhưng chúng ta tuân giữ sứ điệp của Chúa Kitô và yêu thương những kẻ thù đã giết hại chúng ta. Bản tính của con người là trả thù người khác qua sự giận dữ, nhưng chúng ta



ĐHY Malcolm Ranjith | AFP or licensors

đã từ khước bản tính con người như thế và chọn con đường sống lại của Chúa. Phục sinh là hoàn toàn từ bỏ sự ích kỷ”.

Những kẻ khủng bố thuộc nhóm Thowheed Jamath ở Sri Lanka, có liên minh với lực lượng khủng bố Nhà nước Hồi giáo IS. (Ucan, KNA 13.4.2020) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

GHCG tại Bắc Arabia thương khóc chủ chăn

Hàng triệu tín hữu Công giáo thuộc địa phận đại diện tông tòa Bắc Arabia thương khóc vị chủ chăn của họ, là Đức cha Camillo Ballin, qua đời hôm Chúa nhật Phục sinh, 12.4.2020 vừa qua, thọ 76 tuổi, sau một thời gian dài bị bệnh.

Địa phận tông tòa Bắc Arabia bao gồm các nước: Kuwait, Arập Saudi, Qatar và Bahrain. Số tín hữu Công giáo tại đây là 2 triệu 500.000 người, thuộc 11 giáo xứ, phần lớn là các công nhân viên nước ngoài, sống giữa đại đa số dân theo Hồi giáo.

Đức cha Camillo Ballin, người Italia, thuộc dòng thừa sai thánh Comboni, thụ phong linh mục năm 1969, và năm sau đó được gửi sang Liban và Siria để học tiếng Arập. Cha Ballin theo học ba năm tại Giáo hoàng Học viện Đông phương ở Roma, rồi làm giáo sư thần học tại Học viện của dòng ở Cairo, Ai Cập, sau đó làm bề trên giám tỉnh. Năm 2005, cha Ballin được ĐTC Biển Đức XVI bổ nhiệm làm giám mục Đại diện



Đức cha Camillo Ballin (phải) qua đời hôm 12.4.2020

Tông tòa tại Kuwait và sáu năm sau đó, vùng này trở thành địa phận đại diện Tông tòa Bắc Arabia, với trụ sở tại Bahrain. (Asia News 13.4.2020) - (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Tòa Thánh chúc mừng lễ Phật Đản

Tòa Thánh chúc mừng các Phật tử trên toàn thế giới nhân đại lễ Phật Đản. Trong thông điệp, Tòa Thánh mời gọi các Phật tử cùng cộng tác xây dựng một nền văn hóa từ bi, huynh đệ và gặp gỡ, giúp xoa dịu đau khổ của nhân loại và sự thương tổn của môi trường.

Trong thông điệp có tựa đề “Các Phật tử và Kitô hữu: chúng ta kiến tạo một nền văn hóa từ bi và huynh đệ”, được ký bởi ĐHY Miguel Angel Guixot, chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn, và Đức ông tổng thư ký Kodithuwakku, Tòa Thánh chúc mừng các Phật tử trên toàn thế giới nhân lễ Phật Đản. Thông điệp cũng nhắc rằng trong lần thứ 25 chúc mừng các Phật tử, Hội đồng muốn canh tân tương quan huynh đệ và hợp tác của Giáo hội với các truyền thống khác nhau mà các Phật tử là đại diện.

Thông điệp của Tòa Thánh nêu bật giá trị cao quý của lòng từ bi và tình huynh đệ trong cuộc hành trình tâm linh của các tôn giáo, trong việc làm chứng tá và phục vụ nhân loại và một trái



đất bị thương tổn. Thông điệp cũng nhắc lại Tài liệu về tình huynh đệ nhân loại được ĐTC ký tại Dubai và cuộc gặp gỡ của ĐTC với Đức Tăng thống Phật giáo Thái Lan. Qua đó cho thấy là chúng ta có thể đóng góp vào việc hình thành một nền văn hóa từ bi, huynh đệ và gặp gỡ.

Hội đồng Tòa Thánh nhận định rằng gương mẫu của Đức Phật, đi tìm sự khôn ngoan, cạo tóc, từ bỏ ngôi vị hoàng tử của mình, và gương mẫu của thánh Phanxicô, cắt tóc, mặc lấy y phục của người hành khất, gợi hứng cho chúng ta sống từ bỏ và suy nghĩ về những gì quan trọng nhất.

Hội đồng Tòa Thánh tin rằng sự liên đới hoàn vũ là điều cần thiết cho tiến trình giáo dục cho cuộc hành trình mà các tôn giáo chia sẻ với nhau. Trong tinh thần này, Tòa Thánh mời các Phật tử cộng tác vào sự kiện toàn cầu về đề tài “Tái khám phá Hiệp ước toàn cầu về giáo dục”, được

tổ chức vào ngày 15.10 năm nay, để cổ vũ sáng kiến cách cá nhân và trong các cộng đoàn Phật giáo, để vun trồng một chủ nghĩa nhân văn mới.

Cuối cùng Hội đồng Tòa Thánh mời gọi các Phật tử cầu nguyện cho những nạn nhân của virus corona và cho những người chăm sóc họ, và khuyến khích các tín đồ sống thời gian khó khăn này với hy vọng, từ bi và bác ái. (REI 02.04.2020) (Hong Thủy- Vatican News tiếng Việt).

ÂU CHÂU

Khoảng 200 linh mục Ý và Tây Ban Nha qua đời vì virus corona

Photo: avvenire.it

Cho đến nay, có khoảng 200 linh mục Ý và Tây Ban Nha qua đời vì virus corona.

Trong số ra ngày 20.4.2020, báo Avvenire (Tương Lai) của HĐGM Ý cho biết tính đến Chúa nhật 19.4 vừa qua, có ít nhất 111 linh mục giáo phận tại Ý qua đời vì virus corona, không kể các linh mục dòng và các nữ tu. Số các linh mục vừa nói, có 7 vị qua đời trong Tuần thánh đến Chúa nhật thứ hai sau Phục sinh.

Phần lớn các linh mục qua đời là những vị trên 70 tuổi. Đặc biệt có linh mục Enrico Bernuzzi, 46 tuổi, thuộc giáo phận Tortona, đặc trách về mục vụ ơn gọi và chủng viện, qua đời hôm thứ Hai, 13.4 sau lễ Phục sinh. Đây là linh mục trẻ



nhất qua đời vì virus corona tại Ý. Linh mục cao niên nhất qua đời tại nước này, là cha Luigi Angeloni, 96 tuổi, thuộc giáo phận Camarino, qua đời cùng ngày.

Tại Ý, cho đến nay cũng có 140 bác sĩ qua đời trong khi thi hành phận sự. Trên toàn quốc, tính đến ngày 20.4, có 24.114 người qua đời vì đại dịch, trên tổng số hơn 181.000 người bị lây nhiễm.

Tại Tây Ban Nha, trong cuộc họp báo, hôm thứ hai 20.4 vừa qua, Đức cha Tổng thư ký HĐGM Tây Ban Nha, Luis Argüello, cho biết có ít nhất 70 linh mục giáo phận qua đời vì virus corona trong khi thi hành phận sự, không kể các linh mục cao niên qua đời tại các nhà dưỡng lão và các linh mục thuộc các dòng tu.

Giáo phận tại Tây Ban Nha có nhiều linh mục bị lây nhiễm virus nhất là tổng giáo phận thủ đô Madrid, với 100 vị, trong số này có 28 vị qua đời.

Vì thế, tổng số các linh mục qua đời vì đại dịch tại hai nước có thể lên tới ít là 200 vị. (Avvenire 20.4.2020, Vanguardia 21.4.2020) Nguồn: vietnamese.rvasia.org (G. Trần Đức Anh, OP)

Nước Anh được tái thánh hiến cho Đức Trinh nữ Maria

Hôm Chúa Nhật 29.03 vừa qua, hơn nửa triệu tín hữu Công giáo Anh quốc đã tham dự trực tuyến nghi lễ tái thánh hiến nước Anh cho Đức Mẹ

Theo kế hoạch ban đầu, các giám mục ở Anh đã yêu cầu các tín hữu tụ họp trong các nhà thờ để tham dự lễ tái thánh hiến vào trưa Chúa Nhật. Nhưng các ngài đã phải thay đổi chương trình khi lệnh cách ly toàn xã hội được áp dụng để đối phó với đại dịch virus corona.

Các giám mục đã mời gọi các tín hữu ở tại nhà và theo dõi nghi lễ tái thánh hiến trực tuyến trên trang web của đền thánh Công giáo quốc gia và đền thánh Đức Mẹ ở Walsingham, Norfolk. Vì quá nhiều tín hữu truy cập nên các trang web đã bị đứng. Các nhà tổ chức sau đó đã xin các tín hữu tham dự sự kiện trên trang YouTube.



Trong nghi thức thánh hiến, các tín hữu đọc Kinh phước thác nước Anh cho Mẹ Maria.

Trong sứ điệp được đọc trước nghi lễ thánh hiến, ĐTC Phanxicô nói rằng ngài đã cầu nguyện để việc tái thánh hiến sẽ “gợi hứng cho sự kiên trì trong sứ vụ khẩn thiết là chia sẻ niềm vui Tin Mừng với những người cùng thời với chúng ta”. ĐTC khuyến khích các tín hữu “khi cố gắng làm chứng cho vẻ đẹp đức tin của chúng ta, thăng tiến sự hiệp nhất giữa các Kitô hữu và mang tình yêu thương xót của Chúa Giêsu cho những người nghèo nhất trong các anh chị em của chúng ta, hãy kín múc sự khôn ngoan và sức mạnh từ gương mẫu và sự khẩn cầu của nhiều vị tuyên xưng đức tin và tử đạo của quốc gia.”

ĐHY Vincent Nichols, TGM Westminster và cũng là Chủ tịch HĐGM Anh và xứ Wales, đã đăng một video trong đó ngài ở tại nhà của mình và đọc lời nguyện tái thánh hiến. ĐHY viết trên Twitter: “Hôm nay là ngày chúng ta tái thánh hiến chúng ta cho Đức Mẹ rất thánh. Hành động tái thánh hiến này yêu cầu chúng ta dâng chính mình cho Mẹ. Chúng ta xin Mẹ che chở bảo vệ, xin áo choàng yêu thương của Mẹ che phủ trên chúng ta và đất nước của chúng ta.” Nguồn: Vatican News Tiếng Việt- Hồng Thủy

Đức Mẹ Mễ Du ngừng hiện ra hàng tháng

cath.ch, Raphaël Zbinden, 2020.03.19

Từ năm 1987, bà Mirjana Dragi ević Soldo,

55 tuổi cho biết bà thấy Đức Mẹ hiện ra ngày 2 mỗi tháng. Trong các lần hiện ra này Đức Mẹ cầu nguyện với bà cho những người không tin. Đức Mẹ cũng gửi thông điệp của Mẹ cho khách hành hương qua bà.

Theo trang mạng Mỹ Catholic News Agency (CNA), ngày 18 tháng 3 vừa qua, bà cho biết Đức Mẹ sẽ không hiện ra trong lúc này nữa và từ nay Mẹ chỉ hiện ra cho bà một lần một năm vào ngày 18 tháng 3, trùng vào ngày sinh nhật của bà.

Các vụ Đức Mẹ hiện ra ở Mễ Du luôn là đề tài tranh cãi trong Giáo hội. Vatican đã điều tra về chuyện này nhưng chưa bao giờ cho thông báo chính thức. Dù sao các lần hiện ra cũng chưa bao giờ được công nhận.

Bà Mirjana Dragi evic Soldo ở trong nhóm sáu em cho biết đã được Đức Mẹ hiện ra năm 1981. Theo các em trẻ, Đức Mẹ nói với các em về thông điệp hòa bình của thế giới, Đức Mẹ kêu gọi trở lại, ăn chay cầu nguyện và cho các em biết về tương lai.

Sau các tiết lộ này, Mễ Du dần dần trở thành nơi hành hương quan trọng, nhiều người được ơn chữa lành hoặc được trở lại bất ngờ. Tuy nhiên rất nhiều tác giả, chuyên gia và các nhân vật trong Giáo hội không tin các em được Đức Mẹ hiện ra.

Tháng 6 năm 2015, trong chuyến tông du Bosnie.Herzégovine, Đức Phanxicô không đến đền thánh này. Dù không chính thức công nhận



các lần Đức Mẹ hiện ra, và nhiều lần ngài nói lên các nghi ngờ, nhưng vào tháng 5 - 2019, ngài quyết định cho phép đi hành hương Mễ Du và cho rằng đây là một quyết định “hoàn toàn có tính cách mục vụ.” (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch) Nguồn: Phanxicovn

ĐHY Chủ tịch Caritas kêu gọi cứu trợ trước nạn đại dịch



ĐHY Luis Antonio Tagle, chủ tịch Caritas quốc tế, kêu gọi chiến thắng virus và sự sợ hãi bằng làm cho tình bác ái lan rộng.

ĐHY Tagle, người Philippines cũng là Tổng trưởng Bộ truyền giáo. Trong sứ điệp mới phổ biến qua Vatican News, ĐHY nói đến tình trạng đại dịch coronavirus đang lan lây trên toàn thế giới, tấn công hầu như tất cả mọi người và mọi dân tộc, tạo nên tình trạng khẩn trương. Tình trạng này đòi hỏi một lời đáp trả của tất cả chúng ta.

ĐHY Tagle nói: “Trong những tình trạng cấp thiết, khẩn trương, theo bản năng chúng ta nghĩ trước tiên tới bản thân, gia đình và những người thân của ta. Chúng ta làm tất cả những gì có thể để bảo vệ họ. Tuy phản ứng này là điều cơ bản là tốt đẹp, nhưng chúng ta cũng phải chú ý để tránh chỉ nghĩ đến mình. Chúng ta phải tránh dừng để cho sợ hãi làm chúng ta mù lòa trước những nhu cầu của những người khác, những nhu cầu của họ cũng giống hệt các nhu cầu của chúng ta. Chúng

ta cần tránh để cho lo âu giết chết sự quan tâm chân thực đối với tha nhân”.

ĐHY Chủ tịch Caritas quốc tế cũng khẳng định rằng: “Sự lan lây của virus đại dịch phải tạo nên một sự “lan lây” phổ quát của tình bác ái. Chúng ta hãy cảm ơn những anh hùng, vì tình thương và lòng can đảm của họ đã là nguồn mạch chữa lành và hy vọng cho nhiều người trong những tuần lễ này.” (Vatican News 26.3.2020) Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu- G. Trần Đức Anh OP

Một ĐHY người Czech thăm Đức Biển

Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI mừng sinh nhật 93 tuổi trong âm thầm, không có những cuộc viếng thăm, nhưng vẫn được bao quanh bởi tình thương mến và những lời cầu nguyện, đặc biệt cầu cho các nạn nhân đại dịch Covid-19.

Hôm 16.04 vừa qua, Đức Biển Đức XVI tròn 93 tuổi. Đức TGM Georg Gänswein, chủ tịch Phủ Giáo hoàng và cũng là thư ký riêng của Đức nguyên GH Biển Đức XVI, nói với Vatican News rằng do các biện pháp chống lây nhiễm, Đức Biển Đức XVI không tiếp khách đến thăm tại đan viện Mẹ Giáo hội ở nội thành Vatican, nơi ngài sống từ 7 năm nay, sau khi từ nhiệm. Tuy thế, Đức nguyên GH nhận được rất nhiều cuộc gọi điện thoại chúc mừng, đặc biệt là của Đức ông Georg, bào huynh của ngài. Ngài cũng nhận được rất nhiều lời chúc mừng gửi qua thư bưu điện và email.

Theo Đức TGM Gänswein, Đức Biển Đức được thông báo liên tục về tình hình đại dịch và ngài cầu nguyện hàng ngày cho các bệnh nhân và cho những người bị ảnh hưởng bởi virus. Đức nguyên GH chia sẻ đau khổ này bằng sự quan tâm lo lắng nhưng không thất vọng.

Đức nguyên GH bắt đầu ngày sinh nhật với Thánh lễ trọng thể hơn thường ngày, tiếp sau đó là những thời gian cầu nguyện và đọc sách và có cả những lúc nghe các bài hát đặc trưng của miền Bavaria, quê hương của ngài. Đức TGM Gänswein cho biết đặc biệt là món quà ngài nhận được sáng ngày 16.04: một cuốn tiểu sử được nhà báo người Đức Peter Seewald viết, sẽ được phát



Đức Biển Đức XVI tròn 93 tuổi và cầu nguyện cho các bệnh nhân nhiễm Covid-19

hành vào ngày 04.05 tới đây. Đức cha Gänswein nói: “Ban đầu, ông Seewald dự định đích thân trao nó cho Đức nguyên Giáo hoàng trong những ngày này. Thật không may, do đại dịch nên ông không thể thực hiện điều này.”

Cuốn tiểu sử “Biển Đức XVI - một cuộc đời” do tác giả Seewald biên soạn sẽ được nhà xuất bản Droemer Knaur xuất bản. Nhà báo Seewald đã xuất bản một số sách có nội dung phỏng vấn Đức nguyên GH Biển Đức, trong đó những sách bán chạy nhất là “Ánh sáng thế gian” và “Những cuộc trò chuyện cuối cùng”.

Ngày 19.04.2020 là ngày kỷ niệm 15 năm Đức Biển Đức được bầu chọn làm Giáo hoàng kế vị thánh Gioan Phaolô II. (REI 16.04.2020) (Hong Thủy, Vatican)

Tấm khăn liệm Thành Turin và sự bùng phát của coronavirus

Tấm khăn liệm Thành Turin được miêu tả qua bộ lọc kỹ thuật số dương bản (trái) và âm bản (phải) - Ảnh: Dianelos Georgoudis. Wikimedia

Hôm thứ Bảy 4.4, Đức TGM địa phận Turin tuyên bố rằng sau khi nhận được một số lời đề nghị, ngài sẽ trưng bày cho công chúng tôn kính Thánh tích được cho là tấm vải liệm xác Chúa Giêsu trong Tuần Thánh giữa bối cảnh bùng phát dịch bệnh coronavirus COVID-19.

Trong thông báo vào ngày 4 tháng 3, Đức

TGM Cesare Nosiglia cho biết rằng trong vài tuần qua, “hàng ngàn tin nhắn tôi đã nhận được từ giáo dân, những người lớn tuổi, kể cả những ông già bà cả cũng như những thanh thiếu niên, những người khỏe mạnh hay đau yếu bệnh tật, đã hỏi tôi rằng, vào thời điểm này khi mà chúng ta đang gặp phải khó khăn nghiêm trọng, liệu họ có thể cầu nguyện trong Tuần Thánh trước Tấm vải liệm, để cầu khẩn Chúa Kitô, Đấng đã chết và đã Phục sinh hay không”.

Hoan nghênh những lời đề nghị này, Đức TGM Cesare Nosiglia cho phép, từ ngày 11.4 - Thứ Bảy Tuần Thánh, một ngày trước Chúa Nhật Phục Sinh - cho đến ngày 17 tháng Tư, Tấm vải liệm xác Chúa Giêsu sẽ được trưng bày để mọi người tôn kính từ khắp nơi trên thế giới thông qua truyền hình và phương tiện truyền thông xã hội.

Tấm vải liệm, Đức TGM Nosiglia cho biết, “đã trình bày cho chúng ta một cách chân thực và cụ thể, ân sủng của việc vượt qua sự dữ như Chúa Kitô đã làm, tin tưởng phó thác vào lòng nhân từ và thương xót của Thiên Chúa”.

Tấm vải lanh dài 14 feet mô tả hình ảnh được in lên bề mặt của một người được nhiều người tin là Chúa Giêsu Kitô, Tấm vải liệm này đã được truy nguyên từ ít nhất là những năm 1300.

Các nhà chức trách trong GHCG hiện vẫn

chưa chính thức tuyên bố tính xác thực của nó, và một số học giả đã tuyên bố đó là một sự giả mạo từ thời trung cổ; tuy nhiên, một số vị Giáo hoàng đã tôn kính Tấm vải liệm này, trong đó có cả ĐGH Phanxicô trong một chuyến viếng thăm đến Torino vào năm 2015, khi tấm vải liệm được trưng bày cho công chúng tôn kính từ tháng 4 đến tháng 6 năm đó. Tấm vải liệm đã đóng một vai trò trong phản ứng lịch sử của Giáo hội đối với các trận dịch bệnh.

Truyền thống cho rằng khi một trận dịch bệnh hạch bùng phát ở Milan vào năm 1576, Thánh Charles Borromeo, người từng là TGM Địa phận Milan từ năm 1564-1584, đã thề hứa sẽ đi bộ đến hành hương kính viếng Tấm vải liệm này để tạ ơn Thiên Chúa vì đã ngăn chặn sự bùng phát dịch bệnh. Vào thời điểm đó, Tấm vải liệm đang được lưu giữ tại Chambéry, Pháp, nhưng vì tình trạng sức khỏe yếu của Đức TGM Borromeo thời bấy giờ, Công tước Savoy, Emanuele Filiberto, đã quyết định chuyển Tấm vải liệm đến Thành Turin, nơi mà Thánh tích này được lưu giữ cho đến ngày nay.

“Nhờ vào truyền hình và phương tiện truyền thông xã hội, tất cả mọi người trên toàn thế giới đều có thể có thời gian chiêm ngắm hình ảnh của Tấm vải Thánh, nhắc nhở chúng ta về Cuộc Khổ Nạn và cái chết của Chúa Giêsu, nhưng cũng đồng thời mở ra cho chúng ta niềm tin vào Sự phục sinh của Người”, Đức TGM Cesare Nosiglia cho biết trong tuyên bố của mình.

Đức TGM Cesare Nosiglia nhấn mạnh rằng tình yêu mạnh hơn sự chết, và hình ảnh được cho là dung mạo của Chúa Giêsu trong Tấm vải liệm “mạnh mẽ



Tín Giáo Hội

hơn bất kỳ sự đau khổ, bệnh tật hay bất kỳ sự lây nhiễm, bất kỳ thử thách và sự thất vọng nào”.

“Không có gì và không ai có thể tách rời chúng ta ra khỏi tình yêu này, bởi vì tình yêu đó mãi mãi chung thủy và kết hợp chúng ta với Ngài bằng một mối dây ràng buộc không thể bị chia cắt”, Đức TGM Cesare Nosiglia nói, đồng thời cũng cho biết thêm rằng “khuôn mặt trong Tấm vải liệm ngỏ lời với mọi tâm hồn và truyền đạt một sự bình an tuyệt diệu cho chúng ta như thể nó đang nói với chúng ta: Hãy có đức tin, đừng đánh mất hy vọng, sức mạnh của tình yêu của Thiên Chúa và Đấng Phục sinh sẽ vượt qua tất cả mọi thứ. Minh Tuệ (theo Crux)

HDGM Italia dành sáu triệu Euro giúp các nước nghèo



Foto ANSA.SIR, 06.04.2020

Hôm 03.4.2020 vừa qua, HDGM Italia đã dành thêm sáu triệu Euro để trợ giúp các nước Phi châu và các nước nghèo khác trong tình trạng đại dịch COVID-19 hiện nay.

Thông cáo của các giám mục nói rằng: “Với ý thức về những khó khăn mà các nước nghèo đang gặp phải trong cuộc chiến chống đại dịch, và tình trạng này có thể trở nên trầm trọng hơn, Đoàn Chủ tịch HDGM Italia đã ủy cho Ban từ thiện trợ giúp các nước nghèo và Caritas Italia, đề ra một kế hoạch hành động, can thiệp khẩn cấp về mặt y tế và huấn luyện, kêu gọi sự quan

tâm của các tổ chức Công giáo hoạt động tại chỗ. Với mục đích đó, HDGM quyết định dành năm triệu Euro cho các can thiệp về mặt y tế và một triệu Euro về mặt huấn luyện”.

Trong thời gian qua, HDGM Italia cũng đã dành tổng cộng mười sáu triệu Euro để giúp các giáo phận và các nhà thương tại nước này đối phó với đại dịch COVID-19.

Tất cả các ngân khoản trên đây rút từ số tiền thuế quen gọi là “8 phần ngàn” các tín hữu Công giáo Italia đóng cho Giáo hội. (Sir 3.4.2020) Nguồn: Đài Chân lý Á Châu (G. Trần Đức Anh OP)

MỸ CHÂU

ĐTC gửi sứ điệp kỷ niệm 500 năm Thánh lễ đầu tiên được cử hành tại Argentina

Trong sứ điệp gửi Argentina nhân kỷ niệm 500 năm Thánh lễ đầu tiên được cử hành tại nước này, ĐTC khẳng định Chúa vẫn luôn đồng hành với chúng ta trong Thánh Thể, và ngài mời gọi các tín hữu hãy thực hiện lời Chúa trong Thánh lễ, bằng cách trở nên tấm bánh được bẻ ra và chia sẻ cho tha nhân.

Sáng 01.04 vừa qua, Đức cha Jorge Garcia Cuerva của Rio Gallegos đã cử hành Thánh lễ kỷ niệm 500 năm Thánh lễ đầu tiên được cử hành tại Argentina, tại nhà nguyện của ngài, không có giáo dân tham dự. Sự kiện này ban đầu được



dự định tổ chức tại Puerto San Julian, nơi Thánh lễ đầu tiên ở Argentina được cử hành vào năm 1520. Nhưng chương trình phải thay đổi vì những hạn chế để tránh lây lan virus corona.

Trong sứ điệp nhân dịp kỷ niệm này, ĐTC nhìn nhận nỗi buồn đau của người dân khi không thể cử hành sự kiện. “Chúng ta giống như các môn đệ trên đường Emmaus, đau buồn vì những điều đang xảy ra, bất an vì không biết nó diễn tiến ra sao và lo lắng vì hậu quả của nó.” ĐTC khuyến khích, như các môn đệ, chúng ta có thể thưa với Chúa Giêsu: “Xin ở lại với chúng con, vì trời đã tối rồi và ngày đã qua.” ĐTC khẳng định rằng Chúa Giêsu hiện diện trong Thánh Thể đã đồng hành với Argentina 500 năm. Ngài ở giữa chúng ta và đang đồng hành trên hành trình của chúng ta.

ĐTC cũng nhắc rằng trong những ngày này điều thiết yếu là chúng ta có thể nhớ và học ý nghĩa của Thánh Thể mà chỉ có Chúa có thể dạy chúng ta. “Những lời của Chúa: ‘Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy’ tiếp tục vang lên tại các thành thị, giáo xứ, nhà nguyện, bệnh viện, trường học, gia cư, thôn xóm. Nó là cơ hội để bảo đảm rằng mọi người đều có thức ăn, không ai bị bỏ bên lề.” Nhắc lại lời thánh Gioan Phaolô II, ĐTC nói: “Hãy làm việc này mà nhờ đến Thầy nghĩa là để cho mình được nhận lấy, được chúc lành, và được trao tặng như bánh được bẻ ra và chia sẻ vì sự sống của thế giới.” (REI 01.04.2020) (Hong Thủy - Vatican)

HDGM Ecuador báo động vì thảm họa COVID-19

HDGM Ecuador báo động về thảm họa đại dịch COVID-19 tại nước này, đặc biệt tại thành phố Guayaquil, hệ thống y tế tại đây đã bị sụp đổ, làm cho nhiều người bị thiệt mạng

Trong thông cáo công bố hôm 02.4.2020 vừa qua, các giám mục kêu gọi chính phủ tăng cường tình hiệp nhất và liên đới, đồng thời đề ra các biện pháp thích hợp, nhất là trong việc cung cấp thuốc men, các nhân viên y tế và hạ tầng cơ cấu, đứng trước thảm họa đang đe dọa dân chúng.

Báo chí và các cơ quan truyền thông Ecuador, trong những ngày trước đây đã đăng hình những xác chết trên các đường phố ở Guayaquil. Cha



Thi thể bị bỏ mặc trên vỉa hè ở thành phố Guayaquil | AFP

Marcelo Bravo, Giám đốc dự án của dòng Salesien Don Bosco tại Guayaquil, xác nhận với hãng tin Công giáo Kathpress của Áo, hôm 03.4 vừa qua và nói rằng: “Rất nhiều người chết vì coronavirus tại gia và vì các bệnh khác, khiến chính phủ không thể phản ứng kịp thời”.

Tại nhiều khu xóm nghèo sống chật chội, vì phải chờ đợi lâu các bác sĩ và các dịch vụ an táng, nên thân nhân họ khiêng các tử thi ra ngoài đường và để ở đó. Nhiều khi các xác chết ấy được hỏa thiêu trước các nhà dân với những rác rưởi của họ.

Để giải quyết tình trạng trên đây, đứng trước tình trạng quá tải của các nhà đôn và các nơi hỏa táng, chính phủ Ecuador ra lệnh cho cảnh sát và quân đội thu lượm các xác chết và chôn cất, đồng thời cũng mang thêm các tủ lạnh lớn để chứa xác.

Tính đến thứ Sáu, 03.4 vừa qua, tại Ecuador có 3.368 ca nhiễm coronavirus và 145 người chết vì bệnh dịch này. Tuy nhiên người ta không biết chắc chắn về con số thực sự những người bị nhiễm hoặc bị thiệt mạng vì dịch COVID-19, vì các bệnh nhân không được xét nghiệm. (KNA 4.4.2020)

Các giám mục thánh hiến châu Mỹ cho Đức Mẹ Guadalupe

Các giám mục Mỹ châu Latinh và vùng Caribe đã thánh hiến Mỹ châu cho Đức Mẹ Guadalupe,



dịch có thể gây nên khủng hoảng kinh tế tại khu vực đã đầy sự nghèo đói và bất bình đẳng. Hôm 12.04, Ngân hàng Thế giới dự báo vào năm 2020, kinh tế của Mỹ châu Latinh và vùng Caribe sẽ giảm 4,6%.

Việc thánh hiến khu vực này cho Đức Mẹ Guadalupe, thường được gọi là “Nữ hoàng của châu Mỹ” làm sống lại truyền thống chạy đến tìm sự bầu cử của Mẹ trong những lúc

cầu xin sự che chở mẫu tử của Mẹ trong đại dịch COVID-19.

Hôm 12.04, tại đền thờ Đức Mẹ Guadalupe, trong Thánh lễ được cử hành trong hoàn cảnh cách ly, ĐHY Carlos Aguiar Retes, đã cầu nguyện với Đức Mẹ, bổn mạng của Mỹ châu, xin Mẹ biến nỗi sợ hãi thành niềm vui và an ủi những người bị đau khổ. Ngài nói: “Trong những thời khắc này, như thánh Juan Diego, cảm thấy mình nhỏ bé và mong manh khi đối diện với bệnh tật và đau đớn, chúng con dâng lời cầu nguyện và thánh hiến chính mình cho Mẹ.”

Trong lời nguyện thánh hiến, ĐHY Retes cầu nguyện: “Chúng con dâng các dân tộc của chúng con cho Mẹ, đặc biệt là những người con dễ bị tổn thương nhất của Mẹ: người già, trẻ nhỏ, người bệnh, người bản địa, người nhập cư, người vô gia cư, tù nhân. Chúng con đến trước Trái Tim Vô Nhiễm của Mẹ và cầu xin Mẹ khẩn cầu cho chúng con: xin Con Mẹ ban cho chúng con sức khỏe và hy vọng.”

“Lạy Rất thánh Trinh Nữ Maria... xin ban sức mạnh cho người hấp hối và an ủi những người than khóc. Xin Mẹ an ủi người bệnh và đồng hành với các chuyên gia y tế chăm sóc họ. Và lạy Mẹ, xin hiện diện cách dịu dàng với tất cả chúng con, và trong vòng tay của Mẹ, tất cả chúng con có thể tìm thấy sự an toàn.”

Đại dịch COVID-19 khiến các quốc gia ở Mỹ châu phải đóng biên giới và ra lệnh cách ly xã hội. Cùng với sự mất mát về sinh mạng, đại

khủng hoảng và trong các trận đại dịch. Các Giáo hội trong vùng đã tham dự Thánh lễ truyền chiếu trực tiếp bằng cách rung chuông nhà thờ vào lúc giữa trưa giờ Mexico City.

Đức TGM Franco Coppola Sứ thần Tòa Thánh tại Mexico, đã đọc sứ điệp của ĐTC Phanxicô gửi nhân thánh lễ thánh hiến này. Đức cha cho biết ĐTC bày tỏ sự gắn gũi tinh thần của ngài trong những thời điểm đen tối, những thời điểm được ánh sáng của Chúa Kitô Phục Sinh soi chiếu và mời gọi chúng ta gia tăng tình yêu thương, canh tân đức tin và mạnh mẽ trong niềm hy vọng vào Chúa. (CNS 13.04.2020) (Hong Thủy - Vatican)

PHI CHÂU

Phi Châu: Trước tình trạng lây lan của cơn dịch Coronavirus, Tổng thống nước Cộng hòa Tanzania tuyên bố toàn dân cùng cầu nguyện trong ba ngày

Theo Thông tấn xã Fides từ Dar es Salaam cho hay Tổng thống John Pombe Magufuli của nước Cộng hòa Tanzania đã kêu gọi toàn dân dành trọn ba ngày để cầu xin “Đấng tối cao giúp chặn đứng được cơn đại dịch COVID-19”. Ông tuyên bố: “Hỡi quốc dân đồng bào Tanzania, trước cơn đại dịch, tôi nài xin tất cả trong ba ngày này từ 17 tháng 4 đến 19 tháng 4, hãy cùng nhau cầu xin Thiên Chúa bảo vệ và chữa lành



Image by Tumisu from Pixabay

cho dân nước chúng ta”. Được biết Vị Nguyên thủ quốc gia này là một người Công Giáo. Số lượng người nhiễm coronavirus tại quốc gia này đã tăng lên 94 người. Ông Bộ trưởng Y tế Ummu Mwalimu công báo rằng các trường hợp bị nhiễm này được báo cáo là xảy ra tại thủ đô thương mại Dar es Salaam, một thành phố miền Mwanza nằm trên bờ hồ Victoria và phía bắc tiếp giáp Kilimanjaro. Bốn bệnh nhân đã chết vì virus kể từ khi ca nhiễm đầu tiên được báo cáo vào ngày 16 tháng 3. Tanzania đã không áp đặt lệnh đóng cửa biên giới, mặc dầu có cấm các cuộc tụ họp vui chơi giải trí và đóng cửa các trường sở giáo dục. Nhưng các nơi thờ phượng vẫn được mở cửa. Theo nguồn tin của Giáo hội cho biết hàng ngàn người đã đáp lại lời kêu gọi của tổng thống qui tụ về các nhà thờ và hội đường để cầu xin Thiên Chúa gìn giữ cho được may lành và phù hộ cho đất nước cả về tinh thần lẫn vật chất. GHCG đã đề ra các phương cách thích hợp như khoảng cách và bãi bỏ các tập tục tiếp xúc để đảm bảo sự an toàn cho các tín hữu... (Agenzia Fides, 17.4.2020) (Trần Mạnh Trác)

Congo phải đối phó với Ebola và COVID-19

Chi Hội hiệp sĩ Malta tại Cộng hòa dân chủ

Congo, bên Phi châu cho biết đất nước này đang phải đối phó với hai thứ dịch COVID-19 và dịch Ebola mới tái phát tại nước này. Hội hiệp sĩ Malta là một tổ chức bác ái Công giáo quốc tế, và cũng là một thực thể quốc tế có quan hệ ngoại giao trên cấp đại sứ với 107 quốc gia.

Hôm 12.4.2020 vừa qua, Hãng tin

Công giáo Áo Kathpress cho biết, coronavirus đang lan tràn tại Congo và đã có 223 ca nhiễm. Mặt khác, trong những năm qua, đã có hơn 2.000 người chết vì dịch Ebola tại Congo, và nay một ca mới về bệnh này lại xuất hiện, khiến người ta sợ rằng Congo phải đương đầu với hai mặt trận.

Ông Roland Hansen, giám đốc phân bộ Phi châu thuộc Hội hiệp sĩ Malta, cho biết thật là khó chấm dứt nạn dịch tại một vùng có giao tranh, cụ thể như tại Congo, một nước vốn có nhiều giao tranh. Ông Hansen cũng nói rằng nếu con số các nạn nhân bị coronavirus ở Congo lên tới mức độ như ở Âu châu gần đây, thì hệ thống y tế của Congo sẽ hoàn toàn bị tràn ngập và số tử vong sẽ rất cao. Congo rất thiếu các máy thở, hệ thống chữa trị khẩn cấp, khẩu trang và các phương thế bảo vệ cho các nhân viên y tế và dân chúng.

Tuy nhiên, ông Hansen cũng hy vọng với kinh nghiệm trong việc phòng chống dịch Ebola, các nhân viên y tế tại Cộng hòa dân chủ Congo có thể giúp đối phó với đại dịch COVID-19.

Hội hiệp sĩ Malta hiện đang hỗ trợ các cơ sở y tế của Congo với các máy chế dưỡng khí, các y cụ bảo vệ, các dụng cụ rửa tay và các lớp huấn luyện cho các nhân viên. Ngoài ra cũng có một bài hát do nhân viên đài phát thanh địa phương sáng tác, giúp dân chúng ý thức về những nguy hiểm đang đe dọa họ.

(KP 12.4.2020) (G. Trần Đức Anh, OP)

ÚC CHÂU

Sáng thứ Ba 07.04, các thẩm phán của Tòa án Tối cao của Úc đã thông báo quyết định đảo ngược phán quyết kết tội ĐHY George Pell về tội lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên của tòa cấp dưới, tuyên bố ngài vô tội và ngài được trả tự do ngay lập tức. ĐHY Pell đã trải qua hơn 400 ngày bị giam giữ trong tù kể từ khi bị bắt hồi tháng Hai năm ngoái.

Tòa án Tối cao của Úc đã thông báo quyết định nhất trí của họ, đảo ngược phán quyết có tội được Tòa án phúc thẩm Victoria tuyên bố hồi tháng 8 năm ngoái. Quyết định của các thẩm phán của Tòa án Tối cao dựa trên sự kiện là tòa phúc thẩm đã thiếu sót trong việc xem xét rằng “vẫn có một khả năng hợp lý là hành vi phạm tội đã không xảy ra”, và để mở sự “nghĩ ngờ hợp lý” về tội lỗi của Hồng y.

Đón nhận phán quyết này, ĐHY Pell nói: “Nền tảng duy nhất cho công lý là sự thật.” Giờ đây, cuộc chiến pháp lý đã kết thúc. Do đại dịch virus corona, quyết định đã được Chánh án Tòa án Tối cao Susan Kiefel công bố trực tuyến.

ĐHY Pell đã đưa ra tuyên bố sau khi nghe phán quyết của Tòa án Tối cao. Trong đó ngài nhắc lại rằng ngài đã kiên trì khẳng định sự vô tội của mình. Sự “bất công” mà ngài đã chịu, hôm nay đã được chữa lành.

Nói về người tố cáo mình, ĐHY tuyên bố: “Tôi không có ý xấu với người tố cáo tôi. Và nghĩ đến việc những người khác có thể cảm thấy “đau đớn và cay đắng”, ngài nói rằng ngài không

muốn sự trắng án của mình gây thêm bất kỳ nỗi đau nào nữa. Cơ sở cho “sự chữa lành lâu dài là sự thật và cơ sở duy nhất cho công lý là sự thật, bởi vì công lý có nghĩa là sự thật cho tất cả mọi người”.

ĐHY cảm ơn mọi người đã cầu nguyện cho ngài, đã gửi thư ủng hộ, cảm ơn gia đình, bạn bè và đặc biệt đội ngũ pháp lý của ngài. Cuối cùng ngài nghĩ đến những người bị ảnh hưởng bởi virus corona: “Tôi cầu nguyện cho những người bị ảnh hưởng và cho các nhân viên y tế ở tuyến đầu của chúng ta.”

Nhân danh HĐGM Úc, Đức TGM Chủ tịch Mark Coleridge cũng đưa ra thông cáo, trong đó ngài nhìn nhận những cảm xúc lẫn lộn khi ĐHY được toà tuyên trắng án. Ngài viết: “Kết quả của ngày hôm nay sẽ được chào đón” bởi những người “tin vào sự vô tội của ĐHY” và là “thất vọng đối với những người khác”. “Nhiều người đã chịu đựng rất nhiều trong suốt quá trình xét xử, bây giờ đã đi đến kết luận.”

Đức Tổng Coleridge nhắc lại cam kết không ngừng của Giáo hội đối với sự an toàn của trẻ em và hành động công bằng và cảm thông với các nạn nhân của việc lạm dụng tình dục trẻ em. Vì sự an toàn của trẻ em rất quan trọng đối với cộng đồng Công giáo và các giám mục, ngài khuyến khích bất cứ ai có cáo buộc lạm dụng tình dục bởi các nhân viên của Giáo hội hãy đi gặp cảnh sát. Nguồn: Vatican News tiếng Việt (Hồng Thủy)



Tin Giáo Hội Việt Nam

“HÀNH HƯƠNG LA VANG” MÙA DỊCH COVID-19

1. Thông báo Thánh Lễ đặc biệt tại Linh địa Đức Mẹ La Vang

Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Tổng Giám mục Huế, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam thông báo về Thánh Lễ trực tuyến vào lúc 08g00 ngày Chúa Nhật III Phục Sinh (26.4.2020) tại linh địa Đức Mẹ La Vang để cầu nguyện cho mọi người trong đại dịch Covid-19.

Ngài mời gọi cộng đồng Dân Chúa: “Trong tình hình dịch bệnh đang hoành hành trên khắp thế giới và tại Việt Nam, Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Tổng Giáo phận Huế mời gọi các thành phần dân Chúa cầu nguyện với Đức Mẹ La Vang, người mẹ hiền của con cái Việt Nam, để xin Mẹ cầu bầu cho chúng ta. Đó là ngày Chúa nhật 26.4.2020, Chúa Nhật thứ ba Phục sinh. Chúng ta vẫn dành một ngày cầu nguyện tại nhà, vì hiện tại Việt Nam cũng đang trong tình hình cách ly xã hội và chưa thoát khỏi dịch bệnh, không thể đi đến hành hương và tham dự thánh lễ trực tiếp. Hành hương tại nhà về với Đức Mẹ La Vang qua màn ảnh nhỏ thì đúng hơn. Mỗi người vẫn phải ở nhà cầu nguyện, vẫn phải tham dự thánh lễ trực tuyến, dành một ngày cầu nguyện của mọi thành phần dân Chúa tại Việt Nam, hướng tâm hồn về Đức Mẹ La Vang.



Chắc chắn rằng Mẹ Maria sẽ lắng nghe lời con cái Mẹ đang đau khổ kêu cầu, và Mẹ Maria sẽ ban cho quê hương Việt Nam chúng ta được bình an, ngay trong tình cảnh khó khăn thử thách đang tránh dịch bệnh.

Như vậy, có một ngày để con cái Mẹ La Vang hướng về Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang, dù ngay tại nhà mình, dù trước màn hình Tivi, nhưng lời kinh, lời cầu nguyện của chúng ta vẫn tha thiết, vẫn luôn trông cậy tin tưởng vào Thiên Chúa như Mẹ Maria. Tất cả con cái Mẹ cùng chung một lời cầu nguyện, nhờ đó chúng ta đi qua con đường gian nan thử thách. Xin anh chị em chúng ta nhớ ngày cầu nguyện với Mẹ La Vang 8 giờ sáng ngày 26.4.2020.

2. Thánh Lễ trực tuyến tại Linh Đài Đức Mẹ La Vang

Đúng 8 giờ ngày 26.4.2020, như đã thông báo, Thánh lễ bắt đầu, Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, cùng đồng tế với Ngài chỉ có 10 linh mục đại diện cho Huế và Quảng Trị và một vài thầy giúp lễ, một vài nữ tu hát lễ. Thánh lễ đã diễn ra rất sốt sắng, cảm động với bài thánh ca “Một trời La Vang” của Thế Thông: “Con đã quay về cùng đoàn người năm tháng hành hương. Con đã quay về lòng bồi hồi nghe tiếng yêu thương, Trong cánh tay Mẹ hiền, quên hết bao muộn phiền, quên những tháng ngày như mây gió nổi trôi...” Trời La Vang đang mưa, như những giọt lệ của biết bao gia đình và những bệnh nhân đang đau khổ vì nhiễm virus Covid, sợt mưa đang mang niềm hy vọng nối kết trần gian với thiên đàng.

Vì luật cách ly, con cái khắp nơi không thể quy tụ về đây được. Đại diện cho đại Gia đình Giáo Hội Việt Nam hiện diện tại Linh đài La Vang là một đoàn người hiệp nhất bốn phương mà Mẹ đang nhìn thấy chúng con đang hiệp lòng hết lòng tin cậy Mẹ mà chạy đến La Vang đây... Đức Tổng Giám Mục Giuse chính thức dâng hoa và dâng hương, như một cử chỉ thành tâm tôn

vinh Mẹ mà mỗi lần họp nhau về Đại Hội hay các dịp lễ lớn vẫn trân trọng tổ bày. Hương hoa tôn vinh Mẹ và ước mong lời cầu nguyện của chúng con như làn hương bay lên trước nhan Mẹ đây trong dịp cầu nguyện cho thế giới trong cơn đại nạn Covid-19 này.

Đầu Thánh lễ, ĐTGM nhắc nhở những ai đang tham dự thánh lễ trực tuyến ý thức để sám hối: Những tai họa, nỗi đau phần lớn là do tội lỗi chúng ta gây ra. Thế giới đang đau khổ cũng từ nguyên nhân tội lỗi con người. Xin Đức Mẹ cứu giúp chúng ta thoát khỏi nạn dịch. Chúng ta sám hối, cậy trông và nhờ lời bầu cử của Mẹ hầu xứng đáng để dâng thánh lễ.

3. Phần chia sẻ Lời Chúa

dựa vào bài Phúc Âm Lc 24, 13-35, trong Thánh lễ Chúa Nhật Thứ III sau lễ Phục Sinh: Chúa Giêsu hiện ra với hai môn đệ trên đường về Emmau. Đường về Emmau trong một buổi chiều tan vờ, Đức Tổng Giám Mục đã quảng diễn về những buổi chiều... (xin được ghi nhanh)

- Có một buổi chiều rất đáng buồn, cách đây 2000 năm, Đức Giêsu, Con Thiên Chúa xuống thế làm người đã chết trên đồi Golgota vì tội lỗi chúng ta. Rất đáng buồn vì thủ phạm là con người vì ghen tương, độc ác, muốn khai trừ Ngài khỏi thế giới loài người... mà Ngài chết để giáo hòa con người với Thiên Chúa và con người với nhau.

- Có một buổi chiều buồn khác, hai môn đệ ưu phiền, thất vọng đi về làng quê Emmau, giấc mộng vàng theo Chúa đã tan thành mây khói, tương lai vô vọng mịt mù...

- Có những buổi chiều con người phải vật lộn với con virus chủng mới đem màu thâm buồn bao phủ thế giới; không phải một buổi chiều đi qua mau trong vài tiếng đồng hồ như hai môn đệ trên đường về Emmau... Những đã có những buổi chiều nặng nề bao trùm thế giới bởi chiến tranh, hận thù, tai ương họa nạn... đã đưa nhân loại vào một nền văn minh sự chết. Đại họa Covid-19 là một bằng chứng điển hình đang diễn ra mà con người hoàn toàn bất lực, với hàng ngàn người tử vong, hàng triệu người nhiễm bệnh, hằng trăm



y- bác sĩ kiệt lực, rất rất nhiều bác sĩ đã phải hy sinh tính mạng vì phục vụ và bệnh nhân quá tải!

- Tình hình mỗi lúc một phức tạp, các nhà lãnh đạo quốc gia điên đầu đối phó với hiện tình không mấy tiến triển. Các nhà bác học miệt mài nghiên cứu nhưng cũng chưa tìm ra vaccin chữa trị. Cho tới nay, đó là một câu hỏi chưa có đáp án, chưa có gì hứa hẹn. Đứng trước đại họa quái ác do virus corona gây ra, giữa cơn nguy khốn đó, con người lại tố cáo nhau: Ai gây ra thủ phạm? - Có người lại lợi dụng thời cơ, cướp đoạt, trấn lột lẫn nhau... Thật là một bức tranh ảm đạm, muôn vàn lần thâm thẳm! Một thảm họa còn hơn cả buổi chiều Emmau đó.

- Việt Nam tuy chưa bị nặng nề, nhưng nguy cơ vẫn còn đó với muôn vàn âu lo. Nếu tình trạng này kéo dài thì người nghèo sẽ sống làm sao! Và biết bao giờ mới trở về Đền Thánh, trở lại nhà thờ quen thuộc của chúng ta, trở lại với những sinh hoạt xã hội, tôn giáo bình thường! Nếu may ra đại dịch chấm dứt, thế giới sẽ làm gì thời hậu Covid, chúng ta sẽ làm gì để phục hồi những gì đã mất?

4. Lời cầu trong Niềm Hy Vọng

Kính thưa Anh Chị Em,

Chính vì chúng ta hoàn toàn bất lực, mà hôm nay, chúng ta chạy đến với Mẹ tại nơi linh thiêng này, Mẹ của dân tộc và của kitô hữu, xin Mẹ là Hiền Mẫu cầu bầu cho chúng ta. Cuối bài giảng, Đức Tổng Giám Mục mời mọi người đứng lên, (dù là trước màn hình) hãy nhìn về ánh mắt

Từ Mẫu Đức Mẹ, Mẹ cũng đang nhìn chúng ta. Đức Tổng Giuse cũng quay nhìn lên Thánh Nhan Đức Mẹ La Vang và dâng lên một lời cầu nguyện thống thiết:

“**Lạy Mẹ La Vang, ngay tại Linh Đài này, tại khu rừng hoang vắng đầy thú dữ năm xưa. Đã có những buổi chiều đầy kinh hãi của những giáo dân bị bách hại, Mẹ đã xuất hiện và đã xoa tan bóng chiều buồn thảm và bóng đêm đe dọa. Chúng con hôm nay đến đây cũng như các giáo hữu La Vang xưa, phó thác mọi sự cho Mẹ, xin Mẹ hãy nhớ đến Đức Thánh Cha Phanxicô của chúng con, nhớ đến các vị chủ chăn trong Giáo Hội Chúa Giêsu đã thiết lập đang trải qua những giờ phút đầy thử thách chưa từng có. Chúng con đến đây mang theo ước nguyện của bao nhiêu người quen thân hôm nay do tình trạng cách ly không thể đến được nên gửi gắm cho chúng con trao gửi cho Mẹ. Xin Mẹ nhớ đến những người con Việt Nam của Mẹ khắp bốn phương trời, trên mọi nẻo đường hải ngoại cũng như quốc nội. Xin Mẹ là Nữ Vương hòa bình bầu cử cho dân tộc và GH VN được bình an. Xin Mẹ đặc biệt quan tâm tới những gia đình chưa thuận hòa, những gia đình đang gặp khó khăn, thử thách, thiếu thốn. Mỗi người chúng con cũng đang trải qua những buổi chiều thật buồn, chúng con có bao nhiêu chuyện đời và tâm sự cho Mẹ. Chúng con cũng muốn phó thác giới trẻ của chúng con cho Mẹ, xin Mẹ hãy nhắc nhở cho họ biết ý thức sứ mệnh của họ đối với tương lai nhân loại, tương lai đất nước và tương lai gia đình cũng như bản thân. Xin Mẹ hãy thôi thúc mọi Kitô hữu Việt Nam biết nghĩ đến nhau và biết nghĩ đến những người đang lâm cơn túng bách ngặt nghèo. Xin Mẹ đoái thương con cái Giáo Phận Huế một cách đặc**



biệt đang cử hành và sống năm Thánh 170 năm hồng ân từ ngày thành lập. Lạy Mẹ La Vang, hai môn đệ làng Emmau đã tìm lại niềm vui khi Thầy Giesu tái xuất hiện, buổi chiều buồn đã trở thành ánh bình minh tràn ngập niềm vui và lòng nhiệt thành, một cuộc xuất hành mới đầy sinh lực tuổi xuân. Ước gì nhờ tin vào Đấng Phục Sinh và nhờ sức mạnh của Ngài chúng con sẽ hăng say lên đường xây dựng nước Chúa và gieo rắc tình thương ra muôn nơi như hai môn đệ Emmau xưa “.

Kết lễ, ĐTGM đã kêu mời mọi người khắp nơi đang dự thánh lễ trực tuyến cùng nắm tay nhau hát Kinh Hòa Bình. Sau đó, Ngài ban phép lành cho mọi người. Lạy Mẹ, trong niềm hy vọng vô bờ đối với Mẹ Mẹ Thiên Chúa, Mẹ La Vang, Mẹ không từ bỏ lời chúng con nài xin.

Người ghi nhận tin chắc mọi người trong Tổng Giáo phận Huế và trên toàn quốc và nhiều nơi trên thế giới đã “**Đi Hành Hương đến Đền Thánh Đức Mẹ La Vang và đã tham dự thánh lễ trực tuyến từ Linh đài La Vang “, sốt sắng và thành tín dưới ánh nhìn từ ái và dịu hiền của Mẹ. Ôi lạy Mẹ La Vang, xin Mẹ nhận lời và lòng thành chúng con tin tưởng cậy trông. Amen. Nữ tu Maria Tuyết (Huế, ngày 26.4.2020**

Phỏng vấn Đức TGM Đại diện Tòa Thánh tại Việt Nam về đại dịch Covid-19

WHO - Nhân dịp lễ kính Thánh sử Máccô, bổn mạng Đức TGM Đại diện Tòa Thánh, Truyền thông HĐGM VN đã liên hệ với Đức TGM Marek Zalewski để chúc mừng và phỏng vấn ngài về tình trạng đại dịch hiện nay.

1. BTT: Thưa Đức Tổng, như chúng con được biết, tháng trước Đức Tổng đã quyết định hoãn các chuyến thăm viếng mục vụ tại một vài giáo phận ở Việt Nam vì dịch bệnh. Xin Đức Tổng vui lòng cho chúng con biết lý do của quyết định này?

ĐTGM: Vì luôn cập nhật tình hình bùng phát COVID-19 tại Trung Quốc, ngay từ đầu năm (tháng 1, tháng 2), nên tôi có thể nói rằng virus corona chủng mới này rất dễ lây nhiễm. Trước



hết, hãy cứ xem nó lan đến các quốc gia khác ở châu Á nhanh như thế nào, và bây giờ đến những vùng còn lại trên thế giới, chúng ta có thể khẳng định rằng du lịch là một trong những yếu tố chính góp phần gây ra đại dịch toàn cầu này.

Thứ đến, tại Singapore, nơi tôi cư trú có nhiều ca nhiễm hơn ở Việt Nam. Do đó, với trách nhiệm xã hội và để thực hiện các hướng dẫn cụ thể từ Tòa Thánh đối với Bộ ngoại giao, cũng như sau khi tham khảo ý kiến các Giám mục liên hệ, tôi đã quyết định hạn chế việc đi lại và thực hành giãn cách xã hội ở cả Singapore và Việt Nam để ngăn ngừa sự lây lan của COVID-19.

2. BTT: Tháng trước, Singapore được ca ngợi là hình mẫu trong ứng phó đối với virus corona, Giáo hội Singapore cũng đã tạm dừng các cử hành phụng vụ chung và những hoạt động khác. Xin Đức Tổng chia sẻ với chúng con về tình hình tại Singapore?

ĐTGM: Singapore đã bị ảnh hưởng do khủng

hoảng SARS 2003 trước đây nên có lập trường rất thận trọng đối với cuộc chiến chống virus corona chủng mới. Theo khuynh hướng này, chúng ta có thể thấy các ca nhiễm đã khởi phát ở những nơi tụ tập đông người. Vì thế, Đức TGM Singapore đã quyết định tạm dừng các Thánh lễ cộng đoàn và các sinh hoạt khác từ ngày 14.02.2020. Biện pháp này được thực hiện cẩn trọng như chúng ta thấy kết quả hiện nay, không có bất cứ ca nhiễm nào từ nhà thờ Công giáo. Hơn nữa, tiếp theo việc đình chỉ này, chúng ta có thể thấy chính phủ Singapore từng bước thực hiện các biện pháp nghiêm ngặt hơn như hạn chế số lượng người tụ tập, thậm chí đến mức yêu cầu tất cả cư dân ở nhà, chỉ có các dịch vụ thiết yếu hoạt động. Điều này cho thấy tầm nhìn xa và cách quản trị cẩn trọng của Giáo hội địa phương tại Singapore.

3. BTT: Là một nhà ngoại giao Tòa Thánh, Đức Tổng nhận thấy điều gì nơi Giáo hội trong thời điểm đại dịch lịch sử này? Đức Tổng có lời khuyên nào cho Việt Nam chúng con?

ĐTGM: Thật vậy, năm 2020 là năm thách đố về mọi mặt: tài chính, thể lý, tình cảm, xã hội và tinh thần. Trong giai đoạn đặc thù này khi không thể quy tụ trong các nhà thờ để cùng nhau thờ phượng Chúa, chúng ta hãy nhớ lại cách thức mà các Tông đồ đã bắt đầu sứ vụ với những nhóm nhỏ “qui tụ trong nhà” và hãy nhận ra Giáo hội đã tiến triển như thế nào từ thời Chúa [Giêsu] cho tới nay.

Liên quan đến tình hình tại Việt Nam, tôi biết rằng:

- Ngày 02.02, Đức cha Tổng Thư ký HĐGM đã thông báo với GHVN về sự bùng phát của bệnh dịch mới này và lưu ý một số biện pháp phòng tránh lây nhiễm; tiếp theo đó, Ủy ban Phụng tự đã phổ biến bản kinh nguyện chung cho cả giáo hội cùng cầu nguyện cho dịch bệnh sớm chấm dứt.

- Ngày 25.03, Đức TGM Giuse Nguyễn Năng đã gửi thư thông báo cho giáo sĩ và giáo dân trong Tổng Giáo phận của ngài về việc tạm ngưng các buổi cử hành phụng vụ chung trong tuần và Chúa Nhật.

- Vài ngày sau đó, hầu hết các giáo phận ở



Việt Nam đều có một hướng chung là tạm dừng các buổi cử hành phụng vụ cộng đồng. Tín hữu Việt Nam tham dự phụng vụ và cầu nguyện trực tuyến như lần chuỗi Mân côi, suy tôn Lòng Chúa Thương Xót, và châu Thánh Thể.

- Ngày 31.03, Đức TGM Tổng giáo phận Tp. Hồ Chí Minh đã xuất hiện trên đường trong đoạn video với thông điệp kêu gọi giáo dân chung tay trợ giúp những người bên lề xã hội và những người buôn bán rong là những anh chị em bị ảnh hưởng trực tiếp trong thời gian giãn cách xã hội.

- Tất cả những biện pháp bảo vệ được chính phủ Việt Nam đưa ra, chẳng hạn như ngày 01.04, lệnh giãn cách xã hội đã chính thức bắt đầu trong cả nước, siết chặt giao thông và áp dụng lệnh ở yên trong nhà.

- Ngày 02.04, Đức Cha Chủ tịch HĐGM gửi thư kêu gọi toàn thể GHVN chọn ngày 04.04 là ngày Giáo hội cử hành Thánh lễ đặc biệt trong thời gian đại dịch theo tinh thần của Sắc lệnh 156.20 của Bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích.

Hãy tuân thủ các qui định và khuyến cáo này, đừng quên người nghèo giữa các bạn và hãy tham dự tích cực vào đời sống cầu nguyện của Hội Thánh!

Tôi học theo mẫu gương tuyệt vời của ĐTC Phanxicô. Như anh chị em biết, ĐTC của chúng ta đã thực hiện rất nhiều sáng kiến chống Covid-19. Ngài kêu gọi tất cả tín hữu cùng thực hiện: cầu nguyện cho đại dịch mau chấm dứt, giúp đỡ tha nhân và vững tin nơi Chúa.

Trước khi kết thúc, tôi muốn nhấn mạnh rằng

đây cũng là thời điểm chúng ta cần phải lượng giá lại và “dò xét” chính bản thân. Để thấy chúng ta là môn đệ như thế nào của Chúa, hãy xem mình có thật sự yêu mến Đấng Cứu độ, Đấng Phục sinh và Thiên Chúa hằng sống của chúng ta, có trung thành tuân giữ các giới răn của Chúa không?

Chúng ta có thể chất vấn bản thân về tình yêu chân thực của ta đối với Chúa:

- Có phải tình yêu của ta dành cho Chúa bị đóng khung với thói quen xơ cứng khi tham dự Thánh lễ Chúa nhật không?

- Giữa cơn khủng hoảng toàn cầu, chúng ta có mất đức tin và thiếu trông cậy nơi Chúa không?

- Khi các nhà thờ đóng cửa, chúng ta có quên Chúa không?

Cám ơn anh chị em. Xin Chúa ban phúc lành cho Việt Nam!

BTT: Xin chân thành cảm ơn Đức Tổng.

Truyền thông HĐGM VN thực hiện * Dung Hạnh chuyển ngữ

Các Giám mục Việt Nam kêu gọi giúp đỡ người gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

HĐGM Việt Nam kêu gọi các tín hữu Công giáo và mọi thành phần xã hội quảng đại, làm mọi điều có thể để giúp đỡ những người đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Trong thư đề ngày thứ Sáu Tuần Thánh 10.04 năm nay gửi cộng đoàn Công giáo Việt Nam và bạn bè thân hữu gần xa, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, TGM Huế, Chủ tịch HĐGM Việt Nam nhắc lại truyền thống lạc quyên hàng năm vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh để giúp quỹ bác ái của HĐGM, theo gương hy sinh vì tha nhân của Đức Kitô. Năm nay cuộc lạc quyên được dời đến ngày 13.09, do bối cảnh phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, Đức cha Chủ tịch lưu ý có một nhu cầu khẩn thiết cần được thực hiện, đó là “giúp đỡ những người đang gặp khó khăn do đại dịch Covid-19”.

Những thành phần đáng thương

Bên cạnh những tổn thất về sinh mạng, virus corona còn gây ra những tổn thất về kinh tế, xã hội và tôn giáo. Mọi nơi phải đóng cửa, các hoạt động bị đình trệ... Toàn thể nhân loại đã trở thành nạn nhân của loại virus này. Nhưng những người bị ảnh hưởng nặng nề nhất chính là những người nghèo. Trong thư Đức cha Giuse viết: “Thành phần đáng thương hơn cả là những người làm nghề thu nhập thấp như bán hàng rong, vé số, ve chai, taxi, xe ôm, công nhân... Họ sẽ sống thế nào trong thời gian chờ đợi thấp thỏm, không biết đến khi nào trận ‘đại hồng thủy Covid-19’ mới trả lại cuộc sống bình yên”.

Giải pháp tình thương và các sáng kiến

Ngoài cuộc chiến tiêu diệt virus, còn có cuộc chiến quan trọng là bảo vệ các nạn nhân của đại dịch, mà theo Đức cha Chủ tịch HĐGM Việt Nam, “chỉ có giải pháp tình thương mới có thể đẩy lùi được dịch bệnh và đem lại niềm hy vọng chiến thắng.” Do đó, Đức cha kêu gọi các tín hữu và mọi thành phần xã hội Việt Nam “hãy làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ những người đang gặp thử thách gian nan vì trận đại dịch đầy thách thức này.” Đức cha mời gọi hãy liên kết với nhau, với mọi người, không phân biệt thành phần xã hội và tôn giáo, để với các sáng kiến yêu thương, “Việt nam sẽ trở thành một đất nước quê hương của tình nhân ái, nghĩa đồng bào.”

Xin xem thư của Đức cha Chủ tịch tại trang web của HĐGM Việt Nam. (Website HĐGMVN 10.04.2020)

Hồng Thủy - Vatican



Caritas Hà Nội: Hoạt động bác ái trong thời gian đại dịch Covid 19

Trong những ngày qua, Caritas Hà Nội đã cộng tác với Công ty cổ phần Sữa Quốc Tế, trao gần 2000 suất quà cho những anh chị em đang thực sự thiếu thốn lương thực trong thời gian



cách ly.

Thấu hiểu cảnh đói khổ mà những người nghèo đang phải gánh chịu, với tinh thần tương thân tương ái, Công ty cổ phần Sữa Quốc Tế đã kết hợp với Caritas Hà Nội hỗ trợ gần 2000 suất quà, bao gồm các nhu yếu phẩm như gạo, mì tôm, sữa, dầu ăn, nước mắm, đường. Tất cả đều được trao cho những anh chị em thực sự cần thiết trên địa bàn thành phố Hà Nội và một số giáo xứ trong Tổng Giáo phận Hà Nội. Vì trong thời gian cách ly nên việc trao quà hết sức nhanh chóng, các phần quà được đem đến tận nơi và trao cho từng người một, mọi người đều đeo khẩu trang và giữ khoảng cách theo đúng quy định của Chính Phủ. (VP. Caritas Hà Nội)

Nhà thờ Thái Hà trợ giúp các nạn nhân đại dịch Covid - 19

Trong các ngày 13, 17 và ngày (20.4.2020), nhà thờ Thái Hà - Dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội, đã tổ chức trợ giúp các nạn nhân của đại dịch Covid - 19, trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các phần quà được trao tặng gồm 5 kg đến 10 kg gạo (tùy đợt), nước rửa tay, khẩu trang vải.



Hơn 2.000 phần quà đã được trao tận tay các nạn nhân của đại dịch. Những phần quà này là tấm lòng của các ân nhân gần xa, trong đó có cả những anh chị em không cùng niềm tin tôn giáo, đặc biệt là sự hỗ trợ tiền bạc, công sức, thời giờ của các con cái Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, những người thường xuyên tối sinh hoạt tôn giáo tại Thái Hà.

Các đối tượng được nhận quà là những người gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19, không phân biệt lương giáo, đang làm ăn và sinh sống trong địa bàn giáo xứ Thái Hà: các bạn sinh viên nghèo vì hoàn cảnh không thể về quê, các anh chị em di dân, lao động phổ thông vì dịch bệnh không thể đi làm, các bệnh nhân tại một số bệnh viện, cùng những người vô gia cư trong nội thành Hà Nội. (Đòng Chúa Cứu Thế Hà Nội)

Họ Đạo Trà Ếch: “Siêu Thị Nghĩa Tình” 0 Đồng

Bất chước gương sáng biết quan tâm giúp đỡ cho người nghèo của vị chủ chăn. Nhà thờ truyền giáo nhỏ bé Trà Ếch lần đầu tiên cũng cố gắng hết sức và gói ghém cùng với ơn Chúa thương cho mở “SIÊU THỊ NGHĨA TÌNH 0 Đồng”. Tuy hành động nhỏ, nhưng ý nghĩa to. Nhất là ích lợi thiết thực cụ thể cho bà con.

Cái đạt được lớn nhất là bà con rất vui, khác lạ với những lần phát quà trước đây vì:

NHÀ THỜ TRUYỀN GIÁO TRÀ ẾCH
 Ấp An Thạnh - X. An Lạc tây - H. Kế Sách - T. Sóc Trăng

SIÊU THỊ NGHĨA TÌNH

0 Đồng

Giờ Mở Cửa
8h00 - 11h00
14h00 - 16h00

- Khi đi “SIÊU THỊ NGHĨA TÌNH - 0 Đồng”, bà con được chọn lựa những gì mình thích, cảm giác mình làm chủ, mình quyết định lấy món này bỏ món kia, giống như mình đi chợ mua sắm, bà con hoàn toàn chủ động chứ không bị động, chỉ biết nhận như mọi lần. Đây là điều rất nhân văn, rất quý. Có thể nói là vô giá. Cách cho quan trọng hơn của cho.

- Đáp ứng đúng nhu cầu sở thích của bà con. Người cần trứng thì lấy trứng nhiều, người cần dầu ăn thì lấy dầu ăn nhiều... Rất hợp lý! Gia đình thì ít, gia đình thì nhiều, chứ không cào bằng các phần quà như trước kia.

- Bà con cùng đi chung xách giỏ như đi chợ, xôm tụ và vui vẻ, có tình đoàn kết. Dù dịch bệnh nên đứng cách xa nhau 2 mét nhưng vẫn vui...

Đây có lẽ là mô hình mới và rất thiết thực. Ước mong việc làm này được nhân rộng khắp nơi, để tình thương của Chúa được lan tỏa và giúp đỡ được cách cụ thể cho bà con nghèo khó.

Nguồn: gpcantho.com * Mic. Nguyễn Khắc Minh

Giáo phận Hải Phòng: Cây “ATM Gạo” miễn phí đầu tiên tại Hải Dương

Hưởng ứng Thư kêu gọi của Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGM Việt Nam, thứ Sáu Tuần Thánh ngày 10.4.2020, nhiều giáo phận, giáo xứ và dòng tu đã có các hoạt động bác ái thiết thực, giúp các gia đình đang gặp khó khăn trong cơn dịch bệnh. Trong tinh thần đó, cha Giuse Dương Hữu Tình, chính xứ Hải Dương đã áp dụng mô hình “ATM Gạo” miễn phí tại nhà thờ giáo xứ Hải Dương để phát gạo cho các gia đình đang khó khăn trong cơn dịch bệnh.

Đúng 8 giờ 00, thứ năm ngày 16.4.2020, cây “ATM Gạo” miễn phí chính thức hoạt động. Ban sáng hoạt động phát gạo cho nhân dân từ 8 giờ đến 10 giờ 30, ban chiều phát gạo từ 14 giờ 30 đến 17 giờ. Mỗi người nhận 2 kg gạo, sáng 250 người và chiều 250 người (tức 1 tấn gạo một ngày).

Cha Giuse Dương Hữu Tình cho biết chương trình dự kiến sẽ phát gạo miễn phí cho những hoàn cảnh khó khăn đến hết ngày 30.4.2020, với tổng số gạo trên 10 tấn.

Cây “ATM Gạo” miễn phí tại nhà thờ Hải Dương là cây “ATM Gạo” miễn phí đầu tiên của tỉnh Hải Dương và có lẽ cũng là cây “ATM Gạo” miễn phí đầu tiên trong Giáo hội. Ước mong mô hình này sẽ được nhiều giáo xứ, dòng tu áp dụng để đáp lại lời Kêu gọi của Đức TGM Giuse, Chủ

tịch HĐGM Việt Nam: “Tôi kêu gọi tất cả tín hữu Công giáo Việt Nam, tôi cũng ước mong mọi thành phần xã hội Việt Nam, hãy làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ những người đang gặp thử thách gian nan vì trận đại dịch đầy thách thức này. Gần chỗ bạn, bao nhiêu người khốn khổ đang chờ. Hãy bắt chước người hảo tâm ở Sài Gòn dựng “cây ATM” phát 1,5 ký gạo miễn phí 24.24 giờ cho bất kỳ ai”. Nguồn: gphaiphong.org

Caritas TGP Sài Gòn: tiếp bước lan tỏa yêu thương

Cảm nhận được sự chật vật đó của các anh chị em nghèo, vào ngày 31 tháng 03 năm 2020, qua video phỏng vấn, Đức Tổng Giuse Nguyễn Năng - TGM TGP Sài Gòn - đã lên tiếng mời gọi cộng đồng dân Chúa, các công ty, tổ chức và các mạnh thường quân hãy chung tay hỗ trợ, ít là những bữa ăn hằng ngày cho người nghèo.

Đáp lại những ưu tư của vị chủ chăn, mọi người ở khắp nơi đã nhiệt tình hưởng ứng và đáp lại một cách quảng đại, nhanh chóng và kịp thời. Ngay sau ngày 31.03, văn phòng Caritas TGP đã gửi thư báo về việc hỗ trợ cho những anh chị em có hoàn cảnh nêu trên đến các giáo xứ. Nội dung thư bao gồm việc thông báo kinh phí hỗ trợ cụ thể là: 2 suất cơm (trị giá 50.000 VNĐ). người. ngày, thời gian hỗ trợ là 15 ngày.

Ngày 1.4, văn phòng Caritas TGP đã nhận được danh sách các anh chị em nghèo từ các giáo hạt gửi đến. Theo số liệu thống kê của văn phòng Caritas TGP, tính đến 16g00 ngày 06.04.2020, văn phòng đã tiếp nhận và hỗ trợ hơn 5008 các anh chị em có hoàn cảnh nêu trên, tại 120 giáo xứ thuộc 14 giáo hạt trong Tổng Giáo Phận Sài Gòn.

Bên cạnh phần hiện kim, các anh chị em nghèo còn được nhận các phần cơm, nước uống, món tráng miệng. Nguồn thực phẩm này đến từ các Công ty: Công ty thực phẩm Mina, Công ty Thép Pomina, Công ty Ánh Hồng.

Theo danh sách thống kê, có hơn 581 ân nhân, trong số đó có cả những người tôn giáo bạn cũng sẵn sàng đóng góp với tất cả sự quan tâm và lòng quảng đại. (Caritas TGP Sài Gòn)



Tín Cộng Đoàn

Thông Cáo Báo Chí

Liên Hiệp Truyền Thông Công Giáo Việt Nam

Vv: Phản Đối Nhà Cẩm Quyền Trung Cộng

Xâm Lăng Biển Đảo Việt Nam

Australia, ngày 23 / 4 năm 2020.

XÉT RẰNG,

Lợi dụng tình hình các quốc gia trên thế giới đang phải vất vả chống đỡ với đại dịch coronavirus kinh hoàng mà nhiều chính quyền các quốc gia trên thế giới đều cho rằng nhà cầm quyền Trung Cộng là thủ phạm gây ra, trong những ngày qua Trung Cộng đã trắng trợn thực hiện ý đồ cưỡng chiếm sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, quan trọng nhất là việc họ tuyên bố chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

VÌ THẾ

Trước cộng đồng quốc tế, Liên Hiệp Truyền Thông Công Giáo Việt Nam, hiệp cùng cộng đồng người Việt trên khắp thế giới phản đối và mạnh mẽ lên án Trung Cộng Xâm Lược Biển Đảo Việt Nam, một hành động mà chúng tôi cho rằng nằm trong mưu đồ từng bước thôn tính toàn thể đất nước Việt Nam của chúng ta.

CHÚNG TÔI NHẬN ĐỊNH:

1. Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một phần của đất nước, và hàng ngàn năm nay vẫn do Dân Tộc Việt Nam quản lý. Chủ quyền này đã được Tổ Tiên chúng ta trao lại cho các thế hệ con cháu người Việt đến tận bây giờ.

2. Vào năm 1974, nhà cầm quyền Trung Cộng đã đem quân tấn công và cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa lúc đó còn thuộc quyền kiểm soát của Việt Nam Cộng Hòa.

3. Trong các năm tiếp theo Trung Cộng tiếp tục chiếm thêm các đảo ở quần đảo Trường Sa của Quê Hương Việt Nam.

4. Từ đó đến nay Trung Cộng liên tục bồi đắp cải tạo, xây dựng các công trình, tổ chức các hoạt động dân sự, tiến tới thiết lập các đơn vị hành chính để hợp pháp hoá và quản lý các nơi họ cưỡng chiếm.

5. Hơn thế nữa, ngày 18/4/2020, Trung Cộng đã ngang nhiên thông báo quyết định thành lập thành phố Tam Sa với “quận Tây Sa” trên quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, và thành lập “quận Nam Sa” trên quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Mặc dù nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam ra sức ngăn chặn và đàn áp, những cuộc biểu tình trong nước và khắp nơi trên toàn thế giới của người Việt trong những năm gần đây đã phản ánh thông điệp quyết tâm chống Trung cộng xâm lăng, vạch trần cho thế giới thấy bộ mặt thật của Trung Cộng, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt Nam hiếu hoà.

Đại dịch coronavirus mà thế giới đang phải đối phó, đã lây nhiễm cho gần 2.5 triệu người, lấy đi sinh mạng của hơn 170 ngàn người trên toàn thế giới, làm tê liệt cuộc sống và kinh doanh tại các thành phố lớn, cho thấy Trung Cộng có khả năng là tác nhân gây mất ổn định không những cho Việt Nam, vùng Đông Nam Á mà còn cho toàn thế giới.

Liên Hiệp Truyền Thông Công Giáo Việt Nam hoàn toàn ủng hộ những cuộc biểu tình ôn hoà, hợp lẽ phải của đồng bào trong nước và hải ngoại theo đúng luật pháp quốc tế. Được thêm sức bởi niềm tin vào sự cầu bầu của Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, và của hào khí quyết tâm do tổ tiên lưu truyền, Liên Hiệp Truyền Thông Công Giáo Việt Nam đòi buộc các nhà cầm quyền Trung Cộng và Cộng Sản Việt Nam phải thực hiện những điều sau:

1) Trung Cộng phải ngừng ngay những ý đồ xâm lấn Biển Đảo Việt Nam qua sự kiện cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Dân Tộc Việt Nam.

2) Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải trả lại cho Dân Tộc Việt Nam quyền tự quyết và làm chủ Quê Hương Việt Nam.

3) Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải tôn trọng Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo theo Hiến Chương Liên Hiệp Quốc.

Với lòng tín thác hoàn toàn nơi Thiên Chúa, chúng tôi hiệp thông, chia sẻ, và đồng hành cùng toàn thể Quê Hương và Dân Tộc Việt Nam trong hoàn cảnh đau thương này.

Chúng tôi kêu gọi tất cả các Quốc Hội, Chính Phủ các quốc gia, các đảng chính trị của tất cả các quốc gia, các tổ chức Nhân Quyền, Tổ chức Ân Xá Quốc Tế, Ủy Ban Quốc Tế về Nhân Quyền, và mọi tổ chức Quốc Tế quan tâm và can thiệp đặc biệt, để phản đối và cản ngăn ý đồ Trung Cộng xâm lấn Biển Đảo Việt Nam qua quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam, đồng thời, đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải trả lại cho Dân Tộc Việt Nam nền Tự Do, Tự Do Tôn Giáo, và Nhân quyền ở Việt Nam.

Kính xin Quý Vị hãy cùng chúng tôi đồng hành trong cuộc tranh đấu cho chủ quyền Biển Đảo của Dân Tộc Việt Nam, và đấu tranh cho nền Độc Lập, Tự Do, Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại Quê Hương Việt Nam.

Chân Thành Cảm Tạ Quý Vị.

Australia, ngày 23 tháng 4 năm 2020.



Press Release

The Federation of Vietnamese Catholic Media

Re: Protesting Chinese Invasion of Vietnam's Territorial Sea and Islands.

Australia, April 23, 2020.

WHEREAS

Taking advantage of the situation in which most countries around the world are struggling to cope with: the horrific coronavirus pandemic that many governments are pointing fingers at the Chinese authorities as the culprit, China in recent days has blatantly been steamrolling their relentless intent to encroach on Vietnamese territorial integrity, most significantly by asserting its claims on Hoang Sa and Truong Sa- widely known as Paracel and Spratly Islands.

THEREFORE

Before the international community, the Federation of the Vietnamese Catholic Media, in solidarity with the worldwide Vietnamese Community, protests and strongly condemns Chinese Invasion of the Vietnamese territorial sea and islands, an action we see as an attempt to carry out step by step an annexation of our entire homeland in Vietnam.

WE RECOGNIZE

1. Hoang Sa & Truong Sa islands are parts of our homeland and have been under the administration of the People of Vietnam for many thousands of years. This sovereignty has been passing down by Vietnamese Ancestors to generations of Vietnamese People.

2. In 1974 the Communist Chinese government had deployed forces to invade and occupy the Paracel Islands which were then being under the control of the Republic of Vietnam.

3. In the following years, the Chinese Communists continued to encroach more islands in the Spratly Islands of our homeland Vietnam.

4. Since then, the Chinese Communists have continuously been consolidating, renovating, building facilities, organizing civil activities, and proceeded to set up administrative units to legalize and manage their encroachment.

5. Furthermore, on April 18, 2020, the Chinese Communist Party officially announced its decision to establish what is called Sansha City within “Xisha District” on Hoang Sa (Paracel Islands) of Vietnam, and “Nansha District” on Truong Sa (Spratly Islands) of Vietnam.

Despite efforts by Vietnamese Communist authorities to suppress and prevent, massive protests in our homeland, and around the world in recent years by the Vietnamese people have resonated messages of determination to resist the Chinese Communists’ aggression, expose to the world the truth about Communist China, the eternal enemies of peace-loving Vietnamese.

The coronavirus pandemic that the world is facing, has infected nearly 2.5 million people, causing more than 170,000 deaths worldwide, crippling livelihoods and business in major cities, shows us how China is capable of being the agent causing instability not only for Vietnam, Southeast Asia but also for the whole world.

The Federation of Vietnamese Catholic Media fully supports protests of peaceful, rightful protests of the Vietnamese compatriots at home and in diaspora in accordance with the international laws. Empowered by our faith in Our Lady of Perpetual Help’s intercession, and our resolving mentality brought by our ancestors’ spirit, The Federation of Vietnamese Catholic Media demands from both the Chinese and Vietnamese Communist authorities the followings:

1) The Chinese Communist government must immediately cease its encroachment of the Vietnamese territorial sea and islands as happening in Paracel and Spratly Islands of the Vietnamese People.

2) The Vietnamese Communist government must return to the Vietnamese People the right to self-determination and being the true governor of their homeland of Vietnam.

3) The Vietnamese Communist government must respect human rights and religious freedom in accordance with the United Nations’ Charter.

With complete trust in God, we are in communion, sharing, and accompanying the entire Vietnamese People in this painful situation.

We call on all Governments, National Assemblies, Religious Leaders of all religions, political parties of all nations, Human Rights organizations, Amnesty International, the International Commission on Human Rights, and all International organizations to pay special attention to and intervene, to oppose and discourage the intention of the Chinese Communist government to invade the Vietnamese territorial sea and islands in the Paracel and Spratly Islands incident. Meanwhile, we ask that you require the Vietnamese authorities to return to its People the Freedom to Religion and Human Rights in Vietnam.

Please walk beside us in the fight for the territorial sovereignty of the sea and islands of the Vietnamese People, and fight for Independence, Freedom, Human Rights, and Religious Freedom in Vietnam.

Thank you and May God bless you all
Australia, April 23, 2020.

Liên hệ:

Lm. John Trần Công Nghi, USA
Giám đốc Thông tấn xã VietCatholic

Lm. Anthony Nguyễn Hữu Quảng, Australia.
Phó Giám đốc Thông tấn xã VietCatholic,
Chủ Nhiệm Dân Chúa Úc Châu

Lm. Stêphanô Bùi Thượng Lưu, Europe
Phó Giám đốc Thông tấn xã VietCatholic

Lm. Paul Van Chi Chu, Australia.
Phó Giám đốc Thông tấn xã VietCatholic.

Kỹ Sư Đặng Minh An, Australia.
Phó Giám đốc Thông tấn xã VietCatholic.

Liên Hiệp Truyền thông Công Giáo Việt Nam